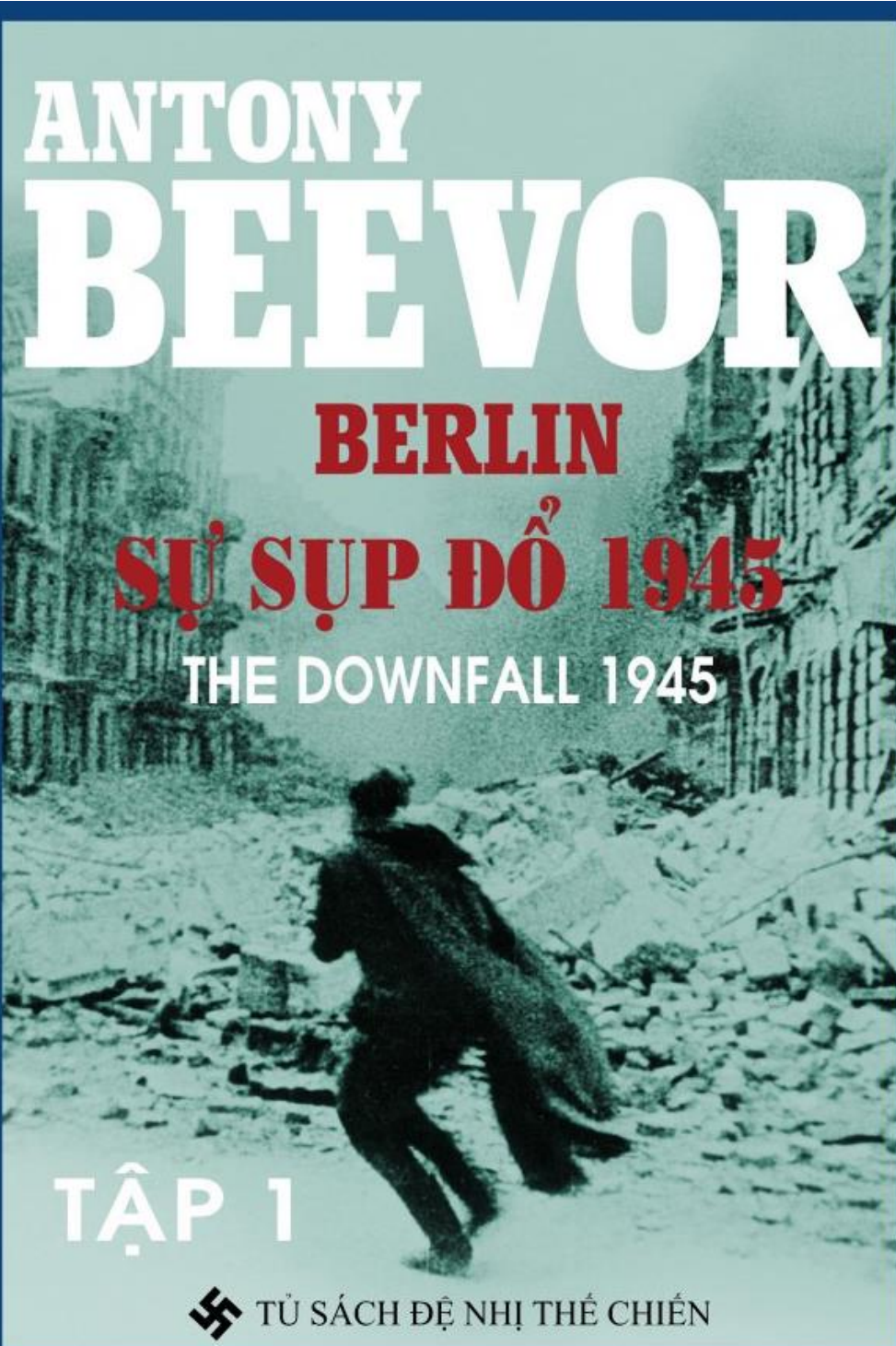




**ANTONY
BEEVOR**

BERLIN

SỰ SỤP ĐỔ 1945

THE DOWNFALL 1945

TẬP 1



TÙ SÁCH ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN

BERLIN: SỰ SỤP ĐỔ 1945

ANTHONY BEEVOR

NGƯỜI DỊCH: THANH BÌNH

BERLIN SỰ SỤP ĐỔ 1945 - LỜI NGƯỜI DỊCH

Sự trả thù tàn bạo của Hồng quân cho những tội ác khủng khiếp do quân Đức và SS gây ra, cuối cùng đã diễn ra khi họ tiến đến biên giới của đế chế Phổ vào tháng Giêng năm 1945. Xe tăng Hồng quân nghiền nát những dòng người tị nạn dưới xích sắt, cưỡng hiếp hàng loạt, cướp bóc và tàn phá, hàng trăm ngàn phụ nữ và trẻ em bị lạnh cóng cho đến chết hoặc bị tàn sát bởi vì chính quyền Đức Quốc xã, từ chối đối mặt với thất bại, đã cầm di tản thường dân.

Hơn bảy triệu người bỏ chạy về phía Tây cố thoát khỏi sự khủng bố của Hồng quân. Đó là sự khủng khiếp nhất được biết đến trong máu lửa chiến tranh.

Trong hoàn cảnh không còn lối thoát, các cá nhân phải đối mặt với một số phận không do mình quyết định, một số đối diện với nỗi kinh hoàng, những người khác được cứu thoát trong những trường hợp đặc biệt. Binh sĩ

Liên Xô thể hiện hai cách đối xử khác nhau, bao dung cũng như sự tàn bạo đối với phụ nữ Đức và trẻ em. Quân đội Đức quốc xã sử dụng những đứa bé mới chỉ mười bốn tuổi đi xe đạp tấn công tự sát chống lại xe tăng của Liên Xô. Khi Hồng quân bao vây Berlin, đội SS tuần tra thành phố, bắn hoặc treo cổ bất kỳ người lính nào không ở trong vị trí của mình.

Việc nhiều sinh mạng người dân Đức đã bị định đoạt bởi sự hỗn loạn của các giá trị đạo đức này là kết quả của một cuộc xung đột lớn giữa những cái tội bạo ngược chuyên chế nhất của thế kỷ XX. Hitler, nửa điên nửa tỉnh trong căn hầm của ông ta, ban hành những mệnh lệnh quái dị và hoang tưởng, mang lại sự sụp đổ bi thảm của thủ đô đế chế Phổ. Stalin, trong khi đó, đã sẵn sàng để chiếm lấy Berlin trước người Mỹ bất chấp mọi tổn thất. Các tài liệu lưu trữ mới từ Nga công bố lần đầu tiên cho thấy các nhà lãnh đạo Liên Xô đã có một động lực đặc biệt mạnh mẽ.

Anthony Beevor, sử dụng tư liệu từ nguồn tài liệu lưu trữ của Liên Xô cũ, cũng như từ Đức, Mỹ, Anh, Pháp và Thụy Điển, đã tái hiện lại sự thảm khốc của hàng triệu người bị cuốn vào cơn ác mộng của sự sụp đổ sau cùng của đế chế thứ 3. Sự sụp đổ của Berlin năm 1945 là một câu chuyện khủng khiếp về niềm tự hào, ngu dốt, cuồng tín, trả thù và man rợ, nhưng nó còn là câu chuyện về sự chịu đựng đáng kinh ngạc, đức hy sinh và bản năng sinh tồn bất chấp mọi sự khắc nghiệt của cuộc chiến.....

LỜI TỰA

"Lịch sử luôn luôn nhấn mạnh những sự kiện sau cùng". Albert Speer quan sát một cách cay đắng những người thẩm vấn người Mỹ của ông ngay sau khi kết thúc chiến tranh. Ông ghét cái ý tưởng rằng những thành tựu ban đầu của chế độ Hitler đã bị che khuất bởi sự sụp đổ sau cùng của nó.

Tuy nhiên, Speer, như những tên Đức quốc xã nổi tiếng khác, từ chối công nhận rằng có vài điều tiết lộ về các nhà lãnh đạo chính trị và tổ chức của họ hơn cách thức mà họ sụp đổ. Đây là lý do tại sao chủ đề về sự thất bại cuối cùng của quốc gia chủ nghĩa xã hội là rất hấp dẫn, và cũng vì vậy rất quan trọng tại thời điểm khi thanh thiếu niên, đặc biệt là ở Đức, tìm hiểu và ngưỡng mộ Đế chế thứ ba.

"Kẻ thù của Đức quốc xã" lần đầu tiên đã có thể hình dung thời điểm của họ về việc trả thù chỉ hơn hai năm trước. Tháng 2 năm 1943, một Đại tá Liên Xô tức giận tóm lấy một nhóm các tù nhân Đức trong đồng đổ nát của Stalingrad. *"Berlin cũng sẽ giống như vậy!"* ông hét lên, chỉ vào các tòa nhà đổ nát xung quanh.

Khi tôi đọc những dòng chữ này cách đây khoảng sáu năm, tôi cảm nhận được ngay lập tức những gì mà cuốn sách tiếp theo của tôi sẽ mô tả.

Trong số các bức vẽ được bảo quản trên các bức tường của toà nhà Quốc Hội tại Berlin, người ta có thể nhìn thấy hai thành phố được liên kết bởi sự hân hoan của người Nga trong việc trả thù, buộc những kẻ xâm lược, từ điểm xa nhất của họ về phía đông, rút lui vào trong trái tim của nước Phổ.

Hitler vẫn bị ám ảnh bởi thất bại của quyết định này. Trong tháng mười một năm 1944, khi Hồng quân tập hợp ngay sát chiến tuyến biên giới phía đông của đế chế Đức, ông lại nói về Stalingrad. Đối với người Đức, sự đảo ngược đã bắt đầu. Ông nói trong một bài phát biểu quan trọng, *"với đòn đột kích của quân đội Nga vào tuyến phòng thủ quân đội Rumani trên sông Đông trong tháng 11 năm 1942". Ông đổ lỗi cho đồng minh bất hạnh của mình, được vũ trang tồi, và bị bỏ mặc ở hai bên sườn để bị tổn thương tại Stalingrad, trong khi không nói gì đến việc chính bản thân ông ta đã phớt lờ, không lưu ý đến những cảnh báo nguy hiểm. Hitler đã không học được gì từ thất bại và đã không quên cái gì cả.*

Bài phát biểu tương tự chứng minh một cách khủng khiếp sự méo mó về logic trong đó người dân Đức đã tự cho phép mình trở thành nạn nhân. Khi bản tin được công bố, nó đã được giật tít *"Đầu hàng đồng nghĩa với sự hủy diệt"*. Ông cảnh báo rằng nếu người Bolshevists thắng, nước Đức sẽ

đối diện với sự tàn phá, cưỡng hiếp, và nô lệ, với "những dòng người vô tận lê bước đến Siberia giá lạnh".

Hitler kịch liệt từ chối thừa nhận những hậu quả gây ra do hành động của mình, và người dân Đức nhận ra quá muộn rằng họ bị mắc kẹt bởi một sự nhầm lẫn đáng sợ của luật nhân quả. Thay vì Loại bỏ chủ nghĩa Bolshevik như ông đã tuyên bố, Hitler đã mang nó đến tận trung tâm châu Âu.

Cuộc xâm lược tàn ác của ông ta vào nước Nga được thực hiện bởi một thế hệ thanh niên Đức bị đầu độc bởi những lời tuyên truyền khôn ngoan và cay độc. Tuyên truyền của Goebbels đã không chỉ đơn giản coi Người Do Thái, chính ủy và toàn thể chủng tộc Slave là không có tính người, nó còn làm cho người Đức sợ và ghét họ. Hitler, với những tội lỗi to lớn, đã kèm kẹp các quốc gia khác trong tay ông ta và tình trạng hành xử bạo lực của Hồng Quân chính là việc thực hiện lời tiên tri của người lãnh đạo của họ (Đức Quốc Xã - ND)

Stalin, trong khi hài lòng tận dụng các biểu tượng phù hợp với ông ta lại có những tính toán xa hơn. Thủ đô của đế chế Đức đã thực sự trở thành "trung tâm của tất cả các hoạt động của quân ta trong cuộc chiến này", nhưng ông lại có các mối quan tâm cốt yếu khác.

Không kém phần quan trọng trong số đó là kế hoạch của Lavrenty Beria, Bộ trưởng Bộ an ninh quốc gia của Stalin, nhằm tháo dỡ và tước đoạt tất cả các thiết bị và uranium của các cơ sở nghiên cứu hạt nhân tại Berlin trước khi người Mỹ và Anh đến. Công việc của Dự án Manhattan

thực hiện ở Los Alamos đã được biết đến trong điện Kremlin, nhờ vào một điệp viên thân Cộng Sản, Tiến sĩ Klaus Fuchs.

Khoa học Liên Xô đã bị tụt hậu phía sau, và Stalin và Beria đã bị thuyết phục rằng nếu họ chiếm lấy các phòng thí nghiệm và bắt giữ các nhà khoa học Đức ở Berlin trước khi các đồng minh phương Tây kịp làm điều này, thì họ cũng có thể sản xuất một quả bom nguyên tử như người Mỹ.

Quy mô của tấn thảm kịch nhân loại vào cuối cuộc chiến vượt ra ngoài trí tưởng tượng của tất cả những người không trải qua cuộc chiến, nhưng đặc biệt là của những người đã trưởng thành trong xã hội phi quân sự thời kỳ hậu chiến tranh lạnh, tuy nhiên, vào thời điểm này số phận của hàng triệu người vẫn còn nhiều điều để dạy chúng ta.

Một bài học quan trọng là người ta phải rất thận trọng đối với sự liên

CHƯƠNG I

BERLIN TRONG NĂM MỚI...

Cư dân Berlin, gầy mòn do khẩu phần ít ỏi và căng thẳng, ăn mừng Giáng sinh năm 1944 rất sơ sài. Phần lớn thủ đô đế chế Đức đã bị đổ nát bởi các cuộc không kích, những câu nói đùa ở Berlin đã biến thành sự hài hước rùng rợn, lời châm biếm trong thời kỳ này là "*Hãy thực tế đi: cung cấp cho một cái hòm*".

Tâm trạng ở Đức đã thay đổi chính xác vào hai năm trước, tin đồn đã bắt đầu lan truyền ngay trước Giáng sinh 1942 là tập đoàn quân VI của tướng Paulus đã bị Hồng quân bao vây trên sông Volga, chế độ Quốc xã khó khăn khi phải thừa nhận rằng một đơn vị lớn nhất của quân đội Đức đã bị tiêu diệt trong đồng đổ nát Stalingrad và trong thảo nguyên lạnh giá bên ngoài.

Để chuẩn bị cho nước Đức trước một tin dữ, Joseph Goebbels, Bộ trưởng bộ Thông tin của Đế chế, đã công bố một "*Giáng sinh Đức*", mà khái niệm về chủ nghĩa xã hội quốc gia nghĩa là thất lung bụng và kiên

định về tư tưởng, không nến và cây thông và hát "*Heilige Nacht*". Từ năm 1944, món ngỗng quay truyền thống đã trở thành một kỷ ức xa vời.

Trên đường phố tại những ngôi nhà sụp đổ, những bức tranh vẫn còn được thấy treo trên các bức tường của nơi đã từng là phòng khách hoặc phòng ngủ. Nữ diễn viên Hildegard Knef nhìn chăm chăm vào một cây đàn piano đã bị bỏ lại trên những tàn tích còn lại của sàn nhà. Không ai có thể lấy được nó và cô tự hỏi nó sẽ ở đó trong bao lâu trước khi rơi xuống đồng cỏ nát phía dưới. Tin nhắn từ gia đình được viết nguệch ngoạc trên các tòa nhà thông báo với đứa con trai trở về từ mặt trận rằng họ đều bình yên và đang ở nơi khác. Đảng Quốc xã cảnh báo "*những kẻ cướp bóc sẽ bị trừng phạt bằng cái chết!*"

Không kích quá thường xuyên, bởi không lực Anh ban đêm và không lực Hoa Kỳ vào ban ngày, đến nỗi cư dân Berlin cảm thấy họ dành nhiều thời gian trong hầm hơn trong giường của mình. Hậu quả của việc thiếu ngủ là sự pha trộn kỳ lạ giữa sự kích động bị kìm nén, và niềm tin vào định mệnh. Rất ít người có vẻ lo lắng về việc bị tố cáo đến Gestapo như là những người có tinh thần chủ bại, như các câu chuyện cười cho thấy. Tên viết tắt phổ biến LSR cho Luftschutzraum, hoặc hầm trú ẩn không kích, được diễn giải là "*Lernt Schnell Russisch - Học tiếng Nga nhanh chóng*". Phần đông cư dân Berlin đã bỏ câu "*Heil Hitler!*" khi chào hỏi. Khi Lothar Loewe, một thành viên Đoàn thanh niên Hitler, người đã đi xa khỏi thành phố, sử dụng nó khi bước vào một cửa hàng, tất cả mọi người quay lại và nhìn chăm chăm vào anh ta. Đó là lần cuối cùng anh thốt ra những lời đó khi

không làm nhiệm vụ. Loewe thấy rằng lời chào phổ biến nhất đã trở thành "*Bleib iibrig! - Sống sót!*"

Sự hài hước cũng phản ánh sự kỳ cục, đôi khi siêu thực, hình ảnh về thời gian. Khu vực phòng không lớn nhất ở Berlin là Sở thú, một pháo đài bê tông cốt thép rộng lớn của thời kỳ chuyên chế, với pháo phòng không trên mái nhà và hầm trú ẩn rất lớn ở dưới, mà đám đông cư dân Berlin thường sử dụng khi còi báo động vang lên.

Người viết nhật ký Ursula von Kardorff mô tả nó như là "*khung cảnh trại tù ở Fidelio*". Trong khi đó, những cặp tình nhân quần lấy nhau trên cầu thang xoắn ốc bê tông như thể tham gia vào một "*Buổi khiêu vũ với phục trang Loè Loẹt*".

Bầu không khí lan tràn của sự sụp đổ sắp xảy ra trong cuộc sống cá nhân cũng nhiều như trong sự tồn tại của quốc gia. Người ta tiêu tiền một cách thiếu cân nhắc, nửa giả định rằng nó sẽ sớm mất giá trị. Và có những câu chuyện, mặc dù khó có thể xác nhận, các cô gái và phụ nữ trẻ quan hệ với người lạ trong góc tối xung quanh nhà ga Sở thú và trong Tiergarten.

Lúc muốn thoát khỏi sự trình trướng được cho là còn thậm chí trở nên mãnh liệt hơn sau khi Hồng quân tiến đến Berlin.

Bản thân các hầm trú ẩn không kích, được thắp sáng bằng đèn xanh, có thể thực sự đem lại một sự nếm trải ban đầu của địa ngục với nỗi sợ hãi

bị giam giữ, như khi người ta bị đẩy vào trong với quần áo ẩm nhất của họ, mang theo vali cạc tông nhỏ chứa bánh mì và phích nước.

Về lý thuyết, tất cả các nhu cầu cơ bản đều được phục vụ trong các hầm trú ẩn. Có một *Sanitätsraum* với y tá, nơi mà phụ nữ có thể làm việc. Trẻ em dường như được sinh ra nhanh hơn do các dư chấn từ các vụ không kích, mà cảm giác như nó đến từ trung tâm của trái đất cũng như từ mặt đất. Trần nhà được sơn bằng sơn phản quang để sử dụng thay cho đèn, mỗi lúc một thường xuyên hơn trong các cuộc không kích khi những ngọn đèn bị hư hỏng, đầu tiên mờ đi sau đó nhấp nháy rồi tắt.

Nguồn cung cấp nước bị ngưng trệ khi các ống dẫn nước chính yếu bị hư hại và *Aborte*, hoặc nhà vệ sinh, nhanh chóng trở thành kinh tởm, một nỗi đau thực sự đối với một quốc gia luôn quan tâm đến vấn đề vệ sinh. Nhà vệ sinh thường được khoá kín bởi người chủ của nó bởi vì có nhiều trường hợp những người bị trầm cảm đã vào nhà vệ sinh khoá cửa rồi tự sát.

Với dân số khoảng 3 triệu người, Berlin không có đủ nơi trú ẩn, vì vậy họ thường quá tải. Trong hành lang chính, sảnh chờ và các phòng ngủ, không khí hơi hám do việc sử dụng quá mức. Khu liên hợp các hầm trú ẩn dưới nhà ga *U-Bahn Gesundbrunnen* đã được thiết kế để chứa 1500 người, nhưng nó thường xuyên phải tiếp nhận số lượng người nhiều gấp ba lần. Nền được sử dụng để đo mức độ suy giảm oxy. Khi một ngọn nến đặt trên sàn nhà bị tắt, trẻ em được ẵm lên và được đặt lên vai. Khi một ngọn nến trên

một chiếc ghế bị tắt, một cuộc sơ tán có mức độ bắt đầu. Và nếu một ngọn nến thứ ba bắt đầu cháy xèo xèo, toàn bộ hầm trú ẩn sẽ được sơ tán.

Người lao động nước ngoài tại Berlin, 300.000 người được nhận diện qua các chữ cái sơn lên quần áo hiển thị quốc gia xuất xứ của họ, bị cấm bước vào hầm ngầm và hầm rượu. Đây là một phần mở rộng của các chính sách của Đức Quốc xã để ngăn chặn họ hòa nhập mật thiết vào chủng tộc Đức, nhưng mối quan tâm lớn của các cơ quan chức năng là bảo vệ tính mạng người Đức. Người bị cưỡng bức lao động, đặc biệt là một "*Ostarbeiter*", hoặc ở phía đông, hầu hết bị bắt đi từ Ukraine và Belarus, được coi là có thể bị tiêu diệt.

Tuy nhiên, nhiều lao động nước ngoài, bắt buộc hay tình nguyện, được hưởng mức độ tự do lớn hơn nhiều so với những người bất hạnh bị đưa vào trại tập trung. Ví dụ, những người làm việc trong các nhà máy vũ khí xung quanh thủ đô đã tự tạo ra nơi trú ẩn của mình.

Tinh thần của họ đã tăng rõ rệt cùng với đà tiến của Hồng quân, trong khi tinh thần của những người chủ của họ lại suy giảm. Hầu hết người Đức nhìn lao động nước ngoài với sự lo lắng, họ thấy bọn họ như là một "*con ngựa thành Trojan*" (đơn vị đồn trú sẵn sàng tấn công và trả thù họ ngay sau khi quân đội của đối phương tiếp cận thành phố - ND).

Cư dân Berlin bị ám ảnh về một nỗi sợ hãi đối với những kẻ xâm lăng chủng tộc Slav (*An atavistic and visceral fear*) đến từ phía đông. Từ sợ hãi dễ dàng chuyển sang thù ghét. Khi Hồng quân tiến đến, bộ máy tuyên

truyền Goebbels lặp đi lặp lại về sự tàn bạo tại Nemmersdorf, khi Hồng quân tiến vào một ngôi làng phía đông nam của Đông Phổ mùa thu năm ngoái, hãm hiếp và sát hại người dân của ngôi làng này.

Một số người có lý do riêng của họ để từ chối xuống hầm trú ẩn khi có không kích. Một người đàn ông đã có gia đình, thường xuyên đi thăm tình nhân của ông ta ở quận Prenzlauerberg, không dám xuống hầm trú ẩn công cộng bởi vì sẽ làm dấy lên những nghi ngờ. Một buổi tối, toà nhà bị trúng bom, và kẻ ngoại tình không may, lúc đó đang ngồi trên một chiếc ghế sofa, bị chôn vùi đến tận cổ trong đống đổ nát.

Sau cuộc không kích, một cậu bé tên là Erich Schmidtke và một người lao động Séc, những người hiện diện bất hợp pháp trong hầm đã nghe tiếng la hét đau đớn của ông, và chạy lên lầu về phía phát ra âm thanh. Sau khi ông được đào lên và rời sân bằng cáng để điều trị, Erich mười bốn tuổi sau đó đã phải đi nói với vợ của người đàn ông bị thương rằng chồng của cô đã bị thương nặng trong một căn hộ của người phụ nữ khác. Cô bắt đầu la hét trong sự tức giận. Sự thật là việc ông ta ở với người phụ nữ khác làm cô ta bị kích động còn nhiều hơn so với số phận của ông ta.

Trong những thời điểm này, trẻ em đã đối mặt với thực tế khắc nghiệt thô bạo của thế giới người lớn.

Tướng Günther Blumentritt, giống như hầu hết những quan chức cao cấp, bị thuyết phục rằng các cuộc không kích vào nước Đức làm dấy lên "*Volksge-nossenschaft*" hay "*tinh thần ái quốc*" thật sự. Điều này có thể

đúng trong năm 1942 và năm 1943, nhưng vào cuối năm 1944, có xu hướng phân cực về tư tưởng giữa phe bảo thủ và những người mệt mỏi vì chiến tranh. Berlin là thành phố với tỷ lệ phản đối chế độ Quốc xã cao nhất, như số phiếu bầu trước năm 1933 cho biết. Nhưng với ngoại lệ của một thiểu số rất nhỏ và can trường, đối lập với Đức quốc xã đã bị giới hạn bởi sự chế nhạo và cầu nhàu.

Đa số đã thật sự kinh khiếp với nỗ lực ám sát Hitler vào ngày 20 tháng 7 1944 và khi biên giới của đế chế bị đe dọa cả ở phía Đông và phía Tây, họ như uống từng lời nói dối của Goebbels rằng Quốc trưởng sẽ đưa ra "vũ khí kỳ diệu" chống lại kẻ thù của họ, như thể ông đảm nhận vai trò của thần Jupiter phần nộ dùng sấm sét như một biểu tượng cho quyền lực của mình.

Một lá thư được viết bởi một người vợ gửi cho chồng đang ở trong một trại tù binh ở Pháp đã cho thấy tâm lý này và sự sẵn sàng tin vào sự tuyên truyền của chế độ. "*Tôi có niềm tin như vậy trong số phận của chúng tôi*" cô viết, rằng "*không có gì có thể xoay chuyển niềm tin được sinh ra từ trong lịch sử lâu dài của chúng tôi, từ quá khứ huy hoàng, như Tiến sĩ Goebbels nói. Không thể chấp nhận sự việc xoay chuyển theo chiều hướng khác nhau. Chúng tôi có thể đã đạt đến một điểm rất thấp ở thời điểm này, nhưng chúng tôi sẽ có những người đàn ông kiên cường. Cả nước đã sẵn sàng ra trận, vũ khí trong tay. Chúng tôi có những loại vũ khí bí mật sẽ được sử dụng tại thời điểm quyết định này, và trên hết chúng tôi có Quốc*

Trưởng, người mà tất cả chúng ta đi theo với niềm tin tuyệt đối. Bạn không được cho phép bản thân bị đánh bại với bất kỳ giá nào".

Chiến dịch phản công Ardennes, xảy ra ngày 16 tháng 12 năm 1944, đã làm say sưa những người trung thành với Hitler vào khả năng xoay chuyển tình thế.

Niềm tin đối với Fuhrer và Wundermaffen, các loại vũ khí kỳ diệu như V-1 và V-2, làm mờ mắt họ với thực tế. Tin đồn lan truyền rằng Tập đoàn quân 1 Hoa Kỳ đã hoàn toàn bị bao vây và bắt làm tù binh do một chất gây mê bằng khí gas. Họ nghĩ rằng họ có thể bắt thể giới trả tiền chuộc và trả thù cho tất cả những gì nước Đức đã phải chịu đựng. Paris sắp được chiếm lại, họ nói với nhau với niềm vui sướng khốc liệt. Nhiều người lấy làm tiếc rằng thủ đô nước Pháp lẽ ra đã không bị tàn phá những năm trước trong khi Berlin bị đánh bom phá hủy. Họ phấn khích với ý tưởng rằng bây giờ lịch sử có thể được sửa lại.

Chỉ huy cao cấp của quân đội Đức đã không chia sẻ sự nhiệt tình này với cuộc tấn công ở phía tây. Các tướng lãnh lo ngại rằng chiến lược táo bạo của Hitler nhằm vào quân đội Mỹ tại Ardennes sẽ làm suy yếu Mặt trận phía Đông tại thời điểm quyết định. Trong cả mọi trường hợp, kế hoạch này là quá tham vọng. Tập đoàn quân SS Panzer VI của Tướng Sepp Dietrich và Tập đoàn quân Panzer V của Tướng Hasso von Manteuffel là mũi nhọn xung kích của cuộc hành quân. Tuy nhiên, việc thiếu nhiên liệu đã gây ra hậu quả nghiêm trọng và khó tin là liệu họ có đạt được mục tiêu tại

Antwerp, căn cứ chính cung cấp hậu cần cho quân đội Đồng minh tại phía Tây.

Hitler theo đuổi giấc mơ về sự đảo ngược tình thế chiến tranh và buộc Roosevelt và Churchill ngồi vào bàn đàm phán. Ông dứt khoát từ chối bất cứ đề nghị đàm phán nào với Liên Xô, một phần vì lý do vững chắc rằng Stalin chỉ quan tâm đến việc hủy diệt nước Đức Quốc xã, nhưng cũng có một trở ngại cơ bản. Hitler chịu hậu quả từ sự kiêu căng cá nhân tàn bạo.

Ông có thể không được công nhận như người yêu cầu hoà bình khi Đức đã mất. Do đó một chiến thắng tại Ardennes là quan trọng đối với mọi lý do. Nhưng sự phòng thủ ngoan cường của quân đội Mỹ, đặc biệt là ở Bastogne, và việc triển khai lớn của không lực Đồng Minh khi thời tiết tốt, đã phá vỡ đà tấn công trong vòng một tuần.

Vào đêm trước Giáng sinh, Tướng Heinz Guderian, Tư lệnh tối cao của OKH "*Oberkommando des Heeres*, về lý thuyết là tổng hành dinh tối cao của quân đội Đức, nhưng trong các giai đoạn sau của cuộc chiến tranh vai trò quan trọng nhất của nó là chỉ huy các hoạt động của Mặt trận phía Đông", lái chiếc xe Mercedes công vụ to lớn của mình đến Tổng hành dinh Quốc trưởng ở phía tây. Sau khi đã từ bỏ "*Wolfsschanze* - Hang sói ở Đông Phổ ngày 20 tháng 11 năm 1944, Hitler đã chuyển đến Berlin vì một cuộc giải phẫu cổ họng nhỏ.

Sau đó ông rời thủ đô vào tối ngày 10 tháng mười hai trên con tàu bọc thép cá nhân của mình. Điểm đến là một cơ sở bí mật nguy trang trong rừng gần Ziegenberg, dưới bốn mươi cây số từ *Frankfurt am Main*. Được đặt tên là "*Adlerhorst - Tổ Đại Bàng*", nó là lần cuối cùng trong lãnh vực này mà Tổng Hành dinh được biết đến với mật mã với sự tượng tượng sắc mùi con nít.

Guderian, nhà lý luận vĩ đại của chiến tranh xe tăng, đã biết đến những nguy hiểm của kiểu hành quân như vậy từ đầu, nhưng ông đã ít nói trong vấn đề này. Mặc dù OKH chịu trách nhiệm về mặt trận phía Đông, nó không bao giờ được phép rảnh rang. OKW "*Oberkommando der Wehrmacht, trụ sở chính tối cao của tất cả các lực lượng vũ trang, quân đội, không quân Đức và Hải quân Đức, do Hitler chỉ huy thông qua Thống chế Keitel, Đại Tướng Jodl. Nó chỉ đạo các hoạt động trên tất cả các mặt trận, ngoại trừ mặt trận phía Đông*". Cả hai cơ quan này nằm ở phía nam của Berlin tại khu phức hợp ngầm dưới lòng đất ngoại ô ở Zossen. Bất chấp tính khí thất thường của Hitler, quan điểm của Guderian là rất khác biệt.

Ông có ít thời gian cho chiến lược nghiên cứu đầy đủ về thế giới khi đất nước

bị tấn công từ cả hai phía. Thay vào đó, ông dựa vào bản năng của một người lính trong quan điểm về mối hiểm họa tột cùng. Không hề nghi ngờ về việc mối hiểm họa đó sẽ xảy ra tại đâu.

Vali của ông chứa đựng những phân tích tình báo của Tướng Reinhard Gehlen, người đứng đầu *Fremde Heere Ost*, bộ phận tình báo quân sự mặt trận phía Đông. Gehlen tính rằng khoảng 12 tháng Giêng Hồng quân sẽ khởi động một cuộc tấn công lớn từ chiến tuyến sông Vistula. Bộ phận tình báo của ông ước tính rằng kẻ địch có tỷ lệ vượt trội 11-1 về bộ binh, 7-1 về xe tăng, 20-1 về pháo binh và cũng chiếm ưu thế về không quân.

Guderian bước vào phòng hội nghị tại Adlerhorst, thấy mình đang đối mặt với Hitler và bộ chỉ huy quân sự của ông ta, cũng như Heinrich Himmler, chỉ huy SS, người sau âm mưu Tháng Bảy, đã được bổ nhiệm làm Tư lệnh quân dự bị. Mỗi thành viên trong bộ chỉ huy quân sự của Hitler được chọn vì lòng trung thành mù quáng của mình. Thống chế Keitel, Chánh văn phòng của OKW, nổi tiếng với thân phận nô bộc của mình đối với Hitler. Sĩ quan quân đội bực tức gọi ông ta, hoặc là "*nhân viên phục vụ nhà để xe của Quốc Trưởng*" hoặc "*cơn lừa gạt đầu*".

Thượng tướng Jodl, người có khuôn mặt lạnh lùng, khó gần, có năng lực tốt hơn nhiều so với Keitel, nhưng ông hầu như không bao giờ phản đối nỗ lực tai hại của Führer để kiểm soát tất cả các tiểu đoàn. Ông đã gần như bị sa thải vào mùa thu năm 1942 vì đã dám cãi lại ông chủ của mình. Tướng Burgdorf, phụ tá tư lệnh quân đội của Hitler kiêm chỉ huy bộ phận nhân sự quân đội kiểm soát mọi sự bổ nhiệm, đã thay thế tướng Schmudt tận tụy, bị trọng thương bởi trái bom của Stauffenberg tại Hang Sói. Burgdorf là người đã gửi chất độc cho Thống chế Rommel, với tối hậu thư ép ông ta phải tự tử.

Sử dụng các kết quả của bộ phận tình báo của Gehlen, Guderian phác họa việc tích cực chuẩn bị của Hồng quân cho một cuộc tấn công lớn ở phía Đông.

Ông cảnh báo rằng cuộc tấn công sẽ diễn ra trong vòng ba tuần nữa và yêu cầu rằng, kể từ khi cuộc tấn công Ardennes trên bộ dừng lại, nhiều sư đoàn có thể được thu hồi để tái phối trí trên mặt trận Vistula.

Hitler ngăn lại. Ông ta tuyên bố những ước tính về sức mạnh của đối phương như vậy là phi lý. Sư đoàn bộ binh Liên Xô không bao giờ có hơn 7.000 người. Quân đoàn xe tăng của họ hầu như không có xe tăng.

"Đó là sự lừa gạt lớn nhất kể từ thời Thành Cát Tư Hãn", ông ta đã nổi giận hét lên: "Ai chịu trách nhiệm về việc làm ra cái đồng rác rưởi này?".

Guderian chống lại sự cá mồm để trả lời rằng đó là suy nghĩ của Hitler - người cho rằng sức mạnh của "Tập đoàn quân" Nga có quy mô của nó chỉ là bằng một quân đoàn, và "Sư đoàn bộ binh" với sức mạnh chỉ tương đương tiểu đoàn. Thay vào đó, ông bảo vệ số liệu của Gehlen.

Tướng Jodl cho rằng chiến dịch phản công ở phía tây nên tiếp tục với các cuộc tấn công mạnh hơn nữa. Vì đây là chính xác những gì Hitler muốn, Guderian đã bị ngăn cản. Nó thậm chí còn khiêu khích hơn khi ông ta phải lắng nghe trong bữa ăn những nhận định của Himmler, người đang thích thú

trong vai trò lãnh đạo quân sự mới. Ông ta gần đây đã được bổ nhiệm là chỉ huy Cụm tập đoàn quân trên thượng lưu sông Rhine.

"Bạn biết không, Thống chế thân yêu của tôi", ông ta nói với Guderian, "Tôi không thực sự tin rằng người Nga sẽ tấn công. Tất cả chỉ là trò bịp bợm khổng lồ".

Guderian không còn cách nào khác đành phải trở về trụ sở OKW tại Zossen. Trong khi đó, những tổn thất ở phía Tây đã được tổng kết. Chiến dịch phản công Ardennes và các chiến dịch phụ của nó tổn thất khoảng 80,000 thương vong cho người Đức.

Ngoài ra, nó đã tiêu thụ một phần lớn dự trữ nhiên liệu đang trên đà nhanh chóng suy giảm của Đức.

Hitler từ chối công nhận rằng trận Ardennes tương đương với trận Kaiserschlacht, trận tấn công cuối cùng của Đức trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Ông từ chối một cách đầy ám ảnh bất kỳ sự tương đồng nào so với năm 1918. Đối với ông, năm 1918 chỉ tượng trưng cho cuộc cách mạng *"bị đâm ở sau lưng"*, đã hạ bệ vua Đức, làm suy yếu nước Đức với thất bại nhục nhã.

Tuy nhiên, Hitler đã có những khoảnh khắc tỉnh táo trong những ngày đó: *"Tôi biết chúng ta đã thua trận"*, ông nói vào một buổi tối với Đại tá Nicolaus von Below, phụ tá Không quân Đức của ông: *"Lũ thế của đối*

phương là quá lớn", nhưng ông tiếp tục đổ tất cả mọi lỗi lầm cho người khác về chuỗi các thảm họa.

Tất cả họ đều là *"kẻ phản bội"*, đặc biệt là sĩ quan quân đội. Ông nghi ngờ rằng nhiều người đã tỏ ra thông cảm với vụ ám sát thất bại, nhưng họ lại hài lòng nhận huân chương, huy chương từ ông ta. *"Chúng tôi sẽ không bao giờ đầu hàng"*, ông nói: *"Chúng tôi có thể thất bại, nhưng chúng tôi sẽ lờĩ cả thế giới theo chúng tôi"*.

Kinh hoàng bởi thảm họa mới xuất hiện tại Vistula, Guderian trở lại *"Tổ đại bàng"* tại Ziegenberg hai lần nữa với hy vọng thành công nhanh chóng. Để làm cho vấn đề tồi tệ hơn, ông nghe nói rằng Hitler, không báo trước ông ta, đã chuyển các đơn vị SS xe tăng từ mặt trận Vistula tới Hungary.

Hitler, thuyết phục như thường lệ theo kiểu chỉ có ông ta mới thấy được các vấn đề chiến lược, đột nhiên quyết định khởi động một cuộc phản công trên bộ tại đó với lý do các mỏ dầu phải được chiếm lại. Thực ra, ông muốn đột phá tới Budapest, vốn đã bị bao vây bởi Hồng quân vào đêm trước Giáng sinh.

Sự trở lại của Guderian vào ngày đầu năm mới trùng với sự họp mặt hàng năm

của các nhân vật quan trọng của chế độ, trực tiếp chuyển đến Fuhrer *"Lời chúc cho một năm mới thành công"*.

Cùng buổi sáng hôm đó, chiến dịch Gió Phương Bắc, hành động quân sự bổ sung chủ yếu, để kéo dài chiến dịch phản công Ardennes, đã diễn ra tại Alsace.

Ngày này đã trở thành một thảm họa cho Không quân Đức. Göring, trong một biểu hiện lớn của tinh thần thiếu trách nhiệm, đã cam kết tung ra 1.000 máy bay để tấn công các mục tiêu mặt đất trên Mặt trận phía Tây. Nỗ lực này để gây ấn tượng với Hitler đã dẫn đến sự hủy diệt cuối cùng của Không quân Đức như một lực lượng có hiệu quả, nó đã đem lại cho Đồng minh ưu thế tuyệt đối ở trên không.

Bài phát biểu năm mới của Hitler được phát thanh trên đài radio ngày hôm đó. Không một lời đề cập đến các cuộc giao tranh ở phía tây, vốn được coi là thất bại, và *Wunderwaffen* "Vũ khí kỳ diệu" được nói đến ít một cách ngạc nhiên. Một số người tin rằng bài phát biểu đã được thu âm trước hoặc thậm chí là giả mạo.

Việc Hitler không xuất hiện trước công chúng một thời gian quá lâu gây ra nhiều tin đồn. Một số khẳng định rằng ông đã hoàn toàn mất trí và Göring đã bị giam trong một nhà tù bí mật vì ông cố gắng trốn thoát đến Thụy Điển.

Một số cư dân Berlin, với nỗi sợ những gì mà năm nay sẽ mang lại, đã không dám chạm cốc khi nâng ly chúc mừng "*Prosit Neujahr!*". Gia đình Goebbels chiêu đãi Đại tá Hans-Ulrich Rudel, Át chủ bài Stuka và là sĩ

quan có nhiều huy chương nhất trong Không quân Đức. Họ ăn tối với súp khoai tây như một biểu tượng của việc thắt lưng buộc bụng.

Kỳ nghỉ năm mới kết thúc vào sáng ngày 3 tháng giêng. Sự tận tâm của người Đức đối với công việc và trách nhiệm là không nghi ngờ, tuy nhiên lại không chắc chắn về hoàn cảnh. Nhiều người có ít việc để làm trong văn phòng và nhà máy của họ, do tình trạng thiếu nguyên liệu và các phụ tùng, nhưng họ vẫn đi làm, đi bộ xuyên qua đông đảo nát hoặc bằng phương tiện công cộng. Một lần nữa, phép lạ đã được tái hiện trong việc sửa chữa nhà ga U-Bahn và S-Bahn, mặc dù chỉ có vài toa xe có cửa sổ không bị vỡ. Các nhà máy và văn phòng bị đông cứng do cửa sổ đã bị đập vỡ và có rất ít nhiên liệu để sưởi ấm. Những người bị cảm lạnh hoặc cúm đã phải nỗ lực để vượt qua. Chẳng có lý do gì để gặp bác sĩ, trừ khi bạn bị bệnh nặng.

Hầu như tất cả các bác sĩ Đức đã được gọi vào quân đội. Phòng khám bệnh địa phương và bệnh viện hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào người nước ngoài. Thậm chí Bệnh viện giảng dạy chính của Berlin, các Charite, bao gồm các bác sĩ từ hơn nửa chục quốc gia bao gồm Hà Lan, Peru, Romania, Ukraine và Hungary.

Ngành công nghiệp phát đạt nhất là ngành sản xuất vũ khí, chỉ đạo trực tiếp bởi kiến trúc sư cá nhân của Hitler và Wunderkind, Bộ trưởng phụ trách Công Nghiệp quốc phòng, Albert Speer.

Ngày 13 tháng Giêng, Speer đã trình bày trước chỉ huy quân đoàn trong trại tại Krampnitz ngoài Berlin. ông nhấn mạnh tầm quan trọng của

việc liên kết giữa các chỉ huy tiền tuyến và ngành công nghiệp chiến tranh. Speer, không giống như các bộ trưởng Đức quốc xã khác, không xúc phạm trí thông minh của thính giả. Ông coi thường việc nói lòng vòng về tình hình và đã chùn bước khi đề cập đến các "*thiệt hại thảm khốc*" kéo dài của quân đội Đức trong tám tháng qua.

Các chiến dịch ném bom của Đồng Minh không phải là vấn đề, ông lập luận. Ngành công nghiệp Đức đã sản xuất 18.000 khẩu súng trường chỉ riêng tháng Mười Hai, gần như tăng gấp đôi sản lượng trung bình hàng tháng đạt được vào năm 1941, năm quân Đức xâm lược Liên Xô. Sản xuất các loại vũ khí tự động đã tăng gần bốn lần và sản xuất xe tăng tăng gần gấp năm lần.

Trong tháng 12 năm 1944, họ đã sản xuất 1.840 xe bọc thép trong một tháng, hơn một nửa những gì họ đã thực hiện trong cả năm 1941. Điều này cũng bao gồm xe tăng hạng nặng hơn. "*Vấn đề khó khăn nhất*", ông cảnh báo họ, là sự thiếu hụt nhiên liệu. Đáng ngạc nhiên, ông nói đã có ít dự trữ đạn dược. Có nhược điểm nhỏ trong việc sản xuất các loại vũ khí này nếu sản xuất đạn dược không theo kịp.

Speer nói trong hơn bốn mươi phút, trình bày lưu loát các số liệu thống kê của mình với sự trầm tĩnh chuyên nghiệp. Ông không bỏ qua thực tế là hàng loạt những thất bại trên các mặt trận phía Đông và phía Tây trong tám tháng qua đã làm suy yếu quân đội Đức với sự thiếu hụt như vậy trong tất cả các loại vũ khí.

Ông bày tỏ hy vọng rằng các nhà máy của Đức có thể đạt được một mức độ sản xuất 100,000 khẩu súng một tháng vào mùa xuân năm 1946. Việc các doanh nghiệp này chủ yếu dựa vào lao động nô lệ Slave bị ép buộc bởi lực lượng SS, tất nhiên, không được đề cập đến. Speer cũng không bình luận về sự lãng phí của họ - hàng ngàn người chết mỗi ngày.

Và các vùng lãnh thổ nơi mà những lao động này sống trước đây mỗi lúc mỗi thu hẹp hơn nữa. Ngay lúc này, quân đội Liên Xô với quân số hơn 4 triệu người đã tập trung tại Ba Lan dọc theo sông Vistula và phía nam của biên giới Đông Phổ. Họ đã bắt đầu cuộc tấn công mà Hitler đã bác bỏ như là một trò lừa bịp.

CHƯƠNG II

NGÔI NHÀ BĂNG QUÂN BÀI TRÊN BỜ SÔNG VISTULA

Sự ước tính về sức mạnh của Xô Viết của tướng Gehlen chắc chắn không phải là sự phóng đại. Hồng quân đã có 6,7 triệu binh sĩ dọc theo chiến tuyến kéo dài từ Baltic đến Adriatic. Nó lớn hơn gấp đôi sức mạnh của Wehrmacht và các đồng minh của mình khi họ xâm lược Liên Xô vào tháng Sáu năm 1941. Niềm tin của Hitler rằng mùa hè năm đó Hồng quân sắp sụp đổ đã được chứng minh là một trong những tính toán sai lầm thảm khốc nhất trong lịch sử.

"*Chúng tôi đã thua trận*", một trung sĩ Đức thừa nhận trong tháng 1 năm 1945, nhưng "*chúng tôi sẽ chiến đấu đến người cuối cùng*".

Những chiến binh thiện chiến của mặt trận phía Đông đã đi đến chỗ tin rằng tất cả phải kết thúc bằng cái chết. Họ biết những gì đã xảy ra trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng và rằng Hồng quân có ý định trả thù. Đầu

hàng có nghĩa là được làm việc cho đến chết trong các trại lao động Siberia như một "*Stahnpferd* - con ngựa của Stalin"; "*Chúng tôi không còn chiến đấu cho Hitler, hoặc cho chủ nghĩa xã hội quốc gia, hoặc Đế chế thứ ba*", một cựu chiến binh Alsatian sư đoàn Grossdeutschland đã viết, hoặc "*ngay cả cho vị hôn thê, mẹ của chúng tôi hoặc gia đình bị mắc kẹt trong làn bom đạn tàn phá thị trấn. Chúng tôi đã chiến đấu đơn giản vì sợ hãi... Chúng tôi chiến đấu cho chính mình, để không phải chết trong hố đầy bùn và tuyết, nơi chúng tôi đã chiến đấu như đàn chuột*".

Những thảm họa của các năm trước, trên cả việc tập đoàn quân Trung tâm bị bao vây và tiêu diệt, là khó quên. Các cán bộ lãnh đạo quốc gia xã hội, sự mô phỏng của Đức Quốc xã theo kiểu chính ủy Liên Xô, cố gắng để nâng cao tinh thần chiến đấu của người lính bình thường của Đức, Landsers "*một người lính Đức ở tiền tuyến. Từ tượng dương của Hồng quân là frontovik - ND*" với lời hứa hẹn cũng như đe dọa hành quyết bất cứ ai đào ngũ hoặc rút lui mà không có lệnh.

"*Bạn không cần phải lo sợ người Nga tấn công*", họ nói "*Nếu đối phương bắt đầu tấn công, xe tăng của chúng ta sẽ ở đây trong bốn giờ*". Nhưng những người

lính có kinh nghiệm biết hơn ai những gì họ sẽ phải chống lại.

Mặc dù cấp dưới của Guderian tại Zossen đã dự đoán chính xác về ngày của cuộc tấn công, thông tin có vẻ đã không được truyền đạt xuống chiến tuyến. Hạ sĩ Alois K., của Sư đoàn bộ binh 304, bị bắt như một "*cái lưỡi*" bởi toán đột kích của Liên Xô, nói với sĩ quan tình báo Mặt trận

Ukraina | rằng họ đã mong đợi một cuộc tấn công trước Giáng sinh, sau đó họ được thông báo một cuộc tấn công sẽ diễn ra vào ngày 1 tháng giêng bởi vì đó là ngày được cho là sinh nhật của Stalin.

Vào ngày 9 tháng giêng, sau khi thị sát khẩn cấp ba mặt trận chính ở phía đông: Hungary, Vistula và Đông Phổ. Tướng Guderian, đi kèm bởi phụ tá của ông, thiếu tá Baron von Freytag Loringhoven, đã một lần nữa đi gặp Hitler tại Ziegenberg.

Ông đã trình bày các ước tính mới nhất về sức mạnh của kẻ địch bằng tài liệu của Gehlen và của chỉ huy Không quân Đức, tướng Seidemann. Trình sát đường không cho thấy có đến 8.000 máy bay Liên Xô tập trung tại mặt trận Vistula và Đông Phổ. Göring cắt ngang vị Tổng tư lệnh quân đội.

"Führer thân mến, đừng tin điều đó" ông nói với Hitler.

"Đó không phải là máy bay thực sự. Đó chỉ là máy bay mô hình".

Keitel, trong sự kiên quyết đầy vẻ nịnh hót, đâm tay xuống mặt bàn.
"Các Thống chế Đức là đúng" ông tuyên bố.

Cuộc họp tiếp tục như một trò hề ảm đạm. Hitler lặp đi lặp lại quan điểm của ông rằng các số liệu tình báo là *"hoàn toàn ngu ngốc"* và nói thêm rằng người làm ra chúng phải được nhốt trong một nhà thương điên. Guderian vặn lại một cách giận dữ rằng kể từ khi ông ủng hộ hoàn toàn những số liệu đó, ông ta tốt hơn nên chúng thực điều đó là tốt. Hitler từ chối theo yêu cầu của Tướng Harpe ở mặt trận Vistula và Tướng

Reinhardt ở Đông Phổ rút các đơn vị dễ bị tổn thương nhất của họ để đưa đến các vị trí phòng thủ tốt hơn.

Ông cũng nhấn mạnh rằng 300.000 quân Đức bị mắc kẹt trên bán đảo Courland ở Latvia nên ở lại đó và không được di tản bằng đường biển để bảo vệ biên giới của đế chế Đức. Guderian, tức giận với các chiến lược "đà điểu" tại tổng hành dinh Führer, chuẩn bị rời khỏi đó. "Mặt trận phía Đông" Hitler nói, đột nhiên cố gắng mềm mỏng với ông: "đã chưa bao giờ có được một lực lượng dự trữ mạnh mẽ như bây giờ. Đó là việc ông đang làm. Tôi cảm ơn ông vì điều đó".

"Mặt trận phía Đông", Guderian vặn lại, "giống như một ngôi nhà làm bằng các quân bài. Chỉ cần chiến tuyến bị phá vỡ tại một điểm tất cả các phần còn lại sẽ sụp đổ". Trở trêu thay, Goebbels đã sử dụng chính xác hình tượng tương tự vào năm 1941 về Hồng quân.

Guderian trở lại Zossen trong "một tâm trạng rất nghiêm trọng". Ông tự hỏi liệu Hitler và sự nghèo nàn trí tưởng tượng của Jodl có điều gì liên quan đến thực tế là cả hai đều xuất thân từ những khu vực của đế chế Đức - Áo và Bayern - những nơi không bị đe dọa.

Guderian là người Phổ. Quê hương của ông ta sắp bị tàn phá, và có thể bị mất mãi mãi. Hitler, để ban thưởng cho vị chỉ huy xe tăng kiệt xuất của mình vì những thành công thời kỳ đầu chiến tranh, đã trao tặng ông bất động sản của Deipenhof trong War-thegau, khu vực phía tây Ba Lan mà Đức quốc xã đã cướp đoạt và sáp nhập vào nước Đức. Nhưng bây giờ cuộc tấn công sắp xảy ra trên sông Vistula cũng đe dọa điều đó. Vợ ông vẫn ở

đó. Bị theo dõi chặt chẽ bởi lãnh đạo Đảng Quốc xã địa phương, bà ấy sẽ không thể rời khỏi cho đến thời điểm cuối cùng.

Chỉ hơn hai mươi bốn giờ sau đó, cấp dưới của Guderian tại Zossen nhận được xác nhận rằng cuộc tấn công được tính bằng giờ chứ không phải là ngày nữa. Công binh Hồng quân đã tiến hành dọn bãi mìn vào ban đêm và các quân đoàn xe tăng được đưa ra hướng đến các vị trí đầu cầu.

Hitler đã ra lệnh các đơn vị xe tăng dự bị ở mặt trận Vistula nên được di chuyển về phía trước, bất chấp những lời cảnh báo rằng điều này sẽ khiến cho họ nằm trong tầm hỏa lực pháo binh Liên Xô. Một số sĩ quan cao cấp đã bắt đầu tự hỏi liệu Hitler, một cách vô thức muốn để thua trận.

Hồng quân dường như tạo một thói quen tấn công trong điều kiện thời tiết tồi tệ. Các cựu chiến binh Đức, quá quen với điều này, thường gọi nó là *"thời tiết của người Nga"*. Quân đội Xô Viết bị thuyết phục rằng họ có lợi thế lớn trong tác chiến mùa đông, dù là trong sương giá hoặc bùn lầy.

Tỷ lệ tương đối thấp bị tê cứng và bọt da do ngâm nước lâu ngày là do việc quân đội Nga sử dụng thô lạnh bằng chân truyền thống thay vì dùng tất. Dự báo thời tiết đã tiên đoán một mùa đông *"kỳ lạ"*.

Sau cái lạnh buốt của tháng Giêng, *"mưa lớn và tuyết bùn lầy"* đã được dự đoán. Một mệnh lệnh được đưa ra: *"giày da phải được sửa chữa"*. Hồng quân đã tiến bộ trong nhiều lĩnh vực - vũ khí hạng nặng, tính chuyên nghiệp trong việc lập kế hoạch, nguy trang và kiểm soát chiến dịch quân sự, điều thường xuyên đưa người Đức vào thế bất lợi, nhưng một số điểm

yếu còn tồn tại. Tội tệ nhất là sự hỗn loạn của tình trạng thiếu kỷ luật, điều đáng kinh ngạc trong một nhà nước độc tài toàn trị. Một phần của vấn đề là từ sự tiêu hao khủng khiếp các sĩ quan trẻ tuổi.

Thời kỳ này là một trường học lớn đầy khó khăn cho các thiếu úy bộ binh mới mười bảy mười tám tuổi.

"*Tại thời điểm đó*", tiểu thuyết gia và phóng viên chiến trường Konstantin Simonov đã viết: "*Những người trẻ tuổi đã trở thành người lớn trong một năm, một tháng hoặc thậm chí trong quá trình của một trận chiến*". Nhiều người, tất nhiên, không bao giờ sống sót sau trận chiến đầu tiên. Để chứng minh giá trị bản thân trước những người lính kỳ cựu đang làm công việc chỉ huy mà một số người đáng tuổi cha của họ, họ đã cho thấy sự can đảm liều lĩnh và hứng chịu hậu quả là trả giá cho sinh mạng của chính họ.

Vô kỷ luật cũng đến từ cách đối xử vô nhân đạo mà binh sĩ Hồng quân đã phải chịu đựng từ cấp trên của họ. Và tất nhiên, điểm mạnh và điểm yếu của bản sắc dân tộc phức tạp cũng đóng góp một phần. Các lính bộ binh Nga, như một nhà văn đã nói: "*Là khỏe mạnh, không đòi hỏi, bất cẩn và bị thuyết định mệnh thuyết phục... Đó là những đặc điểm làm cho anh ta không thể so sánh*". Một người lính trơn trong một sư đoàn bộ binh cung cấp một bản tóm tắt trong cuốn nhật ký của ông về tâm trạng thay đổi của những đồng chí của mình.

-*Trạng thái thứ nhất: người lính không có chỉ huy bên cạnh. Anh ta hay càu nhàu. Anh ta đe dọa và phô trương. Anh ta khao khát xoay một thứ gì đó hoặc Lỗi một người nào đó vào một cuộc tranh luận ngu ngốc. Người ta*

có thể nhìn thấy từ những sự khó chịu này một sự thật là cuộc sống của người lính là khó khăn đối với anh ta.

-Trạng thái thứ hai: người lính khi có sự sự hiện diện của chỉ huy: phục tùng và câm lặng. Luôn sẵn sàng đồng ý với những gì chỉ huy nói. Dễ dàng tin vào lời hứa. Ba hoa khi được đánh giá cao và sẵn sàng ngưỡng mộ sự nghiêm khắc của các sĩ quan chỉ huy mà anh ta sẽ đem ra làm trò cười sau lưng họ.

-Trạng thái thứ ba: làm việc cùng nhau hoặc trong trận chiến: Anh ta là một anh hùng. Anh ta sẽ không bỏ mặc đồng đội mình khi gặp nguy hiểm. Anh ta qua đời lặng lẽ, như thể nó vẫn còn là một phần của công việc của mình.

Các đơn vị xe tăng trong Hồng quân đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Đã từng trải qua trạng thái mất tinh thần như không quân Xô Viết trong những năm đầu của cuộc chiến, họ đã bắt đầu có tư cách anh hùng. Vasily Grossman, tiểu thuyết gia và phóng viên chiến trường khác, bây giờ thấy "tankists - những người lính lái xe tăng" cũng hấp dẫn như các tay súng bắn tỉa ở Stalingrad. Ông mô tả họ một cách thần phục "kỵ binh, pháo và cơ giới hoà quyện thành một".

Tuy nhiên, sức mạnh lớn nhất của Hồng quân chính là lý tưởng cháy bỏng rằng cuối cùng, họ đã vươn được tới để chế Đức. Những kẻ gây tội ác trên đất mẹ Xô Viết sẽ thâm thía ý nghĩa của câu ngạn ngữ "Giėjo gì gặt nấy".

Vào cuối tháng Mười năm 1944, khái niệm cơ bản của chiến dịch quân sự đã được phê duyệt về nguyên tắc bởi Stavka, Tổng hành dinh tối cao Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Nguyên soái Stalin, chức vụ ông đã tự phong sau trận đánh Stalingrad. Stalin có ý định kiểm soát toàn bộ, ông cho phép các Tư lệnh được hành động trong phạm vi rộng, điều mà các đối thủ Đức của họ ganh ghét, và không giống như Hitler, ông lắng nghe cẩn thận các ý kiến trái chiều.

Tuy nhiên ông không có ý định cho phép các chỉ huy cao cấp của Hồng quân được đề cao vai trò khi thời điểm chiến thắng gần kề. Ông chấm dứt việc bổ nhiệm "*Đại diện Stavka - Đại diện Đại bản doanh*" để giám sát các chiến dịch hành quân, thay vào đó, ông tự đảm nhiệm vai trò này mặc dù ông vẫn không có ý định đi đến bất cứ nơi nào gần chiến tuyến. Stalin cũng đã quyết định đưa ra các mệnh lệnh quan trọng, nếu điều này dẫn đến đổ kỵ và "*đảo lộn*", thì ông ta cũng chẳng màng.

Sự thay đổi chính yếu là thay thế Nguyên soái Konstantin Rokossovsky. Tư lệnh mặt trận Belarussia I, cụm tập đoàn quân chủ yếu trên đường tiến đến Berlin. Rokossovsky, một kỵ sĩ đẹp trai, cao lớn, thanh lịch, một sự tương phản nổi bật so với nhiều chỉ huy Nga, nhiều người trong số đó béo lùn, nông dân với cái đầu cạo nhẵn. Ông cũng khác biệt theo một cách khác, ông có nửa dòng máu Ba Lan, là cháu trai và cháu nội của một sĩ quan kỵ binh Ba Lan.

Điều này khiến ông nguy hiểm trong mắt Stalin. Sự hận thù của Stalin đối với đất nước này bắt đầu từ chiến tranh Nga-Ba Lan năm 1920,

khi ông bị cho là có một phần trách nhiệm về sự thất bại tai hại của Hồng quân trong chiến dịch tấn công Warsaw.

Rokossovsky cảm thấy bị xúc phạm khi ông nghe nói rằng ông được chuyển sang chỉ huy Phương diện Belorussia II để tấn công vào Đông Phổ. Nguyên soái Georgy Zhukov, một người cứng rắn và kiên định, từng chỉ huy cuộc phòng thủ Moscow tháng 12 năm 1941, đảm nhận cương vị của ông. *"Tại sao lại có sự phân biệt đối xử này?" Rokossovsky yêu cầu "Tại sao tôi bị chuyển từ hướng tấn công chính đến một trong những hướng phụ khác ít quan trọng hơn?"*

Rokossovsky nghi ngờ rằng Zhukov, người mà ông coi là bạn, ngầm chơi xấu ông, nhưng trong thực tế Stalin không muốn một người Ba Lan tận hưởng vinh quang của việc chiếm lấy Berlin. Cũng là lẽ tự nhiên mà Rokossovsky bị nghi ngờ, ông đã bị bắt giữ trong cuộc thanh trừng trong Hồng quân năm 1937. Những trận đòn từ đám tay sai của Beria nhằm buộc ông thú tội phản quốc là đủ để làm cho ngay cả một người vững vàng nhất cũng bị hoang tưởng nhẹ.

Và Rokossovsky biết rằng Lavrenty Beria, người đứng đầu cảnh sát mật NKVD, và Viktor Abakumov, giám đốc phản gián SMERSH, giám sát ông chặt chẽ.

Stalin đã làm Rokossovsky không hề nghi ngờ rằng, sự buộc tội năm 1937 vẫn còn treo lơ lửng trên đầu ông, ông chỉ đơn giản là được tha có điều kiện, bất kỳ sai lầm nào trong việc chỉ huy sẽ đưa ông thẳng trở lại trại giam NKVD. *"Tôi biết rất rõ Beria có khả năng làm những gì"*

Rokossovsky nói với Zhukov trong lúc bàn giao "Tôi đã ở trong nhà tù của ông ta". Các tướng lĩnh Liên Xô sẽ phải mất tám năm nữa mới trả thù được Beria.

Các lực lượng của Phương diện quân Belorussia I và Ukraina I dàn trận trước chiến tuyến Đức dọc theo Vistula không chỉ đơn giản là vượt trội, mà là áp đảo.

Ở cánh nam của Zhukov, phương diện quân Ukraina I của Nguyên soái Konev sẽ tấn công về phía đông hướng tới Breslau, cuộc đột kích chính sẽ được tung ra từ đầu cầu Sandomierz, chỗ lồi lớn nhất trên bờ phía tây của sông Vistula. Tuy nhiên, không giống như Zhukov, Konev có ý định sử dụng hai tập đoàn quân xe tăng của mình để đập tan hàng phòng thủ của kẻ địch trong những ngày đầu tiên.

Konev, theo con trai của Beria, có "đôi mắt độc ác, một cái đầu cạo nhẵn trông như một quả bí ngô, và phong thái rất ngạo mạn". Ông có thể là viên tướng được yêu thích của Stalin, và là một trong số rất ít chỉ huy cấp cao, người mà thậm chí Stalin ngưỡng mộ vì sự tàn nhẫn của mình.

Stalin đã thăng chức Nguyên soái Liên Xô cho ông ta sau khi ông nghiền nát cái túi Korsun, phía nam của Kiev, không đầy một năm trước, nó là một trong những cuộc đụng độ tàn bạo nhất trong một cuộc chiến tranh tàn nhẫn không kém.

Konev ra lệnh cho máy bay của mình thả bom cháy xuống thị trấn nhỏ Shanderovka để buộc người Đức trú ẩn ở đó phải chạy ra ngoài và rơi vào

bão tuyết, khi họ phải vật lộn để thoát ra khỏi vòng vây ngày 17 tháng hai 1944, Konev bật cái bẫy của mình. Đội hình xe tăng của ông ta xông thẳng vào hàng người, xả súng máy và đuổi theo những người chạy trốn, nghiền nát họ dưới bánh xích. Khi quân Đức tan rã, cố gắng để chạy trốn trong tuyết dày đặc, ba sư đoàn kỵ binh của Konev đuổi theo. Lính Cossacks chém họ không thương tiếc bằng lưỡi kiếm của họ, kể cả những cánh tay giơ lên đầu hàng. 20.000 lính Đức chết trong ngày hôm đó.

Vào ngày 12 tháng Giêng, chiến dịch tấn công Vistula bắt đầu lúc 5 giờ sáng giờ Moscow, khi phương diện quân Ukraina I của Konev tấn công từ đầu cầu Sandomierz.

Tuyết dày đặc và tầm nhìn gần như là con số không. Sau khi các đại đội trùng giối bị bắt buộc tiến qua các bãi mìn, các tiểu đoàn súng trường chiếm lĩnh vị trí trên tuyến tấn công, pháo binh bắt đầu bắn phá dữ dội. Lên đến 300 khẩu pháo trên một cây số, nghĩa là cách ba đến bốn mét một khẩu. Tuyến phòng thủ Đức đã bị tan vỡ. Hầu hết trong số họ đầu hàng, xanh xám và run rẩy.

Một sĩ quan pháo binh Panzer theo dõi từ phía sau tuyến phòng thủ mô tả những cảnh tượng trên đường chân trời như một "*con bão lửa*" và nói thêm rằng "*như cái chết từ trên trời ập xuống mặt đất*". Tù binh từ Sư đoàn Panzer 16 bị bắt vào cuối ngày hôm đó cho rằng ngay khi sự bắn phá bắt đầu, chỉ huy họ, thiếu tướng Müller, lái xe đi về phía thị trấn Kielce, bỏ mặc binh lính của mình.

Lính xe tăng Liên Xô sơn những khẩu hiệu trên tháp pháo của họ: "*Tiến vào hang ổ bọn phát xít!*" và "*trả thù và cái chết cho những kẻ chiếm đóng Đức*".

Họ hầu như không gặp sự kháng cự khi những chiếc xe tăng T-34 và IS nặng nề của họ di chuyển về phía trước vào buổi chiều. Thân xe của họ phủ trong sương giá, cũng là cách ngụy trang tốt nhất trong khung cảnh tuyết phủ, ngay cả khi tất cả là màu nâu do bùn bị bắn tung lên do đạn trái phá.

Cùng với Breslau, mục tiêu chính của Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 3 của Tướng Rybalko và Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 4 của Tướng Lelyushenko là khu vực công nghiệp của Silesia. Khi Stalin giao nhiệm vụ cho Konev ở Moscow, ông đã chỉ vào bản đồ và khoanh tròn vùng đó bằng ngón tay. Ông nói thảm một từ duy nhất: "*Vâng*". Không cần thiết phải bình luận thêm, Konev biết rằng Stalin muốn chiếm lấy các nhà máy và hầm mỏ nguyên vẹn.

Sáng hôm sau cuộc tấn công của Konev từ đầu cầu Sandomierz, chiến dịch tấn công vào Đông Phổ của Phương diện quân Belorussia III của Tướng Cher-nyakhovsky bắt đầu. Ngày hôm sau, ngày 14 tháng 1, lực lượng của Rokossovsky tấn công Đông Phổ từ đầu cầu sông Narew. Phương diện quân Belorussia I của Zhukov tấn công từ hai đầu cầu trên sông Vistula, tại Magnuszew và Pulawy. Một lớp tuyết mỏng bao phủ mặt đất và sương mù dày đặc kéo dài đến trưa.

Lúc 8.30 sáng, Phương diện quân Belorussia I của Zhukov bắt đầu tấn công với hai mươi lăm phút oanh kích dữ dội, với làn hỏa lực pháo binh quét sâu vào chiến tuyến địch. Các tiểu đoàn súng trường tinh nhuệ được pháo tự hành hỗ trợ, chiếm lĩnh vị trí trên đầu cầu Magnuszew.

Tập đoàn quân Cận vệ 8 và Tập đoàn quân xung kích 5, với sự hỗ trợ của pháo binh hạng nặng, đã phá vỡ tuyến phòng thủ thứ ba. Trở ngại chính phải vượt qua là sông Pilica, kế hoạch của Zhukov là để các sư đoàn bộ binh chiếm lấy những điểm vượt sông cho các lữ đoàn xe tăng cận vệ tiến lên từ phía sau.

Lữ đoàn xe tăng bên phải của Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 2 của Bogdanov là một trong những đơn vị đầu tiên vượt qua sông Pilica. Là đơn vị tiên phong, Lữ đoàn xe tăng cận vệ 47 được hỗ trợ mạnh, bao gồm trinh sát, pháo tự hành, súng phòng không cơ giới, và một tiểu đoàn súng máy gắn trên xe tải.

Mục tiêu của nó là một sân bay nằm ở phía nam thị trấn Sochaczew, trung tâm đường sắt quan trọng về hướng tây Warsaw. Trong hai ngày tiếp theo, lữ đoàn tấn công về hướng bắc, tiêu diệt những đoàn lính Đức đang bỏ chạy trên đường, nghiền nát họ dưới xích sắt.

Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ I bên cánh trái phải mất nhiều thời gian hơn để đột phá. Đại tá Gusevsky, hai lần Anh hùng Liên Xô, rất thiếu kiên nhẫn khi phải chờ đợi lâu khi lữ đoàn tăng 44 của ông tiến đến sông Pilica, ông từ chối chờ các thiết bị bắc cầu.

Đoạn sông này có vẻ cạn, do đó, để tiết kiệm "hai hoặc ba giờ", ông ra lệnh cho các chỉ huy xe tăng trước hết phá vỡ mặt băng bằng súng máy, sau đó lái xe băng qua lòng sông. Các xe tăng, hoạt động như tàu phá băng, đẩy các tảng băng bị vỡ sang một bên "với tiếng âm thanh khủng khiếp như sấm động". Điều này có thể kinh khủng với lính lái tăng, nhưng Gusevsky dường như không quan tâm đến những vấn đề như vậy. Zhukov rất quan tâm đến việc đưa các lữ đoàn xe tăng vượt sông để họ có thể đối phó với các sư đoàn Panzer Đức 25 và 19. Và như vậy, cái vỏ cứng của nước Đức đã bị bóc.

Mọi thứ trở nên tốt đẹp đối với ông ta tại đầu cầu Pulawy ngày 14 Tháng Giêng. Kế hoạch là không pháo kích toàn bộ chiến tuyến mà đơn giản tạo một hành lang xuyên qua nó. Vào tối hôm đó, họ đang trên đường tiến đến thành phố Radom. Trong khi đó tại phía xa nhất tại cánh phải của Phương diện quân Belo-russia I, tập đoàn quân 47 bắt đầu bao vây Warsaw từ phía bắc và tập đoàn quân Ba Lan I đã chiến đấu ở khu vực ngoại ô.

Vào cuối buổi chiều thứ Hai 15 Tháng 1, "vì sự thay đổi lớn ở phía đông", Hitler rời Adlerhorst (Tổ đại bàng) tại Ziegenberg để trở về Berlin trên con tàu đặc biệt của ông. Guderian đã mạnh mẽ yêu cầu ông trở lại trong ba ngày qua, lúc đầu, Hitler nói rằng vấn đề Mặt trận phía Đông phải được tách riêng ra, nhưng cuối cùng ông đã đồng ý ngừng tất cả các hoạt động ở mặt trận phía Tây và quay trở lại Berlin.

Không tham khảo ý kiến Guderian hoặc Cụm tập đoàn quân có liên quan, ông chỉ ra lệnh cho Quân đoàn Grossdeutschland di chuyển từ Đông

Phổ đến Kielce để chống đỡ tại mặt trận Vistula, thậm chí điều này có nghĩa là đưa quân đoàn này ra khỏi cuộc chiến ít nhất một tuần.

Cuộc hành trình bằng đường sắt đến Berlin của Hitler mất mười chín giờ, ông đã không hoàn toàn bỏ qua các vấn đề trong nước. Ông nói với Martin Bormann ở lại Obersalzberg trong thời gian này, nơi Martin Bormann và vợ tiếp đãi Eva Braun và em gái Greth Fegelein.

Stalin, trong khi đó, đang có đang ở trong tâm trạng rất tốt, tối hôm đó, ông đón tiếp Tham mưu Trưởng của Tướng Eisenhower, Thống chế Không quân Tedder, người cuối cùng đã đến Moscow sau khi bị dừng lại tại Cairo một thời gian dài do điều kiện bay không tốt. Tedder đến để thảo luận về sự phát triển trong tương lai, nhưng Stalin quan sát tự mãn rằng cuộc phản công Ardennes của người Đức là "rất ngu ngốc". Ông cũng đặc biệt hài lòng rằng Đức đã giữ lại ba mươi sư đoàn như "đơn vị đồn trú" tại Courland. Phần còn lại của tập đoàn quân Bắc, mà Guderian muốn đưa về Đức.

Lãnh tụ Liên Xô nỗ lực để lôi kéo Tedder. Ông rõ ràng muốn thuyết phục người phó của Eisenhower rằng, ông đã làm mọi thứ có thể với thời điểm cuộc tổng tấn công của Hồng quân để giúp đỡ họ tại Ardennes, khó nói rằng liệu ông có tiên liệu điều này sẽ làm trầm trọng thêm sự rạn nứt giữa Mỹ và Churchill đa nghi.

Các nhà sử học Liên Xô luôn cố chứng minh rằng Stalin đã lên kế hoạch phát động các cuộc tấn công vào ngày 10 tháng Giêng, nhưng sau đó, khi ông nhận được một lá thư từ Churchill vào 6 tháng 1 van xin sự giúp

đờ, ngày hôm sau ông ra lệnh tấn công sớm, mặc dù điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Đây là sự xuyên tạc bóp mép nội dung lá thư của Churchill, nó không phải là một thư van xin cứu đồng minh tại Ardennes. Ông đã viết để nói rằng phe Đồng minh bây giờ là *'bạc thầy về tình hình'* và Stalin biết rất rõ từ sĩ quan liên lạc của mình ở phía tây rằng mối đe dọa của Đức ở đó đã bị sụp đổ vào Giáng sinh.

Churchill chỉ đơn giản là yêu cầu thông tin khi nào Hồng quân sẽ khởi động cuộc tấn công lớn vào mùa đông, bởi vì Kremlin đã kiên quyết từ chối trả lời các yêu cầu như vậy, ngay cả khi Sĩ quan liên lạc của Liên Xô được biết về kế hoạch của Eisenhower.

Cuộc tấn công Vistula, lên kế hoạch từ tháng Mười, đã được chuẩn bị tốt. Một nguồn tin Xô Viết thậm chí còn nói rằng nó có thể *"bắt đầu sớm vào ngày 8-10 tháng giêng"*. Do đó Stalin hài lòng hơn bao giờ hết khi gây ấn tượng rằng ông đã cứu Đồng minh trong tình huống khó khăn, đặc biệt là khi ông đã có lý do của riêng mình để đẩy thời điểm tấn công sớm hơn.

Churchill ngày càng quan tâm đến ý định của Stalin về việc dựng lên *"Chính phủ bù nhìn Lublin"* của những người Cộng sản Ba Lan lưu vong tại Ba Lan, được kiểm soát bởi NKVD của Beria. Hội nghị Yalta sắp diễn ra và Stalin muốn chắc chắn rằng quân đội của mình kiểm soát toàn bộ Ba Lan vào thời điểm ông họp với lãnh tụ Anh và Mỹ.

Sự cai trị của ông sẽ rất tàn nhẫn trên lãnh thổ Ba Lan vì nó là khu vực sân sau cho các hoạt động quân sự của mình. Bất cứ kẻ nào chống đối có thể được quy là phá hoại hoặc tình báo của phát xít. Cuối cùng, có một lý do thực tế hơn nhiều để thúc đẩy cuộc tiến công sớm hơn. Stalin lo ngại rằng sự thay đổi thời tiết được dự đoán vào đầu tháng Hai sẽ biến mặt đất cứng thành bùn và do đó làm chậm tốc độ tiến công của các đạo quân xe tăng.

Một chủ đề trong cuộc họp với Tedder được tiết lộ nhiều nhất. "Stalin nhấn mạnh rằng một trong những khó khăn (của cuộc tấn công Vistula) là số lượng lớn các điệp viên Đức được đào tạo là người Ba Lan, Latvia, Lithuania, Ukraine và người Đức nói tiếng Nga. Ông nói rằng họ được trang bị radio và, kết quả là, các yếu tố bất ngờ đã bị thủ tiêu. Tuy nhiên người Nga đã thành công trong việc loại bỏ mối đe dọa này với kết quả to lớn, ông nói rằng ông xem xét việc làm sạch khu vực phía sau cũng quan trọng như việc cung cấp hậu cần".

Sự cường điệu về câu chuyện các điệp viên Đức được đào tạo ở khu vực phía sau là sự biện minh phủ đầu của Stalin cho sự cai trị tàn nhẫn của Liên Xô tại Ba Lan. Beria cũng cố gắng dán nhãn "phát xít" cho phong trào kháng chiến không Cộng sản Armia Krajowa, bất chấp việc họ đã chiến đấu rất dũng cảm một cách tự sát trong cuộc nổi dậy Warsaw.

Hai mươi bốn giờ kế tiếp đã cho thấy những đạo quân Liên Xô đã phá vỡ tuyến phòng thủ Vistula và tiến công với tốc độ cao nhất, mỗi cánh quân dường như vượt trội hơn những cánh quân khác. Những tiến triển nhanh chóng của đạo quân xe tăng của Zhukov một phần là do cấu tạo đơn giản

và mạnh mẽ của xe tăng T-34 và xích xe bản rộng của nó, có thể đối phó với tuyết, băng và bùn lầy. Mặc dù vậy, kỹ năng cơ khí chúng tỏ ít nhất nó cũng quan trọng như kỹ binh xông tới kẻ thù, bởi vì xưởng sửa chữa không thể theo kịp.

"*Ah, một cuộc sống như trước chiến tranh*", một lính lái tăng nhận xét với Grossman "*Có rất nhiều phụ tùng thay thế sau đó*". Một khi thời tiết quang đãng, máy bay ném bom Shturmovik, quân Đức thường gọi là "*Jabos*" cho Jagdbomber, có thể hỗ trợ cuộc tiến công táo bạo, như Zhukov đã hứa với các chỉ huy xe tăng của mình "*Xe tăng của chúng tôi đi chuyển còn nhanh hơn đoàn tàu đi Berlin*". Đại tá Gusev khoe khoang, người đã vượt sông Pilica theo cách của mình.

Các đơn vị đồn trú nhỏ của Đức tại Warsaw đã không có chút cơ hội nào, nó bao gồm các phân đội kỹ sư và bốn tiểu đoàn bảo vệ pháo đài - một trong số đó là một tiểu đoàn "*điếc*", được thành lập từ các thương binh bị điếc, được gọi quay trở lại quân đội.

Cuộc đột kích của Lữ đoàn xe tăng Cận vệ 47 đến Sochaczew từ phía nam và tập đoàn quân 47 bao vây Warsaw từ phía bắc làm các đơn vị đồn trú bị mất liên lạc với đội hình chính, Tập đoàn quân 9 (Đức).

Cấp dưới của tướng Harpe tại Cụm tập đoàn quân 'A' cảnh báo OKW ở Zossen vào tối 16 tháng Một rằng họ sẽ không thể giữ được thành phố. Đại tá Bogislav von Bonin, chỉ huy Phòng Hành quân, thảo luận tình hình với Guderian, họ quyết định để sở chỉ huy Tập đoàn quân được toàn quyền

quyết định về việc rút lui, và Guderian ký lệnh với ký hiệu 'G' như thường lệ bằng mực màu xanh lá cây.

Nhưng tại Nachtlage, trong cuộc họp bàn về tình hình lúc nửa đêm của Hitler, đề nghị bỏ Warsaw được báo cáo với Hitler bởi một trong những nhân viên của ông ta trước khi cấp phó của Guderian, Tướng Walther Wenck, đưa vấn đề này ra.

Cơn giận của Hitler bùng ra "Anh phải dừng tất cả lại!", ông ta hét lên, "Pháo đài Warsaw phải đứng vững!". Nhưng đã quá muộn và thông tin liên lạc qua radio đã bị chấm dứt. Vài ngày sau Hitler ra lệnh rằng tất cả các mệnh lệnh gửi đến Cụm Tập đoàn quân phải được gửi cho ông ta trước.

Sự sụp đổ của Warsaw dẫn đến một mâu thuẫn gay gắt khác giữa Hitler và Guderian, người vẫn còn tranh cãi về quyết định của Hitler khi di chuyển quân đoàn Grossdeutschland. Guderian thậm chí còn tức giận hơn khi biết rằng Hitler chuyển Tập đoàn quân SS Panzer 6 không phải cho mặt trận Vistula, mà là cho Hungary, Hitler, tuy nhiên, từ chối thảo luận về nó.

Việc rút lui khỏi Warsaw, trong mắt ông ta, còn hơn cả một vấn đề nghiêm trọng.

Tại cuộc họp buổi chiều ngày hôm sau, 18 tháng 1, Guderian đã bị mắng nhiếc một cách công khai, nhưng đó chưa phải là điều tệ nhất. Ngay "Tối hôm đó", đại tá Baron von Humboldt, nhân viên của OKH kể lại, đó là ngày sinh nhật của Bonin. Tất cả chúng tôi đang đứng xung quanh cái bàn

trải bản đồ với một ly SEKT để chúc mừng ông ta, khi [tướng] Meisel, chỉ huy phó thứ hai của phòng nhân sự, đến với hai Oberleutnants được trang bị súng máy, "*Ông von Bonin*" rồi ông ta nói, "*Tôi phải yêu cầu ông đi với tôi*".

Hai người khác đã bị bắt giữ với Bonin, Trung tá von Christen và Trung tá Von dem Knesebeck, họ sẽ được đưa đến nhà tù Prinz-Albrechtstrasse theo lệnh trực tiếp của Hitler để Gestapo thẩm vấn

Hitler nhìn vụ việc này như là một hành động phản bội khác của quân đội, cùng với việc sa thải Tướng Harpe, ông cũng bãi nhiệm Tướng Von Luttwitz khỏi chức vụ chỉ huy Tập đoàn quân 9. Nhưng sự thật là sự kiêu ngạo quá đáng của ông ta không cho phép ông ta để mất thủ đô một nước bị ông ta chiếm đóng, thậm chí khi nó bị ông ta phá hủy hoàn toàn. Guderian bênh vực ba sĩ quan dưới quyền của mình, nhấn mạnh rằng ông cũng phải bị thẩm vấn vì trách nhiệm cho quyết định này là hoàn toàn của ông ta.

Hitler, đang trong cơn khao khát muốn truy tố các tướng lĩnh, đã bắt ngay lấy cơ hội này, ở giai đoạn gay cấn nhất của chiến dịch Vistula, Guderian đã bị triệu hồi và bị thẩm vấn hàng giờ liền bởi Ernst Kaltenbrunner phụ trách an ninh Tổng hành dinh đế chế Đức và Heinrich Müller, chỉ huy trưởng Gestapo.

Hai sĩ quan cấp thấp hơn đã được thả sau hai tuần, nhưng Bonin vẫn bị giam trong trại tập trung đến khi kết thúc chiến tranh.

Một ngày sau khi Bonin bị bắt, Martin Bormann đến Berlin, ngày hôm sau, thứ bảy ngày 20 tháng giêng, ông ghi lại trong nhật ký của mình: "*tình hình ở phía Đông ngày càng trở nên nguy hiểm hơn. Chúng tôi đang từ bỏ khu vực Warthegau, các đơn vị xe tăng tiên phong của kẻ địch đang tiếp cận Katowice*". Đó chính là ngày mà các lực lượng Liên Xô vượt qua biên giới để chế về phía đông của Hohensalza.

Vợ của Guderian rời khỏi Schloss Deipenhof "*nửa giờ trước khi những trái đạn pháo đầu tiên rơi xuống*", viên quân gia viết rằng những người làm công trong nhà (có lẽ là người Đức gốc Baltic tái định cư) "*đứng trong nước mắt bên cạnh xe hơi của bà ấy và nhiều người sẵn sàng đi cùng bà*", mặc dù có thể có chút nghi ngờ về sự tuyệt vọng khi họ phải ra đi, điều này có thể không phải hoàn toàn do lòng trung thành với "*Chatelaine*" (Bà chủ) của họ.

Tin đồn về những gì đã xảy ra ở Đông Phổ đã bắt đầu lan rộng, lính Hồng quân, và đặc biệt các đơn vị đang chiến đấu ở Ba Lan, không cảm thấy bất kỳ sự thương xót nào sau những gì họ đã chứng kiến ở Thủ đô Ba Lan. "*Chúng tôi đã thấy sự tàn phá của Warsaw khi chúng tôi tiến vào trên những đường phố hoang vắng vào ngày đáng nhớ đó, ngày 17 tháng 1 năm 1945*", đại úy Klochkov của Tập đoàn quân xung kích 3 đã viết: "*Không còn gì, chỉ còn lại những đồng đồ nát và tro tàn bị tuyết bao phủ, dân chúng đói và kiệt sức, lê bước trên đường về nhà*".

Chỉ còn 12.000 người sống sót trong tổng số 1.310.000 dân trước chiến tranh, sau khi cuộc nổi dậy của Warsaw bị đàn áp tàn bạo trong tháng 10 năm 1944, quân Đức đã phá hủy tất cả các di tích lịch sử của

thành phố một cách có hệ thống, mặc dù quân kháng chiến không hề sử dụng nó.

Vasily Grossman tìm đến khu ghetto (*khu giam giữ người Do Thái*) xuyên qua thành phố đổ nát, tất cả những gì còn lại là những bức tường cao ba mét-rưỡi, trên đỉnh cắm đầy mảnh thủy tinh vỡ, dây thép gai, và Judenrat, tòa nhà hành chính của người Do Thái. Phần còn lại của khu ổ chuột là "một biển màu đỏ của những viên gạch vỡ". Grossman tự hỏi có bao nhiêu ngàn thi thể bị chôn vùi bên dưới, thật khó để tưởng tượng bất cứ có ai có thể thoát được, nhưng một người Ba Lan đã dẫn ông đến nơi trú ẩn của bốn người Do Thái mới vừa thoát khỏi, họ trú ẩn trên các xà trong bộ khung của một tòa nhà.

CHƯƠNG III

SẮT, MÁU VÀ CON "TÌNH NỢ THẦN THÁNH" - NOBLE FURY

Khi Tướng Chernyakhovsky tung ra cuộc tấn công vào Đông Phổ ngày 13 tháng 1, các cán bộ chính trị đã đưa ra các khẩu hiệu để kích thích tinh thần quân đội: *"Các đồng chí, hãy nhớ rằng mình đang bước vào hang ổ của con thú phát xít!"*.

Cuộc tấn công của Chernyakhovsky đã không có sự khởi đầu tốt, chỉ huy Tập đoàn quân Panzer 3, dựa vào thông tin tình báo, đã rút quân của mình từ chiến hào tiền duyên vào phút cuối, điều này có nghĩa rằng cuộc không kích bắn phá đã vô ích, quân Đức sau đó đã tiến hành một số cuộc phản kích rất hiệu quả chống các cuộc tấn công. Và tuần sau, Chernyakhovsky thấy, như ông đã lo lắng, rằng công trình phòng thủ của Đức tại Lỗ hổng Insterburg gây cho quân đội của ông tổn thất nặng nề.

Chernyakhovsky, tuy nhiên, sớm phát hiện ra một cơ hội, ông là một trong các chỉ huy cao cấp Xô Viết thông minh và quyết đoán nhất, tập đoàn quân 39 đạt kết quả khả quan hơn ở phía xa nhất của cánh phải, vì vậy ông đột nhiên di chuyển Tập đoàn quân Cận vệ II vòng ra phía sau và chuyển sức mạnh của cuộc tấn công vào cánh đó. Cuộc đột phá bất ngờ giữa sông Pregel và sông Niemen đã gây hoảng loạn trong các đơn vị dân quân tự vệ Volkssturm, nó được đi kèm với một cuộc tấn công qua sông Niemen trong khu vực Tilsit của Tập đoàn quân 43. Sự hỗn loạn đã lan tràn khắp hậu phương quân Đức, chủ yếu là do các quan chức Đảng Quốc xã căm di tàn thường dân. Ngày 24 tháng 1, Phương diện quân Belorussia III của Chernyakhovsky đã có thể tiến công vào Königsberg, thủ phủ của Đông Phổ.

Lờ đi những hướng dẫn của Stavka khi cần thiết, Chernyakhovsky, một chỉ huy xe tăng và một *"bậc thầy của khoa học quân sự, sẵn sàng thay đổi chiến thuật quân sự đã được phê duyệt"*. *"Súng tự hành đã trở thành một phần không thể thiếu của bộ binh sau khi vượt sông Niemen"*, Vasily Grossman ghi nhận. Ở tuổi ba mươi bảy, Ivan Danilovich Chernyakhovsky trẻ nhất so với nhiều Tư lệnh Xô Viết. Ở ông có một điều gì đó của một nhà trí thức và thường ngâm thơ lãng mạn với sự phô trương hài hước cùng với nhà văn Ilya Ehrenburg. Chernyakhovsky bị hấp dẫn bởi những mâu thuẫn, ông mô tả Stalin như một ví dụ sống của một quá trình biến chứng. *"Không thể hiểu ông ta. Tất cả những gì bạn có thể làm là phải có đức tin."* Chernyakhovsky rõ ràng là không thể tồn tại vào thời kỳ tàn nhẫn Stalinist sau chiến tranh. Ông có lẽ là may mắn chết sớm trong trận chiến, và giữ đức tin của mình còn nguyên vẹn.

Sự kêu gọi trả thù người Đức đầy cảm dỗ của Ilya Ehrenburg trong các bài viết của mình trên báo *Krasnaya Zvezda* (Sao đỏ) của Hồng quân đã có được một sự ủng hộ lớn từ các frontoviki (lính tiền phương), hoặc các đạo quân ở tiền tuyến.

Goebbels trả lời với sự ghê tởm chống lại "Tên Do Thái Ilya Ehrenburg, kẻ kích động thấp hèn được Stalin yêu thích". Bộ tuyên truyền Đức cáo buộc Ehrenburg kích động hăm hiếp phụ nữ Đức. Tuy nhiên, trong khi Ehrenburg không chùn bước từ những lời hô hào khát máu nhất, tuyên bố nổi tiếng nhất, mà các nhà sử học phương Tây cho là của ông, lại là sự bịa đặt của Đức Quốc xã. Ông bị cáo buộc đã hối thúc những người lính Hồng quân chiếm lấy phụ nữ Đức như "chiến lợi phẩm hợp pháp" và "phá vỡ niềm tự hào chủng tộc của họ". "Có một thời gian - Ehrenburg văn lại trên báo *Krasnaya Zvezda* (Sao đỏ) - người Đức thường giả mạo các tài liệu quan trọng của Quốc gia, bây giờ họ đã quá tầm thường khi giả mạo bài viết của tôi".

Nhưng khẳng định của Ehrenburg rằng những người lính Hồng quân "không quan tâm đến Gretchen (phụ nữ Đức), nhưng đến những tên lính Đức (Fritzes), những kẻ đã làm nhục phụ nữ của chúng tôi" đã chứng minh với chúng cứ sâu rộng, như hành vi dã man của Hồng quân sớm cho thấy.

Và sự đề cập thường xuyên của ông đến phụ nữ Đức như "con mụ phù thủy tóc vàng" chắc chắn không khuyến khích sự đối xử nhân đạo đối với phụ nữ Đức và thậm chí cả Ba Lan.

Phương diện quân Belorussia II của Nguyên soái Rokossovsky tấn công hướng Bắc và Tây Bắc từ đầu cầu Narew ngày 14 tháng 1, một ngày sau cuộc tấn công của Chernyakhovsky. Nhiệm vụ chính của ông là cắt đứt Đông Phổ bằng việc tiến tới Vistula và Danzig. Rokossovsky không thoải mái với kế hoạch của Stavka. Quân đội của ông sẽ bị tách ra khỏi cả hai cuộc tấn công của Chernyakhovsky về Königsberg và cuộc tấn công của Zhukov, hướng tây từ sông Vistula. Cuộc tiến công vào Tập đoàn quân 2 của Đức bắt đầu "trong thời tiết hoàn hảo cho các cuộc tấn công", như các tư lệnh quân đoàn khi nhận lệnh cuối cùng, đã ghi nhận một cách nuối tiếc. Một lớp mỏng tuyết bao phủ mặt đất và sông Narew bị đóng băng.

Sương mù tan biến vào buổi trưa, và quân đội của Rokossovsky đã nhanh chóng được hỗ trợ bởi phi vụ không kích liên tục. Tiến triển vẫn còn chậm trong hai ngày đầu tiên, nhưng một lần nữa các cuộc pháo kích dữ dội của Liên Xô và các dàn phóng hỏa tiễn Katyusha đã đem lại kết quả cho các cuộc đột phá đầu tiên. Mặt đất cứng như sắt làm cho đạn pháo gây nhiều sát thương chết người hơn với các vụ nổ bề mặt. Khung cảnh tuyết giá đã nhanh chóng trở nên kinh khủng, sứt sẹo như miệng núi lửa và dầu cháy sém đen và vàng.

Vào buổi tối đầu tiên, tướng Reinhardt, Tư lệnh Cụm tập đoàn quân, gọi điện thoại cho Hitler, vẫn còn ở Adlerhorst. ông cố gắng cảnh báo ông ta về mối nguy hiểm cho toàn bộ Đông Phổ nếu ông ta không cho phép rút lui. Quốc trưởng từ chối lắng nghe. Điều tiếp theo Tổng hành dinh của Reinhardt nhận được, lúc 3 giờ sáng, là mệnh lệnh chuyển giao Quân đoàn

Grossdeutschland, lực lượng dự trữ duy nhất trong khu vực, đến mặt trận Vistula.

Reinhardt không phải là tư lệnh chiến trường duy nhất chống lại cấp trên. Ngày 20 tháng Một, Stavka đột nhiên ra lệnh cho Rokossovsky thay đổi trục tiến công của mình bởi vì Chernyakhovsky đã tiến lên phía trước. Ông ta hiện giờ đang tấn công từ hướng Đông Bắc vào trung tâm của Đông Phổ, không chỉ đơn giản là cắt đứt và cô lập các khu vực dọc theo sông Vistula.

Rokossovsky lo ngại về việc khoảng cách bị giãn rộng trên cánh trái của mình khi đội quân của Zhukov tiến công về phía Tây Berlin, nhưng tại Đông Phổ, sự thay đổi hướng tiến công này đã gây bất ngờ cho các chỉ huy Đức. Trên cánh phải của Rokossovsky, Quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 di chuyển nhanh chóng trong thời tiết lạnh giá, tiến vào Allenstein lúc 3.00 sáng. Bên cánh trái của ông, Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 5 của Volsky tiến nhanh về phía thành phố Elbing bên cạnh cửa sông Vistula. Một bộ phận của lữ đoàn xe tăng tiên phong tiến vào thành phố vào ngày 23 tháng giêng, đã bị nhảm lẫn với xe tăng Đức. Một cuộc giao tranh hỗn loạn đã nổ ra tại trung tâm thành phố, và họ buộc phải rút lui. Bộ phận chính của Tập đoàn quân bỏ qua thành phố và tiếp tục tiến đến bờ đầm phá lớn, Frisches Haff. Đông Phổ hầu như bị cắt ra từ đế chế Đức.

Mặc dù các lực lượng vũ trang Đức đã dự kiến cuộc tấn công vào Đông Phổ sẽ mất vài tháng, tình trạng vô kỷ luật, mất ổn định ngự trị trong các thị trấn và làng mạc. Ở hậu phương, lực lượng cảnh sát quân sự, các Feldgendarmarie, những kẻ bị thù ghét, cố gắng thiết lập lại trật tự

một cách khắc nghiệt. Các *Landsers* (lính tiền tuyến Đức) gọi chúng là "xích chó" bởi vì cái vòng kim loại mà chúng đeo trên cổ trông giống như cái xích cổ con chó.

Vào buổi sáng cuộc tấn công của Chernyakhovsky, ngày 13 tháng 1, một chuyến tàu đi Berlin đã bị dừng tại ga *Feldgendarmerie*, bốn cảnh sát quân sự "rống lên" các mệnh lệnh buộc những binh sĩ thuộc số hiệu các sư đoàn nào mà bọn chúng gọi, phải ra khỏi tàu và lập thành đội ngũ ngay lập tức. Nhiều binh sĩ đang đi nghỉ phép, nhiều người đã không gặp gia đình của họ ít nhất là hai năm, ngồi nghiền chặt răng, cầu nguyện cho số hiệu sư đoàn của họ sẽ không được gọi. Nhưng gần như tất cả đã phải xuống và xếp hàng trong hàng ngũ trên sân ga, bất cứ ai không thi hành sẽ phải đối mặt với bản án tử hình. Một người lính trẻ, Walter Beier, là một trong số ít những người được tha. Hầu như không dám tin vào vận may của mình, anh tiếp tục cuộc hành trình về thăm gia đình gần Frankfurt, *der Oder*. Nhưng ông thấy mình phải chạm trán với Hồng quân ở gần nhà ông hơn là ông đã hình dung trước đây.

Người than phiền nhiều nhất về sự hỗn loạn là *Gauleiter* Erich Koch, một lãnh tụ Đức Quốc xã rất nổi tiếng trong việc cai trị tàn bạo với chức vụ Toàn quyền Đức ở Ukraina. Koch rất tự hào về sự tàn bạo của mình đến nỗi hẳn không thêm ra mặt phản đối biệt danh của ông, "*Stalin thứ hai*". Thâm nhून hoàn toàn sự ngoan cố kiểu Hitler trong việc củng cố phòng thủ, Koch đã buộc hàng ngàn người dân tham gia vào việc đào chiến hào. Thật không may, hẳn không tham khảo ý kiến các chỉ huy quân đội để đào chiến hào ở nơi nào họ muốn. Hẳn cũng là người đầu tiên cưỡng bức các cậu

bé và ông già vào lực lượng dân quân *Volkssturm*, một ví dụ rõ ràng nhất của Đảng Quốc xã về sự hy sinh vô ích. Nhưng tồi tệ nhất là, Koch đã từ chối ủng hộ sơ tán thường dân.

Hắn ta và chỉ huy Đảng Quốc xã địa phương của hắn, không muốn trở thành những kẻ chủ bại, đã cấm di tản thường dân, sau đó bọn chúng lặng lẽ chuẩn bị mà không cảnh báo cho bất cứ ai khi cuộc tấn công diễn ra. Hậu quả để lại thật khủng khiếp cho những người phụ nữ và trẻ em, những người đã cố chạy trốn một cách muộn màng qua cánh đồng tuyết sâu một mét và nhiệt độ xuống đến âm hai mươi độ C. Tuy nhiên một số nữ nông dân vẫn tự nguyện ở lại, tin rằng họ sẽ chỉ phải làm việc với những ông chủ mới, và chẳng có thay đổi gì lớn.

Tiếng ì ầm của đạn pháo khi cuộc tấn công bắt đầu đã gây ra sự sợ hãi khủng khiếp trong các trang trại và làng mạc bị cô lập trong vùng đầm lầy và rừng rậm Đông Phổ. Phụ nữ ở Đông Phổ đã nghe nói về sự tàn bạo tại Nemmersdorf mùa thu trước, khi những toán quân của Tướng Chernyakhovsky xâm chiếm Đông Phổ vào giai đoạn cuối cuộc tiến công trong mùa hè năm 1944.

Họ cũng có thể đã xem đoạn phim thời sự quay cảnh hãm hiếp và sát hại sáu mươi hai phụ nữ và các em gái tại thị trấn địa phương Kino, bộ tuyên truyền của Goebbels đã vội vã đưa các tay quay phim đến chiến trường để ghi lại các hành động tàn ác và khai thác nó đến mức tối đa. Tuy nhiên, dường như họ vẫn còn nhận thức rất ít về mức độ của sự kinh hoàng, tình trạng phổ biến nhất là các bé gái và phụ nữ mọi lứa tuổi đã bị cưỡng hiếp tập thể.

Lính Hồng quân không tin vào "*những quan hệ cá nhân*" với phụ nữ Đức, nhà viết kịch Zakhar Agranenko trong nhật ký của mình khi phục vụ như một sĩ quan thủy quân lục chiến ở Đông Phổ đã viết "*Chín, mười, mười hai người lính một lúc, - họ hăm hiếp tập thể phụ nữ Đức*", sau đó ông mô tả cách phụ nữ Đức ở Elbing, trong nỗ lực tuyệt vọng để tự vệ, đã dâng hiến bản thân cho các binh sĩ thủy quân lục chiến của Liên Xô.

Quân đội Liên Xô tiến vào với đội hình đông đảo, dài dằng dặc, sự kết hợp kỳ quặc của thời hiện đại và trung cổ: Lính lái xe tăng đội mũ màu đen, xe tăng T-34 của họ khuấy tung bụi mù mịt trên mặt đất, kỵ binh Cossack râu tóc bờm xờm, cuỡi ngựa với đồ cướp được treo trên yên ngựa, xe tải Lend-Lease Studebakers kéo những khẩu pháo nhẹ, xe Chevrolet chở súng cối phủ trọng vải bạt, xe kéo những khẩu trọng pháo, cuối cùng là đội hình xe ngựa hình bậc thang. Tính cách đa dạng của binh sĩ cũng phức tạp như thiết bị quân sự của họ, nhiều binh sĩ cho rằng những đứa trẻ Đức là những tên lính SS chưa trưởng thành và tất cả bọn chúng phải bị giết sạch trước khi chúng lớn lên và xâm lăng nước Nga một lần nữa, một số khác lại thương xót và cho bọn trẻ cái gì đó để ăn.

Một số khác lại như kẻ cướp khi chúng uống rượu say và hăm hiếp phụ nữ một cách ô nhục, số khác sống có lý tưởng, những người Cộng sản khắc khổ, thành phần trí thức thực sự kinh hoàng trước hành vi như vậy. Nhà văn Lev Kopelev, một sĩ quan chính trị, sau đó bị cơ quan phản gián SMERSH bắt giữ vì đã "*tham gia vào công tác tuyên truyền của chủ nghĩa nhân văn tư sản, thương xót đối phương*". Kopelev cũng đã dám chỉ trích sự tàn bạo trong các bài viết của Ilya Ehrenburg.

Những thành công ban đầu của tập đoàn quân Rokossovsky đạt được nhanh chóng đến nỗi chính quyền Đức tại Königsberg đã phải gửi vài chuyến tàu lửa chở người tị nạn đến Allenstein mà không hề biết rằng nó đã bị chiếm bởi Quân đoàn kỵ binh Cận vệ 3, đối với lính Cossacks, các đoàn tàu chở người tị nạn là mục tiêu lý tưởng để cướp đoạt phụ nữ và chiến lợi phẩm rơi vào tay của họ.

Beria và Stalin ở Moscow biết rất rõ những gì đang diễn ra, trong một bản báo cáo, họ được biết rằng *"nhiều người Đức cho rằng tất cả phụ nữ Đức ở Lại Đông Phổ đã bị lính Hồng quân cưỡng hiếp"*. Nhiều vụ hiếp dâm tập thể đã được ghi nhận *"bao gồm thiếu nữ dưới mười tám tuổi và phụ nữ lớn tuổi"*, trong thực tế nạn nhân thậm chí có thể là trẻ em trong độ tuổi mười hai. Nhóm sĩ quan NKVD trực thuộc tập đoàn quân 43 phát hiện ra rằng *"những phụ nữ Đức ở Lại tại Schpaleiten đã cố gắng tự tử"*, báo cáo tiếp tục. *"Lọ thảm vãn một phụ nữ trong số đó được gọi là Emma Korn"*. Ngày 03 Tháng Hai, cô nói với họ, *"lính tiên phong của Hồng quân tiến vào thị trấn, họ bước vào hầm nơi chúng tôi trú ẩn, chĩa vũ khí vào tôi và hai người phụ nữ khác, ra lệnh cho chúng tôi bước ra sân. Tại đó mười hai binh sĩ lần lượt hãm hiếp tôi, những người lính khác cũng làm như vậy với hai người hàng xóm của tôi, những đêm sau sáu lính say rượu đã đột nhập vào tầng hầm của chúng tôi và hãm hiếp chúng tôi trước mặt con cái. Ngày 05 tháng hai, ba binh sĩ đến, và vào ngày 06 tháng hai tám binh sĩ say rượu cũng hãm hiếp và đánh đập chúng tôi"*. Ba ngày sau, những người phụ nữ đã cố gắng để giết các con họ và bản thân họ bằng cách cắt cổ tay, nhưng họ đã không biết cách.

Thái độ sở hữu của lính Hồng quân đối với phụ nữ đã trở thành công khai, đặc biệt kể từ khi chính bản thân Stalin đã cho phép sĩ quan quân đội Hồng quân được có một "người vợ chiến trường" (được biết đến như một PPZh, bởi vì thuật ngữ đầy đủ, *"pokhodno polevaya zhena"*, rất giống với PPSh, tiểu liên tiêu chuẩn của Hồng quân). Những phụ nữ trẻ được chọn là tình nhân của sĩ quan cao cấp, thường là nhân viên truyền tin tại Sở chỉ huy, thư ký hoặc nhân viên quân y - những nữ quân nhân trẻ đội mũ beret hát ra phía sau đầu thay vì đội mũ ngay ngắn kiểu pilotka.

Việc chọn lựa bằng cách bốc thăm một người vợ chiến trường không phải là điều dễ dàng khi những người đàn ông bộc lộ sự ham muốn mãnh liệt và không lựa chọn đối tượng, "đó là điều mà bạn nhận được, Vera", một nữ quân nhân trẻ Musya Annenkova trong Tập đoàn quân 19 đã viết thư cho bạn của mình. "Hãy xem cái gọi là - tình yêu - của họ! Họ dường như cư xử dịu dàng đối với bạn, nhưng rất khó để biết những gì bên trong tâm hồn của họ, họ không có tình cảm thật sự, chỉ là những khoảnh khắc đam mê ngắn ngủi hay tình yêu với những bản năng thú tính, ở đây rất khó để tìm được một người đàn ông thực sự chân thành".

Mặc dù Nguyên soái Rokossovsky đã ban hành mệnh lệnh số 6 trong một nỗ lực để định hướng "sự căm thù trong chiến đấu với kẻ thù trên chiến trường" và để nhấn mạnh sự trừng phạt cho "việc cướp bóc, bạo lực, đốt phá và hủy diệt không cần thiết", nó đem lại rất ít hiệu quả. Cũng có vài trường hợp các cấp chỉ huy buộc phải sử dụng bạo lực, chỉ huy của một sư đoàn súng trường được cho là đã "tự tay bắn một trung úy người đã xếp lính của anh ta thành hàng ngũ trước một người phụ nữ Đức nằm sấp

tay trên mặt đất". Nhưng việc bản thân các sĩ quan cũng có tham gia, hoặc sự vô kỷ luật đã làm cho việc lập lại trật tự trở nên quá nguy hiểm đối với những tên lính say rượu được trang bị tiểu liên.

Ngay cả Tướng Okorokov, Trưởng phòng chính trị Phương diện quân Byelorussia, cũng phản đối tại một cuộc họp vào ngày 6 tháng 2 về những gì ông thấy là *"từ chối trả thù kẻ địch"*. Tại Moscow, giới lãnh đạo thì không lo ngại nhiều về việc cưỡng hiếp và giết chóc bằng việc tàn phá vô nghĩa. Ngày 09 tháng hai, Krasnaya Zvezda tuyên bố trong một bài báo *"mỗi sự vi phạm kỷ luật quân đội chỉ làm lu mờ chiến thắng của Hồng quân... Chúng ta không trả thù mù quáng. Sự tức giận của chúng ta phải hợp lý. Con thình nộ mù quáng đó dễ có khuynh hướng phá hủy một nhà máy trên lãnh thổ đối phương mà chúng ta đã chinh phục, nhà máy đó có giá trị đối với chúng ta"*.

Các sĩ quan chính trị hy vọng sẽ áp dụng cách tiếp cận này để giải quyết vấn đề cưỡng hiếp *"Khi chúng ta nuôi dưỡng cảm giác thực sự của lòng căm thù trong bản thân người lính,"* phòng chính trị Tập đoàn quân 19 cho rằng, *"binh sĩ sẽ không có quan hệ tình dục với phụ nữ Đức, bởi vì họ sẽ bị cự tuyệt"*. Nhưng sự nguy hiểm vô văn này chỉ để nhằm nhấn mạnh sự thất bại của giới thẩm quyền trong việc nhận thức vấn đề, ngay cả nữ quân nhân trẻ và nhân viên quân y trong Hồng quân cũng không chấp nhận. *"Hành xử của binh sĩ chúng tôi đối với người Đức, đặc biệt là phụ nữ Đức, là hoàn toàn đúng đắn!"*, một nữ trinh sát hai mươi một tuổi thuộc đội trinh sát của Agranenko cho biết, một số người thì cảm thấy nó khá khôi hài, Kopelev

đã tức giận khi một trong những nữ trợ lý của ông trong Phòng chính trị đem nó ra làm trò cười.

Tội ác do Đức gây ra trên lãnh thổ Liên Xô và sự tuyên truyền không ngừng của chế độ chắc chắn góp phần vào việc gây ra bạo lực khủng khiếp nhắm vào phụ nữ Đức ở Đông Phổ. Nhưng trả thù có thể chỉ là một phần của lời giải thích, thậm chí nếu sau này nó trở thành sự biện minh cho những gì đã xảy ra, một khi binh sĩ đã có men rượu trong người, quốc tịch của nạn nhân không có ý nghĩa gì nhiều. Lev Kopelev kể lại ông đã nghe "*tiếng hét kinh hoàng*" tại Allenstein, ông nhìn thấy một cô gái, mái tóc vàng với những bím tóc dài bị xoắn tung, ăn mặc rách rưới, đang kêu gào thảm thiết "*Tôi là người Ba Lan Chúa Giêsu Mẹ Maria ơi, tôi là người Ba Lan!*", cô bị hai "*tankists - lính xe tăng*" say rượu rượt bắt trong khi những kẻ khác đứng xem.

Chủ đề này bị cấm nói đến tại Nga, thậm chí ngày nay, các cựu chiến binh không thừa nhận những gì thực sự đã xảy ra khi tấn công vào lãnh thổ Đức, nếu có, họ sẽ thừa nhận có được nghe một vài trường hợp, và sau đó bỏ qua chủ đề này như là hậu quả tất yếu của chiến tranh. Chỉ có một số ít là sẵn sàng thừa nhận rằng họ đã chứng kiến những cảnh như vậy, một số ít khác nói chuyện về chủ đề đó một cách cởi mở, tuy nhiên, họ hoàn toàn không hối hận.

Tất cả bọn họ đều nâng váy lên và nằm trên giường, chỉ huy Komsomol trong một đại đội xe tăng cho biết. Ông thậm chí còn tiếp tục tự hào rằng "*một triệu trẻ em của chúng tôi đã được sinh ra*" ở Đức. Năng lực của sĩ quan, binh sĩ Liên Xô trong việc thuyết phục bản thân rằng hầu

hết các nạn nhân hài lòng với số phận của họ, hoặc ít nhất là việc họ chấp nhận rằng đến lượt họ phải gánh chịu sau những gì quân đội Wehrmacht đã thực hiện ở Nga, là đáng kể. *"Đồng đội tôi đói khát tình dục đến nỗi - một thiếu tá Liên Xô nói với một nhà báo Anh vào thời điểm đó - họ thường hăm hiếp cả phụ nữ sáu mươi, bảy mươi, thậm chí tám mươi, làm những bà lão này bất ngờ, nếu không muốn nói là hết sức vui mừng không giấu giếm"*.

Việc uống bừa bãi các loại chất lỏng, kể cả hóa chất nguy hiểm lấy được ở các phòng thí nghiệm và các xưởng cơ khí, là một yếu tố quan trọng, trong thực tế, chuyện này đã làm suy giảm nghiêm trọng khả năng chiến đấu của Hồng quân. Tình hình trở nên nghiêm trọng đến nỗi NKVD đã báo cáo về Moscow *"tình trạng ngộ độc hàng loạt do uống các chất còn tích tụ được đang diễn ra trong vùng lãnh thổ Đức bị chiếm đóng"*. Có vẻ như là lính Liên Xô cần chất cồn để lấy can đảm để tấn công phụ nữ. Nhưng sau đó, do việc xảy ra quá thường xuyên, họ uống quá nhiều và không thể hoàn thành hành vi hiếp dâm, thay vào đó họ sử dụng cái chai với hậu quả kinh khủng, một số nạn nhân đã bị cắt xẻo bộ phận sinh dục.

Người ta chỉ có thể lý giải phần nào về mâu thuẫn tâm lý phức tạp, khi những phụ nữ bị hăm hiếp tập thể ở Königsberg cầu xin những người tấn công họ giải thoát họ khỏi sự đau khổ, lính Hồng quân cảm thấy bị xúc phạm, *"lính Nga không bắt phụ nữ - họ trả lời - Chỉ có lính Đức làm điều đó"*. Hồng quân tự thuyết phục bản thân rằng vì họ đã đảm nhận nhiệm vụ cao cả giải phóng châu Âu khỏi chủ nghĩa phát xít, họ có thể làm bất kỳ điều gì họ muốn, cả về phương diện cá nhân và chính trị.

Hầu hết các quân nhân Xô Viết đối xử với phụ nữ Đức ở tại Đông Phổ bằng sự cai trị và sỉ nhục, các nạn nhân phải gánh chịu sự trả thù cho tội ác của quân đội Wehrmacht trong cuộc xâm lược Liên Xô. Sau khi cơn giận dữ ban đầu tiêu tan, bản chất của việc làm nhục tàn bạo này ít được chú ý đến, vào thời điểm Hồng quân tiến vào Berlin ba tháng sau đó, binh sĩ của họ có xu hướng coi phụ nữ Đức như là đối tượng ngẫu nhiên để chiếm đoạt hơn là mục tiêu để hận thù. Ý nghĩa của việc cai trị chắc chắn vẫn tiếp tục, nhưng điều này có lẽ một phần là hậu quả gián tiếp của sự sỉ nhục mà chính họ đã phải chịu đựng dưới bàn tay của chỉ huy của họ và chính quyền Xô Viết. *"Bạo lực tuyệt đối của hệ thống toàn trị"*, Vasily Grossman đã viết trong cuốn tiểu thuyết *Cuộc đời và số phận tuyệt vời của mình*, *"chúng mình có thể làm tê liệt tinh thần con người trên toàn bộ lục địa"*.

Tất nhiên, có một số thành phần khác hoặc chịu ảnh hưởng tại nơi làm việc, tự do tình dục là một chủ đề được tranh luận sôi nổi trong nội bộ Đảng Cộng sản trong thập kỷ 1920s, nhưng trong thập kỷ sau, Stalin đảm bảo rằng xã hội Liên Xô được mô tả hầu như là vô tính. Điều này không hề liên quan gì đến chủ nghĩa đạo đức khắc khổ kiểu Thanh giáo: đó là vì tình yêu và tình dục hoàn toàn không phù hợp với nguyên tắc giáo điều được lập ra để dập tắt *"chủ nghĩa cá nhân"*. Lối muốn và cảm xúc của con người đã bị dập tắt, các tác phẩm của Freud đã bị cấm, ly hôn và ngoại tình là vấn đề không được chấp nhận, chế tài hình sự chống lại việc đồng tính luyến ái đã được tái lập. Học thuyết mới được mở rộng thậm chí để đàn áp hoàn toàn việc giáo dục giới tính, trong hội họa, phác thảo bộ ngực người phụ nữ, cho dù được che đi, vẫn được coi là khiêu dâm. Nó phải được nguy trang phù hợp, chế độ rõ ràng muốn bất kỳ trạng thái tình cảm, ước muốn nào, cũng

phải được chuyển đổi thành tình yêu đối với Đảng và, trên tất cả, với lãnh tụ vĩ đại.

Hầu hết các chiến sĩ Hồng quân bị giáo dục sai lầm, phải chịu đựng sự thiếu hiểu biết về tình dục và thái độ đúng đắn đối với phụ nữ. Vì vậy, những nỗ lực của nhà nước Liên Xô để ngăn chặn ham muốn tình dục của con người đã tạo ra những gì mà một Nhà văn Nga đã mô tả như là một loại "tư tưởng dâm dục trong doanh trại", nó còn hoang dã nguyên thủy và bạo lực hơn nhiều so với "các sách báo khiêu dâm nước ngoài bán thử nhất". Và tất cả điều này được kết hợp giữa sự ảnh hưởng mất nhân tính trong các khẩu hiệu tuyên truyền hiện đại và bản năng thúc đẩy tạo giống nòi của người lính trong chiến tranh, được đánh dấu bởi sự sợ hãi và đau đớn.

Khi cả việc không phải quốc tịch Đức cũng thất bại trong việc bảo vệ phụ nữ không bị cưỡng hiếp, những người cánh tả cố gắng bảo vệ những người đàn ông. Những người Cộng sản Đức, bí mật nổi lên từ mười hai năm trước tin tưởng chào đón những người anh em giải phóng của họ. Lại thường thấy mình bị bắt giao cho SMERSH để điều tra.

Những nụ cười hân hoan chào đón sự xuất hiện của Hồng quân sớm sụng lại trên khuôn mặt của họ với sự hoài nghi, logic bóp méo sự thật của SMERSH luôn luôn có thể biến một câu chuyện, thường là câu chuyện có thật, trở thành một âm mưu phản bội có tính toán. Và luôn luôn có câu hỏi chết người, theo công thức từ trước của Moscow, được đặt ra cho tất cả các tù nhân hoặc những người không cầm súng chiến đấu mà tuyên thệ trung thành với Stalin là: "Tại sao các anh không ở trong hàng ngũ du kích?", việc không có nhóm du kích nào hoạt động ở Đức không được coi là

một lý do chính đáng. Kiểu học thuyết Manichaeism tàn bạo này trong suốt những năm chiến tranh có xu hướng tạo thành sự thù ghét chung của nhiều binh sĩ Liên Xô. Họ hỏi sĩ quan chính trị của họ lý do tại sao tầng lớp Lao động Đức đã không chiến đấu chống lại Hitler và không bao giờ nhận được câu trả lời trực tiếp. Điều này không ngạc nhiên, do đó, khi đường lối của Đảng thay đổi đột ngột vào giữa tháng tư khi nói rằng không nên thù tất cả người Đức, chỉ thù bọn Đức Quốc Xã, nhiều binh sĩ ít khi để ý điều này.

Công tác tuyên truyền về sự hận thù đã được những đôi tai tiếp thu triệt để và mức độ căm ghét bất cứ điều gì thuộc về Đức là thực sự bệnh hoạn "*Ngay cả cây cối cũng là kẻ thù*", một người lính của Phương diện quân Byelorussia III cho biết. Hồng quân đã bị sốc và không tin khi được tin tướng Chernyakhovsky bị giết chết bởi một viên đạn pháo bắn vu vơ bên ngoài Königsberg. Binh lính chôn ông trong một ngôi mộ tạm thời, chỉ có những cành cây thay thế cho những bông hoa ném lên trên nắp quan tài theo truyền thống.

Nhưng đột nhiên một người lính trẻ nhảy xuống huyết, trèo lên nắp quan tài và điên cuồng ném tất cả các nhánh cây ra ngoài, chúng được chặt từ cây cối của kẻ thù, chúng làm ô uế nơi an nghỉ của người anh hùng của họ.

Sau cái chết của Chernyakhovsky, Nguyên soái Vasilevsky, cựu Tổng Tham mưu trưởng, nắm quyền chỉ huy Phương diện quân Byelorussia III theo lệnh Stalin. Cách tiếp cận của Vasilevsky về vấn đề kỷ luật có khác biệt một chút so với các chỉ huy cấp cao khác, trong một trường hợp, Tham mưu trưởng của ông ta báo cáo với ông về tình trạng cướp bóc và

phá hoại. "Đồng chí nguyên soái - ông nói - những người lính hành xử không tốt, họ đập phá đồ đạc, cửa kính, chén đĩa, chỉ thị của đồng chí là gì trong trường hợp này?".

Vasilevsky, có lẽ là thông minh và trí tuệ nhất trong tất cả các chỉ huy Xô Viết im lặng một lúc, cuối cùng ông nói: "Tôi không đưa ra chỉ thị về tình trạng mà đồng chí đã đề cập, bây giờ chỉ là lúc binh lính của chúng ta thực thi công lý của mình".

Sự phá hoại của các binh sĩ Liên Xô ở Đông Phổ thật sự đáng báo động, không dừng lại ở việc chặt đồ gỗ trong nhà để nhóm lửa, mà không cần suy nghĩ, họ đốt luôn các ngôi nhà mà đáng lẽ họ dùng để làm nơi trú ẩn ấm áp vào ban đêm khi ngoài trời, tất cả đã bị đóng băng. Họ cũng tức giận khi thấy mức sống của nông dân cao hơn nhiều so với những gì họ tưởng tượng, điều này làm họ phẫn nộ khi họ nghĩ rằng người Đức, những người có mức sống rất tốt, lại đi xâm lược Liên Xô để cướp bóc và hủy diệt đất nước của họ.

Agranenko ghi lại trong nhật ký của ông về những gì một lính công binh lớn tuổi cảm nhận về người Đức, "Làm sao để đối xử với chúng, đồng chí đại úy? Hãy nghĩ về điều đó, chúng sống khá giả, ăn uống tốt, có chăn nuôi, vườn rau và táo, và chúng xâm lược đất nước ta, chúng đã tiến đến tận ngôi nhà của tôi ở Voronezh, đồng chí Đại úy, chúng ta nên bóp chết chúng vì điều này". Anh ta ngừng một lúc rồi nói: "Tôi rất tiếc về chuyện bọn trẻ, đồng chí đại úy, mặc dù chúng là bọn trẻ Đức".

Không nghi ngờ gì về việc chính quyền Xô Viết, đã che giấu trách nhiệm của Stalin về thảm họa năm 1941, đã cố gắng khắc sâu một cảm giác tội lỗi chung trong toàn thể nhân dân Liên Xô rằng họ đã cho phép Đất mẹ bị xâm lược. Có thể có chút nghi ngờ rằng cảm giác muốn chuộc lỗi làm gia tăng các hành động bạo lực trả thù, nhưng động cơ cho các hành động bạo lực đôi khi lại đơn giản hơn nhiều. Dmitry Shcheglov, một sĩ quan chính trị của Tập đoàn quân 3, thừa nhận rằng khi nhìn thấy các tủ đựng thực phẩm của người Đức, mà họ có thể thấy ở mọi nơi, họ cảm thấy "*phấn nộ vì thực phẩm quá nhiều*". họ cũng ghét cái kiểu sắp xếp cuộc sống một cách trật tự trong nước Đức, ông viết, "*Tôi chỉ muốn dùng nắm đấm để đập vỡ các chai lọ, hộp được xếp thành hàng gọn gàng*". Binh sĩ Hồng quân ngạc nhiên khi thấy radio trong rất nhiều ngôi nhà, ánh mắt của họ ngụ ý mạnh mẽ rằng Liên Xô có lẽ không hoàn toàn là "*thiên đường của công nhân và nông dân*" như họ đã được tuyên truyền, các trang trại ở Đông Phổ đã sản xuất ra một hỗn hợp các cảm giác hoang mang, ganh tị, ngưỡng mộ và phấn nộ, điều mà các sĩ quan chính trị phải báo động.

Những nỗi lo ngại của các phòng ban chính trị quân đội đã được xác nhận bởi các báo cáo từ hệ thống kiểm duyệt bưu chính của NKVD, nơi đã phân loại các tư tưởng tiêu cực với nét mực màu xanh và tích cực với màu đỏ. NKVD tăng mạnh việc kiểm duyệt các thư từ gửi về nhà, hy vọng sẽ kiểm soát được các binh sĩ cách mà họ mô tả phong cách sống của người dân Đức bình thường và dẫn đến các "*kết luận với mọi quan điểm chính trị không đúng đắn*". NKVD cũng kinh hoàng khi thấy rằng binh sĩ đã được gửi bưu thiếp Đức về nhà, một số thậm chí còn có "*trích dẫn chống Liên Xô từ*

bài phát biểu của Litler", điều này ít nhất cũng buộc các phòng ban chính trị cung cấp giấy viết sạch cho binh sĩ.

Đồng hồ, sản phẩm từ Trung Quốc, gương và đàn piano đã bị đập vỡ trong các ngôi nhà thuộc tầng lớp trung lưu mà những người lính Hồng quân giả định nó thuộc về những tay tư sản Đức. Một nữ bác sĩ quân y đã viết thư về nhà gần Königsberg, "*Bạn không thể tưởng tượng được bao nhiêu thứ có giá trị đã bị các Ivans (chỉ người lính Nga) hủy hoại, bao nhiêu ngôi nhà xinh đẹp và tiện nghi đã bị đốt cháy. Bởi vì như những người lính nghĩ là đúng, họ không thể lấy tất cả mọi thứ cho họ trong hoàn cảnh này hay hoàn cảnh khác. Và khi một người lính đập vỡ một tấm gương treo tường, anh ta cảm thấy dễ chịu hơn, trò tiêu khiển kiểu này giúp nới lỏng sự căng thẳng của cơ thể và trí óc*". Trên các con đường trong làng, là một màu trắng xóa của ruột gối và nệm, sự mới mẻ lạ lẫm cũng đến với nhiều binh sĩ lớn lên ở các nước cộng hòa thuộc Liên Bang Xô Viết, đặc biệt là người Uzbekistan và Turkmenians ở Trung Á. Họ kinh ngạc khi phát hiện tấm xà rống rỗng lần đầu tiên: "*Chúng tôi nghĩ rằng đó là ống hút dùng để uống rượu*", một người lính nói với Agranenko.

Những người khác, kể cả sĩ quan, hút xì gà tịch thu được, nuốt khói như thể nó là điều thuốc lá đen makhorka được vận bằng giấy báo.

Những thứ cướp được thường bị loại bỏ và đập nát một vài phút sau đó, không ai muốn để lại bất cứ điều gì cho một "*Shtabnaya krysa - Một con chuột ở bộ tham mưu*" - hoặc đặc biệt là cho một "*Tylovaya krysa - một con chuột ở hậu phương*" trong đội hình tiến theo sau. Solzhenitsyn mô tả những cảnh tượng "*huyền não như một cái chợ*" với những người lính

cổ mặc thử những bộ quần áo quá khổ của phụ nữ Đức, một số mặc nhiều lớp trang phục đến nỗi họ hầu như không thể di chuyển, và lính lái tăng nhồi nhét đồ họ cướp được trên xe nhiều đến nỗi thật kinh ngạc là tháp pháo vẫn có thể xoay được. Cung cấp đạn pháo cũng giảm vì rất nhiều xe đã được chất đầy đồ đạc bị cướp bóc bữa bãi. Sĩ quan Lắc đầu trong tuyệt vọng khi binh lính của họ gửi chiến lợi phẩm, chẳng hạn như áo jacket mặc lúc ăn tối, để gửi về nhà trong bưu kiện hàng tháng. Người sống có lý tưởng như Kopelev đã kích mạnh mẽ điều này, ông coi việc cho phép gửi bưu kiện đặc biệt năm kg như một "sự cố vũ cướp bóc trắng trợn và rõ ràng".

Sĩ quan được phép gửi gấp đôi, đôi với cấp tướng và các sĩ quan SMERSH thì hầu như không giới hạn, nhưng các tướng lãnh không cần thực sự trực tiếp cướp bóc. Cấp dưới của họ tặng họ những món đồ được chọn lọc, thậm chí Kopelev chọn một khẩu súng săn được chạm trổ tinh vi và một bộ đồ điêu khắc Durer cho Tướng Okorokov, xếp của ông ta trong Phòng chính trị Phương diện quân Byelorussia.

Một nhóm nhỏ các sĩ quan Đức thân Liên Xô được đưa đến thăm Đông Phổ. Họ đã kinh hoàng trước những gì họ nhìn thấy, một người trong số đó, Bá tước von Einsiedel, phó chủ tịch của Ủy ban Quốc gia nước Đức tự do, do NKVD kiểm soát nói với các thành viên khác khi trở về, "*Người Nga đã hoàn toàn điên rồ vì vodka và tất cả các đồ uống có cồn. Họ hăm hiếp phụ nữ, uống cho đến khi bất tỉnh và đốt nhà*", chuyện này nhanh chóng được báo cáo lên Beria. Ilya Ehrenburg, kẻ cuồng nhiệt nhất trong tất cả các tuyên truyền viên, cũng bị chấn động sâu sắc trong chuyến viếng thăm,

nhưng nó đã không làm cho anh ta giảm sự tàn bạo của mình một cách vừa phải trong các bài viết.

Lính Hồng quân không bao giờ được ăn no trong chiến tranh, hầu hết thời gian họ thường xuyên bị đói, nếu không có sự viện trợ khổng lồ đồ hộp và lúa mì của Mỹ, nhiều người sẽ bị đói gần chết. Họ đã không tránh khỏi việc cướp đoạt mọi thứ trên mảnh đất họ đi qua, mặc dù nó chưa bao giờ là chính sách chính thức trong Hồng quân như quân Đức, ở Ba Lan, họ đánh cắp ngô giống của nông dân và giết thịt những con vật mà quân Đức bỏ lại. Ở Lithuania các nhu cầu lớn về đường đã dẫn đến việc binh lính đánh phá tổ ong: trong hàng ngũ của họ vào mùa thu trước, nhiều người có khuôn mặt và bàn tay sưng lên đáng kể do ong đốt. Nhưng các trang trại, ngăn nắp và sung túc của Đông Phổ đã đem lại chiến lợi phẩm vượt quá ước mơ của họ, những con bò rống lên đau đớn với bầu vú cương sữa sưng lên vì những người vắt sữa đã bỏ chạy, thường xuyên bị bắn hạ bằng súng trường và súng máy và trở thành những món nướng tại chỗ. *"Họ đã bỏ chạy và để lại tất cả mọi thứ", một người lính đã viết, "và bây giờ chúng tôi có rất nhiều thịt lợn, thức ăn và đường, bây giờ chúng tôi có rất nhiều thực phẩm nên chúng tôi sẽ không ăn tạp bất cứ cái gì nữa".*

Mặc dù chính quyền Xô Viết nhận thức rõ về sự trừng phạt khủng khiếp đang xảy ra ở Đông Phổ, họ có vẻ tức giận, gần như bị xúc phạm, khi biết rằng thường dân Đức đã bỏ chạy. Dân số ở nông thôn và thị trấn hầu như sụt giảm nghiêm trọng, chỉ huy NKVD Phương diện quân Byelorussia báo cáo cho GF Aleksandrov, nhà lý luận chính của Ủy ban Trung ương rằng có *"rất ít người Đức ở lại... nhiều khu định cư hoàn toàn bị bỏ hoang".*

ông dẫn chúng một số làng chỉ còn lại nửa tá người và một số thị trấn nhỏ với khoảng mười lăm người, gần như tất cả bọn họ đều trên bốn mươi lăm tuổi, còn "*thịnh nộ thần thánh*" gây ra sự di cư hoảng loạn lớn nhất trong lịch sử. Từ ngày 12 tháng 1 và giữa tháng hai năm 1945, gần 8,5 triệu người Đức rời bỏ nhà cửa của họ ở các tỉnh phía đông của đế chế Đức. Ở Đông Phổ, một số đã trốn vào rừng, đặc biệt là những người lính dân quân Volkssturm và phụ nữ, cầu nguyện cho sự thịnh nộ qua đi. Phần lớn, mặt khác, đã bắt đầu chạy trốn ngay trước cuộc xâm lược, một số người để lại tin nhắn cho những người đàn ông của họ. "*Cha thân mến!*" Dmitri Shcheglov tìm thấy tin nhắn viết vội vã bằng phấn với nét chữ trẻ con trên một cánh cửa "*Chúng con phải trốn đi bằng xe ngựa, từ đó đến Đức bằng tàu thủy*".

Hầu như rất ít người thấy lại ngôi nhà của mình một lần nữa, sự đột ngột và tàn phá toàn bộ khu vực, với tính cách và văn hóa được đặc tả riêng của mình, được nhấn mạnh có lẽ bởi vì sự cực đoan của người Đức trên biên giới Slav. Stalin đã lên kế hoạch để sáp nhập một nửa phía bắc với Königsberg vào Liên bang Xô viết. Phần còn lại sẽ được trao cho nước chư hầu Ba Lan để bồi thường cho việc sáp nhập các vùng lãnh thổ phía đông "*Tây Belorussia và Tây Ukraine*" vào Liên bang Xô viết. Đông Phổ đã bị xóa sổ khỏi bản đồ... Khi tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 của Rokossovsky cắt đứt Frisches Haff, tuyến đường duy nhất để thoát ra là đường biển từ Pillau tại mũi tây nam của bán đảo Samland, hoặc đi qua mặt băng tới Frische Neuhung, các dải cát dài kèm theo các đầm phá cuối Danzig. Có lẽ những kẻ đào tẩu bất hạnh nhất là những người chạy trốn vào Königsberg, nơi sớm bị cắt rời khỏi đất liền, thoát khỏi thành phố là

việc không dễ dàng, chủ yếu do các quan chức Đức Quốc xã đã không chuẩn bị cho việc sơ tán dân thường, và phải mất một thời gian trước khi chuyên tàu đầu tiên xuất hiện tại Pillau.

Trong khi đó, việc bao vây thủ phủ Đông Phổ đã trở thành một trong những câu chuyện khủng khiếp nhất của chiến tranh, những người tị nạn hướng tới Frische Nehrung, các dải cát của đầm phá, con đường duy nhất về phía tây vẫn còn mở, đã nhận được rất ít sự thông cảm của các chỉ huy Wehrmacht. Họ bị buộc phải ra khỏi đường, nhấn mạnh rằng chỉ cho quân đội sử dụng, khách bộ hành phải bỏ xe và đồ đạc của họ và lê bước qua những cồn cát. Nhiều người thậm chí không bao giờ đến được Frische Nehrung, trên bộ, đội hình xe tăng Liên Xô chỉ đơn giản là nghiền nát bất kỳ xe ngựa chở người tị nạn nào trên đường và quét sạch các đoàn xe hộ tống bằng súng máy. Khi một chi đội xe tăng vượt qua dòng người tị nạn ngày 19 Tháng 1, "những người đi trên xe ngựa và xe tải đã bị nghiền nát".

Mặc dù Đông Phổ không có trại tập trung của Đức quốc xã khét tiếng nào, một phân đội lính NKVD trong lúc lục soát một khu rừng gần làng Kumennen đã tìm thấy ba nhóm xác chết của 100 thường dân trên tuyết.

Họ có lẽ là nạn nhân của một cuộc hành quân tử thần, Himmler đã ra lệnh di tản trại khi Hồng quân tiến đến, "*Phần lớn là phụ nữ độ tuổi từ 18-35 - báo cáo cho biết - những con số được bọc trong quần áo rách và một ngôi sao sáu cánh trên tay áo bên trái và trên mặt trước quần áo của họ. Một số người mang guốc, cốc và thìa được gắn chặt vào thắt lưng, túi của họ đựng thực phẩm - khoai tây nhỏ, hạt lúa mì v.v.*", một ủy ban đặc

biệt điều tra được thành lập bởi các bác sĩ và sĩ quan xác nhận rằng họ đã bị bắn ở cự ly gần và tất cả các phụ nữ bị hành quyết gần như chết đói. Đặc biệt là, chính quyền Xô Viết không coi họ là người Do Thái, mặc dù có đề cập đến các ngôi sao sáu cánh khâu trên quần áo của họ, nhưng coi họ là "*công dân Liên Xô, Pháp và Romania*". Đức quốc xã giết khoảng 1,5 triệu người Do Thái của Liên Xô đơn giản chỉ vì họ là người Do Thái, nhưng Stalin không muốn bất cứ điều gì làm xao nhãng vấn đề chính yếu, những nỗi khổ đau của Đất mẹ Xô viết.

CHƯƠNG IV

CUỘC TỔNG TẤN CÔNG MÙA ĐÔNG

Khi tướng Lãnh Đức xưng hô với binh lính bằng giọng điệu quen thuộc mà họ gọi binh sĩ là "Kinder" - con, điều này xuất phát từ sự gia trưởng của người Phổ, sau này được mở rộng cho toàn bộ đất nước.

"*Binh lính là con em của nhân dân*" - Tướng von Blumentritt nói vào giai đoạn cuối chiến tranh, nhưng khái niệm về sự ràng buộc kiểu gia đình giữa xã hội dân sự và quân đội là mơ tưởng.

Con giận dữ đã gia tăng do những hy sinh vô ích. Mọi người bây giờ chuẩn bị bảo vệ những người đào ngũ, một nông dân Ba Lan đã ở Berlin vào tháng giêng chứng kiến một phụ nữ hét vào mặt các sĩ quan và hạ sĩ quan trong đội ngũ lính Đức hành quân trên phố, "*Lấy để chồng của chúng tôi trở về nhà! Đưa gà Lôi vàng [Chỉ huy cao cấp Quốc xã] ra mà đánh nhau!*". Sĩ quan tham mưu trong quân phục quần nẹp đỏ bắt đầu thu hút

được tiếng kêu của *"Ma cà rồng!"* khi người dân phát hiện. Nhưng điều này không có nghĩa là cuộc cách mạng đang diễn ra, như năm 1918, năm Đức quốc xã bị ám ảnh. Tùy viên quân sự của Thụy Điển nhận thấy sẽ không có cuộc nổi dậy trước khi thực phẩm cạn kiệt, điều này được thừa nhận trong một câu nói phổ biến ở Berlin, *"Cuộc chiến sẽ không dừng lại cho đến khi Göring mặc quần của Goebbels"*.

Ít có bất kỳ ảo tưởng nào về những gì sắp diễn ra, Cục y tế Berlin ra lệnh các bệnh viện cung cấp 10,000 giường cho thường dân và 10,000 giường khác cho quân đội sử dụng như *"những chiếc giường của thảm họa"*. Nghị định này là một vụ việc điển hình của bộ máy quan liêu Đức Quốc xã: nó không trợ cấp cho hậu quả của các cuộc không kích, và sự khan hiếm các nguồn lực và đào tạo nhân viên y tế. Cung cấp giường là một chuyện, nhưng các bác sĩ và y tá vốn đã quá kiệt sức và căng thẳng, họ không có nhân viên để di chuyển bệnh nhân xuống hầm trong các cuộc không kích ban đêm. Trong khi đó, những người quản lý bệnh viện đã phải lãng phí thời gian đàm phán với các cơ quan Đảng Quốc xã khác nhau để cho phép nhân viên của họ được miễn gọi nhập ngũ vào các lực lượng dân quân *Volkssturm*.

Lực lượng *Volkssturm* được thành lập vào mùa thu trước, vượt ra khỏi hệ tư tưởng Đức Quốc xã và việc tranh giành quyền lực nhỏ nhất nhất. Việc Hitler nghi ngờ các chỉ huy quân đội vừa là những kẻ phản bội và chủ bại khiến ông xác định rằng việc kiểm soát lực lượng dân quân này nên ở ngoài tầm tay quân đội. Himmler, người đứng đầu lực lượng *Waffen SS* và tư lệnh quân dự bị sau *"âm mưu tháng bảy"*, là một ứng cử viên hiển nhiên nhưng Martin Bormann đầy tham vọng đã cho rằng *Volkssturm* cần được

tổ chức tại địa phương bởi các chỉ huy (*Gauleiters*) Đảng Quốc xã dưới quyền ông ta. Vì hầu như tất cả nam giới Đức trong độ tuổi mười bảy và bốn mươi lăm đã được gọi nhập ngũ, *Volkssturm* là một tập hợp của thanh thiếu niên và người già.

Goebbels, bây giờ cũng là ủy viên Quốc phòng để chế bảo vệ Berlin, mở một chiến dịch tuyên truyền với khẩu hiệu như "*Lời kêu gọi của Führer là mệnh lệnh thiêng liêng của chúng tôi!*" và "*Hãy tin tưởng! Hãy chiến đấu! hãy chiến thắng!*". Rạp chiếu phim chiếu phim thời sự về những người lính, người già và trẻ em diễu hành vai kề vai, các phân đội *Volkssturm* nhận súng chống tăng *Panzerfaust*, sau đó tuyên thệ trung thành với Hitler trong hàng ngũ đông đảo, các ống kính máy ảnh tập trung vào khuôn mặt những người đang lắng nghe bài phát biểu của Goebbels.

Có rất nhiều kẻ cuồng tín, không biết gì về thực tế quân sự, bị thuyết phục bởi chương trình tuyên truyền này tuyên bố "*Tất cả các dân tộc trên thế giới đang áp ủ một âm mưu chống lại chúng tôi, nhưng chúng tôi sẽ cho họ thấy khả năng của chúng tôi*", một người vợ viết cho người chồng lính của mình. "*Hôm qua có buổi Lễ tuyên thệ cho tất cả mọi người ở quận, anh nên nhìn thấy nó, em sẽ không bao giờ quên sự ấn tượng về sức mạnh và niềm tự hào, bọn em vẫn chưa biết khi nào thì họ sẽ được gửi ra mặt trận*".

Tuy nhiên, tinh thần chiến đấu của những người lính ở mặt trận lại không cao bởi những chuyện này, nhiều người thật sự kinh hoàng khi đọc thư nhà cho biết cha họ, trong một số trường hợp ông, hoặc em trai đã được huấn luyện và đào tạo sử dụng vũ khí vào mỗi Chủ Nhật. Trong thực tế hầu hết người Đức, với sự tôn trọng bẩm sinh của họ về sự chuyên nghiệp, đã

rất hoài nghi "*phần lớn mọi người có ý kiến*". Tướng Hans Kissel sau đó nói với những kẻ bắt giữ ông rằng "*nếu quân Đức không thể đối phó với tình hình, thì lực lượng Volkssturm cũng sẽ không thể làm được.*"

Hầu hết các thành viên của Volkssturm đoán rằng họ sẽ bị ném điên cuồng vào trận chiến cho các mục đích mang tính biểu tượng và không có hy vọng làm nên trò trống gì đối với cuộc tấn công của Liên Xô. Bốn mươi tiểu đoàn Volkssturm, những người sinh trưởng ở Silesia đã được bố trí để bảo vệ tuyến biên giới phía đông và đông bắc. Một vài ụ bê tông được xây dựng, nhưng vì họ hầu như không có vũ khí chống tăng, lực lượng xe tăng Liên Xô đã xuyên thẳng qua chúng.

Trong các khu công nghiệp của Thượng Silesia, vùng trung tâm của "*vàng*" mà Stalin đã chỉ ra, các giám đốc công ty Đức ngày càng trở nên lo lắng. Họ lo sợ một cuộc nổi dậy của 300.000 lao động nước ngoài, chủ yếu là người Ba Lan và lao động cưỡng bức từ Liên Xô, và khẳng định áp dụng "*biện pháp an ninh chống lại kẻ thù công nhân người nước ngoài*" trước khi Hồng quân khuyến khích họ nổi dậy. Nhưng xe tăng của Nguyên soái Konev thậm chí còn ở gần hơn họ nghĩ.

Những tiến triển trong tấn công của quân đội Liên Xô cũng nhắc nhở việc di tản trại tù binh chiến tranh cũng như các trại tập trung, bảo vệ và tù nhân lê bước trong khung cảnh âm đạm, đầy tuyết mà không có khái niệm nào về hướng họ đến. Vào một buổi chiều, một dòng tù binh chiến tranh Anh đi ngang qua một nhóm lớn các tù binh Xô Viết với giẻ quần quanh đời chân trần, "*Khuôn mặt đối diện trắng bệch của họ*". Robert Kee đã viết, "*tương phản khủng khiếp với râu tóc rậm rạp phủ cả khuôn mặt họ*". "*Chỉ có*

đôi mắt của họ phản chiếu chút cái gì đó của con người, đau khổ và lén lút nhưng con người tất cả đều như nhau, phát ra tín hiệu cấp cứu tuyệt vọng cuối cùng từ những người bị mắc kẹt bên trong". Người Anh lấy tất cả những gì họ có trong túi, dù là xà phòng hoặc thuốc lá, và ném nó qua, một gói thuốc lá rơi ngoài hàng tù binh. Khi một tù binh Nga cúi xuống để lượm nó lên, một lính bảo vệ Volkssturm chạy lên nghiền nát nó bằng những ngón tay đang rộng của hắn, sau đó hắn đá người tù binh và bắt đầu đánh anh ta bằng báng súng. Điều này gây ra "một tiếng gầm phẫn nộ hoang dại" từ dòng tù binh Anh. Tên lính bảo vệ ngừng đánh người tù binh Nga và nhìn lên ngạc nhiên, hắn rõ ràng đã trở nên chai đá đối với sự tàn bạo và điều mà hắn không bao giờ nghĩ đến là con người có quyền phản kháng. Sau đó hắn bắt đầu gầm lên và vung vẩy súng đe dọa, nhưng các tù binh gầm lên chế nhạo còn to hơn, bọn lính bảo vệ tù binh Anh chạy đến đánh đập tù binh để khôi phục lại trật tự, đẩy tên lính Volkssturm trở lại với tù nhân của hắn. "Chúa ơi!", một người lính trong đại đội của Kee cho biết "Tôi sẽ hoàn toàn tha thứ cho người Nga về bất cứ điều gì họ làm cho đất nước này khi họ đến, bất cứ điều gì".

Khi Göring đã hoàn toàn mất uy tín, cuộc đấu tranh quyền lực trong hàng ngũ Lãnh đạo Đức Quốc xã chủ yếu là giữa Bormann và Himmler, "âm mưu Tháng bảy" đã làm tăng rất nhiều sức mạnh của Himmler, ông ta phụ trách các tổ chức duy nhất - lực lượng Waffen SS và Gestapo - có thể kiểm soát quân đội. Với trạng thái suy sụp nghiêm trọng về thể chất và tinh thần của Hitler, ông đang có một vị trí mạnh mẽ để thành công như Hitler, nhưng việc ông ta có được những khả năng để "chơi" Stalin như Hitler coi là một nỗi sợ, là một vấn đề khác nhau.

Himmler hầu như không nhận thức được vai trò của ông ta. "*Đặc tính vật lý chính của ông là một cái cằm lẹm, quai hàm trễ xuống, và đôi mắt trông đờ đẫn vì đeo kính quá nhiều*", quá lạnh lùng đối với một người đàn ông, vì vậy xa lạ với bản chất của con người, chỉ huy SS của đế chế (*Reichsführer SS*) với vẻ ngây thơ và tự mãn đáng ngạc nhiên. Himmler, tin chắc rằng ông là người kế tiếp kế thừa ngôi vị, đã đánh giá thấp Martin Bormann một cách nghiêm trọng, người có cái cổ to như cổ con bò và khuôn mặt tròn của một thư ký, đã âm mưu theo cách của mình để giành được sự tin tưởng của Hitler và bây giờ kiểm soát việc tiếp cận ông ta. Bormann bí mật xem thường Himmler, và thường gọi mỉa mai là Himmler "*Bác Heinrich*".

Bormann từ lâu đã nghi ngờ rằng Himmler, người không chắc đã đóng vai trò

thành lập *Waffen SS*, bí mật mong mỏi được trở thành một chỉ huy quân sự với quyền hạn riêng của mình. Tạo điều kiện để thỏa mãn ước muốn kỳ quặc này sẽ là phương cách tốt để đẩy ông ta ra khỏi Berlin và vì vậy, cách xa trung tâm của quyền lực. Vào đầu tháng mười hai, chắc chắn là do đề nghị của Bormann, Hitler bổ nhiệm Himmler làm chỉ huy trưởng của một cụm quân nhỏ ở vùng thượng nguồn sông Rhine. Chỉ huy SS của đế chế (*Reichsführer SS*) từ chối công nhận Thống chế Von Rundstedt, Tổng tư lệnh phía Tây, là cấp trên của mình, nhưng bị chôn vùi trong cánh Rừng đen (*Black Forest*) tại phía tây nam nước Đức, Himmler đã không nhận ra rằng ông đã nhanh chóng mất quyền khi trở lại Berlin.

Kaltenbrunner, người đứng đầu Văn phòng An ninh Đế chế - người mà bản thân ông ta đã cất nhắc sau vụ ám sát của Heydrich ở Prague, đã bị Bormann thuyết phục, Bormann đã cho ông ta tiếp cận Hitler để nhận chỉ thị trực tiếp. Himmler cũng không nhận ra rằng sĩ quan liên lạc của mình tại Tổng hành dinh Führer, SS Gruppenführer Hermann Fegelein, đã bí mật tham gia vào phe của Bormann.

Trong khi các lãnh tụ Quốc xã đang âm mưu với nhau, mặt trận Vistula đã hoàn toàn sụp đổ, như Guderian đã tiên đoán. Các lữ đoàn xe tăng Liên Xô không dừng lại vào lúc hoàng hôn. Họ tiến công xuyên qua bóng đêm, như một chỉ huy giải thích, vì "*họ ít bị tổn thất trong bóng tối*", và "*xe tăng của chúng tôi là đáng sợ vào ban đêm*", các đơn vị mũi nhọn đột kích Liên Xô đôi khi tiến công với tốc độ 60-70 cây số một ngày. "*Một vị tướng Đức*," Đại tá Gusakovsky tuyên bố, "*sau khi kiểm tra các vị trí địch trên bản đồ, cởi quần dài ra và yên tâm đi ngủ, chúng tôi sẽ đánh tới chỗ viên tướng này vào lúc nửa đêm*".

Thậm chí mức độ cường điệu khoe khoang này được chấp nhận, không nghi ngờ rằng mức độ tăng tốc tiến công của Liên Xô đã phá vỡ hệ thống bộ tham mưu Đức, báo cáo cuối cùng về các vị trí địch dựa vào ánh đèn của chúng, đưa lên thông qua hệ thống chỉ huy, đến trụ sở Tập đoàn quân lúc 8 giờ sáng, sau đó, OKW phải chuẩn bị phân tích, lập bản đồ tình hình trình lên Hitler trong cuộc họp buổi trưa. Các cuộc họp đôi khi mất thời gian, Freytag von Loringhoven, trợ lý quân sự của Guderian, nhớ lại một cuộc họp đã kéo dài bảy giờ, vì vậy, các mệnh lệnh được ban hành theo chỉ thị

của Hitler chỉ đến được các đơn vị tiền tuyến hai mươi bốn giờ sau khi họ báo cáo tình hình.

Trong vở kịch của quyền lực chính trị, đóng góp của người ngoài cuộc cho các cuộc thảo luận về các chiến dịch quân sự hiếm khi mang tính xây dựng, họ thường có khuynh hướng phòng thủ, đặc biệt là nếu có một cơ hội ghi bàn một điểm trước đối phương. Göring giờ đây dường như không có sự xảo quyết khéo léo. Ông không có ý tưởng về chiến lược quân sự nhưng lại vắn vẹo các chi tiết, khổ người đồ sộ của ông ta nằm rạp trên bản đồ quân sự, làm cho nó vô hình với tất cả mọi người khác. Sau đó, tự biến mình thành kẻ ngu ngốc, ông ta nghỉ ngơi trong một chiếc ghế gần đó. Với một sự đau khổ đáng kinh ngạc, Hitler đã không khiển trách ông ta khi ông đi ngủ trong cái nhìn đầy đủ của tất cả mọi người hiện diện. Có một lần, Freytag von Loringhoven quan sát Göring ngủ trên ghế, tấm bản đồ gấp lại che khuôn mặt của mình khiến ông ta trông như một khách du lịch trước chiến tranh đang ngủ gà ngủ gật trên một chuyến tàu.

Lính lái tăng Xô Viết đã quá kiệt sức đến nỗi họ thường xuyên ngủ thiếp đi, nhưng một chiếc xe tăng T-34 hoặc Stalin (IS-ND) rõ ràng có thể chịu đựng tốt hơn nhiều so với một chiếc xe bình thường nếu va vấp vào một cái gì đó. Đệm da hoặc mũ bảo hiểm xe tăng bằng vải chắc chắn cần thiết bên trong con quái vật thép lắc lư này. Ê-kíp xe tăng rất phấn khích với tốc độ truy đuổi, họ hồ hởi khi nhìn thấy thiết bị quân sự của Đức bị bỏ lại. Họ thề rằng "*Bọn chúng sẽ không có lấy một cơ hội để nghỉ ngơi*", họ thích thú nhất là những bất ngờ họ đạt được trong hậu phương quân Đức.

Khi có dấu hiệu dù là nhỏ nhất của việc kháng cự, chỉ huy Xô Viết đập tắt bằng hoả lực pháo hạng nặng. Vasily Grossman quan sát "*Tù binh Đức đi về tuyến sau có kỷ luật, một số vẫn còn bị sốc vì bị oanh kích bằng trọng pháo*". Một người chỉnh lại áo khoác của mình và chào mỗi khi có một chiếc xe đi qua, ông ghi nhanh trong sổ ghi chép.

Quân đội của Zhukov tiếp tục tiến công hướng Tây Bắc, nơi họ hầu như không gặp sự kháng cự trong tuần thứ ba của tháng I. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 và tập đoàn quân xung kích 5 tiếp tục hỗ trợ nhau bên cánh phải, trong khi Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và Tập đoàn quân cận vệ 8 hợp tác chặt chẽ bên trái. Khi Tổng hành dinh Phương diện quân Byelorussia 1 không theo kịp tốc độ tiến công, đôi khi mệnh lệnh đưa ra để chiếm các mục tiêu, thì các mục tiêu này đã bị chiếm từ trước. Khi Tướng Vasily Chuikov của Tập đoàn quân 8 nhìn thấy thành phố công nghiệp Lodz ngày 18 tháng Giêng, năm ngày trước thời hạn, ông đã quyết định tấn công mà không tham khảo ý kiến Tổng hành dinh phương diện quân. Nhưng khi các sư đoàn súng trường của ông triển khai tấn công vào buổi sáng, họ suýt chút nữa bị không quân của Hồng quân ném bom, thành phố nằm trong tay của họ vào buổi tối. Lính Đức nằm chết trên đường phố, trong nhiều trường hợp bị giết bởi những người yêu nước Ba Lan.

Vào ngày 24 tháng Giêng, Chuikov, được coi là vị tướng có kinh nghiệm chiến đấu trong thành phố tốt nhất do kinh nghiệm Stalingrad của mình, nhận được lệnh tiến công Poznan (Posen). Khi nhận được mệnh lệnh, ông tự hỏi không biết Tổng hành dinh của Zhukov có biết bất cứ điều gì về pháo đài Silesian Lớn này không.

Phương diện quân Ukraina I của Konev ở phía nam đã có một bước tiến gần hơn nhiều đến biên giới của đế chế Đức, trước hết, họ cố gắng gây bất ngờ cho quân Đức tại Krakow và giải phóng thành phố mà không bị hư hại, nhưng tốc độ tiến công nhanh chóng cũng đã gây ra sự phức tạp không mong đợi. Zhukov và Quân đội của Konev đã vượt qua hàng chục ngàn quân Đức, nhiều người trong số đó lẫn trốn để khỏi bị bắt, liều mạng trốn về phía tây, ẩn nấp trong rừng.

Một số trong bọn chúng phục kích lính Hồng quân đi ngang qua chỉ để cướp đoạt bánh mì, Meshik, chỉ huy NKVD tại Phương diện quân Mặt trận Ukraina I của Konev, đã báo cáo với Beria rằng các trung đoàn bộ binh phụ trách an ninh hậu phương của mình đã phải chiến đấu với các nhóm quân Đức lang thang lên đến 200 người.

Các đạo quân chủ yếu là cơ giới Đức rút lui về hướng Đế chế, cố gắng tìm đường xuyên qua những cánh quân Liên Xô đông đảo, họ được gọi là "*những cái vạc lưu động*" (*roving cauldrons*), chiến đấu theo cách của họ, luôn từ vòng vây này đến vòng vây khác, tháo tung xe lầy phụ tùng để tiếp tục đi và cương quyết phá hủy súng và các thiết bị không còn sử dụng được. Những đơn vị mạnh và nổi tiếng nhất là Quân đoàn Panzer của Tướng Nehring, họ sáp nhập những toán lính lang thang, và các đơn vị khác vào đơn vị, phá hủy xe cộ bị hư hoặc do hết nhiên liệu. Họ thậm chí hy sinh hai xe tăng để chống đỡ cho một cây cầu, sau đó những chiếc xe nhẹ hơn vội vã băng qua trước khi nó sụp đổ. Tướng Nehring, với sự lựa chọn bất đắc dĩ của một tuyến đường chạy dọc theo ranh giới giữa quân đội của Zhukov và của Konev, cố gắng để tránh đụng độ lớn. Trong một thông điệp ngắn

trên radio, Nehring nghe nói rằng Quân đoàn Grossdeutschland của tướng Von Saucken sẽ cố gắng liên kết với họ, họ sẽ làm điều này trong sương mù dày đặc ngày 21 tháng Giêng. Nhóm kết hợp sau đó rút lui để cuối cùng an toàn vượt ra ngoài Oder vào ngày 27 tháng Giêng.

Vào ngày Nehring vượt sông Oder, tội ác khủng khiếp hầu như không thể tin được của chế độ Đức Quốc xã đã bị khám phá tại một địa điểm 100 km về phía đông nam. Tập đoàn quân 60 của Konev đã phát hiện ra mạng lưới các trại tập trung quanh Auschwitz, toán trinh sát của sư đoàn bộ binh 107, một số cưỡi ngựa với súng tiểu liên đeo trên lưng xuất hiện từ cánh rừng đầy tuyết, đã khám phá ra biểu tượng hung tàn nhất của lịch sử hiện đại.

Sĩ quan Liên Xô, khi nhận thức được những gì họ tìm thấy, đã chuyển đến tất cả các đội y tế có sẵn để chăm sóc cho 3.000 tù nhân bị ốm, nhiều người đã sắp chết, họ đã quá yếu để đi bộ khi SS bắt đầu di tản các trại chín ngày trước. Sĩ quan Liên Xô bắt đầu đặt câu hỏi với một số các tù nhân, Adam Kurilowicz, cựu Chủ tịch Liên Đoàn công nhân đường sắt Ba Lan, người đã từng ở trại tù tháng 6 năm 1941, kể với họ về cuộc thử nghiệm đầu tiên của các phòng hơi ngạt mới được xây dựng được thực hiện ngày 15 Tháng Chín năm 1941, với tám mươi tù binh Hồng quân và 600 tù nhân Ba Lan. Giáo sư Mansfeld, một nhà khoa học Hungary, nói với họ về "những thí nghiệm y tế", bao gồm việc tiêm acid carbolic, một phương pháp được sử dụng để giết 140 đứa trẻ Ba Lan.

Các nhà chức trách Hồng quân ước tính có hơn 4 triệu người thiệt mạng, mặc dù sau này cho thấy nó được cường điệu một cách có tính toán.

Một phóng viên nhiếp ảnh quân đội được gọi đến để chụp ảnh cổng trại Arbeit Macht-Frei phủ trong tuyết, trẻ em chết với cái bụng sưng lên, những đồng tóc người, các xác chết há hốc mồm và số hình xăm trên cánh tay của những "bộ xương di động". Tất cả được gửi đến Aleksandrov, giám đốc cơ quan tuyên truyền của Hồng quân tại Moscow. Tuy nhiên, ngoài một báo cáo được công bố vào ngày 9 tháng hai trên báo Hồng quân *Stalinskoe Znamya* (Stalin Banner), Liên Xô giấu nhem tất cả các thông tin về Auschwitz cho đến ngày 8 tháng 5. Có thể, khi chiến tranh đã kết thúc.

Một sĩ quan Liên Xô cũng phát hiện ra một mệnh lệnh từ Himmler đồng ý "trì hoãn hành quyết những tù nhân Nga được gửi đi các trại tập trung, những người còn đủ sức để đập đá". Mùa đông đó, những tù binh Nga, nhiều người mặc áo sơ mi quân đội hay chỉ là đồ lót, và không có bất kỳ cái mũ nào, bị đuổi ra bằng gậy và rơi ở nhiệt độ âm ba mươi lăm độ C. Rất ít người còn sống đã phải chịu đựng sự băng tuyết trầm trọng. Họ không thể sống sót mà không có trợ giúp y tế, điều chắc chắn không có. Thực tế việc quân Đức bàn giao tù binh chiến tranh và trách nhiệm của chúng cho lực lượng SS để tiêu diệt tù binh chỉ có thể làm cứng rắn trái tim trong việc trả thù của Hồng quân thậm chí nhiều hơn. Họ thậm chí còn phát hiện ra từ một thông dịch viên của Đức trong ít nhất một trại dành cho tù binh Hồng quân, "tất cả tù nhân khi đến được lệnh phải cởi quần áo: những người được coi là Do Thái đã bị bắn ngay tại chỗ". Một lần nữa, chính quyền Xô Viết chỉ quan tâm đến tội ác chống lại công dân và binh lính Liên Xô. Tuy nhiên đối với binh sĩ Hồng quân, các bằng chứng trước mắt của họ đã gửi đi một thông điệp rõ ràng, họ sẽ không bắt tù binh.

Nếu những ngày trong tháng một này là tai họa cho quân Đức, thì còn khủng khiếp hơn nhiều cho hàng triệu thường dân đã rời bỏ nhà cửa của họ ở Đông Phổ, Silesia và Pomerania, những gia đình nông dân, những người trong nhiều thế kỷ đã sống sót qua mùa đông khắc nghiệt nhất bây giờ kinh hoàng nhận ra họ dễ bị tổn thương như thế nào. Họ phải đối mặt với thời tiết khắc nghiệt, với nhà cửa bị đốt phá, dự trữ thực phẩm bị cướp, hoặc bị phá hủy trong khi rút lui, tuy nhiên một số người thừa nhận, điều này trước đây đã xảy ra đối với số phận của nông dân Ba Lan, Nga và Ukraina dưới bàn tay của anh em họ, con trai và cha của họ.

"*Những chuyến đi* từ các khu vực dọc theo bờ biển Baltic - Đông và Tây Phổ và Pomerania - hướng đến Oder và Berlin, từ phía nam - Silesia và Wartheland - hướng đến Neisse, nam Berlin. Đại đa số những người tị nạn là phụ nữ và trẻ em, vì hầu như tất cả những người đàn ông còn lại đã được gọi vào Volkssturm.

Các phương tiện vận chuyển rất đa dạng từ xe đẩy bằng tay, và xe đẩy cho những người đi bộ, hành lý chất trên lưng ngựa và thậm chí cả xe bốn bánh hai mui kiểu cổ, được lôi ra từ các chuồng ngựa của một số chủ đất (Schloss). Hầu như không có xe nào có động cơ vì quân Đức và Đảng Quốc xã đã trưng dụng toàn bộ, cũng như tất cả nhiên liệu. Tốc độ di chuyển chậm chạp một cách tội nghiệp, không chỉ vì tuyết và băng, dòng người bị tắc nghẽn vì những chiếc xe bị quá tải và trục xe bị gãy. Xe chở cỏ khô, chất đầy đồ đạc gia đình, dăm bông, thùng chứa và lọ thức ăn, đã được làm thành toa xe với các vật liệu thô kệch với những chiếc thảm treo ở bên ngoài. Nệm bên trong xe giúp đỡ phần nào cho phụ nữ mang thai nặng

ne và phụ nữ đang cho con bú. Trên bề mặt băng, những con ngựa suy dinh dưỡng không thể tiếp tục làm việc. Một số xe được kéo bởi những con bò mà móng guốc bị bào mòn trên đường, để lại vết máu trên tuyết. Và khi một con vật chết, điều thường xảy ra, có ít thời gian để thịt nó làm thực phẩm, sự sợ hãi kẻ thù đã buộc những người tị nạn tiếp tục đi về phía trước.

Vào ban đêm, dòng người hướng vào các ngôi làng bên đường, nơi họ thường được phép cắm trại trong nhà kho và trong chuồng ngựa của các trang viên. Người chủ chào đón những người quý tộc đồng giai cấp chạy trốn khỏi Đông Phổ như thể họ là khách ngoài dự kiến đến tham dự bữa tiệc săn bắn, gần Stolp, ở Đông Pomerania. Nam tước Von Jesko Puttkamer thịt một con lợn để nuôi người tị nạn bị đói trong một chuyến đi. Một quan chức Quốc xã địa phương "*chân ngắn, bụng phệ*" cảnh báo ông rằng giết mổ động vật mà không được phép là "*một vi phạm nghiêm trọng*". Nam tước gầm lên bảo hấn xéo khỏi điện trang của ông, nếu không ông cũng sẽ thịt cả hấn.

Những người thoát khỏi Đông Phổ bằng xe lửa cũng không khá hơn, trong tháng Giêng, một chuyến tàu hàng chở người quá tải được kéo từ từ vào sân ga Stolp. "*Đám đông lợn xộn, đông cũng vì lạnh, hầu như không thể đứng lên được và đi ra ngoài, quần áo mỏng dính, hầu như rách rưới, một vài cái chân choàng qua vai, những khuôn mặt vô hồn, xám xịt*".

Không ai nói một lời, vài cái gói được buộc chặt được mang xuống từ toa xe và đặt trên sân ga, chúng là những đứa trẻ bị đóng băng đến chết. "*Trong sự im lặng, tiếng khóc của một người mẹ không muốn tin vào những gì bà ta đã mất mát*", một người phụ nữ chứng kiến đã ghi nhận "*Kinh hãi và hoảng loạn đã xâm chiếm tôi, tôi chưa bao giờ thấy một cảnh tượng đau khổ*"

như vậy, và sau cảnh này, một viễn cảnh đáng sợ và mạnh mẽ Lờ mờ hiện lên: chúng tôi cũng sẽ bị như vậy, đây là những gì sẽ dành cho chúng tôi.

Thời tiết còn tồi tệ hơn một tuần sau đó, với nhiệt độ vào ban đêm giảm từ âm mười độ đến âm 30 độ. Tuyết cũng rơi dày nửa mét trong tuần cuối cùng của tháng 1, tạo ra những đống tuyết lớn mà đôi khi ngay cả đôi với xe tăng cũng không thể vượt qua. Tuy nhiên, sự hoảng sợ của những người di tản lại gia tăng, khi các lực lượng Liên Xô tiến về Silesian thủ phủ của Breslau, nơi mà Hitler đã chỉ định phải trở thành một pháo đài và phải được bảo vệ đến người cuối cùng, viên đạn cuối cùng. Xe loa ra lệnh thường dân rời khỏi thành phố càng nhanh càng tốt. Người tị nạn đã chà đạp nhau đến chết để lên được các đoàn tàu, không có chuyện sơ tán những người bị thương hoặc bị bệnh. Họ được phát một quả lựu đạn để có thể tự sát hoặc ném vào bất kỳ lính Nga nào. Xe lửa không phải lúc nào cũng là phương tiện giao thông vận tải chắc chắn nhất, những cuộc hành trình mà "*bình thường mất ba giờ*", một báo cáo về những người tị nạn lưu ý, đã mất đến hai mươi một giờ.

Ilse, chị của Eva Braun, sống ở Breslau, là một trong những người chạy thoát bằng tàu hỏa, một chiếc xe của chính phủ đón cô từ Schlesischer Bahnhof tại Berlin vào buổi sáng và đưa cô đến khách sạn Adlon, nơi Eva đang sống. Họ đã ăn tối cùng nhau vào buổi tối ở thư viện Phủ thủ tướng Đức, Eva, người chỉ có khái niệm mơ hồ về quy mô của thảm họa ở phía đông, trò chuyện như thể chị của cô có thể trở lại Breslau sau một kỳ nghỉ ngắn. Ilse không thể kiềm chế bản thân, cô mô tả những người tị nạn chạy trốn trên tuyết để thoát khỏi sự sợ hãi kẻ địch, cô đã rất tức

giận, cô nói với Eva rằng Hitler đã kéo toàn bộ đất nước vào vực thẳm. Eva đã bị sốc và tức giận vô cùng, làm thế nào chị của cô có thể nói những điều như vậy về Hitler, người đã từng rất hào phóng và thậm chí đề nghị đón cô tại Berghof? Cô ta xứng đáng bị đặt trước một bức tường và bị xử bắn.

Vào ngày 29 Tháng một, chính quyền Quốc xã tính toán rằng "khoảng 4 triệu người dân từ các khu vực sơ tán" đã đến được trung tâm của đế chế. Đây rõ ràng là một con số thấp, con số này đã tăng lên 7 triệu trong vòng hai tuần và 8.350.000 vào ngày 19 tháng Hai. Vào cuối tháng một, từ 40.000 đến 50.000 người tị nạn đã đến Berlin mỗi ngày, chủ yếu là bằng tàu hỏa. Thủ đô của đế chế Đức không chào đón các nạn nhân của nó, "Friedrichstrasse Bahnhof đã trở thành điểm trung chuyển của số phận người Đức", một nhân chứng đã viết "Mỗi chuyến tàu mới đến trút xuống một đám đông hỗn độn với sự đau khổ không thể định hình, xuống sân ga". Trong sự đau khổ, họ có thể không để ý thấy tấm bảng tuyên bố, "Chợ và người Do Thái không được phép sử dụng thang cuốn!". Ngay sau đó, những biện pháp mạnh mẽ đã được thực hiện bởi Hội Chữ thập đỏ Đức để đẩy những người tị nạn đi khỏi Anhalter Bahnhof càng nhanh càng tốt, hoặc buộc tàu hỏa đi vòng quanh Berlin. Các nhà chức trách sợ "các bệnh truyền nhiễm như sốt phát ban", và bệnh dịch ở thủ đô, các bệnh khác mà họ sợ những người tị nạn sẽ lây lan là bệnh lỵ, paratyphus, bạch hầu và ban đỏ.

Một ví dụ điển hình của sự hỗn loạn được thể hiện bởi các số liệu của Danzig, vào ngày 8 tháng 2 người ta ước tính rằng Danzig có 35.000-

40.000 người tị nạn, nhưng nên chờ đợi con số là 400.000. Hai ngày sau đó con số 400.000 thực tế là đã đạt đến, sau khi đã không chuẩn bị cho thảm họa, điều mà Hitler đã từ chối thừa nhận, các quan chức Đức Quốc xã bây giờ thấy rằng họ có thể bù lại thời gian đã mất nếu họ giữ lại bất kỳ quyền hạn nào. Họ đã có một sự trình diễn tuyệt vời trong việc sử dụng máy bay Junkers 88 của Không quân Đức để thả lương thực xuống các khu vực đầy tuyết và các dòng người đói lả, nhưng họ kín đáo phàn nàn rằng nó là "*một sự quá tải khủng khiếp*" cho dự trữ nhiên liệu của họ.

Kho chứa thực phẩm đã được thiết lập cho những người tị nạn xung quanh Danzig, nhưng ngay lập tức nó đã bị cướp bóc bởi binh lính Đức với khẩu phần ít ỏi, tuy nhiên, các khu vực cần sự trợ giúp khẩn cấp nhất vẫn là Đông Phổ, nơi con tàu đầu tiên sơ tán người tị nạn đến vào ngày 27 tháng 1, mười bốn ngày sau cuộc tấn công của Chernyakhovsky. Những chuyến tàu khác cung cấp bánh mì và sữa đặc cho dân thường vẫn ở lại cho đến đầu tháng hai, chắc chắn, một phần hàng trợ cấp đã không bao giờ đến được, một chiếc máy bay với 2.000 hộp sữa đặc đã bị bắn rơi, một trong những nỗ lực đầu tiên để cung cấp hàng cứu trợ bằng đường không.

Hai Phương diện quân của Chernyakhovsky và Rokossovsky đã dồn tàn quân của ba Tập đoàn quân Đức bảo vệ Đông Phổ vào một cái túi quay lưng về biển, quân đội trên cánh trái của Rokossovsky đã chiếm thị trấn pháo đài các "*Liên sĩ Teutonic*" trên bờ phía đông của Vistula và Marienburg ở Nogat. Điều này buộc Tập đoàn quân 2 Đức phải trở lại cửa sông Vistula, nhưng nó vẫn chiếm giữ dải cát Frische Nehrung. Và với bề

dày một phần ba mét băng trên đầm phá Frisches Haff, những người tị nạn vẫn có thể vượt qua bằng cách đi bộ từ đất liền và sau đó đến Danzig, cánh phải của Rokossovsky trong khi đó đã phải tái triển khai nhanh chóng để đối mặt với một nỗ lực phá vây của quân Đức về phía tây.

Hitler bị ám ảnh với ý tưởng tổ chức các tuyến phòng thủ tại hồ Masurian, ông

ta bùng nổ cơn thịnh nộ khi nghe Tướng Hossbach, Tư lệnh Tập đoàn quân 4, đã bỏ rơi công trình phòng thủ bằng đá, pháo đài của Libtzen vào ngày 24 tháng Giêng, thậm chí Guderian cũng bị chấn động bởi thông tin này. Nhưng cả hai tướng Hossbach và thượng cấp của ông, tướng Reinhardt, đã quyết định phá vỡ vòng vây của Rokossovsky để tránh một Stalingrad khác. Cuộc tấn công của họ, một mũi nhọn đột kích cho phép dân thường theo sau để trốn thoát bắt đầu vào cái đêm lạnh buốt, tầm nhìn rõ ràng diễn ra vào ngày 26 tháng 1. Cuộc tấn công bất ngờ đập vỡ tuyến bao vây của Tập đoàn quân 48 Liên Xô và gần như đến được Elbing, nơi mà Tập đoàn quân đội 2 Đức đã cố chiếm giữ sau cuộc giao tranh xe tăng đầu tiên diễn ra trên đường phố, nhưng sau ba ngày chiến đấu trong tuyết dày và lạnh buốt, quân đội của Rokossovsky đã đẩy lùi cuộc phá vây. Hitler sa thải cả Reinhardt và Hossbach, các sư đoàn của họ bị buộc quay trở lại nơi được gọi là Heiligenbeil Kessel hoặc "vạc Kessel", khu vực tứ giác nguy hiểm với lưng dựa vào đầm phá Frisches Haff, hơn 600.000 thường dân cũng bị mắc kẹt trong đó.

Phương diện quân Byelorussia III trong khi đó đã bao vây hoàn toàn Königsberg trên đất liền, Tập đoàn quân Panzer 3 đồn trú thành phố do

đó đã bị cắt rời khỏi bán đảo Samland, con đường dẫn đến cảng Baltic nhỏ của Pillau ở cửa đầm phá. Gần 200.000 thường dân cũng bị mắc kẹt trong thành phố với rất ít lương thực, chính sách này đã buộc hơn 2.000 phụ nữ và trẻ em mỗi ngày phải thực hiện các cuộc hành trình nguy hiểm bằng đôi chân của họ trên tuyết, hướng đến Pillau, nơi đã quá tải với những đám đông chen chúc tuyết vọng, hàng trăm người thậm chí tìm đến vị trí đóng quân của quân đội Liên Xô để xin thực phẩm, và phó thác mình vào sự thương xót không chắc chắn lắm của họ.

Chuyến tàu hơi nước đầu tiên từ Pillau chở 1.800 thường dân và 1.200 người bị thương đã đến an toàn vào ngày 29 tháng 1. Gauleiter Koch, người đã lên án tướng Reinhardt và Hossbach vì cố gắng phá vỡ khỏi Đông Phổ và đã ra lệnh cho những người bảo vệ Königsberg chiến đấu đến người cuối cùng, đã chạy trốn khỏi thành phố của ông ta. Sau khi đến Berlin, ông trở lại Pillau, nơi an toàn hơn nhiều, nơi ông thực hiện một chương trình tuyết vời khi tổ chức sơ tán đường biển bằng Hải quân Đức sử dụng thông tin vô tuyến, trước khi một lần nữa chạy trốn chính mình....

Tàu lớn không thể cập cảng Pillau, do đó các cảng biển chính cho việc sơ tán từ bờ biển Baltic là Gdynia (hoặc Gotenhafen), ngay phía bắc của Danzig. Đô đốc Doenitz ra lệnh tiến hành cuộc hành quân Hannibal vào ngày 21 tháng Giêng, một cuộc di tản ở ạt người tị nạn sử dụng bốn tàu lớn, vào ngày 30 tháng 1. Con tàu biển "*Sức mạnh thông qua niềm vui*" lớn nhất của Đức, Wilhelm Gustloff, vốn được thiết kế để chở 2.000 hành khách, rời cảng với khoảng 6.600 người trên tàu. Buổi tối tiếp theo, được hộ tống bởi một tàu ngư lôi duy nhất, nó đã bị một tàu ngầm Liên Xô của

Hạm đội Baltic bám theo, thuyền trưởng A. I. Marinesco khai hoả ba ngư lôi, tất cả đều trúng mục tiêu. Những người tị nạn kiệt sức, bị chấn động khi đang ngủ, hoảng sợ, họ chạy đua tuyệt vọng để lên được xuống cứu sinh, nhiều người rơi xuống nước khi các tảng băng biển đập phải, nhiệt độ bên ngoài là âm mười tám độ C. Các xuống cứu sinh chuẩn bị rời khỏi tàu bị lật úp bởi những người tị nạn tuyệt vọng từ mạn tàu. Tàu chìm trong vòng chưa đầy một giờ, ít nhất 5.300 người đã thiệt mạng, 1.300 người sống sót đã được tàu đến cứu, dẫn đầu là tàu tuần dương hạng nặng Đô đốc Lipper, đây là thảm họa hàng hải tồi tệ nhất và duy nhất cho đến nay, nhưng đã sớm bị thay thế bởi một thảm họa lớn hơn.

Các nhà sử học Nga, cho đến ngày nay, vẫn còn dựa vào quan điểm chính thức của Liên Xô và cho rằng con tàu chở theo *"hơn 6.000 tên Litler trên tàu, trong đó 3.700 là thủy thủ tàu ngầm"*. Mỗi quan tâm chính của Nga dường như không phải là số phận của các nạn nhân, mà là chiến thắng của chỉ huy tàu ngầm A. I. Marinesco, nhưng NKVD đã từ chối đề nghị trao tặng danh hiệu anh hùng Liên Xô cho ông, vì ông có quan hệ với một công dân nước ngoài, một tội lỗi mà ông suýt bị kết án đưa đến trại Gulag. Chỉ vào năm 1990, *"vào đêm trước ngày kỷ niệm 45 năm chiến thắng"*, cuối cùng ông được trao tặng danh hiệu anh hùng Liên Xô sau khi chết.

Một trong những hậu quả của việc di cư hàng loạt là khủng hoảng về nhiên liệu và phương tiện vận chuyển tại Đức, nguồn cung cấp than đã bị gián đoạn bởi nhu cầu cần toa xe để đưa người tị nạn qua Pomerania, ở một số nơi những người làm bánh mì không thể nướng bánh mì của họ. Tình hình

chung bây giờ tuyệt vọng đến nỗi "*để cứu lấy đế chế Đức*", ưu tiên hàng đầu về vận chuyển hàng hoá được khôi phục và được giao lại cho quân đội Đức cùng với quyền phân phối nhiên liệu. Quyết định này được ban hành ngày 30 tháng 1, Lễ kỷ niệm lần thứ mười hai Đảng Quốc xã nắm quyền lực.

Một số tướng lĩnh ít có lòng thương xót đối với người tị nạn thường dân khi họ là nạn nhân chính của sự trả thù Xô Viết cho cuộc xâm lược của Đức, nhưng chỉ đơn giản coi họ như mối phiền toái. Một trong những chỉ huy tối cao của Hitler, Tướng Schorner, đã ra lệnh trong một khu vực ba mươi cây số trên bờ phía đông thượng nguồn sông Oder nên được dành cho các hoạt động quân sự, ông cũng lớn tiếng phàn nàn rằng những người tị nạn đã gây trở ngại cho hoạt động quân sự, và yêu cầu Thống chế Keitel ra lệnh "*chấm dứt sơ tán*". Có lẽ, điều này cho thấy ông đã chuẩn bị các biện pháp trừng phạt chống lại thường dân chạy trốn khỏi Hồng quân.

Chính quyền quốc gia xã hội vào thời điểm này, đối xử với người tị nạn Đức cũng tồi tệ như các tù nhân trại tập trung, các nhân viên quản lý địa phương (Kreisleiters), trốn tránh trách nhiệm đối với họ, đặc biệt là nếu họ bệnh. Ba chuyến tàu hàng nhồi nhét chật ních người tị nạn chen chúc trong những toa xe không đóng cửa đến Schleswig-Holstein, một chuyến tàu chở 3.500 người, chủ yếu là phụ nữ và trẻ em, "*Những người đó đã ở trong tình trạng khủng khiếp*", một báo cáo nói "*Họ bị bệnh chảy rạn và nhiều bệnh khác như ghẻ*. Sau cuộc hành trình dài, có nhiều người nằm chết trong các toa xe. Thường thì những gì chuyên chở trên tàu không được dỡ xuống tại điểm đến nhưng được gửi vào Gau khác, ngoài ra mọi thứ tại Schleswig-Holstein đều trong vòng trật tự.

Hitler đưa ra một ý tưởng mà ông ta cho là đúng đắn, dùng người tị nạn của Đức để lấp đầy sự "bảo hộ" tại vùng bị chiếm đóng Tiệp Khắc. "Ông ấy cho rằng", một quan chức giải thích, "nếu người Séc thấy được cảnh tượng thương tâm này, họ sẽ không tham gia các phong trào kháng chiến". Điều này hóa ra là một tính toán sai lầm. Một báo cáo chưa đầy ba tuần sau đó cảnh báo rằng người Czech, khi nhìn thấy bằng chứng về thất bại của người Đức, đã không lãng phí thời gian trong việc chuẩn bị chính quyền riêng của họ được lãnh đạo bởi Benes.

Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa quốc gia xã hội không ảnh hưởng đến quân đội. Hitler tự thuyết phục mình rằng mọi việc sẽ tốt đẹp nếu bổ nhiệm một Chỉ huy quân đội có ý thức hệ mạnh mẽ, cứng rắn để bảo vệ đế chế Đức ở phía đông. Tướng Guderian không tin vào tai mình khi Hitler quyết định vào ngày 24 tháng Giêng rằng Himmler, Chỉ huy SS của Đế chế (*Reichsführer SS*), là chỉ huy Cụm tập đoàn quân Vistula mới giữa Đông Phổ và tàn quân của Cụm tập đoàn quân bị vỡ vụn của Reinhardt ở Silesia. Quyết định của Hitler, không nghi ngờ gì, bị ảnh hưởng bởi sự đe dọa của ông đập tan "hệ thống bộ tham mưu" với Guderian một vài ngày trước đó, và trả thù "nhóm trí thức", những kẻ dám "ép buộc cấp trên nghe theo quan điểm của họ".

Chiều hôm đó, Đại tá Hans Georg Eismann bộ Tham mưu nhận được lệnh đến Schneidemühl, ông làm Trưởng phòng hành quân tại trụ sở cụm tập đoàn quân Vistula, Eismann chưa bao giờ nghe nói đến cụm tập đoàn quân nào như vậy, tướng phụ trách phòng tham mưu giải thích với ông rằng

nó vừa được thành lập. Eismann cũng ngạc nhiên như Guderian khi nghe rằng Himmler là chỉ huy của nó.

Eismann không có lựa chọn, đi về hướng đông vào buổi tối hôm đó bằng xe Kubelwagen, loại xe jeep Đức khổng lồ. Khi họ lái xe qua xuyên qua màn đêm lạnh buốt dọc theo Reichstrasse, "một khung cảnh hỗn loạn và thương tâm" hiện ra trước mắt ông ta. "Dọc theo các con đường, có thể thấy hàng đoàn xe bất tận của những người tị nạn từ phía đông, hầu hết đều kiệt sức".

Eismann hy vọng có thể nắm bắt tình hình rõ ràng hơn khi ông đạt đến nơi, nhưng, như ông đã sớm nhận ra, Trụ sở Cụm tập đoàn quân Vistula là không giống như bất kỳ trụ sở nào khác. Tại Schneidemuhl ông hỏi đường một người điều khiển giao thông quân sự, nhưng rõ ràng vị trí của nó được bảo vệ bí mật chặt chẽ, ông may mắn phát hiện thiếu tá Von Hase, người mà ông đã quen biết, và cuối cùng nhận được hướng dẫn.

Trụ sở chính được thành lập trên con tàu đặc biệt của Himmler, Sonderzug Steiermark, các toa xe im lìm đen bóng thẳng tắp với các toa phòng không kèm theo. Lính vũ trang SS đứng gác dọc theo sân ga với cự ly đều đặn, trong một "xe ăn rất thanh lịch" Eismann tìm thấy một Untersturmführer trẻ, người đã đưa anh xuống tàu để gặp Reichsführer SS và tư lệnh Cụm tập đoàn quân.

Himmler đang ngồi tại một bàn viết trong toa phòng khách của mình, khi ông ta đứng lên đón khách với một cái bắt tay, Eismann thấy rằng tay của ông ta "mềm như tay phụ nữ". Eismann, trước đây chỉ nhìn thấy ông ta trong các bức ảnh hoặc ở một khoảng cách xa, ngắm nghía ông ta một

cách thận trọng. Reichsführer SS đeo kính cận không mặc đồng phục đen SS của mình như thường lệ, nhưng mặc sắc phục chiến trường xám, có lẽ là để nhấn mạnh vai trò chỉ huy quân sự của mình. Bắp thịt ông ta hơi nhão với phần thân trên quá dài. Cái cằm lẹm và đôi mắt nhỏ của mình làm ông ta trông hơi giống "*Mộng Cờ*", ông dẫn Eismann qua một cái bàn lớn hơn để nghiên cứu bản đồ quân sự. Eismann thấy nó đã không được cập nhật ít nhất là hai mươi bốn giờ.

"*Chúng ta có gì để trám lỗ hổng này lại và thành lập một mặt trận mới?*" Eismann hỏi, ông chẳng xa lạ gì đối với các khủng hoảng trầm trọng, nếu không được tạo ra bởi Tổng hành dinh Fuhrer, ngày 01 tháng 12 năm 1942, ông đã từng là sĩ quan bay vào vòng vây Stalingrad theo lệnh của Thống chế von Manstein để thảo luận tình hình với Tướng Paulus.

Himmler đã trả lời với tất cả các kiểu cách thiếu suy nghĩ giống ông chủ của ông ta: "*Ngay lập tức phản công*", "*đập tan sườn của họ*" hoặc tương tự như vậy, câu trả lời của ông ta phản ánh sự thiếu kiến thức quân sự cơ bản. Eismann có ấn tượng rằng "*một người mù đang nói về màu sắc*", sau đó ông hỏi những đơn vị chiến đấu hiệu quả nào mà họ có để sử dụng, Himmler đã không trả lời được. Ông dường như không nhận thức được thực tế rằng Tập đoàn quân IX hầu như chỉ tồn tại trên giấy tờ, chỉ có một điều là rõ ràng, Reichsführer SS không thích những câu hỏi trực tiếp với phong cách tham mưu.

Trụ sở chính Cụm Tập đoàn quân Vistula, thật ra, không chỉ thiếu các sĩ quan tham mưu được đào tạo, nó cũng không có phòng hậu cần, vận chuyển và không có đội truyền tin. Phương tiện thông tin duy nhất là điện

thoại của Tham mưu trưởng. Và ngoài tấm bản đồ lộ trình mà Eismann mang theo trong cuộc hành trình từ Berlin, trụ sở chính sở hữu không hơn một tấm bản đồ. Ngay cả những sĩ quan tham mưu, những người đã có kinh nghiệm với các thảm họa trước đây vẫn thấy khó khăn để hiểu được mức độ thiếu năng lực và vô trách nhiệm của "*Kamarilla của Hitler*".

Himmler, vẫn xác định phải phản công, muốn ném vào đó các trung đoàn và tiểu đoàn xộc xệch, Eismann đề nghị một chỉ huy cấp sư đoàn, người ít nhất có phương tiện thông tin liên lạc, một đội ngũ sĩ quan tham mưu, đứng ra tổ chức cuộc phản công, nhưng Himmler nhấn mạnh phải có chỉ huy cấp quân đoàn để làm cho nó ấn tượng. Ông đã chọn Obergruppenfuhrer Demmlhuber (một sĩ quan quân đội được tặng biệt danh Demmlhuber, biệt danh của "*Tosca*" sau khi ông ta bị nghi ngờ sử dụng mùi hương thơm nổi tiếng mang tên đó), một bộ tham mưu quân đoàn tạm thời đã được thành lập và ngày hôm sau Demmlhuber đến. Demmlhuber, người có kinh nghiệm hơn Himmler, đã không quá vui mừng với nhiệm vụ được giao bởi vì cuộc phản công, nếu nó xứng đáng với tên gọi đó, chúng tỏ là một thất bại hoàn toàn, và ông sẽ trở thành một trong số rất ít Tướng Waffen SS bị bãi nhiệm. Điều này có lẽ đã trở thành trò cười trong các câu chuyện phiếm của các sĩ quan tham mưu quân đội rằng "*Tosca*" có thể bị đẩy xuống, nhưng ít nhất ông ta không cần phải nhảy (ý nói bắt làm việc không muốn làm, nhưng không thể từ chối-ND)

Một sĩ quan Waffen SS đến để tiếp nhận công việc Tham mưu Trưởng Cụm tập đoàn quân, đó là Brigadefuhrer Lammerding, một cựu chỉ huy sư đoàn Panzer SS Das Reich (Đại Đức), mặc dù là một chỉ huy có

uy tín, ông có rất ít kinh nghiệm tham mưu và không có khái niệm về sự thỏa hiệp. Trong khi đó, cuộc tiến công của Liên Xô ở Schneidemuhl buộc trụ sở chính Cụm tập đoàn quân Vistula phải rút về phía bắc Falkenburg. Schneidemuhl, được chỉ định phòng vệ một pháo đài cùng với Poznan theo lệnh của Hitler đã kết liễu số phận của mình cùng với nó với tám tiểu đoàn của Volkssturm, một vài kỹ sư và một số khẩu pháo bảo vệ pháo đài. Giáo điều của Hitler, "*nơi đâu người lính Đức đã đứng vững một lần, anh ta sẽ không bao giờ rút lui*", vẫn là khẩu hiệu.

Một tiểu đoàn Volkssturm người Pomerani trên đường tới Schneidemuhl bằng xe lửa từ Stolp đã ghé qua con tàu Steiermark của Himmler, cái gọi là "*tiểu đoàn*" được chỉ huy bởi Nam tước von Jesko Puttkamer, ông chủ đất người đã đe dọa quan chức Đức Quốc xã bùng phạt. Ông và các sĩ quan, mặc đồng phục của họ từ cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, mang những khẩu súng ngắn cũ. Lính của họ, chủ yếu là nông dân và các chủ tiệm, không có vũ khí nào cả, chỉ có băng tay Volkssturm, họ phải nhận được vũ khí tại Schneidemuhl. Đột nhiên, xe lửa của họ bị xe tăng Liên Xô tấn công và chìm trong khói lửa, người lái tàu cố gắng dùng tàu và cuối cùng đã dừng lại được với sự mau lẹ ấn tượng. Một khi họ đã ra khỏi nguy hiểm, Puttkamer ra lệnh cho lính của mình ra khỏi tàu, sau đó ông mang họ hành quân ngược trở lại Stolp qua tuyết sâu đến đầu gối, ông từ chối cho phép họ bị giết chết một cách vô ích. Trên đường trở về, người dân thành phố chào đón ông như một anh hùng bên ngoài tòa thị chính Stephansplatz. Nhưng việc Nam tước von Puttkamer nghỉ hưu ở nhà, bị bệnh tim, và qua đời trong bộ đồng phục cũ, đã trở thành sự ô nhục "*theo Hitler và Himmler*".

CHƯƠNG V

CUỘC ĐỘT KÍCH ĐẾN SÔNG ODER

Đến tuần thứ tư tháng I, Berlin dường như ở trong tình trạng "cuồng loạn và tan rã", có hai cảnh báo không kích mỗi đêm, lúc 8 giờ và tiếp theo lúc 11 giờ. Người tị nạn từ các vùng lãnh thổ phía đông đi ngang qua với những câu chuyện khủng khiếp về số phận của những người bị bắt bởi Hồng quân. Hungary, đồng minh cuối cùng của Đức trong khu vực Balkan, giờ đây công khai đứng về phía Liên Xô và những tin đồn về cuộc tiến công nhanh chóng của xe tăng quân đội Liên Xô dẫn đến dự đoán rằng toàn bộ Mặt trận phía Đông đã tan rã.

Người lính tràn hy vọng rằng đối phương sẽ chỉ bắn sĩ quan SS. Người lao động và các quan chức nhỏ cố gắng để thuyết phục bản thân rằng người Nga sẽ không làm hại họ. Những tin tức chính xác nhất về tình hình trên mặt trận phía Đông đến từ công nhân đường sắt, họ thường biết cuộc

tiền công của kẻ địch cách bao xa trước các sĩ quan tham mưu nhân viên. Ngày càng có nhiều người Đức mạo hiểm nghe đài BBC để tìm hiểu những gì đã thực sự xảy ra, nếu bị người hàng xóm tố cáo với Gestapo, họ phải đối mặt với bản án trong trại tập trung. Tuy nhiên, nhiều người trung thành với Hitler và Goebbels vẫn nhiệt tình tin vào mọi lời nói của những thông tin theo "promi", Bộ Tuyên truyền

Giao thông công cộng vẫn còn được sửa chữa và người dân vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu khi đi làm mỗi ngày xuyên qua các đống đổ nát. Nhưng ngày càng có nhiều người hơn thu xếp để ngủ trong những căn hộ gần với công việc của họ. Túi ngủ đã trở thành một trong những mặt hàng thiết yếu nhất được trang bị, giường trại cũng cần thiết cho người thân và bạn bè trốn chạy từ phía đông hoặc những người đã bị đánh bom ở Berlin, những người có quan hệ thân thiết cũng thảo luận các cách khác nhau để thoát khỏi thủ đô. Tin đồn về các chủ đất bị quân đội Liên Xô bắn ở Đông Phổ thuyết phục họ rằng toàn thể tầng lớp thượng lưu sẽ là mục tiêu. Tuyên truyền của Liên Xô chủ yếu nhắm vào việc xóa "chủ nghĩa quân phiệt Junker" như chủ nghĩa quốc gia xã hội.

Những người cố gắng trốn thoát khỏi thủ đô phải cẩn thận, bởi vì Goebbels đã tuyên bố rời khỏi Berlin mà không được phép tương đương với sự đào ngũ. Trước hết, họ cần một giấy phép đi lại, chỉ có thể có được với một số câu chuyện về các công việc thiết yếu bên ngoài thủ đô. Nhiều người trong số những người có chuyên đi chính thức đi làm ngoài Berlin nhận được lời khuyên thì thầm ghen tị từ đồng nghiệp, "Đừng trở lại ở lại đó đi". Hầu như tất cả mọi người mơ ước tìm kiếm nơi trú ẩn trong một góc yên

tỉnh của vùng nông thôn nơi các trang trại vẫn còn thức ăn, một số thậm chí nghiên cứu khả năng mua hộ chiếu giả, và các nhà ngoại giao nước ngoài đột nhiên thấy mình trở nên cực kỳ quan trọng. Các thành viên của các Bộ đã rất may mắn, họ sẽ được sơ tán về phía nam trong vài tuần tới.

Hầu hết tất cả sự đe dọa là làn sóng các vụ hành quyết được thực hiện bởi SS theo lệnh của Himmler. Ngày 23 tháng Giêng, khi Hồng quân tiến qua biên giới cũ của đế chế Đức, một số thành viên phong trào kháng chiến Đức liên quan đến âm mưu tháng bảy, đã bị giết trong nhà tù Plotzensee. Các nạn nhân bao gồm Bá tước Helmuth James von Moltke, Eugen Bolz và Erwin Planck, con trai nhà vật lý đoạt giải thưởng Nobel Max Planck.

Khẩu hiệu mới của Goebbels, "*Chúng ta sẽ chiến thắng, bởi vì chúng ta phải thắng*", gây ra sự khinh thường và tuyệt vọng của những người Đức không quốc xã, nhưng phần lớn người Đức vẫn chưa nghĩ đến câu hỏi đó, mặc dù bây giờ chỉ có những kẻ cuồng tín mới tin vào "*chiến thắng cuối cùng*". Phần lớn vẫn dè dặt, bởi vì họ không thể tưởng tượng bất cứ điều gì khác. Chiến lược tuyên truyền không ngừng của Goebbels, kể từ khi cuộc chiến tranh ở phía đông quay ngược lại với Đức, đã làm suy yếu bất kỳ ý niệm nào của sự lựa chọn hoặc thay thế.

Goebbels, là ủy viên quốc phòng của Đế chế phụ trách bảo vệ Berlin và Bộ trưởng phụ trách công tác tuyên truyền, xuất hiện trong vai trò của mình như người ủng hộ chủ trương chiến tranh tổng lực: Thăm các đơn vị quân đội, phát biểu, xem Volkssturm diễu hành và kêu gọi họ. Dân chúng nơi chung không nhìn thấy Hitler. Ông đã biến mất khỏi tin tức trên TV, và

họ chỉ nghe bài phát biểu được phát sóng cuối cùng của Hitler vào ngày 30 tháng Giêng, đánh dấu mười hai năm nắm quyền của chính phủ Đức Quốc xã. Giọng của ông ta đã mất hết sức mạnh và âm điệu có vẻ khác biệt, hầu như không đáng ngạc nhiên là có rất nhiều tin đồn xung quanh cái chết hoặc bị giam giữ của ông ta. Công chúng đã không được biết liệu ông đang ở tại Berchtesgaden hay tại Berlin, và trong khi Goebbels đến thăm nạn nhân của vụ không kích và giành được sự thiện cảm đáng kể, Hitler thậm chí từ chối ngó ngang đến cái thủ đô vốn bị hư hại nghiêm trọng của mình.

Sự vô tình của Quốc trưởng một phần là do việc bản thân ông ta rút lui khỏi việc xuất hiện trước công chúng và một phần khó khăn trong việc che giấu những thay đổi lớn trong sự xuất hiện của mình. Những sĩ quan tham mưu đến thăm hầm trú ẩn Phủ thủ tướng Đế chế, những người đã không gặp ông ta kể từ trước khi vụ nổ bom tháng bảy đã kinh hãi. "*Ông ta đã còm hơn trước rất nhiều*", trợ lý của Guderian, thiếu tá Freytag von Loringhoven nhận thấy, "*đến nỗi ông ta gần như có một cái bướu*". Đôi mắt tinh anh một thời trở nên ngu si đần độn, làn da xanh xao bây giờ đã pha chút màu xám.

Ông kéo lê chân trái của mình bước vào phòng hội nghị và cái bắt tay của ông là khập khiễng. Hitler thường giữ tay trái của mình bằng tay phải, một cố gắng để che giấu sự run rẩy của mình. Xuất hiện ngắn ngủi trong dịp sinh nhật lần thứ 56 của mình, Hitler có diện mạo và dáng vẻ của một ông già, ông cũng hầu như đã mất đi khả năng hiểu biết đáng kinh ngạc của mình trong việc nắm bắt chi tiết và các con số thống kê, mà ông đã sử dụng để đánh bại những kẻ nghi ngờ trong việc đệ trình một kế hoạch. Bây giờ ông

cũng không còn niềm vui trong việc dắt mũi những kẻ đi theo, chống lại những người khác, bây giờ, ông nhìn thấy xung quanh ông, toàn là kẻ phản bội.

Các sĩ quan tham mưu nhận thức quá rõ bầu không khí chống lại quân đội khi họ tới thăm hầm trú ẩn Phủ thủ tướng Đế chế mỗi ngày từ Zossen. Guderian đến bằng chiếc xe Mercedes công vụ lớn của ông được chào đón bởi lính gác SS mang vũ khí, nhưng một khi vào bên trong, ông và các trợ lý của ông đã phải đưa cặp cửa của họ ra để lục soát, họ phải giao nộp súng ngắn và họ phải đứng trong khi các lính gác SS kiểm tra quần áo của họ với đôi mắt chăm chú, tìm kiếm những chỗ phình ra nghi ngờ.

Sĩ quan quân đội cũng đã phải nhắc nhở bản thân trước khi vào hầm trú ẩn Phủ thủ tướng Đế chế rằng kiểu chào theo cách truyền thống đã bị cấm. Tất cả các thành viên của Wehrmacht phải sử dụng "*kiểu chào của người Đức*", được biết đến như kiểu chào của Đức Quốc xã. Nhiều người thấy mình đưa tay lên vành mũ, sau đó đột nhiên vươn thẳng cánh tay ra phía trước. Freytag von Loringhoven, không thấy thoải mái với những chuyện như vậy xung quanh ông. Người tiền nhiệm của ông đã bị treo cổ vì tham dự vào âm mưu tháng Bảy, và anh em họ của ông - đại tá Nam tước Freytag von Loringhoven, một thành viên khác, đã tự sát.

Phủ thủ tướng Đế chế gần như trống không, tranh, thảm trang trí và đồ nội thất đã được gỡ bỏ, có những vết nứt rất lớn trên trần nhà, cửa sổ vỡ được đóng lại bằng ván, và các tấm ngăn bằng gỗ dán che giấu sự hư hại tồi tệ nhất của không kích. Không lâu sau, tại một trong những hành lang đá cẩm thạch khổng lồ dẫn đến phòng xử lý tình huống, Freytag đã ngạc

nhiên khi thấy hai phụ nữ trẻ trang phục đắt tiền với mái tóc uốn, sự thanh lịch phù phiếm như vậy dường như rất không thích hợp trong môi trường xung quanh, ông quay sang đồng hành của mình, trợ lý của Keitel, để hỏi họ là ai.

- "*Đó là Eva Braun*"

- "*Ai là Eva Braun?*" - Ông hỏi :

- "*Cô ấy là tình nhân của Fuhrer*", trợ lý của Keitel mỉm cười trước sự kinh ngạc của ông :

- "*Và đó là em gái của cô ta, người đã kết hôn với Fegelein*".

Các Sĩ quan Wehrmacht tại Phủ thủ tướng Đế chế hoàn toàn kín miệng, hầu như không có ai ở bên ngoài được biết về cô ta, kể cả những người đến thăm nơi này thường xuyên từ các trụ sở chính tư lệnh cao cấp quân đội tại Zossen.

Freitag chắc chắn biết về Fegelein, sĩ quan liên lạc của Himmler, ông nghĩ anh ta là "*một người bình thường đáng sợ với giọng Munich khủng khiếp, một tính cách kiêu ngạo và cách cư xử xấu*". Fegelein thường ngắt lời các tướng lĩnh trong lúc thảo luận, cố gắng để liên quan đến mình trong tất cả mọi thứ. Nhưng bất chấp việc ông cực kỳ không thích chuyện này, Freitag lấy tất cả lòng can đảm của mình để đưa ra một thỉnh cầu.

Một người bạn của ông là một trong nhiều người bị bắt trong sự trở dậy của Âm mưu tháng Bảy, hiện vẫn bị giam giữ dưới hầm Tổng hành dinh

của Gestapo, ông nói với Fegelein rằng ông hầu như chắc chắn rằng người bạn của mình đã không liên quan gì đến các âm mưu, và hỏi liệu anh ta ít nhất có thể tìm hiểu lời buộc tội nào sẽ được đưa ra cho bạn của ông. Thật ngạc nhiên, Fegelein đồng ý tìm hiểu chuyện này và người bạn của ông đã được thả ra ngay sau đó.

Fegelein, một chỉ huy kỵ binh SS đã được tặng huân chương Hiệp sĩ vì công lao đàn áp du kích ở Nam Tư, ông rõ ràng rất thích sử dụng ảnh hưởng to lớn của mình, một phần là từ cương vị đại diện của Himmler và một phần khác từ sự gần gũi của mình với Hitler. Ông trở nên rất thân cận với Eva Braun, người mà ông ta khiêu vũ cùng và đi dạo bằng ngựa, họ bị nghi ngờ có quan hệ với nhau, nhưng điều này là khó xảy ra, cô đã hoàn toàn là của Hitler, trong khi ông không dám quá mạo hiểm để dây dưa với tình nhân của Hitler.

Vào ngày 03 tháng 6 năm 1944, vào đêm trước cuộc tấn công của quân đồng minh, Hitler là người làm chứng chính thức tại đám cưới của Fegelein kết hôn với em gái út của Eva, Gretl, đó là sự thân cận gần gũi nhất ít ai có thể có được cho một cuộc hôn nhân dưới triều đại Quốc xã.

Dường như là, tòa án quân sự của Hitler đã thành công mang lại được cả hai thứ, kỷ luật nghiêm khắc và và thối nát cùng một lúc, một mâu thuẫn mà những lời hùng biện về đức hy sinh không thể che đậy được. Tình trạng thiếu năng lực và hỗn loạn giữa các tư lệnh vùng và các quan chức Đảng cạnh tranh với nhau, được che giấu bởi một sự thống nhất trung thành giả tạo với tư tưởng Đức Chúa Trời của họ. Tâm lý như vậy, bất chấp việc tất cả bọn họ mặc quân phục, chào và dự họp xử lý tình huống hai lần mỗi ngày,

không thể tiếp tục được từ thực tế của mặt trận. Và trong khi sức khỏe của Hitler rõ ràng là xấu đi, các âm mưu chạy đua vào các vị trí quyền lực tăng lên khi Đức quốc xã sụp đổ. Goring, Goebbels, Himmler và Bormann, tất cả đều hình dung mình là Führer kế nhiệm. Có lẽ thước đo thực sự về trí tưởng tượng của các lãnh tụ Đức Quốc xã là khái niệm rằng thế giới có thể chấp nhận bất kỳ hình thức nào về sự thành công của Đế chế thứ ba, với giả định rằng nó còn vùng lãnh thổ nào để tồn tại.

Vào cuối tuần thứ ba của tháng giêng, Phương diện quân Ukraina I của Nguyên soái Konev lao về hướng Silesia sau khi chiếm được Krakow và Radom. Konev, để bảo vệ các mỏ và các nhà máy của Thượng Silesia, như Stalin đã chỉ thị, quyết định bắt đầu nửa hợp vây khu vực công nghiệp và khai thác mỏ từ Katowice đến Ratibor trong khi để lại một con đường thoát cho quân Đức còn lại trong khu vực. Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 3 đang tiến tới Breslau nhưng, theo lệnh của Konev, đột ngột rẽ trái trong khi đang hành quân, và quay ngược trở lại dọc theo bờ phía đông của sông Oder hướng về Oppeln. Như thể tổ chức một cuộc đi săn, Konev tung Tập đoàn quân 59 và 60 vào để xua quân Đức ra, vào đêm 27 tháng 1, các sư đoàn của Tập đoàn quân XVII Đức kéo chạy về hướng sông Oder. Tập đoàn quân xe tăng 3 của Tướng Rybalko đóng vai người đi săn, đã bắt được số lượng lớn tù binh trong khung cảnh tuyết phủ. Xe tăng của Rybalko được ngụy trang, có lẽ, với số lượng lớn vải tyn trắng tích thu được trong một nhà máy dệt Silesian, được cho là để phục vụ cho chiến tranh tổng lực.

"*Vàng*" của Stalin sẽ được đảm bảo nguyên vẹn trong hai ngày tới, đó là một thảm họa cho Đức, như Guderian đã cảnh báo. Dự báo về sản xuất vũ khí của Speer, được trình bày cho các chỉ huy quân đoàn tại Krampnitz chỉ hai tuần trước, đã bị phá hủy, nhận thức được điều này, ông dự đoán rằng nước Đức bây giờ chỉ có thể cầm cự trong vòng vài tuần lễ nữa là nhiều. Việc các mỏ cũng như các nhà máy thép và phân xưởng bị mất là một cú đánh mạnh vào ngành công nghiệp sản xuất Đức hơn tất cả vụ đánh bom của đồng minh vào vùng công nghiệp Ruhr trong hai năm qua.

Có lẽ sự kiện đáng ngạc nhiên nhất của hoạt động quân sự là việc rút lui của quân Đức được phê duyệt bởi Tổng hành dinh Fuhrer. Hitler đã sa thải Tướng Harpe và thay thế ông bằng Tướng Schorner, vị tướng được sủng ái của ông ta, một nhân vật Quốc xã với phương châm "*Sức mạnh thông qua sự sợ hãi*". Schorner chỉ hài lòng khi các binh sĩ của ông sợ sự trừng phạt của ông ta hơn là kẻ thù.

Tập đoàn quân 17 cố gắng rút lui nhưng tương đối ít phụ nữ và trẻ em thoát được khỏi vùng Thượng Silesia. Nhiều người, đặc biệt là người lớn tuổi, không chọn cách chạy trốn. Đôi khi những góa phụ từ chối rời khỏi ngôi mộ của chồng, trong khi những người khác không thể bỏ lại trang trại mà gia đình họ đã sống nhiều thế hệ. Họ cảm thấy rằng nếu họ rời đi, họ sẽ không bao giờ quay trở lại. Một phụ nữ Thụy Điển, người đã trốn thoát qua phòng tuyến Xô Viết trong một cái xe nông trại nói với Đại sứ quán Thụy Điển, mặc dù quân đội Liên Xô "*đã hành xử đúng đắn*" ở một số nơi, những câu chuyện tuyên truyền của Đức gần như là sự thật. Cô nói thêm rằng

điều này đã không làm cô ấy ngạc nhiên sau những gì mà người Đức đã làm ở Nga.

Quân đội Liên Xô cũng tàn bạo không kém bất cứ lúc nào họ nghi ngờ có "du kích" hoạt động. Các sĩ quan một sư đoàn bộ binh, khi tìm thấy một người lính Nga thuộc một toán tuần tra nằm chết trên một con đường làng, "ra lệnh binh sĩ của họ hành quyết toàn bộ số dân trong làng".

Tốc độ tiến công nhanh chóng của Phương diện quân Ukraina I đã gây ra những vấn đề cho các chỉ huy Xô Viết, những trung đoàn bộ binh NKVD dùng để lập lại trật tự ở khu vực hậu phương đôi khi bị ném vào những trận đánh chống lại những đơn vị của Đức bị bỏ lại phía sau. Họ đã phải tái triển khai nhanh chóng, trong một số trường hợp thậm chí phải tham khảo cuốn sách hướng dẫn của Hồng quân. Trong cuộc tiến công về phía trước, Tướng Karpov, Tư lệnh của sư đoàn bộ binh NKVD tiến theo sau quân đội, phàn nàn với Meshik, Chỉ huy NKVD Phương diện quân vào ngày 26 tháng giêng rằng, ba trung đoàn của họ "rõ ràng là không đủ cho khu vực này với địa hình hiểm trở và được bao phủ bởi diện tích rừng lớn. Họ sẽ cần nhiều quân và xe cơ giới hơn để bảo vệ đường dây thông tin liên lạc và kho tàng khi họ vượt qua sông Oder".

Ở cánh giữa của Konev, trong khi đó, Tập đoàn quân 5, với lợi thế từ sự hỗn loạn của quân Đức khi đối mặt với sự cơ động càn quét sâu rộng của Rybalko, đã cố gắng chiếm giữ một đầu cầu trên sông Oder xung quanh Ohlau, giữa Breslau và Oppeln. Và Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 4 của Lelyushenko bên cánh phải đã chiếm được một đầu cầu trên bờ phía tây của sông Oder xung quanh Steinau, phía đông bắc Breslau, mặc dù

Steinau được phòng thủ quyết liệt bởi các các Hạ sĩ quan từ một trường đào tạo gần đó. Lính tăng của ông đã sử dụng tốt thời gian của họ trước khi cuộc tấn công Vistula bắt đầu. Lelyushenko đã cho họ thực tập chuyên sâu mục tiêu trên xe tăng Tiger bị bắt mùa thu trước, và kỹ năng xạ kích của họ, vốn không phải điểm mạnh trong binh chủng tăng Hồng quân, đã được cải thiện. Bây giờ họ bắt đầu thực hành với mục tiêu là các chuyến tàu hơi nước của Đức hướng về hạ lưu từ Breslau.

Quân Đức, trong khi đó, đã ném vội vã Sư đoàn bộ binh 169 vào để kiện toàn thế phòng thủ của thủ phủ Silesia, mà Tổng hành dinh Fuhrer đã tuyên bố là "*Pháo đài Breslau*". Hitler, khi nghe báo cáo quân đội Liên Xô đã thiết lập đầu cầu ở Steinau, ra lệnh cho Tướng von Saucken và Tướng Nehring phản công ngay lập tức, mặc dù quân của họ chưa kịp hồi phục và bổ sung từ khi thoát khỏi hiểm họa ở Ba Lan.

Dù có hay không việc những người tị nạn Đức từ Breslau bị chìm cùng với các con tàu hơi nước bởi hỏa lực xe tăng của Lelyushenko, số phận của phụ nữ và trẻ em, những người đã đi bộ rời khỏi thành phố trong thời gian di tản là khủng khiếp. Tất cả những người chồng không phục vụ trong quân Đức đã được gọi vào Volkssturm để bảo vệ thành phố. Do đó những người vợ bị bỏ mặc hoàn toàn trong việc tự xoay xở. Tất cả những gì họ nghe là các xe gắn loa phóng thanh kêu gọi dân thường chạy trốn khỏi thành phố.

Mặc dù sợ hãi, các bà mẹ, những người đã không xoay xở để có được chỗ tốt trên các chuyến tàu chật ních, đã chuẩn bị các biện pháp phòng ngừa thông thường để chăm sóc trẻ con, chẳng hạn như việc đổ sữa nóng

vào một cái phích và giữ chúng ấm càng lâu càng tốt. Họ mang ba lô có chứa sữa bột và thức ăn cho mình, và dù sao thì, họ cũng hy vọng sau khi nghe thông báo rằng tổ chức phúc lợi xã hội Đức Quốc xã, NSV, đã chuẩn bị một số hình thức giúp đỡ trên đường đi.

Tuy nhiên bên ngoài Breslau, những người phụ nữ nhận thấy rằng họ chỉ có một mình. Rất ít xe có động cơ được rời khỏi thành phố, vì vậy chỉ có một số ít may mắn được cho đi nhờ. Tuyết dày trên các con đường và cuối cùng những người phụ nữ đã phải bỏ xe đẩy của mình và bế theo các em bé nhỏ. Trong gió lạnh họ cũng phát hiện ra rằng bình thủy của họ đã nguội, chỉ có một cách để nuôi trẻ sơ sinh đang đói, nhưng họ không thể tìm thấy bất kỳ nơi trú ẩn nào để cho con bú trong đó. Tất cả các ngôi nhà đã bị khóa, hoặc bị bỏ lại và thuộc quyền sở hữu

của những người từ chối mở cửa của họ cho bất cứ ai.

Trong nỗi tuyệt vọng, một số bà mẹ cho con bú trong các khoảng đất hoang của một nhà kho hoặc một số nơi chắn gió khác, nhưng điều đó không tốt. Đứa bé sẽ không chịu bú và nhiệt độ cơ thể của người mẹ giảm xuống một cách nguy hiểm. Một số thậm chí bị tê buốt một bên ngực. Một người vợ trẻ, trong một lá thư cho mẹ cô giải thích cái chết vì lạnh của con mình, cũng mô tả số phận các bà mẹ khác, họ khóc bên cạnh xác con mình bị chết cứng được gói lại, những người khác ngồi trong tuyết, tựa vào một thân cây bên đường, với những đứa trẻ lớn hơn đứng gần đó thút thít trong sợ hãi, không biết mẹ của chúng đã bất tỉnh hay chết.

Trong thời tiết giá lạnh như vậy, điều đó chẳng khác biệt gì cả.

Phương diện quân Byelorussia I của Zhukov, trong khi đó, đã tiến công thậm chí còn nhanh chóng hơn trong hướng tiến công về phía tây-bắc. Ông ra lệnh cho hai Tập đoàn quân xe tăng của mình tránh các khu phòng thủ và tiến khoảng bảy mươi cây số một ngày. Tuy nhiên, vào ngày 25 tháng Giêng, Stalin điện thoại cho Zhukov vào buổi chiều để nói ông ta chậm lại "*Khi đồng chí tiến đến Oder*", ông nói - "*đồng chí sẽ vượt lên trước 150 km so với Phương diện quân Byelorussia II từ bên sườn. Đồng chí không thể làm điều này ngay bây giờ. Đồng chí phải đợi cho đến khi [Rokossovsky] kết thúc chiến dịch ở Đông Phổ và triển khai trên hướng Vístula*". Stalin lo ngại về một cuộc phản công của quân Đức dọc theo bờ biển Pomeranian được gọi là "*ban công Baltic*", vào cánh phải của Zhukov. Zhukov xin Stalin cho ông ta tiếp tục, nếu ông chờ đợi thêm mười ngày để Rokossovsky kết thúc chiến dịch quân sự ở Đông Phổ, điều này sẽ cho người Đức thêm thời gian để điều quân đến củng cố tuyến phòng thủ Meseritz. Stalin đồng ý rất miễn cưỡng.

Quân của Zhukov đã vượt qua khu vực Đức quốc xã gọi là Wartheland, khu vực phía tây Ba Lan mà chúng đã chiếm trong cuộc xâm lăng năm 1939. Toàn quyền vùng này, Arthur Greiser, là một tay phân biệt chủng tộc khét tiếng thậm chí theo tiêu chuẩn của Đức Quốc xã. Những cảnh tượng xua đuổi tàn bạo nhất không thể tưởng tượng đã xảy ra trong tỉnh Warthegau của hắn, hơn 700.000 người Ba Lan bị mất tất cả mọi thứ, tài sản cũng như nhà cửa của họ được chuyển giao cho những người định cư Volksdeutsch đến từ khắp nơi từ miền Trung và đông nam châu Âu. Những người Ba Lan khốn khổ này bị bỏ mặc mà không được cung cấp chỗ ở, thực phẩm và công việc làm. Người Do Thái bị đối xử thậm chí

còn tệ hơn. Trên 160.000 người đã bị cưỡng bách vào ở trong các khu ổ chuột nhỏ trong Lodz. Những người không chết vì đói sẽ kết thúc số phận của họ trong các trại tập trung. Chỉ có 850 người còn sống khi xe tăng Liên Xô tiến vào thành phố.

Mong muốn trả thù của người Ba Lan là rất khốc liệt đến nỗi Serov, chỉ huy NKVD của Phương diện quân Byelorussia I, phản nản với Beria rằng nó can thiệp vào công việc thu thập thông tin tình báo. "*Binh sĩ Tập đoàn quân Ba Lan I đối xử với lính Đức đặc biệt khắt nghiệt*", ông viết. "*Thường sĩ quan và binh lính Đức bị bắt không đến được trại tù binh, chúng bị bắn dọc đường. Ví dụ, trong khu vực của Trung đoàn bộ binh 2 thuộc sư đoàn bộ binh 1, tám mươi lính Đức bị bắt. Chỉ có hai tù binh đến được trại, tất cả những kẻ khác đã bị hành quyết. Hai kẻ sống sót đã được thẩm vấn bởi chỉ huy cấp trung đoàn, nhưng khi đồng chí ấy đưa chúng đến chỗ các sĩ quan tình báo để thẩm vấn, hai kẻ này đã bị bắn trên đường đi*".

Quyết định của Zhukov tiếp tục tiến công về phía trước với hai tập đoàn quân xe tăng của ông đã được đền đáp, quân Đức không còn cơ hội để tổ chức tuyến phòng thủ. Trên cánh phải, Tập đoàn quân xung kích 3, các tập đoàn quân 47, 61 và tập đoàn quân Ba Lan I tiến công song song với Vistula, hướng tới giữa khu vực Bromberg và Schneidemuhl để bảo vệ sườn. Ở giữa, Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 của Bogdanov tiến công, theo sau là tập đoàn quân xung kích 5 của Berzarin. Và bên trái, tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 1 của Katukov tiến công đến Poznan. Khi tiến đến Poznan ngày 25 Tháng Một, Katukov thấy rằng nó không thể bị chiếm trong hành tiến và tiến công vỡ mặt như Zhukov đã chỉ thị. Poznan được

để lại cho tập đoàn quân Cận vệ 8 của Chuikov, đơn vị tiến theo sau giải quyết. Chuikov không hài lòng, và có vẻ điều này càng làm tăng sự ác cảm của ông đối với Zhukov.

Toàn quyền (*Gauleiter*) Greiser, giống như Koch ở Đông Phổ, đã bỏ chạy khỏi thủ phủ của hắn, trong khi ra lệnh cho tất cả người khác giữ vững. Hắn đã từ chối cho phép bất kỳ sự sơ tán nào của dân thường cho đến 20 tháng Giêng, và kết quả là trong nhiều khu vực, hơn một nửa số dân số không được di tản. Vasily Grossman, người đi cùng với tập đoàn quân Cận vệ 8 của Chuikov một lần nữa, ngày càng nhận thức rõ hơn về "những thường dân Đức đang bí mật quan sát chúng tôi sau rèm cửa". Có rất nhiều thứ bên ngoài để xem. "Bộ binh di chuyển trên xe ngựa kéo", Grossman ghi nhanh trong sổ ghi chép của mình "Các chàng trai hút thuốc lá makhorka, ăn uống và chơi bài". Một đoàn xe ngựa được trang trí bằng những tấm thảm đi qua, người điều khiển xe ngồi trên nệm lông. Người lính không còn ăn khẩu phần quân sự nữa, họ ăn thịt lợn, gà tây và gà. Lần đầu tiên họ có khuôn mặt hồng hào và béo tốt.

Thường dân Đức, những người bị các phân đội xe tăng tiên phong bắt kịp, đã quay lại và đang quay về nhà. Họ bị đánh đập, ngựa của họ bị đánh cắp bởi những người Ba Lan luôn tận dụng mọi cơ hội để cướp bóc của họ. Grossman, giống như hầu hết công dân Liên Xô, biết rất ít về những gì đã thực sự xảy ra vào năm 1939 và năm 1940, và do đó ít hiểu được lý do tại sao người Ba Lan thù ghét người Đức giống như họ. Hiệp ước bí mật giữa Stalin với Hitler nhằm phân chia đất nước Ba Lan, đã bị Liên Xô giấu kín.

Grossman đã không che giấu sự thật khó chịu với chính mình, tuy nhiên, ngay cả khi ông không bao giờ tiết lộ chúng. *"Có 256 cô gái của chúng tôi bị người Đức bắt đi từ vùng Voroshilovgrad, Kharkov, và Kiev, chỉ huy bộ phận chính trị của Tập đoàn quân nói rằng những cô gái này đã bị bỏ lại gần như không có quần áo. Họ bị bệnh chấy rận và bị phù thũng vì đói. Nhưng một người của báo quân đội nói với tôi rằng những cô gái này đã được ăn mặc khá gọn gàng cho đến khi binh lính của chúng ta đến và lấy đi tất cả mọi thứ của họ".*

Grossman sớm phát hiện ra những binh sĩ Hồng quân lấy đi những gì, những

cô gái Liên Xô được giải phóng phần nà khá thường xuyên rằng binh sĩ của chúng tôi hăm hiếp họ, ông lưu ý - Một cô gái nói với tôi trong nước mắt: *"Ông ta là một ông già, lớn tuổi hơn cha tôi"*, nhưng Grossman từ chối tin vào điều tồi tệ nhất về các binh sĩ tiền tuyến (*frontoviki*) *"Lính tiền tuyến đang tiến công ngày và đêm dưới hỏa lực, với trái tim trong sáng và thánh thiện. Những kẻ theo sau thì cưỡng hiếp, uống rượu và cướp bóc"*.

Những trận chiến đường phố ở Poznan báo trước về những gì sẽ xảy ra tại Berlin, Grossman, người đã dành nhiều thời gian ở Stalingrad trong trận chiến, quan tâm đến những gì Chuikov, người đã đặt ra cụm từ *"học viện chiến đấu trên đường phố Stalingrad"* sẽ làm. *"Nguyên tắc chính trong Stalingrad"*, Grossman quan sát, *"là chúng tôi phá vỡ sự cân bằng giữa sức mạnh của cơ giới và tính dễ bị tổn thương của bộ binh, nhưng bây giờ - viện sĩ - Chuikov bị trói buộc bởi hoàn cảnh tương tự như tình hình như ở Stalingrad, có điều là với vai trò đảo ngược. Ông đang tấn công người Đức"*

dữ dội trên đường phố Poznan, sử dụng hoả lực cơ giới rất mạnh và rất ít bộ binh".

Ông đã dành một số thời gian với Chuikov trong cuộc chiến tại Poznan, "Chuikov đang ngồi trong một căn phòng đèn sáng rực và lạnh lẽo trên tầng hai của một biệt thự bị trung dụng. Điện thoại reo liên tục, các chỉ huy đơn vị đang báo cáo về những trận đánh trên đường phố ở Poznan", giữa các cuộc gọi, Chuikov tự hào ông đã "đập tan hệ thống phòng thủ của Đức xung quanh Warsaw" như thế nào.

Chuikov nghe điện thoại, tiến tới bàn đồ, và nói: "Xin lỗi, tôi đã đặt mắt kính của tôi lên trên nó" cặp mắt kính đọc sách trông kỳ lạ trên khuôn mặt khắc khổ của ông. "Ông đọc báo cáo, cười khúc khích và chọc vào mũi trợ lý của mình bằng bút chì".(Khi giận dữ với một sĩ quan, Chuikov thường sử dụng đôi tay của mình hơn, và nó không phải là một cú đập nhẹ, theo lời một trong các nhân viên của ông), sau đó ông hét vào điện thoại, "Nếu chúng muốn cố phá vây về hướng tây, để cho chúng ra chỗ trống trải và chúng ta sẽ nghiền nát chúng như giết rệp. Bây giờ là cái chết cho bọn Đức. Chúng sẽ không thoát được".

"Thật là tuyệt vời," Chuikov nhận xét mỉa mai, một trong những lời nhận xét của ông chế nhạo Zhukov, "khi bạn cân nhắc kinh nghiệm chiến đấu và thông tin tình báo tuyệt vời của chúng ta, mà chúng ta lại không nhận ra một chi tiết nhỏ. Chúng ta không biết rằng có một pháo đài hạng nhất tại Poznan, một trong những pháo đài mạnh nhất ở châu Âu. Chúng ta nghĩ rằng nó chỉ là một thị trấn mà chúng ta có thể chiếm trong hành tiến, và bây giờ chúng ta đang phải thực sự chiến đấu để chiếm nó".

Trong khi Chuikov ở lại để đối phó với pháo đài của Poznan, phần còn lại của quân đội Zhukov và Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ I tiến công về phía trước đến tuyến phòng thủ Meseritz phía đông của Oder. Vấn đề chính của họ không phải là sự kháng cự của quân Đức mà là các tuyến hậu cần, đường sắt đã bị phá hoại khi quân Đức rút lui, và tiêu chuẩn đường sắt ở Ba Lan khác với Liên Xô. Kết quả là, nguồn cung cấp hậu cần phụ thuộc vào xe tải Studebakers chủ yếu từ Mỹ. Ít nhà sử gia Nga thừa nhận rằng nếu người Mỹ không viện trợ xe tải theo điều khoản Lend-Lease, cuộc tiến công của Hồng quân sẽ mất thời gian hơn và các đồng minh phương Tây có thể đến Berlin trước.

Hầu như mỗi người lính Liên Xô đều nhớ như in thời khắc vượt qua tuyến biên giới trước năm 1939 tiến vào Đức. "*Chúng tôi bước ra khỏi một khu rừng*". Thượng tá Klochkov thuộc tập đoàn quân xung kích 3 nhớ lại, và "*chúng tôi thấy một tấm bảng được đóng đinh vào một cái cột - trên đó có ghi - đây là nước Đức đáng nguyên rủa*". Chúng tôi đã vào lãnh thổ đế chế Đức của Hitler. Binh sĩ đã bắt đầu nhìn xung quanh tò mò, làng mạc của Đức khác với các ngôi làng Ba Lan về nhiều mặt. Hầu hết các ngôi nhà được xây dựng từ gạch và đá, cây ăn quả được tỉa gọn gàng trong những khu vườn nhỏ, những con đường chất lượng tốt. Klochkov, như nhiều người đồng hương khác của mình, không thể hiểu tại sao người Đức, "*vốn không phải là người thiếu suy nghĩ*", lại mạo hiểm cuộc sống sung túc và tiện nghi của họ để xâm lăng Liên Xô.

Dọc theo con đường tới thủ đô nước Đức, Vasily Grossman đi cùng với một bộ phận của Tập đoàn quân Cận vệ 8 được cử đi trước từ Poznan.

Bộ phận chính trị của Tập đoàn quân đã dựng lên các tấm biển bên đường trên đó viết, "*Hãy run lên vì sợ hãi, bọn phát xít Đức, ngày phán xét đã đến!*"

Grossman đi cùng với các binh sĩ khi họ cướp phá thị trấn Schwerin. Ông ghi bằng bút chì vào cuốn sổ ghi chép nhỏ bất cứ điều gì ông nhìn thấy: "*Mọi thứ đều bốc cháy... Một bà già nhảy ra từ một cửa sổ trong một tòa nhà đang cháy.. Cướp bóc đang xảy ra... màn đêm sáng rực vì tất cả mọi thứ đang rực cháy... Tại toà thị chính, một người phụ nữ Đức mặc đồ đen và với đôi môi bầm dập, đang thì thào yếu ớt. Có một cô gái đang ở đó với cô ta, người có vết bầm đen trên cổ và khuôn mặt, mắt bị sưng và những vết bầm tím khủng khiếp trên tay. Cô gái bị hãm hiếp bởi một người lính từ đại đội thông tin của trụ sở chính Tập đoàn quân. Anh ta cũng có mặt ở đó. Anh ta có một khuôn mặt hồng hào và trông có vẻ buồn ngủ. Sĩ quan chỉ huy đang thăm vấn tất cả bọn họ.*"

Grossman ghi nhận "*sự kinh hoàng trong đôi mắt của các phụ nữ và thiếu nữ... Những điều khủng khiếp đang xảy ra với phụ nữ Đức. Một người đàn ông trí thức Đức trình bày bằng cử chỉ và vốn tiếng Nga bập bẹ rằng vợ ông đã bị hãm hiếp bởi mười người ngày hôm đó... Phụ nữ Liên Xô được giải thoát khỏi trại tập trung cũng đang phải chịu đựng những sự khủng khiếp tương tự, đêm qua một số trốn trong phòng dành cho các phóng viên chiến trường, tiếng la hét đánh thức chúng tôi dậy vào ban đêm. Một trong những phóng viên đã không thể kiềm chế bản thân. Một cuộc tranh cãi nảy lửa đã diễn ra, và kỷ luật đã được lập lại.*"

Grossman sau đó ghi nhận những gì ông đã nghe về một bà mẹ trẻ, cô đã bị cưỡng hiếp liên tục trong một nhà kho trang trại, thân nhân đến nhà kho và yêu cầu những người lính cho phép cô nghỉ ngơi để cho con bú bởi vì nó không ngừng khóc. Tất cả điều này diễn ra cạnh trụ sở chính và trước mặt các sĩ quan được cho là chịu trách nhiệm giữ kỷ luật.

Hôm thứ Ba ngày 30 tháng 1, ngày mà Hitler phát biểu với dân chúng Đức lần cuối, quân đội Đức đột nhiên nhận ra rằng mối đe dọa cho Berlin thậm chí còn lớn hơn họ đã lo sợ. Các đơn vị tiên phong của Zhukov đã không chỉ thâm nhập vào khu phòng thủ Meseritz một cách dễ dàng, họ còn nằm trong tầm tiến công đến sông Oder. Lúc 7.30 sáng, trụ sở chính tập đoàn quân Vistula được báo cáo rằng con đường Landsberg là "tràn ngập xe tăng địch". Các chuyến bay trinh sát được cất cánh.

Himmler quyết tâm gửi đến một tiểu đoàn xe tăng Tiger bằng xe lửa để khôi phục lại tình hình. Sự phản đối của cấp dưới ông ta không có tác dụng vì Thống chế SS tin chắc rằng một tiểu đoàn tăng con Cọp có thể đánh bại toàn bộ một đội quân xe tăng Liên Xô. Những con quái vật năm mươi tấn vẫn đang còn nằm trên các toa xe lửa, khi chúng tiến đến trong tầm hỏa lực của ba hoặc bốn xe tăng Liên Xô. Tiểu đoàn bị thiệt hại nặng trước khi con tàu khẩn trương rút chạy về hướng tới Kustrin. Himmler muốn đưa viên chỉ huy tiểu đoàn ra tòa án quân sự cho đến khi cuối cùng ông đã bị thuyết phục rằng một chiếc xe tăng Tiger bị gắn chặt vào một toa xe lửa thì không thể ở vị trí tốt nhất để chiến đấu.

Trong thời gian của cuộc khủng hoảng cực độ này, Himmler bắt chước mệnh lệnh "*Không lùi một bước*" năm 1942 của Stalin, ngay cả khi phiên

bản của ông ta không có cùng một ý nghĩa. Nó được mang tên "*Tod and Strafe für Pflicht Vergessenheit - Cái chết và trừng phạt đối với việc không thực hiện bổn phận của mình*", mệnh lệnh chấm dứt với một lưu ý nhằm nâng cao về tinh thần "*Sau những thử thách gian khổ kéo dài vài tuần lễ, sẽ đến ngày - ông ta tuyên bố - Lãnh thổ Đức được tự do một lần nữa*". Một mệnh lệnh khác nghiêm cấm phụ nữ, với sự trừng phạt nghiêm khắc, không được cung cấp thực phẩm cho những binh lính rút lui. Và trong một mệnh lệnh được ban trong ngày cho tập đoàn quân Vistula ông tuyên bố, "*Chúa không bao giờ từ bỏ dân tộc chúng ta và người luôn luôn giúp đem lại sự dũng cảm trong giờ khắc dân tộc chúng ta cần đến nhất*". Cả về mặt lịch sử và thần học, đây là một sự khẳng định cực kỳ mơ hồ.

Himmler, nhận thức được rằng từ ngữ được lan truyền nhanh chóng đến các quan chức Đức Quốc xã cấp cao đang bỏ chạy, đặc biệt là Gauleiters (Chỉ huy) Koch và Greiser, đã quyết định cảnh cáo ở chức vụ thấp hơn để làm gương. Trong cùng ngày, với những mệnh lệnh khác, ông ta thông báo việc tử hình Giám đốc Cảnh sát Bromberg vì đã từ bỏ vị trí. Một Bürgermeister (Thị trưởng) đã "*rời thành phố của mình mà không có lệnh di tản bị treo cổ vào lúc 3 giờ chiều tại Schwedt trên Oder vài ngày sau đó*".

Lễ kỷ niệm mười hai năm của chế độ Hitler cũng là kỷ niệm năm thứ hai thất bại ở Stalingrad. Beria đã nhận được thông tin về cuộc trò chuyện được thu qua micro bí mật được nghe trộm trong xà lim nhà tù giữa Thống chế Paulus (Tư lệnh Tập đoàn quân VI), Tướng Strecker (Người đã chỉ huy cầm cự lâu nhất ở khu vực nhà máy), và Tướng von Seydlitz (Vị tướng

Đức sau khi bị bắt đã hợp tác với Liên Xô) là "tinh thần các tướng Đức bị bắt là rất xấu", Beria được báo cáo lại như vậy. Họ kinh hoàng bởi bài phát biểu của Churchill tại Nghị viện sáu tuần trước đó, ủng hộ đề nghị của Stalin rằng Ba Lan nên được đền bù bằng Đông Phổ và các khu vực khác. Các tướng Đức cảm thấy rằng vị trí của họ trong phong trào nước Đức tự do do Liên Xô kiểm soát, đã trở thành không thể, "Đức quốc xã trong vấn đề này là tích cực hơn chúng tôi". Thống chế Paulus thừa nhận, vì "họ đang bảo vệ tính toàn vẹn lãnh thổ của Đức". Ngay cả Tướng von Seydlitz, người đã đề xuất không vận tù binh Đức chống Quốc xã xuống bên trong đế chế Đức để bắt đầu một cuộc cách mạng, cũng nghĩ rằng "Việc xé đất đai của Đức để tạo ra một vành đai an toàn là không công bằng". Tất cả các tướng bị bắt bắt đầu nhận ra rằng Liên Đoàn chống Quốc xã của các sĩ quan Đức bị Liên Xô lợi dụng cho mục đích riêng của họ. "Tôi bị dày vò bởi một sự lo lắng khủng khiếp", tướng Seydlitz, "cho dù chúng ta đã chọn đường lối đúng đắn". Chế độ Quốc xã đã gọi ông là "kẻ phản bội Seydlitz" và xử ông tử hình vắng mặt.

"Tất cả suy nghĩ của Hitler", Paulus nói, "là cách để buộc dân tộc Đức hy sinh. Chưa bao giờ trong lịch sử, nỗi đói đã trở thành một vũ khí mạnh mẽ như vậy trong ngoại giao và chính sách. Những người Đức chúng tôi đã bị lừa dối một cách xảo quyệt bởi một kẻ chiếm đoạt quyền lực".

"Tại sao Thiên Chúa lại phần nọ với nước Đức như vậy", Strecker trả lời, "người gửi cho chúng ta Hitler! Dân tộc Đức chúng ta nhục nhã như vậy sao? họ có xứng đáng bị trừng phạt như vậy không?"

"Đã là hai năm kể từ thảm họa Stalingrad", Paulus nói, và "bây giờ toàn bộ nước Đức đang trở thành một Stalingrad khổng lồ".

Sự đe dọa và những lời hô hào của Himmler đã không làm được gì để cứu vãn tình thế. Đêm đó, các tiểu đoàn bộ binh Liên Xô dẫn đầu bởi Đại tá Esipenko, sư đoàn phó Sư đoàn bộ binh cận vệ 89, tiến đến sông Oder và vượt qua mặt băng trong bóng đêm. Họ tản ra, thiết lập một đầu cầu nhỏ phía bắc của Küstrin.

Binh sĩ của Berzarin từ Tập đoàn xung kích 5 đã đạt được những gì mà Zhukov mô tả là *"một sự ngạc nhiên đầy ấn tượng"* vào cuối buổi sáng Chủ nhật 31 tháng một, khi họ tiến vào thị trấn Kienitz. *"Lính Đức đi dạo trên các đường phố bình yên và nhà hàng đầy ắp các sĩ quan. Các đoàn tàu đến Berlin vẫn chạy đúng giờ, và điện thoại vẫn làm việc"*. Phủ Thủ Tướng Đế chế chỉ cách đó hơn sáu mươi lăm cây số. Viên trưởng ga lại gần Đại tá Esipenko và hỏi liệu ông có cho phép tàu khởi hành đi Berlin không. Với sự nghiêm trang không kém, Esipenko trả lời rằng công việc sẽ bị gián đoạn trong một thời gian ngắn, điều này có nghĩa là cho đến khi chiến tranh kết thúc.

Cùng ngày, ngay phía nam của Küstrin, Đại tá Gusakovsky đã vượt qua sông Oder với đội hình Lữ đoàn xe tăng Cận vệ 44 của mình, hình thành một đầu cầu khác. Do đó ông đã giành được ngôi sao vàng Anh hùng Liên Xô thứ hai. Quân đội Xô Viết trên cả hai đầu cầu ngay lập tức bắt đầu đào chiến hào trong đất đầm lầy lạnh lẽo đông cứng của Oderbruch, vùng đồng bằng ngập lũ Oder giữa sông và cao điểm Seelow. Các trung đoàn pháo binh vội vã tiến lên phía trước để hỗ trợ họ. Họ chờ đợi một

cuộc phản công nhanh chóng và quyết liệt, nhưng quân Đức đã quá choáng váng sau những gì đã xảy ra - Goebbels vẫn cố giả vờ rằng cuộc chiến đấu vẫn còn đang diễn ra gần Warsaw - rằng họ phải mất một khoảng thời gian để tiến đến với đầy đủ lực lượng trên bộ. Tuy nhiên máy bay chiến đấu Focke-Wulf, trong các phi vụ chiến đấu ở sông Oder sáng hôm sau, đã bắn phá các chiến hào mới đào còn tươi rói và các vị trí súng chống tăng. Sư đoàn phòng không Liên Xô, sẽ không thể có mặt trong ba ngày tới, mặc dù đã cam kết, vì vậy binh sĩ của Chuikov, nằm trên bề mặt băng trên dòng sông đóng băng mỏng, rất dễ bị công kích. Họ vẫn cố gắng kéo pháo chống tăng qua sông trên ván trượt để bảo vệ vị trí của họ.

Tin tức về các đầu cầu của Liên Xô trên sông Oder là một cú sốc lớn đối với binh lính cũng như dân địa phương. Walter Beier, người đã được tha từ việc săn lùng những người được nghỉ phép của Quân cảnh (*Feldgendarmerie*) trên xe lửa từ Đông Phổ, đã tận hưởng những ngày cuối cùng ở nhà trong ngôi làng nhỏ Buchsmuhlenweg, giữa Kustrin và Frankfurt an der Oder. "*Niềm vui trong gia đình không kéo dài lâu*", ông ghi lại. Vào một buổi tối tháng Hai, một người hàng xóm hốt hoảng chạy đến nhà ông nói rằng lính Nga đã thiết lập vị trí trong một khu rừng sồi chỉ cách 500 mét.

Không có quân đội trong khu vực, ngoại trừ một vài đại đội dân quân Volkssturm trang bị không có gì hơn ngoài súng trường và một vài súng chống tăng Panzerfausts. Được chỉ huy bởi một hiệu trưởng già, họ giữ khoảng cách, họ thấy rằng các tay súng bắn tỉa của Liên Xô đã leo lên cây sồi. Một tiểu đoàn những người gốc Caucase chống Xô Viết, được

tăng cường với một số binh sĩ người Đức của Trung đoàn bảo vệ pháo đài 6 được báo động, vội vã tiến đến từ Frankfurt. Beier, một lính tiền tuyến, được một sĩ quan giao trách nhiệm chỉ huy một nhóm. Trong khi Beier quan sát khu rừng cùng với họ từ một con muông, một trong những người gốc Caucase chỉ vào rừng và nói một thứ tiếng Đức bồi, "*Anh không bắn, chúng tôi sẽ không bắn ở đó. Chúng tôi không bắn vào đồng chí*". Beier báo cáo chuyện này và những người gốc Caucase đã bị tước vũ khí và đưa về chiến tuyến để đào chiến hào. Số phận của họ, khi bị Hồng quân bắt sau đó, đã không được giảm nhẹ bởi việc từ chối bắn vào đồng hương.

Lực lượng Đức hỗn tạp được tăng cường bởi một nhóm binh sĩ rất trẻ đang được huấn luyện của sư đoàn bộ binh cơ giới Panzer SS Feldherrnhalle. Phần lớn trong số đó là từ mười sáu đến mười tám tuổi. Họ bắt đầu nã súng cối vào khu rừng sồi, một trong số ít các khoảnh rừng rụng lá trong khu vực. Có khoảng 350 người trong số họ trong đồng phục hỗn độn, một số có mũ sắt, một số đội mũ phớt, những người khác đội mũ lưỡi trai chớp nhọn. Nhiều người chỉ có đồng phục thanh niên Hitler của họ. Họ tự hào về công việc của họ một cách mạnh mẽ, nhưng nhiều người trong số họ khó có thể mang được một hộp đạn đầy, và họ không thể tì súng vào vai với tư thế đúng, bởi vì báng súng quá dài so với cánh tay. Trong đợt tấn công đầu tiên của họ, các tay súng dày dạn Xô Viết nhắm bắn kỹ lưỡng lần lượt bắn gục họ, người chỉ huy đơn vị đã ngã xuống với một viên đạn trúng đầu. Chỉ một số ít những người lính còn sống. Beier cố gắng quay trở lại ngôi nhà của cha mẹ. Ông thấy rằng một trạm cứu thương đã được thiết lập trong hầm chứa thực phẩm và tất cả khăn trải giường của họ bị xé ra để làm băng.

Nhiều lực lượng tiếp viện mạnh hơn đến để tấn công đầu cầu khi lính của

Chuikov tiến về phía trước để chiếm Spur Reitwein, một ngọn đồi cao có tầm bao quát toàn bộ vùng Oderbruch và băng qua cao điểm Seelow trên rìa phía tây của nó. Ngày 2 tháng Hai, tiểu đoàn súng cối hạng nặng SS 506 di chuyển về phía bắc đến các cạnh của đầu cầu và trong ba ngày đêm nó bắn hết 14.000 viên đạn. Một tiểu đoàn của trung đoàn xe tăng Panzer của Kurmark cũng đã được đưa đến. Vào ngày 04 tháng hai, tiểu đoàn gần đây đã được tái trang bị xe tăng Panther, đã được gửi đến tấn công Reitwein Spur từ cuối phía nam của nó. Tuy nhiên xe tăng đã thất bại thảm hại vì sự tan băng dự đoán trước của các nhà khí tượng học đã bắt đầu, và những chiếc tăng bị trượt xích và lộn bị bõm trên các sườn đồi đầy bùn.

Tin tức về việc quân đội Hồng quân đã vượt qua Oder đã gây sốc Berlin. "*Stalin Portas ante!*" Wilfred von Oven, tùy viên báo chí của Goebbels, đã viết trong nhật ký ngày 1 tháng hai. "*Hồi chuông báo tử này đã nhanh như làn gió toả khắp thủ đô Đế chế.*"

Sự hùng biện về Quốc xã đã trở thành cuồng tín, nếu không nói là cuồng loạn. Các trung đoàn vệ binh của Sư đoàn Grossdeutschland được diễu hành. Họ đã được yêu cầu rằng các đầu cầu Oder phải được chiếm lại cho Hitler. Xe buýt thành phố Berlin được lấy ra và đưa đến Seelow, giám sát Oderbruch.

Một sư đoàn SS mới cũng được thành lập. Nó đã được gọi là... để vinh danh kỷ niệm thứ mười hai Đức quốc xã lên nắm quyền. Sư đoàn này được cấu thành bởi cốt lõi của cựu chiến binh SS, nhưng nhiều người trong số họ đang nghỉ dưỡng thương. Eberhard Baumgart, một cựu thành viên của SS Leibstandarte tại một trại phục hồi sức khỏe, nhận được mệnh lệnh di chuyển cùng với các thương binh SS khác. Một Obersturmführer (chức vụ sĩ quan) nói với họ về sư đoàn mới. Nhiệm vụ của nó là để bảo vệ thủ đô của đế chế Đức. Sư đoàn mới cần các cựu chiến binh thiện chiến. Ông ta kêu gọi họ tình nguyện và gào lên với họ phương châm SS được đưa ra bởi Himmler: *"Unsere Ehre heisst Treue, Kameraden! - Danh dự của chúng ta là sự trung thành"*.

Sự cuồng tín như vậy đã trở nên hiếm hoi, như các thành viên cao cấp của SS đã thừa nhận một cách báo động. Vào ngày 12 tháng Hai, Obergruppenführer Berger báo cáo Himmler rằng tổ chức (SS) đã trở nên hoàn toàn bị thù ghét bởi cả dân chúng và quân đội, mà đặc biệt phần nộ về "thái độ được ghi nhận là rất không đồng đội" của nó. Quân đội, ông kết luận, là "đã không còn tiếng nói chung với SS".

Thậm chí những thành viên SS tình nguyện cảm thấy sự nhiệt tình tan vỡ khi họ đến Oderbruch, một vùng ẩm đầm của các khu vực ngập nước và đê điều. "Chúng ta đã ở tận cùng của thế giới!", một người trong nhóm thành viên SS tình nguyện của sư đoàn mới, tuyên bố. Họ thậm chí còn chán nản hơn khi thấy rằng đội ngũ mới hình thành không có xe tăng hoặc pháo tự hành. "Đây không phải là sư đoàn", cũng thành viên trên nhận xét, "đó chỉ là một mớ hỗn độn gồm nhiều mảnh ghép lại". Vì bị thương mất sức

chiến đấu, Baumgart được đưa vào làm thư ký trụ sở chính sư đoàn, được thành lập trong một trang trại trung dụng. Người vợ trẻ của một người nông dân, người đang phục vụ ở một nơi khác, choáng váng khi thấy đồ đạc của họ bị quăng ra ngoài phòng khách một cách thô bạo, điện thoại và máy đánh chữ được lắp đặt thay vào đó. Tuy nhiên những chủ nhân mới sớm phát hiện ra rằng mái nhà của trang trại đã cung cấp một mục tiêu rõ ràng cho pháo binh Liên Xô.

Baumgart thấy mình đang cúi gập người trên một trong những chiếc máy đánh chữ, gõ mạnh các báo cáo về các cuộc thẩm vấn ba lính Hồng quân đào ngũ. Lính như họ đã quyết định đi qua chiến tuyến Đức sau khi bị buộc lợi qua vùng nước đóng băng của sông Oder, mang theo tư lệnh sư đoàn của họ trên vai để giữ cho ông ta khô ráo. Người thông dịch viên Đức gốc Volga (dân Đức sinh sống tại vùng sông Volga Liên Xô) tại trụ sở chính của sư đoàn sau đó đọc các bài viết từ các bản sao của báo Pravda thu được. Thông cáo được công bố vào cuối hội nghị Yalta mô tả những gì các nước đồng minh có ý định làm với Đức. Khái niệm về sự thất bại làm Baumgart và các đồng đội của ông kinh hoàng, "*Chúng ta chỉ đơn giản là phải giành chiến thắng chung cuộc!*", họ nói với nhau.

Vào ngày 9 tháng 2 năm 1945, viên tướng phản bội Liên Xô Andrey Vlasov, với sự khuyến khích của Himmler, ném tiểu đoàn an ninh bảo vệ trụ sở chính của mình vào trận chiến giành lại đầu cầu. Tiểu đoàn Nga này là một bộ phận của sư đoàn Doberitz, tấn công Sư đoàn bộ binh 230 Liên Xô ở đầu cầu phía bắc của Kustrin.

Tiểu đoàn an ninh của Vlasov chiến đấu tốt, mặc dù những nỗ lực không thành công. Bản tin tuyên truyền của Đức mô tả họ chiến đấu với "sự xả thân và cuồng tín", họ đã chứng minh mình là những chuyên gia đánh cận chiến. Họ được mệnh danh là "*Panzerknacker*" bởi những đơn vị Đức ngưỡng mộ. Nhưng điều này cũng có thể là do sự thêm thắt của một phóng viên nổi tiếng đã biến thành kẻ tuyên truyền. Chỉ huy của họ, Đại tá Zakharov, và bốn binh sĩ nhận được huân chương Chữ Thập Sắt hạng hai, và đích thân Thống chế SS Himmler đã gửi một thông điệp chúc mừng Vlasov "với lời chào đồng đội" dựa trên thực tế là tiểu đoàn bảo vệ của ông đã "chiến đấu khá xuất sắc".

Những biểu hiện ưu ái dành cho những người trước đây bị phân loại và bị đối xử như là (*Untermenschen* - chủng tộc hạ đẳng) là một dấu hiệu rõ ràng của sự tuyệt vọng Quốc xã, ngay cả khi bản thân Hitler vẫn không chấp nhận. Vào ngày 12 tháng Hai, Goebbels tiếp một phái đoàn gồm những người Cossacks, "những người đầu tiên tình nguyện đứng về phía chúng tôi trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa Bolshevik". Họ thậm chí còn được mời một chai "*Weissbier*" trong văn phòng của ông ta. Goebbels ca ngợi người Cossacks, gọi họ là "những chiến binh nông dân của một dân tộc yêu chuộng tự do". Thật không may, cái cách "yêu chuộng tự do" đó của họ ở phía bắc nước Ý đã đưa đến cho Berlin các khiếu nại gay gắt về cách họ đối xử với dân chúng trong huyện Friuli, bởi các cố vấn Đức về các vấn đề dân sự. Người Cossacks, tuy nhiên, cũng như hầu hết các tình nguyện viên SS thuộc dân tộc thiểu số, phủ nhận không hề liên quan gì đến Vlasov và ý tưởng về quyền tối thượng của nước Nga Sa hoàng của ông ta.

Phản ứng của Hitler với việc các lữ đoàn xe tăng Liên Xô đang lao tới Berlin là

ra lệnh thành lập một sư đoàn Panzerjagd (*Diệt tăng*). Nhưng theo kiểu Đức Quốc xã điển hình, cái đơn vị nghe có vẻ ấn tượng hơn là dùng vào việc diệt tăng này, lại không như cái tên gọi của nó. Nó bao gồm các đại đội đi xe đạp, chủ yếu là từ Đoàn Thanh niên Hitler. Mỗi binh sĩ đi xe đạp mang theo hai khẩu súng chống tăng *Panzerfaust*⁽¹⁾ được kẹp thẳng đứng hai bên bánh trước và gắn liền với tay lái. Những binh sĩ này được giả định là có thể xuống xe trong một thời điểm và sẵn sàng hành động chống lại một xe tăng T-34 hay xe tăng IS. Ngay cả người Nhật cũng không mong đợi Kamikazes của họ cưỡi trên một chiếc xe đạp đi vào trận chiến.

Himmler nói về Panzerfaust như thể nó là một loại vũ khí kỳ diệu khác, giống như V-1 hoặc V-2 (*bom bay hoặc hỏa tiễn*). Ông nhiệt tình nói về việc nó tuyệt vời như thế nào trong cận chiến chống xe tăng, nhưng bất cứ người lính nào có đầu óc bình thường, nếu được lựa chọn có vẻ rất muốn có một khẩu súng 88mm để diệt xe tăng Liên Xô ở khoảng cách nửa cây số hơn. Himmler đã gần như bị trúng phong về tin đồn rằng những khẩu Panzerfaust không thể xuyên thủng giáp của đối phương. Một câu chuyện như vậy, ông khẳng định, là "*Ein absoluter Schwindel - Không có thật?*".

(1) Panzerfaust - thực ra không phải ghê gớm tuyệt đối. Tầm sát thương xe tăng của súng chỉ 60m, và còn mất thời gian ngắm bắn nữa. Tức là nếu xe tăng có bộ binh đi cùng cảnh giác thì gần như xạ thủ Panzerfaust là cảm tử.

Khi kẻ thù đến rất gần, dường như các nhà lãnh đạo Đức Quốc xã đã bắt đầu xem xét khả năng tự sát. Trụ sở của Toàn quyền Berlin ra lệnh rằng "các nhà lãnh đạo chính trị" đã được ưu tiên hàng đầu cấp giấy chứng nhận mang vũ khí. Và một nhà quản lý cấp cao trong một công ty dược phẩm nói với Ursula von Kardorff và một người bạn của cô ấy rằng một (Golden Pheasant - chỉ huy Quốc Xã cao cấp) xuất hiện trong phòng thí nghiệm của ông, yêu cầu cung cấp thuốc độc cho Chancellery Reich (Phủ thủ tướng Đế chế)".

Cuối cùng thì Hitler và cộng sự của ông ta giờ thấy mình gần hơn với bạo lực chiến tranh do chính họ gây ra. Sự báo thù cho những vụ hành quyết gần đây những người liên quan đến vụ âm mưu tháng 7, đã tới trong một hình thức bất ngờ, chưa đầy hai tuần sau khi các vụ hành quyết xảy ra. Sáng ngày 3 tháng 2, không lực Hoa Kỳ đã oanh kích Berlin dữ dội chưa từng có. Khoảng 3.000 cư dân Berlin chết. Trung tâm báo chí cũng như các khu vực khác, đã bị phá hủy gần như hoàn toàn. Không lực đồng minh cũng tìm thấy các mục tiêu của chính quyền Đức Quốc xã. Văn phòng Đế chế và Văn phòng trung ương Đảng Quốc Xã bị trúng bom, và cả trụ sở Gestapo trong Prinz-Albrechtstrasse và Tòa án nhân dân bị hư hỏng nặng. Roland Freisler, Chủ tịch Tòa án nhân dân, người đã hét vào mặt những bị cáo vụ âm mưu tháng 7, đã bị nghiền nát khi đang ăn náu trong hầm trú ẩn. Những tin tức này đã khích lệ những người chống đối chế độ đang thất vọng một thời gian ngắn, nhưng những tin đồn về các trại tập trung và nhà tù đã bị gài mìn làm họ thậm chí cảnh giác hơn cho những người thân và bạn bè trong trại giam. Hy vọng duy nhất của họ là Himmler sẽ giữ tù nhân như các phương tiện mặc cả. Martin Bormann đã viết trong nhật ký

của ông ta vào ngày cuộc không kích diễn ra: "Tối thất từ vụ không kích: Văn phòng Để chế mới, địa ngục của nơi ở của Hitler, phòng ăn, khu vườn mùa đông, Văn phòng trung ương Đảng Quốc Xã". Ông ta dường như chỉ quan tâm tới các công trình mang tính biểu tượng của chủ nghĩa phát xít. Thương vong của dân thường không hề được đề cập đến.

Các sự kiện quan trọng nhất vào Thứ ba ngày 6 tháng Hai, theo nhật ký của Bormann, là ngày sinh nhật của Eva Braun. Hitler, rõ ràng, là "trong một tâm trạng hơi hờ" ngắm nhìn cô ta nhảy với những người khác. Như thường lệ, Bormann hội ý riêng với Kaltenbrunner. Vào ngày 07 tháng 2, Gauleiter (Toàn quyền Quốc xã) Koch, rõ ràng đã được tha thứ về tội bỏ mặc Königsberg sau khi ra lệnh xử bắn tất cả những người rời vị trí của mình trong lúc làm nhiệm vụ, đã có các cuộc thảo luận với Hitler. Tối hôm đó, Bormann ăn tối với Fegelein. Một trong những người khách là Heinrich Himmler, người mà ông, Fegelein và Kaltenbrunner đang tìm cách phá hoại ngầm. Tình hình mặt trận là một thảm họa, nhưng Himmler, mặc dù là Tư lệnh Cụm tập đoàn quân Vistula, vẫn cảm thấy có thể thư giãn bên ngoài trụ sở của ông ta. Sau bữa ăn tối Bormann và Fegelein nói chuyện với Eva Braun. Chủ đề có lẽ là việc cô ta rời khỏi Berlin, vì Hitler muốn cô ta thoát khỏi nguy hiểm. Đêm tiếp theo, cô đã tổ chức một bữa tiệc chia tay nhỏ cho Hitler, Bormann và Fegelein. Cô rời Berlin đến Berchtesgaden vào buổi tối hôm sau, Thứ Sáu 9 Tháng hai, với chị gái Gred Fegelein. Hitler yên tâm rằng Bormann sẽ hộ tống họ đến xe lửa.

Bormann, một trong những Thủ lĩnh của Đảng Quốc Xã, cho rằng trong nhiều trường hợp đã ngừng việc sơ tán phụ nữ và trẻ em cho đến khi

quá muộn, không bao giờ đề cập đến trong nhật ký của ông về những người chạy trốn trong hoảng loạn từ các vùng phía đông.

Sự bất tài trong việc xử lý khủng hoảng về vấn đề người tị nạn là ớn lạnh, nhưng với hệ thống cấp bậc Đức Quốc xã, thường rất khó để nói khi nào thì sự thiếu trách nhiệm kết thúc và tính vô nhân đạo bắt đầu. Trong một báo cáo về "*Tình hình di tản*" ngày 10 tháng Hai, họ đột nhiên nhận ra rằng với 800.000 thường dân vẫn chưa được giải cứu từ bờ biển Baltic, và với những chuyến tàu hỏa và tàu lửa trung bình chở được 1.000 người mỗi chuyến, "*không đủ tàu thủy, toa xe cũng như xe cộ để cho chúng tôi sử dụng*".

Tuy nhiên, vẫn không có yêu cầu nào được đưa ra cho các nhà lãnh đạo Đức Quốc xã từ bỏ những chiếc "*xe lửa đặc biệt*" sang trọng của họ.

CHƯƠNG VI

ĐÔNG VÀ TÂY

Vào buổi sáng của một ngày đầu tháng hai năm 1945, khi các cuộc phản công đầu tiên của Đức được tung ra nhằm vào các đầu cầu sông Oder, tàu USS Quincy đã đến Malta. "*chiếc tuần dương hạm làm Tổng thống buồn chán*" Churchill đã viết, "*uy nghi tiến vào*" vịnh Lớn của Valetta. Ông lên tàu chào đón Roosevelt. Mặc dù Churchill không thừa nhận rằng Tổng thống đang bị bệnh, đồng sự của ông ta đã bị sốc khi thấy vẻ suy kiệt của Tổng thống. Cuộc hội ngộ giữa hai người đàn ông là thân thiện, nếu không muốn nói là thân mật. Nhưng bộ trưởng ngoại giao của Churchill, Anthony Eden, thì lo lắng. Căng thẳng đã tiếp tục phát triển giữa các nước đồng minh phương Tây trong việc tiến công Đức từ phía tây. Bây giờ họ sắp bay đến Yalta ở Crimea để xác định bản đồ trung tâm Châu Âu sau chiến tranh với Stalin. Họ cũng bị chia rẽ về chuyện này, trong khi lãnh tụ Sô Viết biết chính xác ông ta muốn những gì. Churchill và Eden quan

tâm nhất về sự độc lập của Ba Lan. Ưu tiên chính của Roosevelt là việc thành lập *Liên Hợp Quốc* cho thế giới sau khi kết thúc chiến tranh.

Tổng thống và Thủ tướng, trong những chiếc máy bay riêng cất cánh vào sáng sớm ngày 03 tháng 2. Được hộ tống bởi máy bay chiến đấu Mustang tầm xa, không có đèn trong cabin, họ bay về phía đông Biển Đen, theo sau là phi đội máy bay vận tải chở thành viên hai phái đoàn. Họ đến Saki gần Eupatoria sau một chuyến bay dài bảy tiếng rưỡi. Tại đây, họ đã gặp Molotov và Vyshinsky, cựu công tố viên của những phiên tòa trình diễn (*ý nói về vụ Đại thanh trừng - ND*), và bây giờ là Thứ trưởng ngoại giao. Stalin, người bị chứng sợ đi máy bay khủng khiếp, đã đến vào buổi sáng Chủ Nhật ngày 4 tháng 2. Ông đi từ Moscow bằng đoàn tàu hỏa màu xanh lá cây của mình, vẫn với một số trang trí theo kiểu Art Nouveau (*phong cách nghệ thuật cuối thế kỷ 19*) từ thời Sa hoàng.

Tổng Tham mưu Trường Quân đội Mỹ được bố trí ở tại một cung điện cũ của Sa hoàng. Tướng George C. Marshall thấy mình trong phòng ngủ của Tsarina ⁽¹⁾, với một cầu thang bí mật bị cáo buộc sử dụng bởi Rasputin. Các đối tác Anh thì ở trong Lâu đài Hoàng tử Vorontsov ⁽²⁾ của Alupka, một phong cách giữa thế kỷ XIX pha trộn hoang dại của Moorish và Scotland. Tổng thống Roosevelt, do bị hạn chế việc đi lại, đã

(1) Tsarina - Hoàng hậu Nga, ở đây ám chỉ Alexandra vợ Sa hoàng Nikolai.

(2) Hoàng tử Vorontsov - Công tước hoàng thân Varonsov.

được sắp xếp ở trong lâu đài Livadia, nơi các cuộc thảo luận chủ yếu diễn ra. Rất nhiều thứ đã bị tàn phá trong các cuộc giao tranh ở Crimea và khi quân Đức rút lui gây ra. Những công việc chủ yếu, bao gồm việc hoàn thiện, đã được thực hiện với tốc độ tuyệt vời của chính quyền Xô Viết để phục hồi các cung điện. Giữa những thiệt hại chiến tranh khủng khiếp, các vị khách được chiêu đãi với bữa tiệc trứng cá Caviar và rượu sâm banh vùng Caucase.

Churchill không thể cưỡng lại việc gọi vùng bờ biển của các cung điện mùa hè ma quái này là "*Riviera*"⁽³⁾ của *Hadès* - Dòng sông của Diêm Vương - ND'.

Thậm chí ông không nghi ngờ rằng tất cả căn phòng họ ở đã bị nghe trộm. NKVD cũng đã định vị hướng micro để kiểm soát các khu vườn.

Stalin đến thăm Churchill chiều hôm đó, với mong muốn gây ấn tượng rằng Hồng quân có thể vào Berlin bất cứ lúc nào. Sau đó ông đến gặp Tổng thống Roosevelt. Với Roosevelt, cách đối xử của ông ta trở nên gần như kính trọng và cách đặt vấn đề của ông thay đổi hoàn toàn. Stalin bây giờ lại nhấn mạnh về sức chống cự của Đức và những khó khăn trong việc vượt qua sông Oder. Roosevelt biết chắc rằng ông ta, chứ không phải Churchill, biết cách kiểm soát lãnh tụ Liên Xô và Stalin đang lợi dụng điều đó. Roosevelt tin rằng vấn đề chỉ là chiếm được niềm tin của Stalin, điều mà Churchill không bao giờ làm được. Ông thậm chí còn thừa nhận một

(3) Riviera - Bờ biển Vàng miền Nam Pháp.

cách công khai những bất đồng của mình với người Anh trong chiến lược về kế hoạch tiến công Đức. Khi cho rằng Eisenhower nên tiếp xúc trực tiếp với Stavka, Stalin khuyến khích ý tưởng này một cách nồng nhiệt. Lãnh tụ Liên Xô đã thấy những lợi thế của sự thẳng thắn kiểu Mỹ, trong khi gần như không cho không bắt cứ một cái gì về phía ông ta.

Những nhà lãnh đạo Mỹ có một lý do khác khi không phản đối Stalin. Họ vẫn chưa biết liệu những quả bom nguyên tử có hoạt động thành công hay không, vì vậy họ rất muốn lôi kéo Stalin vào cuộc chiến chống lại Nhật Bản. Điều dường như họ không hình dung ra rằng đó cũng là lợi thế lớn của Stalin để tham gia như một kẻ chiến thắng với nhiều quyền lợi sau khi chiến tranh hầu như kết thúc. Tại phiên họp đầu tiên, bắt đầu ngay sau đó, Stalin đã ân cần đề nghị Tổng thống Roosevelt nên chủ trì các cuộc họp. Lãnh tụ Liên Xô đeo huy chương Anh hùng Liên Xô với quân phục Nguyên soái Liên Xô. Quân kẻ sọc được nhét vào đôi ủng da Caucase mềm. Đôi ủng này được làm với gót cao vì ông rất ý thức về tầm vóc khiêm tốn của mình. Stalin cũng tránh ánh sáng chói bất cứ nơi nào có thể bởi vì nó cho thấy các nốt rỗ trên khuôn mặt ông ta. Tất cả các bức chân dung chính thức đã được chỉnh sửa lại rất nhiều để che giấu những khiếm khuyết đó ⁽⁴⁾.

Tướng Antonov, Tổng tham mưu trưởng Liên Xô, đã đưa ra một báo cáo tình hình nghe khá ấn tượng, nhưng cả Tổng tham mưu trưởng Hoa Kỳ

(4) Thực ra Stalin không lùn lắm. Và nếu đánh giá đơn giản như vậy về Stalin thì quá lắm - Churchill là kẻ muốn duy trì trật tự thế giới cũ với hệ thống thuộc địa, còn Roosevelt thì chống lại.

và Anh đều cảm thấy rằng nó thiếu chi tiết. Người Anh đặc biệt nhận thấy rằng thông tin giữa các đồng minh dường như là một chiều. Antonov cũng tuyên bố rằng thời gian họ mở cuộc tổng tấn công đã được chuyển lên sớm hơn để hỗ trợ người Mỹ và người Anh. Tướng Marshall, về phần mình, nhấn mạnh kết quả các cuộc ném bom của Đồng minh vào ngành công nghiệp chiến tranh Đức, thông tin liên lạc, đường sắt và cung cấp nhiên liệu, tất cả đều đã hỗ trợ rất nhiều cho những thành công gần đây của Liên Xô. Không khí cuộc họp gần như xấu đi khi Stalin cố tình vắn vèo những điều Churchill nói và Roosevelt đã phải can thiệp.

Tối hôm đó, trong bữa ăn, không khí thân thiện nói chung một lần nữa bị đe dọa bởi những nhận xét đầy khinh miệt của lãnh tụ Liên Xô đối với quyền lợi của các quốc gia nhỏ. Roosevelt, với hy vọng làm giảm không khí căng thẳng, nói với Stalin rằng ông ta được gọi là "*Bác Joe*". Stalin, người rõ ràng không bao giờ được thông báo về điều này qua kênh ngoại giao riêng của mình, đã bị xúc phạm bởi những gì ông coi là một biệt danh khiếm nhã và thiếu tôn trọng. Lần này, Churchill đã can thiệp để giải cứu tình hình bằng cách đề nghị nâng ly chúc mừng Big Three (*Ba Ông Lớn*) - Một biểu hiện của sự tự chúc mừng mà Stalin có thể không đáp ứng. Nhưng Stalin coi điều này là một cơ hội khác để nhấn mạnh lại quan điểm rằng Big Three sẽ quyết định số phận của thế giới và những quốc gia nhỏ hơn không có quyền phủ quyết. Cả Roosevelt và Churchill thất bại trong việc tìm hiểu ngụ ý này.

Sáng hôm sau, thứ Hai ngày 05 tháng 2, nhóm tham mưu hỗn hợp Mỹ và Anh họp với nhóm tham mưu Stavka do Tướng Antonov chỉ huy. Stavka

đặc biệt muốn gia tăng áp lực lên chiến trường Ý để ngăn chặn các sư đoàn Đức rút lui về Hungary. Điều này là hoàn toàn hợp lý và logic, nhưng nó cũng có thể là một phần trong nỗ lực của Liên Xô để thuyết phục người Mỹ và Anh tập trung nỗ lực của họ xa hơn về phía nam, cách khá xa từ Berlin. Nhưng cả tướng Marshall, Tổng tham mưu trưởng quân đội Mỹ, và Thống chế Sir Alan Brooke, Tổng tham mưu Trưởng quân đội Đế quốc Anh, cảnh báo Stavka khá thẳng thắn rằng họ không thể ngăn chặn sự di chuyển của các đơn vị Đức từ mặt trận này sang mặt trận khác, ngoài việc đẩy mạnh cuộc không kích vào đường sắt và các trung tâm thông tin liên lạc.

Điểm mấu chốt của toàn bộ hội nghị rõ ràng là vào buổi chiều hôm đó và vào ngày hôm sau. Các cuộc thảo luận bắt đầu ngay lập tức về giai đoạn hậu chiến và việc đối xử với nước Đức bại trận. Chiến thắng dự kiến diễn ra tại bất kỳ thời gian nào từ mùa hè trở đi. Roosevelt nói về Ủy ban Tư vấn châu Âu và các khu vực trong tương lai trong nhiệm vụ của họ.

Stalin làm rõ rằng ông muốn nước Đức hoàn toàn bị chia cắt. Sau đó, Roosevelt đã công bố mà không cảnh báo trước rằng Lực lượng Hoa Kỳ sẽ không duy trì ở châu Âu quá hai năm sau khi Đức đầu hàng. Churchill hoảng sợ một cách kín đáo. Điều này chỉ khuyến khích Stalin cứng rắn hơn, và một Châu Âu bị chiến tranh tàn phá sẽ quá yếu ớt để chống lại nỗi lo sợ dưới sự cai trị của chủ nghĩa cộng sản.

Stalin cũng nói rõ rằng ông có ý định chiếm lấy ngành công nghiệp Đức như một sự thanh toán trước đối với tuyên bố bồi thường 10 tỷ Đô-la (*Tỷ giá hối đoái*) của Liên Xô. Ông không đề cập đến nó tại hội nghị, nhưng

những Ủy ban chính phủ bao gồm các chuyên viên kinh tế của Liên Xô, những người *"trông rất vụng về trong quân phục đại tá mới"* đã theo sát các Tập đoàn quân trong các cuộc tấn công. Nhiệm vụ của họ là *"tích thu có hệ thống tài sản và công nghiệp Đức"*. Ngoài ra, đơn vị NKVD tại mỗi trụ sở quân đội có một nhóm chuyên mở kết, và họ tốt hơn là nên làm việc trước khi một người lính Liên Xô cho nổ tung của với khẩu Panzerfaust chiếm được và phá hủy tất cả mọi thứ bên trong. Stalin đã xác định sẽ chiết xuất ra bất kỳ ounce vàng nào có thể tịch thu được.

Một vấn đề mà cả Stalin và Churchill đều cảm thấy hứng thú là Ba Lan. Các cuộc tranh luận không đi nhiều về biên giới tương lai của nước này, mà là về thành phần của chính phủ. Churchill tuyên bố một nền độc lập hoàn toàn cho Ba Lan, lý do mà vì nó Đế quốc Anh đã tham chiến ngày 01 Tháng Chín 1939, là một vấn đề danh dự. Stalin trả lời quanh co, viện dẫn các điều khoản bí mật của hiệp ước Đức Quốc xã - Liên Xô 1939, cho phép Liên Xô xâm chiếm phần lãnh thổ phía đông của Ba Lan và các nước Baltic trong khi Đức quốc xã chiếm một nửa phía tây. *"Đây là một vấn đề danh dự"*, Stalin nói, đứng lên, *"bởi vì người Nga đã phạm nhiều tội ác chống lại người Ba Lan trong quá khứ, và bây giờ chính phủ Liên Xô muốn sửa đổi điều đó"*.

Sau lời mở đầu tro trên này, cho thấy rằng sự đàn áp của Liên Xô ở Ba Lan đã được tiến hành, Stalin đi vào trọng tâm của vấn đề. *"Đây là cũng là một vấn đề an ninh, bởi vì Ba Lan hiện diện các vấn đề chiến lược nghiêm trọng đối với Liên Xô. Trong suốt lịch sử, Ba Lan được dùng như một hành lang cho kẻ thù tấn công Nga"*. Sau đó ông cho rằng để ngăn

chặn điều này, Ba Lan phải hùng mạnh. Đó là lý do tại sao "*Liên bang Xô viết quan tâm đến việc tạo ra một Ba Lan hùng mạnh, tự do và độc lập. Vấn đề Ba Lan là một vấn đề sống chết cho nhà nước Xô viết*". Sự mâu thuẫn lẫn nhau trắng trợn của hai câu cuối cùng trở nên rõ ràng. Mặc dù không bao giờ nói một cách công khai, Liên bang Xô viết sẽ không bao giờ chấp nhận điều gì khác ngoài một Ba Lan hoàn toàn phục tùng, được sử dụng như một vùng đệm. Churchill cũng như Roosevelt đều hoàn toàn không thể đánh giá được cú sốc do cuộc xâm lược của Đức năm 1941 gây ra và không kẻ thù nào có thể nghi ngờ về quyết tâm của Stalin. Điều này có thể lập luận rằng nguồn gốc Chiến tranh lạnh xuất phát từ kinh nghiệm đau thương đó.

Churchill nhận ra rằng mình không có cơ hội khi Stalin viện dẫn sự cần thiết phải đảm bảo dòng thông tin liên lạc của Hồng quân trong cuộc chiến gần Berlin.

Lãnh tụ Liên Xô chơi bài rất khéo léo. "*Chính phủ Warsaw*" lâm thời, như ông khẳng định gọi như vậy - người Mỹ và Anh vẫn gọi những người Cộng Sản do NKVD kiểm soát là "*chính phủ Lublin*" - đang hoạt động và như ông tuyên bố, được biết đến rộng rãi. Về vấn đề dân chủ, ông lập luận, Chính phủ Ba Lan lưu vong ở London không có những sự hỗ trợ về mặt dân chủ nhiều hơn De Gaulle tại Pháp. Không thể biết chắc chắn liệu Churchill có giải mã đúng thông điệp ngầm: "*Anh không được ngăn chặn tôi ở Ba Lan, bởi vì tôi đã kiểm soát được Đảng Cộng sản Pháp. Dòng thông tin liên lạc của anh đã không bị xáo trộn bởi các hoạt động cách mạng ở Pháp do phong trào kháng chiến Cộng sản thống trị*".

Để nhấn mạnh vấn đề về lĩnh vực ảnh hưởng, Stalin hỏi một cách không thành thật mọi thứ như thế nào ở Hy Lạp. Lãnh tụ Liên Xô, trên cơ sở của cái gọi là thỏa thuận "tỷ lệ phần trăm" vào tháng Mười trước, bố trí khu vực ảnh hưởng ở Balkan, đã cam kết không gây rắc rối ở Hy Lạp và tôn trọng sự kiểm soát của Anh ở đó. Tại Hội nghị Yalta, Stalin dường như đã được báo hiệu rằng cả Ba Lan và Pháp cần được xem xét như một phần mở rộng của thỏa thuận tỷ lệ phần trăm, nhưng Thủ tướng Anh thất bại trong việc giải mã văn bản. Thống chế Sir Alan Brooke nghi ngờ vào thời điểm đó là có nhiều thông tin mà Churchill không nắm được.

Stalin không dùng gây áp lực. Ông tuyên bố rằng 212 binh sĩ Liên Xô đã bị giết bởi người Ba Lan. Churchill đã buộc phải đồng ý rằng các cuộc tấn công vào Hồng quân của phong trào kháng chiến không cộng sản Ba Lan - Armia Krajowa - là hoàn toàn không thể chấp nhận. Thủ tướng đã không biết rằng các trung đoàn NKVD phụ trách an ninh khu vực phía sau trong hầu hết các trường hợp là những kẻ gây hấn, bắt giữ các thành viên của phong trào kháng chiến ngầm - Phong trào thân Luân đôn - và đôi khi sử dụng tra tấn để buộc họ phải khai ra những người khác và địa điểm cất giấu vũ khí. Roosevelt, rõ ràng quá yếu và kiệt sức để can thiệp, chỉ có thể nhấn mạnh về việc bầu cử tự do ở Ba Lan, nhưng đó là một hy vọng tự lừa dối bản thân với các công cụ hoàn toàn nằm trong tay của Liên Xô. Trợ lý của ông, Harry Hopkins, ước tính rằng Roosevelt đã không thể nắm bắt được hơn một nửa những gì đã nói.

Stalin cho rằng ông đã thắng. Ngay sau khi các đại biểu của Liên Xô thấy rằng không có thêm vấn đề nào được đưa ra về việc họ kiểm soát Ba

Lan, họ đột ngột giảm nhẹ phản đối đối với hệ thống biểu quyết, đề xuất của Mỹ cho Liên Hiệp Quốc. Vấn đề chính - quan trọng nhất - mà người Mỹ quan tâm, là Stalin sẽ cam kết tham chiến chống lại Nhật Bản trong một thời gian ngắn sau khi Đức bại trận, đã đạt được ở một cuộc họp kín vào ngày 8 tháng hai.

Lãnh tụ Liên Xô không tỏ ra lịch sự hơn khi chiến thắng. Khi Churchill bày tỏ sự lo ngại của mình tại một cuộc họp khác rằng một sự thay đổi lớn tại Biên giới Ba Lan với chi phí của Đức sẽ gây ra một sự di chuyển dân số rất lớn, Stalin vặn lại rằng nó sẽ không là một vấn đề. Ông nói một cách đắc thắng về làn sóng lớn người tị nạn Đức sẽ chạy trốn khỏi vùng Hồng quân kiểm soát.

...

Vào ngày 13 tháng Hai, hai ngày sau khi hội nghị Yalta kết thúc, Liên Xô có thể tái xác nhận sự sụp đổ của Budapest. Kết cục của trận chiến trong thành phố khủng khiếp này được đánh dấu bằng một bữa tiệc giết chóc, cướp bóc, tàn phá và cưỡng hiếp. Tuy nhiên, Hitler vẫn muốn phản công ở Hungary với Tập đoàn quân SS Panzer 6. Ông hy vọng đập tan Phương diện quân Ukraina III của Nguyên soái Tolbukhin, nhưng điều này giống như một con bạc ném lên bàn những miếng thẻ cuối cùng còn sót lại từ trận Ardennes.

Đêm đó, người Anh ném bom Dresden. Sáng hôm sau, ngày Thứ Tư Lễ Tro (là ngày khởi đầu cho Mùa Chay của đạo Thiên Chúa - ND), Không quân Mỹ oanh kích tiếp theo cùng lộ trình cũng như tấn công nhiều

mục tiêu thấp hơn. Ý định không kích này như là để hoàn thành nhanh chóng sự cam kết với Stavka trong việc ngăn cản các đơn vị quân Đức di chuyển bằng cách đập nát tuyến giao thông đường sắt. Thực tế là đã có các cuộc oanh kích của quân Đức với 180 bom tên lửa V.2 vào nước Anh trong tuần đó, số lượng cao nhất cho đến nay, đã làm đi đi tâm trí của những người lập kế hoạch một chút. Dresden, thủ đô xinh đẹp và trang nhã của Saxony, chưa bao giờ bị đánh bom dữ dội trước đây. Cư dân Dresden thường nửa đùa nửa thật, rằng Churchill có một bà cô sống trong thành phố và đó là lý do tại sao họ được chừa ra (*thoát khỏi các vụ không kích - ND*).

Nhưng các cuộc tấn công vào ngày 13 và ngày 14 tháng 2 là rất tàn bạo. Về một số phương diện, hậu quả có thể so sánh với các cuộc không kích rải thảm vào Hamburg. Nhưng dân số của thành phố Dresden đã phình to với 300.000 người tị nạn từ phía đông. Một số chuyến tàu đầy ắp người tị nạn đã bị mắc kẹt ở nhà ga chính. Bi kịch là thay vì quân đội hành quân qua Dresden để đến mặt trận, như tình báo quân đội Liên Xô đã khẳng định, lại là dân sự và đi về hướng ngược lại.

Goebbels run lên vì giận dữ khi nghe tin. Ông ta muốn hành quyết tù binh chiến tranh với số lượng bằng với số thường dân bị giết trong các cuộc không kích. Ý tưởng này đã được trình bày với Hitler. Một biện pháp cực đoan như vậy sẽ tự tay xé bỏ Công ước Geneva khi đối mặt với các nước đồng minh phương Tây và buộc quân đội Đức chiến đấu đến cùng. Nhưng tướng Jodl, được ủng hộ bởi Ribbentrop, Thống chế Keitel và Đô đốc Dönitz cuối cùng đã thuyết phục ông rằng đó là một sự leo thang khủng bố, và sẽ đem lại kết quả tồi tệ hơn cho nước Đức. Tuy nhiên

Goebbels vẫn tận dụng mọi thứ có thể từ vụ "tấn công khủng bố" này. Binh lính và người thân trong thành phố đã được hứa cho phép rời khỏi thành phố. Hans-Dietrich Genscher nhớ lại một vài người trong số họ đến thăm thành phố trở về. Họ không muốn nói về những gì họ đã nhìn thấy.

...

Trên Mặt trận phía Tây, người Mỹ và người Anh không có các cuộc tấn công nào nhanh chóng như Hồng quân. Trận đánh tại Rhineland, vốn đã bắt đầu trong các cuộc đàm phán tại Hội nghị Yalta, cũng tiến triển chậm và có chủ ý. Eisenhower không vội vàng. Ông nghĩ rằng nước lũ mùa xuân sẽ làm cho sông Rhine không thể vượt qua được cho đến đầu tháng 5. Sẽ mất thêm sáu tuần trước khi quân đội của Eisenhower đã sẵn sàng trên bờ phía tây của sông Rhine. Chỉ có phép lạ của việc chiếm giữ nguyên vẹn cây cầu sông Rhine tại Remagen đã cho phép sự phát triển tiếp theo của chiến dịch.

Eisenhower rất khó chịu với những lời chỉ trích tiếp tục của người Anh về chiến lược mở rộng mặt trận có phương pháp của ông. Churchill, Brooke và Thống chế Montgomery đều muốn có một cú đột phá mạnh mẽ nhằm vào Berlin. Lý do của họ chủ yếu là chính trị. Chiếm Berlin trước Hồng quân sẽ giúp tái cân bằng quyền lực với Stalin. Tuy nhiên, họ cũng cảm thấy, về lý do quân sự, chiếm thủ đô Đế chế Đức quốc xã sẽ là cú sốc tâm lý lớn nhất đối với sức kháng cự của Đức và rút ngắn chiến tranh. Lập luận của người Anh về cú đánh duy nhất vào trái tim nước Đức, tuy nhiên, đã không được ủng hộ bởi tính khí không thể chịu đựng nổi của Thống chế Montgomery. Vào cuối tuần đầu tiên của tháng Một, ông ta cố gắng

dành thêm công trạng cho mình hơn so với thực tế trong việc đánh bại các cuộc tấn công của quân Đức tại Ardennes của mình. Sai lầm thô bỉ và khó chịu này dĩ nhiên đã làm các tướng lĩnh Hoa Kỳ tức giận và làm Churchill rất xấu hổ. Chắc chắn điều đó sẽ không giúp thuyết phục Eisenhower cho phép Montgomery chỉ huy một cuộc tấn công mạnh xuyên qua miền bắc nước Đức đến Berlin.

Eisenhower, với cương vị chỉ huy tối cao, tiếp tục nhấn mạnh rằng công việc của ông không phải là tầm nhìn về thế giới thời hậu chiến. Nhiệm vụ của ông là để kết thúc cuộc chiến tranh có hiệu quả với càng ít thương vong càng tốt. Ông cảm thấy rằng người Anh đã để những quan điểm chính trị thời hậu chiến dẫn dắt chiến lược quân sự. Eisenhower đã thực sự biết ơn Stalin cho các nỗ lực của ông ta để thực hiện chiến dịch tấn công sớm trong tháng giêng, ngay cả khi ông không biết động cơ kín đáo của Stalin nhằm kiểm soát Ba Lan trước hội nghị Yalta.

Những nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ chỉ đơn giản là không muốn khiêu khích Stalin trong bất kỳ cách nào. John G. Winant, đại sứ Hoa Kỳ tại London, khi thảo luận về khu vực chiếm đóng tại Ủy ban Tư vấn châu Âu, thậm chí từ chối nêu ra vấn đề về một hành lang đường bộ đến Berlin nếu nó làm hỏng mối quan hệ của ông ta với các thành viên Liên Xô đối lập. Các chính sách xoa dịu Stalin là ưu tiên hàng đầu và được chấp nhận rộng rãi. Roosevelt đã nói với Cố vấn chính trị của ông, Robert Murphy, rằng *"điều quan trọng nhất là thuyết phục người Nga tin tưởng chúng ta"*. Không có điều gì thích hợp với Stalin hơn. Tuyên bố của tổng thống Roosevelt, *"tôi có thể giải quyết Stalin"*, là một phần của những gì

Robert Murphy công nhận là *"Lý thuyết kiểu Mỹ đang rất thịnh hành"* rằng tình bạn cá nhân có thể xác định chính sách quốc gia. *"Những nhà hoạch định chính sách Liên Xô và các nhà ngoại giao không bao giờ hoạt động theo lý thuyết đó"*, ông nói thêm. Sự khao khát của người Mỹ muốn được Stalin tin cậy đã che mắt họ về câu hỏi họ nên tin tưởng ông ta đến mức độ nào. Và đó là một người thiếu tôn trọng luật pháp quốc tế, điều đã dẫn đến việc ông ta đề nghị một cách khá bình tĩnh rằng họ (người Mỹ) nên tấn công Đức thông qua Thụy Sĩ trung lập, qua đó *"tấn công vào sườn bức tường phía Tây"*.

...

Sự bất bình của Liên Xô được dựa trên thực tế rằng Hoa Kỳ và Anh đã phải chịu đựng tổn thất rất ít khi so sánh. Đức Quốc xã cũng đối xử với tù binh Đồng minh hoàn toàn khác so với tù binh Hồng quân. Một báo cáo của Phương diện quân Byelorussia I về việc giải phóng một trại tù binh chiến tranh gần Torn nhấn mạnh sự tương phản trong số phận. Sự xuất hiện của các tù binh Mỹ, Anh và Pháp khỏe mạnh. *"Nhìn họ như những người đi nghỉ mát hơn là các tù binh chiến tranh"*, báo cáo nói, trong khi *"Tù binh của Liên Xô gầy mòn, quần trong những cái chăn"*. Tù binh từ các nước đồng minh phương Tây không phải làm việc, họ được phép chơi bóng đá và nhận được bưu kiện thực phẩm

từ Hội Chữ thập đỏ. Trong khi đó, trong các khu vực khác của trại, *"17.000 tù binh Xô Viết bị giết hoặc bị chết đói hay bệnh tật. Các - chế độ đặc biệt - cho tù binh Liên Xô bao gồm 300 gram bánh mì thế phẩm"*

và 1 lít súp làm từ củ cải mỗi ngày. Tù binh khỏe mạnh phải đào chiến hào, những người yếu đã bị giết hoặc chôn sống".

Họ được canh gác bởi "những kẻ phản bội" của Hồng quân, được tuyển dụng với lời hứa nhận được khẩu phần tốt hơn. Những kẻ tình nguyện đối xử với "tù binh chiến tranh Liên Xô còn tàn ác hơn người Đức". Một số lính canh được cho là dân Đức gốc Volga. Chúng ra lệnh cho các tù binh cởi quần áo và thả chó vào họ. Người Đức dường như đã thực hiện "một nỗ lực tuyên truyền lớn" nhằm thuyết phục tù binh tham gia RDA, quân đội gồm các cựu binh lính Xô Viết của tướng Vlasov trong bộ đồng phục quân Đức. Nhiều "người Ukraine và Uzbekistan bán mình cho bọn Đức", một tù binh nói. Anh ta được mô tả như là một "cựu Đảng viên" và vốn là một "thượng úy". Điều này là do các binh lính sĩ quan Hồng quân đã bị tước bỏ hết thân phận chỉ đơn giản là vì họ đã tự cho phép mình bị bắt làm tù binh.

Những hình phạt mà các tù binh Xô Viết phải chịu bao gồm việc buộc họ phải quỳ gối lên đến bảy giờ, "hoàn toàn làm tê liệt nạn nhân". Họ cũng bị bắt chạy lên xuống cầu thang ngang qua bốn bảo vệ được trang bị dùi cui cao su đánh liên hồi vào họ. Trong một trại khác, các sĩ quan bị thương được đặt dưới cơn mưa lạnh mùa đông và để cho đến chết vì hạ thân nhiệt. Binh sĩ Liên Xô còn phải chịu hình phạt "Ngựa gỗ - một kiểu tra tấn của thế kỷ XVIII, đóng đai một tù nhân lên một tấm ván có hai chân". Một số đã bị bắt chạy như mục tiêu sống để bọn lính gác SS tập bắn. Một hình phạt khác được biết đến là "Achtung - Chú ý!". Một tù binh Liên Xô bị buộc cởi quần áo, quỳ xuống và buộc phải hô từ Achtung liên tục. Bốn bảo vệ với chó săn chờ đợi ở hai bên. Vào thời điểm anh ta chấm dứt La lên,

"*Achtung! Achtung! Achtung!*", bọn chó nhẩy xổ vào anh ta. Chó cũng được sử dụng khi các tù binh quy xuống vì kiệt sức sau khi bị buộc phải "*diễn hành thể thao*" kiểu quân đội với chân đá cao, với tốc độ nhanh.

Thông tin về các loại hình phạt này có lẽ là nguyên nhân kích thích các binh sĩ quân đội Xô Viết áp dụng những hình phạt tương tự đối với tù binh Đức trong các cuộc tiến công gần đây của họ. Một tù binh Anh trốn thoát, một phi công chiến đấu, được một đơn vị của Phương diện quân Ukraina I tìm thấy và đưa đi theo, đã nhìn thấy một tên lính SS trẻ tuổi buộc phải chơi đàn piano cho những lính Nga, những người đã bắt hắn. Họ ra dấu bằng tay rằng hắn sẽ bị bắn nếu dừng lại. Hắn cố gắng chơi đàn trong mười sáu giờ trước khi hắn kiệt sức và khóc nức nở trên bàn phím. Họ đánh vào lưng hắn, sau đó kéo hắn ra ngoài và bắn chết.

Hồng quân tiến vào lãnh thổ Đức với một cảm giác giận dữ pha lẫn vui mừng "*Mọi người dường như đều có một cây kèn harmonica Đức*". Grossman đã viết, "*Đó là nhạc cụ của người lính bởi vì nó là thứ duy nhất có thể chơi trên một chiếc xe ngựa hoặc trên các phương tiện cơ giới máy kêu ầm ỉ*".

Họ cũng khóc than đồng đội. Yakov Zinovievich Aronov, một pháo thủ, đã bị giết chết gần Königsberg vào tháng Hai. Một thời gian ngắn trước khi qua đời, anh đã viết một lá thư kiểu nhà lính điển hình: "*Chúng tôi đang tấn công và tiêu diệt kẻ thù, bọn chúng đang chạy trở lại hang ổ của mình như một con thú bị thương. Tôi sống rất tốt và tôi còn sống và khỏe mạnh. Tất cả suy nghĩ của tôi là đánh bại kẻ thù và trở về nhà với tất cả các bạn*". Một lá thư khác của anh ta cho thấy nhiều hơn, bởi vì nó rất dễ hiểu đối với những người lính đồng đội. "*Tôi yêu cuộc sống rất nhiều, và tôi*

cảm thấy chưa sống thực sự. Bởi vì tôi mới chỉ mười chín tuổi. Tôi thường thấy cái chết trước mắt tôi và luôn luôn tôi phải đấu tranh với nó. Tôi chiến đấu và chiến thắng cho đến nay. Tôi là một lính trinh sát pháo binh, và bạn có thể tưởng tượng được một lính trinh sát pháo trông như thế nào. Nơi ngắn gọn, tôi thường chỉnh tầm pháo và tôi chỉ thấy vui khi các viên đạn rơi trúng mục tiêu."

Yakov Zinovievich Aronov đã bị giết chết "trong một buổi sáng sương mù Phổ", người bạn thân nhất của anh ta đã viết cho người chị của người đã chết, Irina. Họ đã chiến đấu cùng nhau trên các chặng đường từ Vitebsk đến Königsberg. "Vậy đó, Ira, chiến tranh đã mang đi nhiều bạn bè và rất nhiều máu đã đổ, nhưng chúng tôi, những người đồng chí với vũ khí trong tay đang trả thù con rắn độc Hitler cho anh em và bạn bè của chúng tôi, cho máu của họ". Aronov được chôn bởi đồng đội ở "bên bìa rừng". Có lẽ ngôi mộ của anh ấy cũng được đánh dấu như những người lính khác bằng một cây gậy cột một miếng vải đỏ. Nếu được tìm thấy bởi những người tình nguyện có trách nhiệm, nó sẽ được thay thế bằng một tấm bảng gỗ nhỏ. Có quá nhiều thi thể ở khắp nơi để có thể cải táng vào các nghĩa trang.

Binh sĩ Hồng quân cũng bị ấn tượng bởi các cuộc gặp gỡ của họ với những lao động nô lệ cưỡng bức, những người đang cố gắng trở về nhà. Nhiều người là phụ nữ nông dân với khăn cột đầu che vàng trán, và mặc bất cứ cái gì để giữ ấm. Đại úy Agranenko, nhà soạn kịch, gặp một xe ngựa chở đầy phụ nữ ở Đông Phổ. Ông hỏi họ là ai. "Chúng tôi là người Nga. Người Nga", họ trả lời, vui mừng khôn xiết khi nghe một giọng nói thân thiện. Ông

bắt tay với mỗi người. Một phụ nữ có tuổi đột nhiên bắt đầu khóc. "*Đây là lần đầu tiên trong ba năm có một người bắt tay tôi*", bà giải thích.

Agranenko cũng gặp phải "*một vẻ đẹp từ vùng Orel tên là Tatyana Khilchakova*". Cô trở về nhà với một đứa bé hai tháng tuổi. Trong trại lao động nô lệ ở Đức, cô đã quen một người Séc và yêu anh ta. Họ đã thề ước hôn nhân, nhưng khi Hồng quân đến, người đàn ông Séc của cô đã ngay lập tức xung phong nhập ngũ đánh nhau với quân Đức. "*Tatyana không biết địa chỉ của anh ta. Anh ta cũng không biết địa chỉ của cô. Và không chắc rằng bao giờ thì chiến tranh sẽ mang bọn họ lại với nhau một lần nữa*". Có lẽ, thậm chí không may, cô ấy sẽ có thể phải khốn khổ khi trở về nhà của mình ở Orel vì đã có quan hệ với người nước ngoài.

...

Các mối quan tâm chính của Stavka vào thời điểm này vẫn là khoảng cách rộng bằng qua "*ban công Baltic*" giữa Phương diện quân Byelorussia I của Zhukov và cánh trái của Phương diện quân Byelorussia II của Rokossovsky. Ngày 6 tháng 2, Stalin gọi Zhukov từ Yalta. Ông ta hỏi Zhukov đang làm gì. Zhukov trả lời rằng ông đang ở trong một cuộc họp của các chỉ huy quân đội để thảo luận về việc tiến công vào Berlin từ đầu cầu Oder mới. Stalin vặn lại rằng ông ta đã lãng phí thời gian của mình. Họ nên củng cố trên tuyến sông Oder, và sau đó rẽ về phía bắc để tham gia với Rokossovsky.

Chuikov, tư lệnh Tập đoàn quân Cận vệ 8, dường như đã có ác cảm với Zhukov từ trận Stalingrad, khinh thường cho rằng Zhukov đã không

tranh cãi mạnh mẽ cho một cuộc tấn công vào Berlin. Các cuộc tranh luận gay gắt cũng tiếp tục vào những năm sau chiến tranh. Chuikov lập luận rằng một cuộc tiến công nhanh chóng vào đầu tháng 2 sẽ chiếm được Berlin, lúc đó hoàn toàn không được bảo vệ. Nhưng Zhukov và những người khác cảm thấy rằng với lực lượng quân đội của họ đã bị kiệt sức và hậu cần trong tình trạng thiếu nghiêm trọng, chưa nói đến các mối đe dọa của một cuộc phản công từ phía bắc vào sườn phải của họ, rủi ro là quá lớn.

Ở Đông Phổ, trong khi đó, các lực lượng Đức chỉ bị cầm chân, nhưng chưa bị đánh bại. Phần còn lại của Tập đoàn quân 4, sau khi thất bại trong việc phá vây cuối tháng Giêng, đã bị dồn vào Heiligenbeil Kessel (*Túi vây Heiligenbeil*), với lưng quay về phía vịnh Frisches Haff. Hoả lực hỗ trợ chính là từ các khẩu pháo hạng nặng của các tàu tuần dương Admiral Scheer và Lützow, bắn từ biển Baltic qua các bãi cát của Frische Nehrung và dãy đầm lầy đã bị đóng băng.

Tàn quân của Tập đoàn quân Panzer 3 trong Königsberg đã bị cắt rời khỏi bán đảo Samland, nhưng vào tháng Hai, một cuộc tấn công từ cả hai phía đã tạo ra một hành lang đường bộ, mà sau đó đã được bảo vệ một cách đáng thất vọng. Việc di tản thường dân và những người bị thương từ các cảng nhỏ của Pillau ở mũi của bán đảo Samland đã được tăng cường, nhưng nhiều thường dân sợ di chuyển bằng tàu sau các cuộc tấn công bằng ngư lôi vào tàu Wilhelm Gustloff và các tàu tị nạn khác. Trong những giờ đầu của tháng hai, tàu bệnh viện của Tướng von Steuben bị trúng ngư lôi sau khi rời khỏi Pillau với 2.680 người bị thương. Hầu như tất cả đều bị chết đuối.

Tập đoàn quân 2, trong khi đó, đã bị buộc phải quay trở lại vùng hạ lưu sông Vistula và cửa sông của nó, để bảo vệ Danzig và cảng Gdynia. Nó được bố trí bên cánh trái Cụm tập đoàn quân Vistula của Himmler. Tại trung tâm, phía đông Pomerania, tập đoàn quân SS Panzer XI mới được bố trí. Cánh phải của Himmler trên tuyến Oder bao gồm tàn quân của tập đoàn quân 9 của Tướng Busse, nó đã bị nghiền nát ở phía tây Ba Lan.

Himmler hiếm khi mạo hiểm ra khỏi con tàu đặc biệt sang trọng của mình ở Steiermark, mà ông đã thiết lập làm "trụ sở chính" của mình. Viên Thống chế SS bây giờ nhận ra rằng trách nhiệm của một chỉ huy quân sự lớn hơn ông tưởng tượng nhiều. "*Sự bất an của ông ta ở cương vị một tư lệnh quân đội*", viên Đại tá Eismann đã viết, " *khiến ông ta không có khả năng trình bày rõ ràng về tình hình quân sự với Hitler, để ông ta khẳng định bản thân*". Himmler thường trở về từ cuộc họp tình hình với Quốc trưởng với tâm trạng tuyệt vọng lo lắng. Thuộc cấp của ông ta nhận được niềm vui nhỏ từ nghịch lý rằng Himmler đáng sợ đã trở nên quá sợ hãi. "*Thái độ nô lệ*" của ông ta đối với Hitler và nỗi sợ hãi phải thừa nhận tình trạng tồi tệ của quân đội của mình, "*đã gây thiệt hại lớn và đã đổ máu quá nhiều một cách không cần thiết*".

Himmler, tìm kiếm chỗ dựa trong những phát biểu hung hăng sáo rỗng của Hitler, nói về việc phải phản công nhiều hơn. Sau sự sụp đổ của Demmlhuber, Himmler đặt tâm trí của mình về việc thành lập cái gọi là Tập đoàn quân SS Panzer II. Trong thực tế, toàn bộ cụm tập đoàn quân Vistula trong những ngày đầu chỉ có ba sư đoàn xe tăng yếu ớt. Trong hoàn cảnh tốt nhất, đội hình có sẵn thành lập được một quân đoàn, "*nhưng*

một tập đoàn quân xe tăng". Eismann nhận xét, "cần nhiều hơn thế". Tuy nhiên, Himmler có động cơ khác. Mục đích này là để đề bạt sĩ quan Waffen SS lên trên sĩ quan tham mưu và chỉ huy chiến trường.

Đại tướng Steiner được lựa chọn làm chỉ huy. Steiner, một người lính có kinh nghiệm, chắc chắn là một sự lựa chọn tốt hơn nhiều so với các sĩ quan Waffen SS cao cấp khác. Nhưng nhiệm vụ của ông ta không dễ dàng. Tướng Guderian, quyết tâm giữ một hành lang mở bên rìa Đông Phổ, lập luận tại một cuộc họp tình hình trong tuần đầu tiên của Tháng hai rằng một cuộc hành quân đầy tham vọng là cần thiết. Ông thậm chí còn thẳng thắn hơn bình thường ngày hôm đó, sau khi đã uống khá say tại một bữa trưa sớm với đại sứ Nhật Bản. Guderian muốn có cuộc tấn công gọng kìm, một từ Oder phía nam của Berlin và một cuộc tấn công xuống từ Pomerania để cắt rời đạo quân tiên phong của Zhukov. Để tập hợp đủ quân, nhiều sư đoàn bị mắc kẹt vô ích trong bán đảo Courland và các nơi khác cần được đưa trở lại bằng đường biển và hoãn lại các cuộc tấn công ở Hungary. Hitler lại từ chối một lần nữa.

"Ông phải tin tôi", Guderian kiên trì, "Khi tôi nói điều đó, nó không phải là sự ngu xuẩn nếu tôi tiếp tục đề nghị di tản quân đội ở Courland. Tôi thấy không có cách nào khác để chúng ta tích lũy nhân lực dự trữ, và nếu không có nhân lực dự trữ chúng ta không thể hy vọng bảo vệ thủ đô. Tôi đảm bảo với ông tôi chỉ đang hành động vì lợi ích của nước Đức". Hitler bắt đầu run rẩy vì tức giận và khi ông ta nhảy dựng lên. "Làm thế nào ông dám nói chuyện với tôi như thế?" Hitler hét lên. "Ông không nghĩ rằng tôi đang chiến đấu cho nước Đức à? Toàn bộ cuộc sống của tôi là một cuộc đấu

tranh lâu dài vì nước Đức!. Đại tá de Maiziere, sĩ quan hành quân mới tại Zossen, chưa bao giờ thấy một hàng người đứng đó bị sốc và sợ hãi cho Tổng tham mưu trưởng như vậy. Để kết thúc sự điên cuồng của Hitler, Göring dẫn Guderian ra khỏi phòng tìm cà phê để uống trong khi tất cả mọi người bình tĩnh lại.

Nỗi lo sợ chính của Guderian là Tập đoàn quân 2, cố gắng kết nối giữa Đông Phổ và Pomerania, có nguy cơ bị cắt rời. Vì thế, ông cho rằng thay vì một cuộc tấn công duy nhất về phía nam từ "*Ban công Baltic*", cuộc tấn công vào cánh phải Zhukov cũng sẽ ngăn chặn Liên Xô khởi nỗ lực tấn công Berlin ngay lập tức. Ngày 13 tháng 2, một cuộc họp cuối cùng về các hoạt động quân sự được tổ chức tại Phủ Đế chế (*Chancellery Reich*). Himmler, chỉ huy trưởng cụm tập đoàn quân Vistula, cũng đã có mặt.

Cũng như Viên Đại tướng SS Sepp Dietrich, Guderian cũng mang theo một người phó rất có năng lực của ông ta, Tướng Wenck. Guderian làm rõ ngay từ đầu rằng ông muốn các cuộc hành quân bắt đầu trong hai ngày tới. Himmler phản đối, nói rằng không phải tất cả các nhiên liệu và đạn dược đều đã được cung cấp. Hitler ủng hộ ông và ngay sau đó Führer và Tổng tham mưu trưởng của ông ta lại có một cuộc tranh cãi khác. Guderian nhấn mạnh rằng Wenck cần tham gia chỉ đạo các hoạt động. "*Thống chế SS Himmler là một người có đủ năng lực để tự thực hiện cuộc tấn công*" - Hitler nói.

Guderian liền trả lời: "*Thống chế SS không có kinh nghiệm cần thiết cũng như bộ tham mưu đủ năng lực để kiểm soát một cuộc tấn công đơn*

độc. Do đó sự hiện diện của Tướng Wenck là điều cần thiết" - "Tôi không cho phép ông" - Hitler hét lên, "nói với tôi rằng Thống chế SS không có khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình".

Cuộc tranh cãi nổ ra trong một thời gian dài. Hitler thật sự tức giận và la hét. Guderian liếc nhìn bức chân dung của Bismarck, vị Thủ Tướng thép, và tự hỏi không biết ông ta nghĩ gì về những gì đang xảy ra trên đất nước mà ông đã tạo ra.

Trước sự ngạc nhiên của Guderian, Hitler đột nhiên dùng cơn giận dữ của mình lại và nói với Himmler là Tướng Wenck sẽ đến trụ sở chính của ông ta đêm nay và chỉ đạo cuộc tấn công. Sau đó ông ta đột ngột ngồi xuống một lần nữa và mỉm cười với Guderian. *"Bây giờ hãy tiếp tục cuộc họp, các viên tướng tham mưu đã thắng một trận chiến ngày hôm nay".*

Guderian lờ đi sự khuyên can của Keitel sau đó trong phòng chờ rằng ông có thể đã gây ra cơn đột quỵ của Hitler. Ông lo ngại rằng chiến thắng của ông chỉ có thể duy trì được trong thời gian ngắn.

Vào ngày 16 tháng hai, cuộc tấn công Pomerani, được gọi là trận chiến xe tăng Stargard, bắt đầu dưới sự chỉ huy của Wenck. Hơn 1.200 xe tăng đã được cung cấp, nhưng các đoàn tàu để vận chuyển còn thiếu. Thậm chí một sư đoàn xe tăng dưới tiêu chuẩn, cần đến năm mươi chuyến xe lửa để di chuyển binh lính và xe cộ.

Nghiêm trọng hơn là tình trạng thiếu đạn dược và nhiên liệu, chỉ đủ cho ba ngày chiến đấu. Bài học của trận tấn công Ardennes đã không được rút

ra. Các sĩ quan tham mưu Tập đoàn quân có ý định đặt tên cho cuộc tấn công là "*Husarenritt - kỵ binh Husar*", mà bản thân cái tên dường như là một sự thừa nhận rằng điều này nghĩa là quy mô không hơn một cuộc đột kích. Nhưng bên SS khẳng khẳng đòi một cái tên ấn tượng hơn: "*Sonnenmende - Thời điểm*". Trong trường hợp này nó không phải là "*Husarenritt*" - tan băng đột ngột có nghĩa là xe bọc thép sớm bị sa lầy trong bùn - thì cũng không phải là "*Thời điểm*", vì nó thay đổi được rất ít tình hình. Quân đội Wehrmacht sẽ chịu tổn thất xe tăng đau đớn khi Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ của Liên xô phản công.

Thương vong ở cấp cao nhất là Tướng Wenck, người đã lái xe trở lại trụ sở của mình từ cuộc họp Fuhrer (*Quốc trưởng*) vào đêm 17 Tháng 2, ngủ thiếp đi khi đang lái xe và bị thương rất nặng. Ông liền được thay thế bởi Tướng Krebs, một sĩ quan tham mưu thông minh, người đã làm tùy viên quân sự tại Moscow trước chiến dịch Barbarossa. Các nỗ lực để đẩy lùi các cuộc phản công của Liên Xô, tuy nhiên, đã phải hủy bỏ sau hai ngày. Tất cả những gì có được từ cuộc tấn công là đem lại thời gian cho người Đức. Điện Kremlin đã bị thuyết phục rằng một cuộc tấn công nhanh vào Berlin đã bị loại cho đến khi vùng bờ biển Pomeranian được hoàn toàn kiểm soát.

...

Những nỗ lực của Hitler để thiết lập các thị trấn "*pháo đài*" và từ chối cho phép di tản các đơn vị quân đội bị bao vây, là một phần của mô hình tự sát của việc hy sinh bắt buộc và tổn thất vô ích. Ông biết rằng họ bị tiêu diệt vì Không quân Đức thiếu nhiên liệu và máy bay để cung cấp cho

họ, nhưng chính sách của ông ta đã tước đi của tập đoàn quân Vistula các đơn vị quân đội có nhiều kinh nghiệm.

Các Pháo đài Königsberg và Breslau vẫn còn giữ được, nhưng các thị trấn khác được Hitler chỉ định là pháo đài hoặc đề chặn sóng sẽ sớm sụp đổ. Ở miền nam Pomerania, Schneidemühl, thị trấn nhỏ nhất và được phòng thủ yếu nhất, sụp đổ ngày 14 Tháng Hai sau khi phòng thủ tuyệt vọng. Đã có một lần, thậm chí Hitler không trách mắng mà trao huân chương Hiệp sĩ cho cả hai chỉ huy trưởng và chỉ huy phó. Bốn ngày sau, ngày 18 tháng hai, ngay khi cuộc hành quân Sonnenmende bị sa lầy trong bùn, tướng Chuikov ra lệnh dội một trận bão hỏa lực lên pháo đài Poznan.

Phòng 7⁽⁵⁾ của ông ta, như ở Stalingrad, trước khi bắn phá Poznan, đã tiến hành các chương trình phát qua loa khuyếch đại các thể loại âm nhạc buồn thảm xen kẽ với thông điệp rằng đầu hàng là cách duy nhất để cứu cuộc sống của bạn và trở về nhà. Quân Đức đã được thông báo rằng họ không có hy vọng thoát vì họ bây giờ đã ở phía sau chiến tuyến 200 cây số (*They were now over 200 kilometres behind the front line-ND*)

Pháo binh đã bắt đầu quá trình làm mềm tuyến phòng thủ từ chín ngày

(5) Phòng 7 - Một phòng của sở chỉ huy tập đoàn quân Xô Viết. Nhiệm vụ chính là để làm mất tinh thần đối phương. Những người Cộng sản Đức làm việc dưới sự chỉ huy của các sĩ quan Liên Xô, cũng có nhiều tù binh Đức đã trải qua đào tạo về "chống phát xít" trong các trại giam của Liên Xô. Họ được quân Đức được biết đến như "quân Seydlitz" sau khi tướng Von Seydlitz Kurzbach, người đã đầu hàng ở Stalingrad và thành lập cái gọi là Ủy ban Quốc gia vì một nước Đức tự do, hoàn toàn dưới sự kiểm soát của NKVD.

trước, nhưng vào sáng hôm 18 tháng Hai, 1.400 khẩu pháo, súng cối và dàn hỏa tiễn Katyusha đã sẵn sàng bắn phá trong bốn giờ. Trận mưa đạn rót thẳng vào pháo đài, mà cấu trúc thượng tầng đã bị nghiền nát bởi các vụ nổ. Khi sự kháng cự từ một tòa nhà vẫn tiếp tục, một khẩu pháo 203mm được đưa lên và làm nổ tung các bức tường ngoài tầm nhìn. Súng phun lửa được sử dụng và chất nổ được thả xuống ống thông gió. Binh sĩ Đức muốn đầu hàng cũng đã bị bắn bởi sĩ quan của họ. Nhưng kết cục đã đến. Vào đêm 22 rạng ngày 23 tháng 2, chỉ huy trưởng, Thiếu tướng Ernst Gomell, trải lá cờ hình chữ Thập trên sàn căn phòng ông ta, nằm xuống trên lá cờ và tự sát. Tàn quân của các đơn vị đồn trú tại Poznan đã đầu hàng.

Cuộc bao vây Pháo đài Breslau sẽ còn kéo dài hơn: thành phố vẫn đứng vững ngay cả sau khi Berlin sụp đổ. Kết quả là, nó là một trong những câu chuyện khủng khiếp nhất của chiến tranh. Viên Toàn quyền Hanke cuồng tín đã quyết định thủ đô của Silesia phải được đứng vững, không bị chinh phục. Ông là người đã sử dụng xe loa để ra lệnh phụ nữ và trẻ em chạy trốn khỏi thành phố vào cuối Tháng 1. Những người bị đóng băng đến chết hoàn toàn là do trách nhiệm của ông ta.

Thành phố dự trữ thực phẩm tốt nhưng đạn dược ít. Những nỗ lực để thả đạn dược bằng dù là một sự lãng phí khủng khiếp nhân lực không quân Đức. Đại tướng Schorner, Tư lệnh Tập đoàn quân Trung tâm, sau đó quyết định gửi một phần Trung Đoàn dù 25 đến vào cuối tháng hai để tăng cường cho các đơn vị đồn trú. Chỉ huy trung đoàn phản kháng mạnh mẽ cho rằng không có bãi đáp, nhưng ngày 22 tháng hai, tiểu đoàn lên máy bay

Junkers 52 vận tải tại Jüterbog, phía nam của Berlin. Vào lúc nửa đêm máy bay tiếp cận Breslau. "*Trong thành phố*", một trong những lính nhảy dù đã viết sau này, "*chúng tôi có thể nhìn thấy những đám cháy lớn và chúng tôi gặp phải hỏa lực phòng không dữ dội*". Đạn bắn trúng radio làm họ mất liên lạc với kiểm soát mặt đất và họ hạ cánh tại một sân bay gần Dresden. Nỗ lực khác đã được thực hiện hai đêm sau. Pháo phòng không Liên Xô thậm chí còn dữ dội hơn khi họ bay vòng quanh thành phố bị đốt cháy trong hai mươi phút, cố gắng tìm một nơi hạ cánh. Ba máy bay đã bị mất: một trong số đó rơi vào một ống khói nhà máy.

Biện pháp kỷ luật của Hanke, được hỗ trợ bởi chính sách của tướng Schorner "*sức mạnh thông qua sợ hãi*", thật kinh khủng. Các vụ hành quyết là tùy tiện, thậm chí trẻ em mười tuổi đã bị đưa vào làm việc dưới làn bom đạn không kích và pháo kích của Liên Xô để dọn dẹp một bãi đáp máy bay trong thành phố. Bất kỳ nỗ lực nào để đầu hàng bởi những người tìm cách "*bảo tồn cuộc sống đáng thương của họ*" sẽ được đáp lại bằng án tử hình được thực hiện ngay lập tức. "*Các biện pháp kiên quyết*" cũng sẽ được thực hiện đối với gia đình họ. Schorner cho rằng "*gần bốn năm của một cuộc chiến tranh Châu Á*" đã hoàn toàn làm thay đổi người lính ở mặt trận: "*Nó làm anh ta cứng cỏi và cuồng tín trong cuộc đấu tranh chống lại những người Bolshevik..... Các chiến dịch phía đông đã tạo ra các chiến binh chính trị*".

...

Stalin khoe khoang tại Hội nghị Yalta rằng thông tin về các cư dân của Đông Phổ và Silesia đã bỏ trốn là chưa đúng. Còn quá nhiều người vẫn

bị mắc kẹt trong các thành phố bị bao vây. Thường dân Đức ở Đông Phổ cũng vẫn tiếp tục chịu đau khổ ở bất cứ nơi nào, dù là Königsberg hay Trong Túi vây (*Kessel*) Heiligenbeil, khi cố gắng rời cảng Pillau bằng tàu, hoặc đi bộ để trốn thoát đến phía tây hay còn ở lại nhà. Sự tan băng tháng hai có nghĩa là mặt băng trên vịnh Frisches Haff có thể được vượt qua chỉ bằng đôi chân, không phải bằng xe. Các con đường thoát ra Danzig, Pomerania và phía tây vẫn còn được duy trì, nhưng tất cả mọi người nhận ra rằng chỉ là vấn đề thời gian trước khi bị Phương diện quân Byelorussia I cắt đứt thông qua biển Baltic.

Beria đã được một sĩ quan cao cấp SMERSH báo cáo rằng "một phần đáng kể dân số của Đông Phổ" đã chạy trốn vào Königsberg, phát hiện ra rằng có rất ít chỗ cho họ và thực phẩm thậm chí còn ít hơn. Họ may mắn nếu nhận được 180 gram bánh mì mỗi ngày. "Phụ nữ bị bỏ đói với trẻ em đang lê bước dọc theo con đường" với hy vọng rằng Hồng quân có thể cho họ ăn. Tình báo Hồng quân nghe nói từ những người dân rằng "tinh thần chiến đấu của các đơn vị đồn trú Königsberg sút giảm nghiêm trọng". Mệnh lệnh của chỉ huy Pháo đài mới được ban ra rằng bất kỳ người đàn ông Đức nào được báo cáo là không phục vụ tại chiến tuyến sẽ bị bắn tại chỗ... Binh lính mặc quần áo dân sự và đào ngũ. Vào ngày 6 và 7 tháng hai, thì thể tám mươi lính Đức được chắt thành đồng tại ga xe lửa phía bắc. Một tấm bảng được dựng lên phía trên: "Bọn chúng là những kẻ hèn nhát và nhận lãnh cái chết như những kẻ hèn nhát".

Sau thất bại của cuộc phản công Sonnenwende, Danzig ngày càng bị đe dọa. Hải quân Đức đã nỗ lực để cứu được những người bị thương và dân

thường càng nhiều càng tốt. Trong một ngày, 21 tháng Hai, 51.000 người đã được giải cứu. Chính quyền quốc xã ước tính chỉ còn lại 150.000 người cần được di tản, nhưng một tuần sau đó họ phát hiện ra rằng Danzig bây giờ có dân số 1,2 triệu người, trong đó 530.000 là người tị nạn. Những nỗ lực lớn hơn đã được thực hiện. Vào ngày 8 Tháng ba, ba mươi bốn chuyến tàu hoả dùng để vận tải gia súc, chất đầy thường dân rời Pomerania đến Mecklenburg, phía tây Oder. Hitler muốn chuyển 150.000 người tị nạn vào Đan Mạch. Hai ngày sau đó chỉ thị được ban hành: "*Quốc Trưởng ra lệnh rằng từ bây giờ Copenhagen là mục tiêu hướng tới*". Cũng vào ngày 10 tháng 3, tổng số ước tính những người tị nạn Đức từ các tỉnh phía đông đã tăng lên đến 11 triệu người.

Tuy nhiên, ngay cả khi thành phố - pháo đài Danzig bị bao vây với những người tị nạn sợ hãi tuyệt vọng để thoát ra, những công việc hèn hạ bẩn thỉu vẫn được tiếp tục tại Viện giải phẫu Y Khoa Danzig. Sau khi Hồng quân chiếm thành phố, một Ủy ban đặc biệt đã được gửi tới đây để điều tra về việc sản xuất xà phòng và da "*từ xác chết của các công dân Liên Xô, Ba Lan và các nước khác bị giết trong các trại tập trung của Đức*". Năm 1943, Giáo sư Spanner và Trợ lý Giáo sư Volman đã bắt đầu thí nghiệm. Sau đó bọn chúng xây dựng phân xưởng đặc biệt để sản xuất. "*Việc kiểm tra các phân xưởng trong Viện giải phẫu cho thấy 148 xác người được lưu trữ để sản xuất xà phòng trong đó có 126 xác chết nam, mười tám nữ và bốn trẻ em. Tám mươi xác chết nam và hai xác chết nữ không có đầu. Đầu của tám mươi chín người cũng được tìm thấy*".

Tất cả xác chết và đầu được lưu giữ trong các thùng chứa kim loại với dung dịch alcoholcarbolic. Có vẻ như hầu hết các xác chết đến từ trại tập trung Stutthof gần thành phố. *"Những người bị hành quyết để dùng xác cho việc sản xuất xà phòng có quốc tịch khác nhau, nhưng chủ yếu là Ba Lan, Nga và Uzbekistan"*.

Công việc này rõ ràng là nhận được sự phê chuẩn chính thức từ các vị khách cấp cao đến thăm. *"Viện giải phẫu Y Khoa Danzig đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục Rust và Bộ trưởng Bộ Chăm sóc sức khỏe Konti viếng thăm. Viên Toàn quyền Quốc xã Danzig Albert Forster đã đến thăm Viện vào năm 1944, khi xà phòng đang được sản xuất. Hắn đã kiểm tra tất cả các cơ sở của Viện giải phẫu và tôi nghĩ rằng hắn ta biết về việc sản xuất xà phòng từ xác người"*. Các khía cạnh đáng kinh ngạc nhất của câu chuyện kinh khủng này là không có gì bị phá hủy trước khi Hồng quân đến, và Giáo sư Spanner và các cộng sự của hắn không bao giờ bị buộc tội sau chiến tranh. Việc xử lý các xác chết không phải là tội phạm.

Trại Stutthof có tù nhân chủ yếu là Liên Xô và một số tù Ba Lan, một nhóm hỗn hợp binh lính và người Do Thái. Khoảng 16.000 tù nhân đã chết trong trại vì bị thương hàn trong sáu tuần lễ. Khi Hồng quân tiến đến gần, tù nhân đã được lệnh xóa bỏ tất cả dấu vết. Lò thiêu đã bị phá hủy và mười khối nhà tù giam giữ người Do Thái đã bị đốt cháy.

Một cách hiển nhiên là những người lính Đức bình thường đã bị buộc tham gia vào việc hành quyết các tù binh Hồng quân và thường dân Liên Xô. Cho dù được thúc đẩy bởi nỗi sợ bị trả thù vì những tội ác chiến tranh hoặc nỗi sợ hãi những người Bolshevik hay Lao động khổ sai ở Siberia, quân

Đức kiệt sức nhưng vẫn hành quân và chiến đấu. "*Người Đức vẫn chưa mất hy vọng*", một báo cáo phân tích của tình báo Pháp vào tháng hai cho thấy. "*Chúng không dám từ bỏ hy vọng*". Riêng các sĩ quan Liên Xô đặt vấn đề hơi khác biệt: "*Tinh thần của chúng thấp nhưng kỷ luật thì mạnh mẽ*"...

CHƯƠNG VII

LÀM SẠCH CÁC KHU VỰC HẬU TUYẾN

Vào ngày 14 tháng Hai, ở Đông Phổ, một đoàn xe quân sự với dấu hiệu nhận dạng của Hồng quân rời khỏi tuyến đường chính từ Rastenburg đến Angsburg. Con đường phụ này dẫn vào một khu rừng thông rậm rạp. Toàn bộ khu vực thấm đẫm không khí buồn thảm. Một hàng rào kẽm gai cao với các vòng tròn dây kẽm gai phía trên có thể nhìn thấy từ trên đường. Đoàn xe nhanh chóng tiến đến một hàng rào chắn có tấm bảng bằng tiếng Đức: "*Dừng Lại. Căn cứ quân sự. Thường dân cấm vào*". Đây là Lối vào trụ sở cũ của Hitler, *Wolfschanze* (*Hang sói*). Xe tải chở quân biên phòng thuộc sư đoàn bộ binh 57 NKVD. Các sĩ quan chỉ huy của đoàn xe mặc quân phục Hồng quân, nhưng họ không tuân theo mệnh lệnh của Hồng quân. Là các nhân viên phản gián SMERSH, về nguyên tắc họ chỉ chịu trách nhiệm với Stalin. Vào thời điểm đó mối quan hệ của họ đối với Hồng quân không mang tính đồng đội. Các phương tiện cơ giới cũ nát mà họ được cung

cấp đến từ các đơn vị quân đội, những đơn vị đã tận dụng cơ hội để tổng khứ đi các phương tiện, thiết bị tồi tệ nhất của họ. Mặc dù đây là thực tế phổ biến, SMERSH và NKVD không hề thích điều đó.

Chỉ huy của họ mặc quân phục cấp tướng Hồng quân. Đây là Ủy viên an ninh nhà nước cấp 2, *Viktor Semyonovich Abakumov*. Beria đã bổ nhiệm ông ta làm chỉ huy đầu tiên của lực lượng SMERSH vào Tháng 4 năm 1943, ngay sau chiến thắng Stalingrad (*thực tế Stalin mới là người bổ nhiệm Abakumov, và Abakumov báo cáo trực tiếp cho Stalin-ND*). Abakumov thỉnh thoảng bắt chước thói quen của cấp trên ông ta, bắt giữ phụ nữ trẻ để hăm hiếp, nhưng việc ưa thích nhất của ông là tham gia vào việc tra tấn tù nhân với một chiếc dùi cui cao su. Để không làm hỏng các tấm thảm Ba Tư trong văn phòng của ông, "*một tấm vải dơ bẩn vấy máu tung toé được trải ra*" trước khi kẻ bắt hạnh bị đưa vào phòng.

Abakumov, mặc dù vẫn là chỉ huy SMERSH, đã được Beria cử tới (*chi tiết này có vẻ không đúng, Abakumov nhận lệnh trực tiếp từ Stalin-ND*) "*để thực hiện các biện pháp cần thiết kiểu Chekist*" phía sau tuyến tiền công của Phương diện quân Byelorussia III vào Đông Phổ. Abakumov đã đảm bảo rằng lực lượng NKVD hùng hậu đặt trực tiếp dưới sự chỉ huy của ông là lực lượng lớn nhất trong các đơn vị đi theo các Tập đoàn quân tiến vào nước Đức. Bọn họ thậm chí còn lớn hơn cả những đơn vị (NKVD-ND) đi theo quân đội của nguyên soái Zhukov.

Các khu vực xung quanh ướt sũng tuyết. Để kiểm tra tính xác thực trước khi Abakumov báo cáo lên Beria, lính NKVD tản ra và chặn đường, trong khi ông ta và các Sĩ quan SMERSH bắt đầu lục soát. Họ vô cùng

thận trọng do các báo cáo cho thấy có bẫy mìn được cài lại trong khu vực Rastenburg. Bên tay phải lối vào có các rào cản, là những lô cốt bằng đá trong đó chứa mìn và vật liệu nguy trang. Ở phía bên tay trái là khối doanh trại nơi các cận vệ ở. Các sĩ quan SMERSH tìm thấy cầu vai và đồng phục của các tiểu đoàn Führerbegleit. Năm trước, phát xuất từ nỗi sợ của Hitler bị bắt bất ngờ bởi các nhóm nhảy dù Liên Xô, dẫn đến việc "tiểu đoàn bảo vệ của Führer được tăng lên thành một lữ đoàn hỗn hợp".

Dọc theo con đường sâu hơn vào rừng, Abakumov thấy các bảng hiệu đặt hai bên đường. Thông dịch viên dịch cho ông ta nghe: "*Không được bước ra khỏi đường*" và "*coi chừng mìn!*". Abakumov ghi lại toàn bộ rõ ràng trong báo cáo của mình lên Beria, mà ông biết sẽ được trình lên Stalin. "Xếp" quan tâm một cách ám ảnh đến tất cả các chi tiết trong đời sống Hitler.

Các khía cạnh nổi bật nhất trong báo cáo của Abakumov, tuy nhiên, lại cho thấy mức độ thiếu hiểu biết của Liên Xô về nơi này. Điều này đặc biệt ngạc nhiên khi xét đến việc có bao nhiêu tướng Đức đã bị bắt giữ và thẩm vấn từ khi đầu hàng ở Stalingrad cho đến đầu năm 1945. Họ đã mất gần hai tuần lễ để tìm hiểu trụ sở phức tạp có diện tích bốn cây số vuông này. Việc nguy trang khởi các cuộc trình sát và không kích là thực sự ấn tượng. Mọi con đường và hẻm được bao phủ bởi lưới màu xanh lá cây. Các con đường thẳng được trồng cây nhân tạo và bụi rậm. Tất cả các ngọn đèn bên ngoài có màu xanh đậm. Thậm chí các trạm quan trắc, cao đến ba mươi lăm mét trong rừng, đã được nguy trang trông giống như cây thông.

Khi họ bước vào chu vi hàng rào đầu tiên bên trong, Abakumov quan sát *"hệ thống bảo vệ bằng bê tông cốt thép, dây thép gai, bãi mìn và một số lượng lớn vị trí hỏa lực, doanh trại cho lính gác"*. Tại Cổng số 1 tất cả các boongke đã bị cho nổ tung sau khi Hitler đã rời khỏi vào tháng mười một năm 1944, chưa đầy ba tháng trước, nhưng Abakumov rõ ràng là không biết gì về chuyện trụ sở này bị bỏ lại khi nào. Họ đến một chu vi hàng rào dây thép gai thứ hai, sau đó thứ ba. Trong trung tâm phức hợp, họ tìm thấy các boongke ngầm với cửa bọc thép được nối với một nhà để xe ngầm có khả năng chứa được 18 chiếc xe.

"Chúng tôi bước vào với sự cẩn thận tuyệt đối", Abakumov viết. Họ tìm thấy một kết sắt nhưng nó trống rỗng. Các phòng, ông lưu ý, là *"bày biện rất đơn giản - nơi đây đã từng được mô tả là sự giao nhau giữa một tu viện và một trại tập trung"*. Các sĩ quan SMERSH chỉ chắc chắn rằng họ đã tìm đúng nơi khi họ phát hiện ra một bảng hiệu trên một cánh cửa, *"Phụ tá quân đội của Führer"*. Phòng của Hitler được xác định bởi một bức ảnh của ông ta chụp với Mussolini.

Abakumov không tiết lộ bất kỳ cảm xúc nào mặc dù trên thực tế, cuối cùng họ đã đứng tại nơi mà từ đó Hitler đã chỉ huy các chiến dịch tàn công tàn bạo của mình chống lại Liên Xô. Ông có vẻ quan tâm hơn nhiều về các công trình bê tông cốt thép và quy mô của chúng. Cực kỳ ấn tượng, ông tự hỏi liệu Beria và Stalin có thể xây dựng một cái gì đó tương tự như vậy: *"Tôi nghĩ rằng sẽ thú vị cho các chuyên gia của chúng tôi khi kiểm tra trụ sở của Hitler và xem xét tất cả những boongke được tổ chức tốt"*.

ông viết. Mặc dù chiến thắng đã gần kề, các Lãnh tụ Liên Xô đã không cảm thấy an toàn hơn so với kẻ thù của họ.

Các phân đội SMERSH và các sư đoàn NKVD đi theo các Phương diện quân, nói theo kiểu Stalin là, *"không thể thiếu được"* để đối phó với tất cả các *"nhân tố không đáng tin cậy trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng"*. *"Các sư đoàn này không có pháo binh"*, Stalin đã nói với Tướng Bull của quân đội Mỹ trong cuộc họp với Tướng Không Quân Tedder, *"nhưng họ rất mạnh với vũ khí tự động, xe tăng hạng nhẹ và xe bọc thép. Họ cũng phải có các phương tiện điều tra và thẩm vấn"*.

Trong lãnh thổ Đức, chẳng hạn như Đông Phổ và Silesia, ưu tiên hàng đầu của các trung đoàn súng trường NKVD là bao vây, hoặc săn lùng những đơn vị Đức lang thang bị các cuộc tấn công của Hồng quân vượt qua. Giới thẩm quyền Xô Viết xác định mỗi người lính Volkssturm đều là thành viên của quân đội Wehrmacht, nhưng do hầu hết đàn ông trong lứa tuổi 15 đến 55 đều bị gọi nhập ngũ, việc xác định này nghĩa là bao gồm thành phần chủ yếu những người đàn ông địa phương. Các thành viên Volkssturm ở lại nhà chứ không trốn chạy, chính vì thế trong nhiều trường hợp được coi là các nhóm phá hoại ở lại phía sau, tuy nhiên phần lớn là người già. Hơn 200 kẻ *"phá hoại và khủng bố Đức"* được báo cáo là *"bị bắt tại chỗ"* bởi lực lượng NKVD, nhưng con số thực tế có thể cao hơn nhiều.

Ở Ba Lan, sự mô tả về *"các nhân tố không đáng tin cậy"* của Stalin đã không đề cập đến *"một số lượng rất nhỏ người Ba Lan đã hợp tác với Đức"*. Nó áp dụng cho tất cả những người ủng hộ chính phủ Ba Lan lưu vong

và thành viên tổ chức Armia Krajowa, tổ chức đã phát động cuộc nổi dậy Warsaw vào năm trước.

Stalin coi cuộc nổi dậy Warsaw chống lại quân Đức như là một "hành vi tội phạm của một chính sách chống Liên Xô". Trong mắt ông ta, nó rõ ràng là một nỗ lực chiếm lấy thủ đô Ba Lan cho "chính phủ lưu vong tại London" ngay trước khi Hồng quân tiến đến, những người đã làm tất cả để chiến đấu và hy sinh.

Sự phản bội Ba Lan đáng xấu hổ của ông khi cộng tác với Đức quốc xã năm 1939 và vụ thảm sát sĩ quan Ba Lan tại Katyn của Beria rõ ràng không có giá trị để xem xét. Ông cũng bỏ qua một thực tế là tỷ lệ người Ba Lan chết so với số dân là nhiều hơn so với Liên Xô, mất hơn 16% dân số. Stalin đã bị thuyết phục rằng Ba Lan và chính phủ của nó phải thuộc quyền kiểm soát của ông ta, và quan điểm sở hữu này được ủng hộ rộng rãi trong hàng ngũ Hồng quân.

Khi các lực lượng Liên Xô vượt qua biên giới Đức từ Ba Lan, nhiều người "cảm thấy rằng chúng ta cuối cùng đã quét sạch bọn chúng ra khỏi lãnh thổ", với sự

giả định một cách bản năng rằng Ba Lan là một phần không thể tách rời của Liên Bang Xô Viết.

Tuyên bố của Stalin tại Hội nghị Yalta rằng chính phủ Cộng sản lâm thời có ảnh hưởng rất mạnh ở Ba Lan, dĩ nhiên, là một tuyên bố hoàn toàn mang tính chủ quan. Hồi ký của Zhukov tiết lộ về điều đó nhiều hơn khi ông

đề cập đến người Ba Lan nói chung, sau đó thêm vào, "một số họ trung thành với chúng ta". Những người chống đối chế độ Xô Viết đã được coi là "gián điệp của kẻ thù, bất chấp những thành tích chống Đức Quốc Xã của họ". Thực tế là các thành viên phong trào Armia Krajowa là một lực lượng bị Đồng Minh bỏ mặc. Trong một câu nói thú vị, Zhukov gọi sự cần thiết phải kiểm soát quân đội của mình là: "Chúng ta phải làm công tác giáo dục nhiều hơn trong tất cả các đơn vị quân đội của Phương diện quân để không có bất kỳ hành vi thiếu suy nghĩ nào từ việc bắt đầu ở lại của chúng ta". Sự "ở lại" của họ đã kéo dài hơn bốn mươi lăm năm.

Mức độ kiểm soát của Beria trong chính phủ lâm thời Ba Lan được cho thấy bởi việc bổ nhiệm Tướng Serov là "cố vấn" tại Bộ an ninh Ba Lan vào ngày 20 tháng 3 với bí danh "Ivanov". Cấp bậc cố vấn không cao hơn nhiều so với Ủy viên an ninh Nhà nước cấp 2. Serov hội đủ điều kiện cho chức vụ này. Ông ta đã giám sát việc trục xuất dân chúng hàng loạt từ vùng Caucasus và trước đó đã phụ trách đàn áp ở Lvov vào năm 1939, khi Liên Xô xâm chiếm miền đông Ba Lan, bắt và giết những sĩ quan, chủ đất, các linh mục và giáo viên, những người có thể chống đối chính quyền.

Khoảng 2 triệu người Ba Lan bị đưa đến Gulag và một chiến dịch cường bức tập thể hóa bắt đầu.

Chính sách thận trọng của Stalin là sự đánh đồng giữa phong trào Armia Krajowa với Lực lượng dân tộc quốc gia Ukraina, UPA, hoặc ít nhất họ cũng có mối liên hệ chặt chẽ. Goebbels, trong khi đó, thu lượm tất cả các bằng chứng về phong trào kháng chiến chống lại sự chiếm đóng Xô Viết. Ông tuyên bố rằng đã có 40.000 kháng chiến quân ở Estonia,

10.000 ở Lithuania và 50.000 ở Ukraine. Ông thậm chí còn trích dẫn từ báo Pravda ngày 07 Tháng Mười 1944, cho rằng có "*chủ nghĩa dân tộc Ukraina - Đức*". Tất cả điều này đã đem lại nhiều lý do hơn cho các trung đoàn NKVD trong việc "*làm sạch các khu vực hậu tuyến*". Đây là một ví dụ điển hình về lợi thế khi tuyên truyền của cả hai bên.

Một kẻ thù tiềm tàng khác của Ba Lan cũng bị điều tra vào đầu tháng Ba. Gần như ngay sau khi SMERSH được thành lập ở Ba Lan, nó đã tiến hành một cuộc "*điều tra thân nhân của Rokossovsky*", có lẽ là để xem liệu bất kỳ người nào trong số họ có thể được coi là "*kẻ thù*". Nguyên soái Rokossovsky có một nửa dòng máu Ba Lan, và cuộc điều tra này gần như chắc chắn được thực hiện theo chỉ thị của Beria. Ông đã không quên rằng Rokossovsky đã thoát khỏi bàn tay ông ta. Nikolai Bulganin, Ủy viên chính trị của Hội đồng quân sự Phương diện quân Byelorussia II của Rokossovsky, là con chó trung thành của Stalin.

Quyết tâm của Stalin đập tan phong trào Armia Krajowa sau đó từ một vấn đề nhỏ đã trở thành một sự cố trở trêu lớn giữa Liên Bang Xô Viết và Hoa Kỳ. Vào ngày 5 tháng hai, khi hội nghị Yalta đang được tiến hành, Trung Úy Myron King của Không quân Hoa Kỳ đã phải hạ cánh khẩn cấp trong chiếc B-17 của mình tại Kuflevo. Một người Ba Lan trẻ tuổi xuất hiện và yêu cầu được đi cùng họ. Họ đưa anh ta lên máy bay, bay đến căn cứ không quân Liên Xô tại Shchuchin, nơi họ có thể sửa chữa máy bay. Phi hành đoàn cho anh ta mượn đồng phục phi công, và khi họ hạ cánh, "*người thường dân đó giả vờ là Jack Smith, một thành viên của phi hành đoàn*". Tướng Antonov đã viết trong bản khiếu nại chính thức của ông ta,

"Chỉ sau khi có sự can thiệp của chỉ huy Liên Xô", Antonov tiếp tục, "Trung úy King mới tuyên bố rằng đây không phải là một thành viên của phi hành đoàn, nhưng là một người lạ mà họ không biết và đã đưa anh ta lên máy bay để đưa anh ta tới nước Anh". "Theo thông tin của chúng tôi", Antonov kết luận, "hắn ta là một kẻ khủng bố phá hoại được đưa vào Ba Lan từ London". Chính phủ Hoa Kỳ đã phải xin lỗi rất nhiều. Thậm chí còn tổ chức tòa án quân sự xét xử Trung úy King tại Liên Xô tại căn cứ không quân mượn của họ gần Poltava và yêu cầu Antonov cung cấp nhân chứng truy tố. Stalin lợi dụng sự kiện này hết mức có thể, ông nói với Averell Harriman rằng điều này chứng minh Hoa Kỳ đã sử dụng bọn bạch vệ Ba Lan tấn công Hồng quân.

Một trường hợp khác xảy ra vào tháng Ba tại căn cứ không quân của Liên Xô ở Mielec, nơi một máy bay ném bom Liberator Mỹ hạ cánh do hết nhiên liệu. Chỉ huy Liên Xô, nhận thức được mối nguy hiểm sau sự việc của Trung úy King, đã đặt một lính gác trên máy bay và buộc phi hành đoàn qua đêm trong một căn nhà gần đó. Nhưng phi hành đoàn mười người dưới sự chỉ huy của Trung úy Donald Bridge, sau khi ở lại hai ngày, yêu cầu được phép lấy đồ đạc cá nhân trên máy bay. Ngay sau khi họ lên máy bay, họ bắt đầu mở máy và cất cánh, lờ đi tất cả các tín hiệu ngăn chặn. "Đại úy Kỹ sư Melamedev, người đã cho phép phi hành đoàn Donald Bridge lên máy bay", Antonov đã viết cho Tướng Reade ở Moscow, "rất phẫn nộ và lúng túng bởi trường hợp này đến nỗi anh ta đã tự sát vào cùng ngày hôm đó". Cái chết của anh ta, tuy nhiên, lại có liên quan nhiều hơn đến sự phẫn nộ của các sĩ quan SMERSH vì sự "lơ là của sĩ quan và lính gác, những người đã nhận lệnh kỹ lưỡng canh chừng chiếc máy bay". Sự cố này cũng

được đưa ra làm "bằng chứng" rằng *"yếu tố đối phương đang sử dụng các bãi đáp để vận chuyển đến lãnh thổ Ba Lan những kẻ khủng bố, phá hoại và gián điệp của chính phủ Lưu vong Ba Lan ở London"*.

Thật khó biết liệu chính quyền Xô Viết thực sự hoang tưởng hoặc họ thúc giục bản thân vươn lên thành một thứ đạo đức phần nộ một cách tự tôn. Khi một trung tá người Mỹ, người đã đến thăm các tù binh Mỹ được phóng thích ở Lublin, trở về Moscow sau khi hết hạn cho phép, Tướng Antonov, không nghi ngờ gì là đã làm theo chỉ thị của Stalin, không cho tất cả các máy bay Mỹ cất cánh *"trong không phận Liên Xô và khu vực Hồng quân kiểm soát"*.

...

Ở Đông Phổ, báo cáo đề cập tới *"các toán lính Đức với lực lượng mạnh lên đến 1.000 người"* đã tấn công khu vực hậu phương của Phương diện quân Byelo-russia II của Rokossovsky. Các đơn vị NKVD được triển khai *"càn quét trong rừng để tiêu diệt chúng"*. Tuy nhiên trong hầu hết các trường hợp, những nhóm lính Đức này là một nhóm lính Volkssturm địa phương trốn trong rừng. Đôi khi chúng phục kích xe tải, xe mô tô, và xe ngựa chở hàng để lấy thực phẩm. Tại Kreisburg, lính NKVD phát hiện hai *"tiệm bánh bí mật"* làm bánh mì cho binh lính trong rừng. Những người phụ nữ trẻ mang thức ăn ra cho họ bị bắt bởi các đội tuần tra NKVD.

Trong một cuộc càn quét vào ngày 21 tháng Hai, đồn biên phòng 14 của Trung đoàn biên phòng 127, dẫn đầu là Thiếu úy Khismatulin, đã lục soát một mảnh rừng khi Trung sĩ Zavgorodny tìm thấy những chiếc vỏ Len

được treo trên cây. "Điều này khiến anh nghi ngờ sự hiện diện của những người tình nghi. Họ tìm kiếm khu vực này và tìm thấy ba chiến hào được ngụy trang tốt dẫn đến một boongke nơi họ tìm thấy ba binh lính đối phương với súng trường".

Mìn và bẫy mìn vẫn là một mối quan tâm lớn. Để cải thiện việc gỡ mìn, hai mươi hai con chó đã được phân bổ cho từng Trung đoàn biên phòng NKVD. Những "con chó đặc biệt để đánh hơi tìm ra bọn buôn lậu", như báo cáo gọi chúng - cũng được đưa vào để vây bắt lính Đức ẩn trong các khu rừng Đông Phổ.

Nhiều báo cáo dường như đã bị làm cường điệu và quá phóng đại do những chỉ huy địa phương muốn làm cho công việc của họ có vẻ quan trọng hơn. Tsanava, chỉ huy các lực lượng NKVD của Phương diện quân Byelorussia II, báo cáo về việc bắt giữ Ulrich Behr một người Đức sinh năm 1906. "Hắn đã thú nhận khi bị thẩm vấn rằng trong tháng Hai 1945, hắn đã được tuyển mộ làm điệp viên bởi một điệp viên của tình báo Đức, Hauptmann Schrap. Nhiệm vụ của hắn là ở lại phía sau chiến tuyến Hồng quân để tuyển mộ gián điệp và thực hiện các hành động phá hoại, thu thập thông tin tình báo và các hoạt động khủng bố. Để hoàn thành nhiệm vụ này, Behr đã tuyển mộ mười hai điệp viên". Trong một số trường hợp, những binh lính đi lang thang hoặc lính Volkssturm địa phương được mô tả là "được tình báo Đức gài lại đằng sau chiến tuyến với nhiệm vụ phá hoại". Sự kiện vô lý nhất là "phá hoại một đường dây điện gần Hindenburg, ở Silesia". Sau một cuộc truy lùng thủ phạm đáng sợ, điều này hóa ra là do pháo binh Hồng quân tập bắn. Mảnh đạn pháo đã cắt đứt các dây cáp.

Mặt khác, khi chỉ huy lực lượng SMERSH của Phương diện quân Byelorussia II tuyên bố rằng binh lính của ông ta đã phát hiện ra *"một tên Đức phá hoại trường học trong làng Kovalyowo"*, ông dường như là đúng. Những kẻ được huấn luyện này đều là người Nga hay Ukraina. Quân Đức, trong cơn tuyệt vọng, đã phải sử dụng tù binh Liên Xô nhiều hơn nữa. Nhiều người Nga và Ukraina có lẽ đã tình nguyện với hy vọng được tìm được đường về nhà dễ dàng, nhưng thậm chí sự đầu hàng nhanh chóng của họ đối với các giới chức quân sự của Liên Xô, đã không cứu được họ khỏi sự phán xét bởi các trường hợp khác.

Các phân đội NKVD dường như dành nhiều thời gian lục soát các ngôi nhà và nhà kho hơn là lùng sục trong những khu rừng rộng lớn. Một phân đội tìm thấy một nhóm tám phụ nữ Đức ngồi trên một đụn rơm. *"Một trung sĩ cẩn thận"* đã phát hiện ra rằng họ không phải là phụ nữ, mà là *"binh sĩ Đức mặc trang phục của phụ nữ"*. Có nhiều báo cáo theo kiểu này.

Có vẻ như những gia đình nông dân Đông Phổ cũng thường ngây thơ như các đối tác Nga của họ. Các đội tuần tra lùng sục những ngôi nhà phát hiện ra rằng người dân không thể ngừng liếc nhìn vào một vật thể cụ thể nào đó. Trong một ngôi nhà, một người phụ nữ đi đến ngồi trên một thân cây. Lính NKVD đẩy cô sang một bên và tìm thấy một người đàn ông ẩn nấp trong thân cây. Một lính tuần tra nhận thấy những ánh nhìn lo lắng của chủ sở hữu ngôi nhà về cái giường. Những người lính NKVD kéo nệm ra và nhìn thấy tám ván giường được kê rất cao. Họ lấy tám ván ra và tìm thấy một người đàn ông mặc quần áo phụ nữ. Trong một căn nhà khác họ tìm thấy một người đàn ông núp dưới cái áo khoác treo trên giá. Bàn chân của

người đàn ông lơ lửng trên mặt đất bởi vì ông ta đã tự treo mình lên với sợi dây cột qua nách.

Thông thường, những nơi ẩn náu hiển nhiên nhất được sử dụng, chẳng hạn như chuồng gia súc, cái nhà kho, đụn rơm. Những con chó sớm tìm thấy chúng. Chỉ có một vài người xây dựng nơi trú ẩn dưới lòng đất. Đôi khi, những đội tuần tra NKVD không phí thời gian để lục soát một ngôi nhà. Họ đốt nhà, và những người không bị chết cháy thì bị bắn chết khi họ nhảy qua cửa sổ.

Trong khi nhiều binh lính Volkssturm muốn ở gần nhà của họ, những binh lính quân đội Đức Lang thang thì cố lén qua chiến tuyến để trở lại Đức. Trong nhiều trường hợp chúng mặc quân phục Hồng quân lấy từ những người lính bị chúng giết. Nếu bị bắt, chúng chủ yếu bị bắn tại chỗ. Những tù binh bị bắt, Đức, Nga hay Ba Lan, được đưa tới một "trại tù tạm thời". Những trại tù này thường chỉ là một ngôi nhà bị trưng dụng với dây thép gai được đóng đinh trên các cửa sổ và tấm bảng: "trại tù NKVD của Liên Xô" được viết bằng phấn. Tù binh sau đó bị thẩm vấn bởi SMERSH, và, tùy thuộc vào lời khai, được gửi tới một trại giam hoặc những tiểu đoàn lao động cường bức.

...

Các tư lệnh NKVD cũng đặc biệt lưu ý đến các công việc "kinh doanh" của họ. Thiếu tướng Rogatin, chỉ huy các đơn vị NKVD ở phương diện quân Byelorussia, trước đây là chỉ huy NKVD tại Stalingrad, phát hiện ra rằng trong một số "đơn vị - NKVD - đa số sĩ quan, binh sĩ không

tập trung vào nhiệm vụ của họ, nhưng rất năng nổ trong việc thu thập tài sản bị cướp được... Nó được quy định là tài sản cướp được, được chia ra trong các trung đoàn mà các sĩ quan sư đoàn không hay biết. Trong trung đoàn có những trường hợp bán và đổi chác đồ cướp được, đường, thuốc lá, rượu, xăng lấy các tay lái xe trong các đơn vị tiến công của Hồng quân và xe máy. Tình hình như vậy trong các trung đoàn NKVD và vô kỷ luật đã dẫn đến sự gia tăng mạnh các sự kiện bất thường. Có những người lính làm nhiệm vụ của họ, và sau đó có những kẻ khác không làm gì cả, nhưng cướp bóc chiến lợi phẩm. Các kẻ cướp bóc bây giờ nên được đưa vào làm việc cùng với những người đang làm nhiệm vụ". Có vẻ như không có vấn đề trừng phạt họ, và cụm từ "các sĩ quan sư đoàn không hay biết" là rõ ràng nhất. Trụ sở chính sư đoàn phần nộ có lẽ vì nó phát hiện ra rằng nó không được chia chác tí phần nhỏ nào cả.

Có thể có chút nghi ngờ rằng Hồng quân phần nộ vì những "con chuột hậu phương" trong NKVD, nhưng cảm nhận là từ cả hai phía. NKVD không thích thú gì khi phải xử lý đạn dược và vũ khí bị bỏ lại bởi quân Đức và các đơn vị tiến công của Hồng quân. Tất cả điều này dẫn đến tình trạng trộm cắp vũ khí lan tràn của kẻ cướp và người dân địa phương. Đã có ghi nhận việc các thanh thiếu niên chiếm giữ vũ khí và tổ chức các nhóm vũ trang để khủng bố dân chúng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia tăng cướp bóc. Mệnh lệnh cấm sử dụng lựu đạn để đánh bắt cá, một môn thể thao phổ biến trong binh sĩ Hồng Quân, trên các hồ của Đông Phổ và Ba Lan, cũng được ban hành.

Các trung đoàn NKVD đã phải đối phó không chỉ với các binh sĩ Đức lang thang và Volkssturm sống ngoài vòng pháp luật trong các khu rừng, mà còn với các nhóm Hồng quân đào ngũ. Ngày 07 tháng 3, một nhóm "mười lăm kẻ đào ngũ có vũ trang" phục kích toán tuần tra của NKVD thuộc phương diện quân Byelorussia II gần làng Dertz. Một nhóm tám kẻ đào ngũ khác cũng đang sống trong rừng gần đó. Tất cả đã đào ngũ vào cuối tháng 12 năm 1944. Hai ngày sau, NKVD báo cáo "tìm thấy thêm nhiều kẻ đào ngũ, tẩu thoát ra khỏi các chiến tuyến trong các khu vực hậu phương". Một "nhóm cướp" của các kẻ đào ngũ từ Tập đoàn quân 3, chỉ huy bởi một đại úy người Ukraine và là Đảng viên với huân chương Cờ đỏ, người đã đào ngũ từ bệnh viện vào ngày 06 tháng 3, sống trong khu đất xung quanh Ortelsburg. Nhóm của chúng, trang bị súng tiểu liên và súng lục, là cực kỳ hỗn tạp. Nó bao gồm những binh lính từ Tula, Sverdlovsk, Voronezh và Ukraine, còn có một người Ba Lan, ba phụ nữ Đức và một người đàn ông Đức từ quận Ortelsburg.

Phần lớn những kẻ đào ngũ, tuy nhiên, lại đặc biệt là người Belorussia và Ukraine, nhiều người trong số đó là người Ba Lan trốn khỏi nhà tù, đã cố gắng để lén về nhà thăm người thân. Một số ăn mặc như phụ nữ. Những người khác băng bó, sau đó đến ga xe lửa và lấy cắp giấy tờ của các binh sĩ bị thương. Một trạm kiểm soát đặc biệt cho những binh sĩ bị thương đã được thiết lập để ngăn chặn điều này.

Đôi khi binh lính chỉ đơn giản là biến mất, và không ai biết liệu họ đã bỏ lại phía sau hoặc bị giết trong trận chiến. Ngày 27 tháng 1, hai xe tăng T-34 của Quân đoàn xe tăng Cận vệ 6 ở Đông Phổ đã bị bỏ lại phía sau

trong một chiến dịch quân sự. Và sau đó không hề có thông tin gì về xe tăng cũng như mười sáu lính tăng và

lính bộ binh đi theo xe dù là sống hay chết.

Mặc dù có nhiều đơn vị lớn binh lính NKVD tại các khu vực hậu tuyến, đáng kinh ngạc là binh sĩ Hồng quân lại ít bị kiểm soát. "*Các chỉ huy quân sự Liên Xô*", theo một báo cáo tình báo của Đức ngày 09 tháng 2, "*coi sự gia tăng của tình trạng vô kỷ luật là kết quả của việc họ tiến vào những khu vực mà đối với người Nga là khu vực trù phú*". Tài sản bị cướp bóc và phá hủy và thường dân cần thiết cho việc lao động cưỡng bức đã bị giết mà ít khi cần lý do. Tình trạng hỗn loạn cũng còn là do những "*công dân Liên Xô, những người đến Đông Phổ để cướp bóc*". Cái chết vô nghĩa của một Anh hùng Liên Xô, Đại tá Gorelov, chỉ huy một lữ đoàn xe tăng cận vệ, đã làm kinh hoàng nhiều sĩ quan trong Phương diện quân Byelorussia I. Vào đầu tháng hai ông đứng ra giải quyết một vụ ách tắc giao thông trên con đường cách biên giới Đức vài cây số và bị bắn bởi những tên lính say rượu. "*Những trường hợp bạo lực chết chóc do say rượu như vậy không hiếm*", Grossman ghi nhận. Chỉ riêng ở một trung đoàn NKVD đã có năm người chết và ba mươi bốn người bị thương do các tài xế say rượu trong mười tuần đầu tiên của năm 1945.

Các nữ quân nhân trẻ điều khiển giao thông đã không thời còi để cố gắng khôi phục lại trật tự khi bị ùn tắc giao thông, họ dùng súng tiểu liên bắn chỉ thiên.

Có một trường hợp sau chiến tuyến Phương diện quân Byelorussia II, một nữ quân nhân trẻ điều khiển giao thông tên là Lydia chạy tới buồng lái của một chiếc xe đang làm tắc đường. Cô gào lên những lời tục tĩu với tài xế nhưng chẳng ăn thua gì. Tay lái xe cũng chửi lại cô với những lời tục tĩu như vậy. Nhưng sau đó cô đã nhận được "viên binh" một cách đầy bất ngờ khi dáng vóc cao lớn ấn tượng của Nguyên soái Rokossovsky nhảy ra từ trong xe của ông ta, tức giận vung khẩu súng ngắn lên. Khi người lái xe nhìn thấy Nguyên soái, anh ta tê liệt vì sợ hãi theo đúng nghĩa đen. Viên sĩ quan chỉ huy của anh ta bị mất bình tĩnh hoàn toàn. Ông ta nhảy ra khỏi buồng lái và chạy vào bụi cây để trốn.

...

Việc các lực lượng Liên Xô tiến vào lãnh thổ Đức có nghĩa là kế hoạch của Stalin buộc người dân Đức lao động cưỡng bức tại Liên Xô đã được tiến hành. Vào ngày 6 tháng 2 một mệnh lệnh được ban hành để "huy động tất cả thường dân Đức đủ khả năng lao động trong độ tuổi 17-50 để thành lập các tiểu đoàn lao động từ 1000 đến 1200 người và đưa tới Belorussia và Ukraine để khôi phục thiệt hại do chiến tranh".

Thường dân Đức được huy động được yêu cầu có mặt tại các điểm tập trung, mặc đồ ấm và đi giày ủng tốt. Họ cũng phải mang theo chăn nệm, đồ lót dự trữ và hai tuần thực phẩm. Do các binh lính Volkssturm đã được đưa đến các trại tù binh, NKVD chỉ có thể huy động được 68.680 lao động cưỡng bức người Đức vào ngày 9 tháng 3, phần lớn ở phía sau khu vực hậu tuyến của Phương diện quân Zhukov và Konev. Một tỷ lệ lớn là phụ nữ. Lúc đầu, nhiều cái gọi là "tiểu đoàn lao động" đã được sử dụng tại địa

phương để dọn dẹp các đồng đồ nát và hỗ trợ Hồng quân. Binh lính Liên Xô đối xử với thường dân Đức bị cưỡng bức lao động với một sự hả hê khoái trá mãnh liệt. Agranenko thấy một hạ sĩ Hồng quân tập hợp một đội ngũ đàn ông và phụ nữ Đức theo 4 hàng. Anh ta gầm lên bằng tiếng Đức bồi, "*Đến Siberia, mẹ kiếp chúng mày!*".

Đến ngày 10 tháng Tư, số lượng lao động cưỡng bức đưa đến Liên Xô gia tăng nhanh chóng, với 59.536 người được đưa đến các vùng phía tây, chủ yếu là tây Ukraina.

Mặc dù số lượng vẫn còn ít so kế hoạch của Stalin, những gì họ phải chịu đựng ít nhất cũng giống như thường dân Liên Xô bị quân đội Wehrmacht đối xử trước đây. Đối với phụ nữ thì đặc biệt kinh khủng. Nhiều người đã bị buộc phải để con ở lại với người thân hoặc bạn bè. Trong một số trường hợp thậm chí họ còn bị buộc phải từ bỏ chúng hoàn toàn. Cuộc sống của họ không chỉ đơn giản là công việc lao động nặng nhọc, mà họ còn bị lính gác cưỡng hiếp tùy tiện, với hậu quả là bị nhiễm trùng sinh dục. Khoảng 20.000 người khác được bố trí công việc tháo dỡ các nhà máy của Silesia.

Stalin có thể mô tả các trung đoàn NKVD với tướng Bull là họ làm công việc của "*cảnh sát*", nhưng vấn đề nổi bật là họ can thiệp rất ít để ngăn chặn nạn cướp bóc, hãm hiếp và giết dân thường tùy tiện. Chỉ có một ví dụ về sự can thiệp trong các báo cáo của họ. Vào tháng Tư, một nhóm binh sĩ thuộc Trung đoàn Biên phòng 217 NKVD đã bắt giữ năm binh sĩ Hồng quân vì đã đột nhập vào một "*ký túc xá của phụ nữ Ba Lan hồi hương*".

Việc các lực lượng NKVD đã làm rất ít để bảo vệ thường dân thoát khỏi bạo lực dưới mọi hình thức được gián tiếp tiết lộ trong báo cáo của chỉ huy của họ lên Beria. Ngày 8 Tháng Ba, Serov, đại diện NKVD tại Phương diện quân Byelorussia, báo cáo về làn sóng tự sát vẫn đang tiếp diễn. Vào tháng 3, hai tháng sau khi cuộc tấn công của Chernyakhovsky bắt đầu, chỉ huy NKVD ở miền bắc Đông Phổ báo cáo cho Beria "*các vụ tự sát của thường dân Đức, đặc biệt là phụ nữ, đang ngày càng trở nên phổ biến hơn*". Đối với những người không có một khẩu súng lục hoặc chất độc, hầu hết các vụ tự tử là treo cổ trên gác mái với dây cột lên xà nhà. Một số phụ nữ, không thể tự mình treo cổ những đứa con, đã cắt cổ tay của chúng trước, sau đó đến lượt họ.

Các trung đoàn NKVD không trừng phạt những người lính của mình vì tội hăm hiếp, họ chỉ bị trừng phạt nếu họ bị nhiễm bệnh hoa liễu từ các nạn nhân, người đã bị lây bệnh hoa liễu từ một kẻ cưỡng hiếp trước đó. Bản thân việc cưỡng hiếp, theo lời nói của những Stalinist điển hình, được gọi là một "*sự kiện vô đạo đức*". Điều thú vị là các nhà sử học Nga hiện nay vẫn còn sử dụng lời nói lảng tránh này. "*Liên tượng tiêu cực trong một đội quân giải phóng*", khi nói về chủ đề cưỡng hiếp hàng loạt, một người đã viết, "*gây thiệt hại đáng kể cho uy tín của Liên Xô và các lực lượng vũ trang và có thể có ảnh hưởng tiêu cực trong mối quan hệ tương lai với các nước mà quân đội của chúng ta đã đi qua*".

Câu nói này cũng gián tiếp thừa nhận rằng có rất nhiều trường hợp cưỡng hiếp tại Ba Lan. Nhưng gây sốc hơn nữa là từ quan điểm của một người Nga cho rằng thực tế các sĩ quan Hồng quân và binh sĩ cũng đã

cưỡng hiếp phụ nữ và thiếu nữ người Ukraina, Nga và Belarút bị bắt đi cưỡng bức lao động tại Đức và được giải thoát khi Hồng quân tiến vào. Nhiều thiếu nữ ở độ tuổi mười sáu khi bị đưa đến Đức, một số chỉ mới mười bốn. Việc cưỡng hiếp phụ nữ Liên Xô bị bắt sang Đức đã phá bỏ hoàn toàn bất kỳ biện minh nào về các hành vi của Hồng quân, là để trả thù cho sự tàn bạo của người Đức đã gây ra ở Liên Xô. Bằng chứng cho điều này là chắc chắn không bị hạn chế theo những cuốn sổ ghi chép chưa được công bố của Vasily Grossman. Một báo cáo chi tiết còn đi xa hơn nữa.

Vào tháng Ba, Trung ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Komsomol đã thông báo đến Malenkov người phụ tá của Stalin về một báo cáo từ Phương diện quân Ukraina I. "*Văn bản này nói về những người trẻ tuổi bị bắt sang Đức và được Hồng quân giải phóng. Tsygankov [Phó phòng chính trị Phương diện quân Ukraina I] thuật lại nhiều sự kiện bất thường có ảnh hưởng đến niềm hạnh phúc lớn lao của Công dân Liên Xô khi giải phóng khỏi chế độ nô lệ của Đức. Những người trẻ tuổi thể hiện lòng biết ơn của họ đối với đồng chí Stalin và Hồng quân đã giải thoát họ.*"

"Vào đêm 24 tháng 2", Tsygankov báo cáo một vụ đầu tiên trong nhiều vụ đã xảy ra, "*một nhóm ba mươi lăm Trung úy và chỉ huy tiểu đoàn của họ đi vào khu nhà ở tập thể của phụ nữ trong làng Grutenberg, mười cây số về phía đông của Els, và hãm hiếp họ.*" Ba ngày sau, "*một Thượng úy xe tăng không rõ danh tính cưỡi ngựa đến chỗ các phụ nữ đang thu thập hạt giống. Lăn ta xuống ngựa và nói chuyện với một cô gái đến từ vùng Dnepropetrovsk tên là Anna Gritsenko.*" "*Cô từ đâu đến?*" hăm hỏi. Cô ấy trả lời viên Thượng úy này. "*Lăn ra lệnh cho cô đến gần hơn. Cô từ chối.*"

Vì vậy, hắn rút súng và bắn cô ta nhưng không chết. Nhiều vụ việc tương tự đã diễn ra".

"Tại thị trấn Bunslau, có hơn 100 phụ nữ và thiếu nữ ở trụ sở chính. Họ sống trong một tòa nhà riêng biệt không xa kommandantur, nhưng không có an ninh ở đó và vì điều này, đã có nhiều hành vi xúc phạm thậm chí cưỡng hiếp những phụ nữ sống trong khu nhà ở tập thể này bởi các binh sĩ khác nhau, những kẻ đột nhập khu nhà ở tập thể vào ban đêm và khủng bố phụ nữ. Đêm khuya ngày 5 tháng Ba, 60 sĩ quan và binh sĩ tiến vào, chủ yếu từ Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3. Hầu hết trong số họ đã say khướt, họ tấn công và xúc phạm phụ nữ và thiếu nữ. Mặc dù họ được lệnh của chỉ huy rời khỏi khu nhà ở tập thể, một nhóm lính lái tăng dùng súng đe dọa anh ta và gây ra một vụ ẩu đả... Đây không phải là sự cố duy nhất. Nó xảy ra mỗi đêm và vì vậy, những người ở Bunslau sợ hãi và mất tinh thần và nhiều người bắt mẫn. Một trong số họ, Maria Shapoval, cho biết, "Tôi đã chờ đợi Hồng quân ngày và đêm. Tôi đợi họ đến giải phóng, và bây giờ những người lính của chúng ta đối xử với chúng tôi còn tồi tệ hơn quân Đức. Tôi không hạnh phúc khi được sống sót". "Rất khó để ở lại với người Đức", Klavdia Malaschenko nói, "nhưng bây giờ tôi rất đau khổ. Đây không phải là giải phóng. Họ đối xử với chúng tôi một cách kinh khủng. Họ đã làm những điều khủng khiếp với chúng tôi".

"Có rất nhiều trường hợp xúc phạm họ", Tsygankov tiếp tục, "vào đêm 14-15 Tháng hai, tại một trong những ngôi làng đang chặn giữ gia súc, một đại đội do một Thượng úy chỉ huy đã bao vây ngôi làng và bắn chết những người lính Hồng quân đang canh gác. Bọn chúng đi đến khu nhà ở tập thể

của phụ nữ và bắt đầu cưỡng hiếp tập thể có tổ chức những người phụ nữ vừa mới được giải phóng bởi Hồng quân". "Ngoài ra còn có nhiều vi phạm của sĩ quan đối với phụ nữ, ba sĩ quan vào ngày 26 Tháng hai bước vào kho đựng bánh mì của khu nhà ở tập thể, và khi Thiếu tá Soloviev (chỉ huy) cản họ lại, một trong số họ, một thiếu tá, cho biết - Tôi vừa mới đến từ mặt trận và tôi cần một người phụ nữ - Sau đó hẳn ta đã làm những trò đồi bại trong khu nhà ở tập thể".

"Lantsova, Vera, sinh năm 1926, bị hãm hiếp hai lần - Lần đầu tiên khi các đội quân tiên phong tiến vào lãnh thổ Đức, và lần thứ hai ngày 14 tháng 2 bởi một người lính. Từ 15-22 tháng hai, Trung úy Isaev A.A. buộc cô ngủ với anh ta bằng cách đánh đập cô và đe dọa cô rằng hẳn sẽ bắn cô ấy". Một số sĩ quan, trung sĩ, binh sĩ nói với các phụ nữ được giải phóng rằng, "Có một mệnh lệnh không cho phép các cô trở về Liên Xô, và nếu họ cho phép một số người trở lại, các cô sẽ sống ở phía bắc [tức là trong các trại Gulag]. Vì những cách hành xử như vậy với phụ nữ và thiếu nữ, nhiều phụ nữ nghĩ rằng đối với Hồng quân và tại đất nước họ, họ không được đối xử như công dân Liên Xô và họ có thể phải chịu đựng bất cứ điều gì - giết chóc, hãm hiếp, đánh đập và rằng họ sẽ không được phép trở về nhà".

Quan điểm cho rằng phụ nữ và thiếu nữ Liên Xô bị bắt làm lao động cưỡng bức ở Đức "đã bán mình cho bọn Đức" rất phổ biến trong Hồng quân, nó là một phần của việc giải thích lý do tại sao họ bị đối xử rất hà khắc. Phụ nữ trẻ, những người đã bằng cách nào đó sống sót được dưới ách chiếm đóng của Wehrmacht được gọi là "búp bê Đức".

Thậm chí có cả một bài hát của một phi công về họ:

Những cô gái trẻ đang mỉm cười với người Đức

Đã quên đi những chàng trai của họ...

Khi mọi thứ trở nên khó khăn,

Bạn quên những con chim ưng của bạn,

Và bán mình cho bạn Đức

để đổi lấy một mẩu bánh mì.

Khó xác định nguồn gốc của giả định này về những người phụ nữ hợp tác với kẻ thù. Nó không được đưa ra từ quan điểm của các sĩ quan chính trị thời điểm cuối năm 1944 hoặc đầu năm 1945, nhưng có vẻ như một quan điểm chung đã được chính quyền khuyến khích trước đó rằng, bất kỳ công dân Xô Viết nào bị đưa đến Đức, như là một tù binh chiến tranh hay như một người lao động cưỡng bức, đã có sự mặc nhiên đồng ý của họ vì họ đã không tự sát hoặc không "tham gia vào du kích". Quan niệm "danh dự, nhân phẩm của phụ nữ Liên Xô" chỉ dành cho các phụ nữ trẻ phục vụ trong Hồng quân hoặc các ngành công nghiệp chiến tranh. Nhưng nó có lẽ là quan trọng, theo một nữ sĩ quan, nữ quân nhân trong Hồng quân bắt đầu bị đối xử tồi tệ bởi nam quân nhân từ thời điểm quân đội Liên Xô tiến vào lãnh thổ nước ngoài.

Khiếu nại chính thức với một sĩ quan cấp cao về việc bị cưỡng hiếp là còn tồi tệ hơn cả sự vô ích. Ví dụ, Eva Shtul, sinh năm 1926, nói: "Cha tôi và hai anh tôi gia nhập Hồng quân thời kỳ đầu chiến tranh. Ngay khi bạn Đức

đến, tôi bị bắt đưa sang Đức. Tôi đã làm việc trong một nhà máy ở đây. Tôi đã khóc và chờ ngày giải phóng. Ngay sau khi Hồng quân đến, những binh sĩ Hồng quân đã làm nhục tôi. Tôi đã khóc và kể với viên sĩ quan cao cấp về anh em của tôi trong Hồng quân, ông ta đã đánh và cưỡng hiếp tôi. Sẽ tốt hơn nếu ông ta giết tôi.

"Tất cả những chuyện này" - Tsygankov kết luận, "đã tạo ra một mảnh đất màu mỡ cho tâm trạng không lành mạnh, tiêu cực sinh sôi nảy nở của các công dân Liên Xô được giải thoát, nó gây ra sự bất mãn và mất niềm tin trước khi họ trở về đất mẹ".

Kiến nghị của ông, tuy nhiên, không tập trung vào việc thắt chặt kỷ luật của Hồng quân. Thay vào đó ông đề nghị, bộ phận chính trị của Hồng quân và Komsomol nên tập trung vào việc *"cải thiện công tác chính trị và văn hóa với công dân Liên Xô hồi hương"* để họ không trở về nhà với những ý tưởng tiêu cực về Hồng quân.

Đến ngày 15 tháng Hai, riêng Phương diện quân Ukraina I đã giải phóng 49.500 Công dân Liên Xô và 8.868 người nước ngoài bị cưỡng bức lao động ở Đức, chủ yếu là ở Silesia. Nhưng nó chỉ chiếm một tỷ lệ phần trăm nhỏ trong tổng số. Chỉ hơn một tuần sau đó, chính quyền Xô Viết ở Moscow ước tính rằng họ cần chuẩn bị để tiếp nhận và xử lý tổng cộng 4 triệu cựu binh sĩ Hồng quân và thường dân bị trục xuất.

...

Lưu tiên hàng đầu không phải là chăm sóc y tế cho những người phải chịu đựng sự khủng khiếp trong các trại tập trung Đức, mà là quá trình sàng lọc để loại bỏ kẻ phản bội. Lưu tiên thứ hai là cải tạo lại về mặt tư tưởng chính trị cho những người đã bị "*nhhiễm độc*" các yếu tố nước ngoài. Cả Phương diện quân Byelorussia I và Ukraina I đã ra lệnh thành lập ba trại tập trung và quá cảnh tốt ở khu vực hậu phương của họ tại Ba Lan.

Các đội phụ trách công tác cải tạo tư tưởng đều có một đơn vị chiếu phim lưu động, một radio với loa phóng thanh, hai đàn accordion, một thư viện 20.000 cuốn sách tài liệu nhỏ về Đảng Cộng Sản, bốn mươi mét vải đỏ để trang trí và một bộ các bức chân dung của đồng chí Stalin.

Solzhenitsyn (Nhà văn Xô-viết được giải thưởng Nobel) đã viết về những tù binh được giải phóng, với những cái đầu cúi gằm khi bước đi. Họ sợ bị trừng phạt chỉ đơn giản là vì đã đầu hàng. Nhưng nhu cầu cần quân tiếp viện lớn đến nỗi phần lớn đã được gửi đến các trung đoàn dự bị để cải tạo và huấn luyện lại, để họ sẵn sàng cho cuộc tấn công cuối cùng vào Berlin. Điều này, tuy nhiên, chỉ là một sự trì hoãn tạm thời. Một sự sàng lọc khác sẽ đến khi cuộc chiến đã qua, và ngay cả những người đã chiến đấu anh dũng trong trận đánh Berlin cũng không tránh khỏi bị gửi đến các trại tập trung sau đó.

Nhu cầu cấp thiết của Hồng quân về việc cần nhiều "*những miếng mồi sống cho đạn pháo*" hơn có nghĩa là những người lao động cường sức trước đây không hề trải qua bất kỳ sự huấn luyện quân sự nào cũng bị gọi nhập ngũ ngay tại chỗ. Và hầu hết những người ở vùng "*tây Belorussia*" và "*tây Ukraine*", các vùng bị Stalin chiếm vào năm 1939 vẫn coi mình là người Ba

Lan. Nhưng họ có rất ít sự lựa chọn trong vấn đề này. Một khi họ đến trại sàng lọc, các tù binh Liên Xô được giải phóng có rất nhiều câu hỏi. "*Họ sẽ ra sao? Liệu họ có đầy đủ quyền công dân khi trở về Nga? Họ sẽ bị trừng phạt theo một kiểu nào đó? Họ sẽ bị đưa đến trại tập trung?*". Một lần nữa, chính quyền Xô Viết đã không thừa nhận rằng đây là những câu hỏi thích hợp. Họ ngay lập tức cho là "*tuyên truyền phát xít, bởi vì người Đức sợ người của chúng ta ở Đức và tuyên truyền dối trá này đã được gia tăng vào cuối cuộc chiến*".

Những người làm công tác chính trị ở các trại đã có những buổi nói chuyện, chủ yếu là về những chiến thắng của Hồng quân và những thành tích của vùng hậu phương Liên Xô, và về các Lãnh tụ Đảng, đặc biệt là đồng chí Stalin. "*Họ cũng được cho xem các bộ phim Xô Viết*", trưởng phòng chính trị của Phương diện quân Ukraina I báo cáo. "*Họ rất thích các bộ phim, họ khóc và hô "Hurra!" rất thường xuyên, đặc biệt là khi Stalin xuất hiện, và Hồng quân muôn năm*". Và sau chương trình chiếu phim họ đi khỏi chỗ đó và khóc trong hạnh phúc. "*Trong số những người đã được giải phóng chỉ có một vài người đã phản bội quê hương. Trong trại sàng lọc ở Krakow, chỉ có bốn người đã bị bắt giữ như những kẻ phản bội trong tổng số bốn mươi người tình nghi*". Tuy nhiên, những con số này sẽ tăng lên rất nhiều trong những ngày sau đó.

Có những câu chuyện, mà rất khó để biết mức độ thật của chúng, rằng những công dân Liên Xô bị buộc lao động cưỡng bức tại Đức đã bị xử bắn ngay sau khi giải thoát mà không có bất kỳ cuộc điều tra nào. Ví dụ, quân đội Thụy Điển nghe nói rằng sau khi chiếm đóng Oppeln ở Silesia, khoảng

250 người bị gọi đến dự một cuộc họp chính trị. Ngay sau đó, họ bị Hồng quân hoặc quân NKVD dồn lại, có ai đó hét lên với họ rằng tại sao họ lại không trở thành du kích, sau đó những người lính nổ súng.

Thuật ngữ "*Kẻ phản bội của Đất mẹ - traitor of the Mother Land*" không chỉ bao gồm những người lính được quân Đức tuyển mộ từ các trại tù binh. Nó còn bao gồm những binh sĩ Hồng quân bị bắt vào năm 1941, một số người bị thương nặng đã không thể chiến đấu đến cùng. Nhà văn Solzhenitsyn lập luận rằng trong trường hợp của họ, cụm từ "*Kẻ phản bội của Đất mẹ*", chứ không phải là "*Kẻ phản bội lại Đất mẹ - traitor to the Mother Land*" là một lỗi sơ sót đáng kể của những người theo chủ nghĩa của Freud. "*Họ không phải là kẻ phản bội Tổ quốc, mà đối với Tổ quốc, họ là những kẻ phản bội. Đó không phải là họ, những người bất hạnh, những người được cho là đã phản bội Tổ quốc, nhưng trong suy nghĩ của họ, Tổ quốc đã phản bội họ*". Nhà nước Xô Viết đã phản bội họ thông qua việc thiếu năng lực và thiếu chuẩn bị trong năm 1941, sau đó từ chối thừa nhận số phận khủng khiếp của họ trong các trại tù của Đức.

Và sự phản bội cuối cùng đã đến khi họ được khuyến khích để tin rằng họ đã chuộc tội bằng cách chiến đấu dũng cảm trong những tuần cuối cùng của cuộc chiến, và lại bị bắt sau khi cuộc chiến đã kết thúc. Solzhenitsyn cảm thấy hành động "*phản bội những người lính của mình và tuyên bố họ là những kẻ phản bội*", là hành động ngu xuẩn nhất trong lịch sử Liên bang Xô-viết.

...

Một số binh sĩ Hồng quân, cho dù là tù binh hoặc những người may mắn không bao giờ bị bắt, không bao giờ tha thứ cho những kẻ đã mặc quân phục của Đức trong bất cứ trường hợp nào. Các thành viên RDA của Vlasov, được gọi là Vlasovtsy (*quân của Vlasov*), lính tình nguyện SS, lính gác trại người Ukraina và người Caucase, quân đoàn kỵ binh Cossack của tướng Von Pannwitz, cảnh sát, các phân đội an ninh chống du kích, và thậm chí cả những người bất hạnh "*Lilwis*" - (từ đầy đủ là *Lilfsfreiwillige* hoặc *lao động tình nguyện*), tất cả đều bị trừng phạt nghiêm khắc như nhau. Ước tính có khoảng 1,5 triệu người thuộc các loại này. Hồng Quân khẳng định rằng có hơn một triệu *Lilwis* phục vụ trong quân đội Đức. Những kẻ bị bắt hoặc tự nguyện đầu hàng, thường bị bắn tại chỗ hoặc ngay sau đó. "*Lính của Vlasov và các đồng bọn khác trong quân đội Đức Quốc xã thường bị bắn tại chỗ*", theo các tài liệu lịch sử chính thức mới nhất của Nga. Điều này không có gì ngạc nhiên, điều lệ chiến đấu của bộ binh Hồng quân yêu cầu mỗi người lính phải "*tàn nhẫn với tất cả kẻ đào ngũ và những kẻ phản bội Tổ quốc*". Nó cũng còn là một vấn đề danh dự về dân tộc hay nơi sinh sống. Binh sĩ cùng dân tộc hoặc nơi sinh sống của kẻ phản bội được giao nhiệm vụ trừng phạt: "*Một binh sĩ ở Orel giết chết một kẻ phản bội ở Orel và người Uzbekistan giết chết một kẻ phản bội Uzbek*".

Điều dễ hiểu là các lực lượng NKVD rất tàn nhẫn khi truy lùng những người Ukraina, người Caucase làm lính gác trại, nơi bọn chúng thường xuyên chúng tỏ sự tàn bạo còn hơn lính Đức. Tuy nhiên, thực tế là tù binh Hồng quân cũng bị đối xử cùng một kiểu với những kẻ mặc quân phục của kẻ thù. Điều này là một phần trong cách hành xử có hệ thống của NKVD. Các trung đoàn NKVD thuộc Phương diện quân Byelorussia 2 đã được

chỉ thị "*phải có một sự đối xử duy nhất đối với tất cả các loại tù nhân*". Đào ngũ, cướp bóc và tù binh bị đối xử cùng một cách như "*những kẻ đã phản bội đất nước của chúng ta*".

Trong khi rất khó để có bất cứ sự thông cảm nào cho bọn lính gác trại, đại đa số các *Liwis* bị cưỡng ép gia nhập một cách thô bạo hoặc bị bỏ đói. Giữa hai loại người này, là những kẻ theo chủ nghĩa dân tộc phục vụ trong lực lượng SS hoặc các đơn vị quân đội Đức, cho dù là người Ukraina, Baltic, Cossacks hoặc Caucase, tất cả đều căm ghét chế độ Xô Viết, cai trị từ Moscow. Một số binh lính Vlasov đã không hối hận về việc gia nhập hàng ngũ kẻ thù vì họ không tha thứ cho việc các sĩ quan quân đội Hồng quân và các đội chặn hậu đã hành quyết bạn bè của họ một cách độc đoán trong năm 1941 và năm 1942. Những người khác vốn là nông dân, những người căm ghét công cuộc tập thể hoá. Tuy nhiên, nhiều người trong số những người lính Vlasov và *Liwis* thường cực kỳ ngây thơ và thiếu thông tin. Một thông dịch viên người Nga trong một trại tù binh Đức kể lại, tại một cuộc họp tuyên truyền để tuyển mộ lính tình nguyện cho quân đội của Vlasov, một tù binh Nga đưa tay lên và nói: "*Đồng chí Chủ tọa, chúng tôi muốn biết có bao nhiêu thuốc lá được phát mỗi ngày trong quân đội Vlasov?*". Rõ ràng với nhiều người, một đội quân chỉ là một đội quân. Có gì khác biệt khi bạn mặc quân phục nào, đặc biệt là nếu bạn được cho ăn, thay vì bị bỏ đói và bị ngược đãi trong trại? Tất cả những người đi theo con đường đó đã phải chịu đựng hậu quả nhiều hơn so với những gì họ có thể tưởng tượng. Ngay cả những người đã sống sót sau mười lăm hay hai mươi năm trong các trại tù Gulag sau chiến tranh vẫn còn bị đánh dấu trong sổ đen. Những người được cho là đã hợp tác với kẻ thù không được phục hồi

quyền công dân cho đến năm 1995, năm kỷ niệm chiến thắng lần thứ năm mươi.

Những lá thư được tìm thấy của các tù binh Nga đã từng phục vụ trong Quân đội Đức, phần lớn chắc chắn là *Liwis*. Một lá thư, được viết theo kiểu của người ít học trên trang giấy đầu tiên của một cuốn sách của Đức bị xé ra. "Các đồng đội", lá thư viết, "chúng tôi nộp mình vào tay các bạn để xin một ân huệ lớn. Hãy vui lòng cho chúng tôi biết tại sao các bạn giết những người Nga trong các nhà tù của Đức? Chúng tôi không cố ý để bị bắt và sau đó chúng bắt chúng tôi lao động trong các trung đoàn của chúng và chúng tôi làm việc này hoàn toàn chỉ để không bị chết đói. Bây giờ những người này tình cờ có cơ hội trở lại phía Nga, trở lại quân đội của họ, và các bạn bắn họ. Để làm gì, chúng tôi yêu cầu được biết. Có phải vì do những chỉ huy Liên Xô đã phản bội những người này vào năm 1941 và 1942 họ, và các bạn bắn họ. Để làm gì, chúng tôi yêu cầu được biết. Có phải vì do những chỉ huy Liên Xô đã phản bội những người này vào năm 1941 và 1942?"

CHƯƠNG VIII

POMERANIA VÀ CÁC ĐẦU CẦU TRÊN SÔNG ODER

Trong tháng Hai và tháng Ba, trong khi các trận chiến tuyệt vọng tại các đầu cầu sông Oder đối diện Berlin đang tiếp diễn, Zhukov và Rokossovsky đã nghiền nát "*ban công Baltic*" của Pomerania và Tây Phổ. Trong tuần thứ hai và thứ ba của tháng Hai, bốn Tập đoàn quân của Rokossovsky vượt sông Vistula tấn công vào phần phía nam của Tây Phổ. Sau đó, vào ngày 24 tháng Hai, các tập đoàn quân bên cánh phải của Zhukov và cánh trái của Rokossovsky tràn lên phía bắc hướng tới biển Baltic để chia cắt vùng Pomerania ra làm hai.

Đơn vị quân Đức dễ bị tấn công và tổn thất nhất là Tập đoàn quân 2. Nó vẫn cố gắng giữ tuyến đường bộ kéo dài từ Đông Phổ dọc theo dải cát

Frische Nehrung với cửa sông Vistula. Tập đoàn quân 2, với cánh trái của nó ở Nogat tại Elbing và duy trì một vị trí phòng thủ trong lâu đài các Hiệp sĩ Teutonic tại Marienburg, là đơn vị có tuyến phòng thủ bị kéo căng nhất trong các đơn vị của cụm tập đoàn quân Vistula.

Cuộc tấn công của Rokossovsky bắt đầu vào ngày 24 tháng Hai. Tập đoàn quân 19 tấn công về hướng tây bắc, hướng tới khu vực giữa Neustettin và Baldenburg, nhưng đơn vị này bị sốc bởi sự tàn khốc của cuộc chiến và do dự khi tấn công. Rokossovsky sa thải tư lệnh tập đoàn quân, đưa thêm một quân đoàn xe tăng vào mũi tấn công, và thúc họ tiến lên. Sự kết hợp của quân đoàn xe tăng và các quân đoàn Kỵ Binh cận vệ 2 và 3 đã dẫn đến sự thất thủ nhanh chóng của Neustettin, "hòn đá tảng" của tuyến phòng thủ Pomeranian.

Kỵ binh Liên Xô đóng một vai trò quan trọng trong việc chinh phục Pomerania. Họ đã chiếm được một số thị trấn, chẳng hạn như thị trấn ven biển Leba, chủ yếu là do bất ngờ. Quân đoàn kỵ binh 2, được bố trí ở cánh xa nhất bên phải của Phương diện quân Byelorussia I của Zhukov, do Trung tướng Vladimir Viktorovich Kryukov chỉ huy, một chỉ huy quân sự năng nổ, người đã kết hôn với ca sĩ dân gian Nga nổi tiếng, Lydia Ruslanova.

Cuộc tấn công của Zhukov về phía bắc, khoảng năm mươi km về phía đông Stettin bắt đầu vào ngày 1 tháng Ba. Lực lượng hỗn hợp của Tập đoàn quân xung kích 3 và Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1, là lực lượng mạnh nhất. Các sư đoàn Đức yếu ớt đã không thể đứng vững. Các lữ đoàn xe tăng tiên phong tiến công ồ ạt xuyên qua các thị trấn nơi dân chúng,

vẫn không được chuẩn bị tinh thần, nhìn chăm chăm vào họ đầy sợ hãi. Tập đoàn quân xung kích 3 và Tập đoàn quân Ba Lan I tiến công tiếp tục phía sau để củng cố chiến quả. Vào ngày 4 tháng 3, Tập đoàn quân xe tăng cận vệ I đã tiến đến biển Baltic gần Kolberg. Đại tá Morgunov, tư lệnh bộ đội Lữ đoàn xe tăng 45, đơn vị đầu tiên tiến đến bờ biển, đã gửi những chai nước biển tới Zhukov và Katukov, chỉ huy tập đoàn quân xe tăng của ông. Nó đã chứng minh châm ngôn của Katukov. "*Thắng lợi của cuộc tấn công*", ông đã nói với Grossman, "*được xác định bởi sức mạnh cơ giới khổng lồ của chúng ta, mà bây giờ lại hùng mạnh hơn bao giờ hết. Một cuộc tấn công ở ạt nhanh chóng mang lại tổn thất nhẹ và làm các đơn vị đối phương bị chia cắt*".

Toàn bộ Tập đoàn quân 2 Đức và một phần của Tập đoàn quân Panzer 3 bây giờ đã hoàn toàn bị cắt rời khỏi để chế Đức. Và như thể để nhân mạnh thảm họa Baltic, một ngày trước đó, tin tức từ Phần Lan cho biết, nước này mặc dù chịu áp lực nặng nề từ Liên Xô, đã tuyên chiến với cựu đồng minh của nó, nước Đức phát xít. Trong số những đơn vị bị cắt rời về phía đông của mũi nhọn tấn công của Zhukov là sư đoàn Charlemagne SS, vốn có 12.000 binh lính, đã bị tổn thất nặng nề. Cùng với ba sư đoàn Đức, nó được bố trí gần Belgard. Tướng Von Tettau ra lệnh cho sư đoàn cố phá vây thoát ra từ phía tây bắc về phía bờ biển Baltic ở cửa sông Oder. Chỉ huy sư đoàn Charlemagne, SS Brigadeführer Gustav Krukenberg, đi cùng với 1.000 binh sĩ người Pháp của mình hành quân vòng vèo qua các khu rừng thông đầy tuyết. Cuối cùng, một phần của cái nhóm bệnh hoạn loại này bao gồm trí thức cánh hữu, công nhân Lao động và dòng dõi quý tộc Phổ..., chỉ tập hợp lại với nhau do quan điểm chống cộng điên

cuồng của họ, đã hình thành tuyến phòng thủ cuối cùng của Văn phòng Đế chế của Hitler tại Berlin.

Hitler, tuy nhiên, thể hiện rất ít sự thông cảm đối với những người bảo vệ Đế chế của ông ta. Khi người chỉ huy của Tập đoàn quân 2, Thượng tướng Weiss, đã cảnh báo trụ sở Führer rằng cái túi Elbing, vốn đã chịu nhiều thiệt hại đẫm máu, không thể đứng vững được lâu hơn, Hitler chỉ đơn giản là vặc lại, "*Weiss là một kẻ dối trá, như tất cả các tướng lĩnh khác*".

Giai đoạn hai của chiến dịch Pomerania bắt đầu gần như ngay lập tức, chỉ hai ngày sau khi tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 1 tiến đến bờ biển. Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 1 đã được chuyển giao tạm thời cho Rokossovsky. Zhukov gọi điện thoại cho ông nói rằng ông muốn tập đoàn quân của Katukov "*trở lại trong tình trạng tương tự như khi anh nhận nó*". Chiến dịch quân sự là một đợt tiến công lớn bên cánh trái hướng tới Đông Pomerania và Danzig từ phía tây, trong khi đội hình mạnh nhất của Rokossovsky, tập đoàn quân xung kích 2, tấn công từ phía Nam, song song với Vistula.

Tư lệnh tập đoàn quân xung kích 2 Liên Xô, Thượng tướng Fedyuninsky, theo dõi lịch thời gian rất sát sao. Ông đã bị thương bốn lần trong chiến tranh. Ngày của những lần bị thương được xem là ngày xui xẻo của tháng, và vì vậy bây giờ ông không bao giờ đi ra ngoài trụ sở chính của mình vào những ngày đó.

Fedyuninsky cho rằng nguồn tài nguyên cướp được của xứ Phổ không nên bị bỏ phí. Ông đã cho binh lính chất gia súc, bánh mì, gạo, đường và pho

mát lên xe lửa, gửi đến Leningrad để bù đắp lại cho người dân của mình trước sự mất mát khủng

kh khiếp của họ trong thời kỳ bị phong tỏa.

Mũi tiến công của Fedyuninsky đã cắt rời các đơn vị phòng thủ Đức tại lâu đài Marienburg, các đơn vị này đã được tuần dương hạm hạng nặng Prinz Eugen hỗ trợ bằng hỏa lực hải pháo ngoài khơi Baltic. Lâu đài bị bỏ lại vào đêm 8 tháng 3, và hai ngày sau đó Elbing thất thủ, như Weiss đã cảnh báo. Tập đoàn quân 2 Đức, bị đe dọa tấn công từ phía tây và nam, đã kéo về bảo vệ Danzig và Gdynia để thường dân và người bị thương có thể được sơ tán càng nhiều càng tốt từ các bến cảng đã chật ních người tị nạn.

Ngày 8 Tháng 3, chỉ hai ngày sau khi cuộc càn quét về phía tây Danzig bắt đầu, lực lượng Xô Viết chiếm đóng thị trấn Stolp không bị kháng cự, và hai ngày sau, Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ I và tập đoàn quân 19 tiến đến Lauenburg. Một dòng người tị nạn chạy đến các bến cảng đã bị một lũ đoàn xe tăng bắt kịp. Phụ nữ và trẻ em bỏ chạy vào rừng để ẩn nấp, vấp ngã trên tuyết, trong khi xe tăng Liên Xô nghiền nát xe của họ dưới bánh xích. Họ may mắn hơn những dòng người chạy nạn khác.

Không xa Lauenburg, Hồng quân phát hiện ra một trại tập trung khác. Đây là trại của phụ nữ, và các bác sĩ Hồng quân ngay lập tức được cử tới để săn sóc cho những người sống sót.

Số phận của các gia đình thường dân ở Pomerania cũng tương tự như ở Đông Phổ. Himmler đã cấm việc di tản thường dân từ miền đông

Pomerania, do đó khoảng 1,2 triệu người đã bị cắt rời bởi cuộc tấn công ở phía bắc đến biển Baltic vào ngày 4 tháng Ba. Họ cũng bị che giấu hết tin tức, giống như Đông Phổ.

Nhưng hầu hết các gia đình đã nghe được tin đồn và không còn tin tưởng vào Chính quyền Đức Quốc xã. Họ tự chuẩn bị lấy. Các nhà Địa chủ - "*Trang viên nông thôn*", như dân làng gọi họ - biết rằng họ là những người có khả năng bị bắn nhất, và những người tá điền kêu gọi họ rời khỏi nhà để tự bảo vệ. Xe ngựa và xe bò đã được chuẩn bị. Gàn Stolp, Libussa von Oldershausen, con gái riêng của Nam tước Jesko von Puttkammer, người đã từ chối việc hy sinh quân địa phương *Volkssturm* ở Schneidemuhl, đang mang thai chín tháng. Thợ mộc đã dựng một toa xe phủ bằng một tấm lợp lấy từ thư viện để làm chỗ tránh tuyết. Bà mẹ tương lai sẽ nằm bên trong trên một tấm nệm.

Sáng sớm ngày 8 tháng 3, Libussa bị tiếng đập cửa đánh thức. "*Có lệnh di tản!*", ai đó hét lên. "*Lấy đồ đạc! Nhanh lên! Chúng ta sẽ rời khỏi đây càng sớm càng tốt*". Cô mặc quần áo hết sức nhanh chóng và đóng gói đồ trang sức của mình. Dinh thự của cô đã đầy ắp dòng người tị nạn và một số người bắt đầu cướp bóc các căn phòng ngay cả trước khi gia đình rời khỏi đó.

Như nhiều gia đình ở Pomerani và Đông Phổ nhận thấy, các công nhân lao động vốn là tù binh Pháp muốn đi cùng họ hơn là ở lại chờ đợi Hồng quân giải phóng. Tiếng ầm ầm của đạn pháo đã có thể được nghe thấy khi họ trèo lên xe ngựa và xe chở hàng. Họ hướng về phía đông tới Danzig.

Nhưng thậm chí với một sự khởi đầu thuận lợi, chỉ trong vòng vài ngày, các xe ngựa kéo của họ đã bị các lũ đoàn xe tăng của Katukov vượt qua.

Libussa thức dậy vào lúc nửa đêm khi họ nghe nói rằng họ sẽ không kịp đến nơi an toàn. Trong ánh sáng của một ngọn nến, cô thấy cha dường đã mặc quân phục và đeo huy chương của mình. Mẹ cô cũng đã mặc quần áo. Bởi vì Hồng quân nhất định sẽ chia tách họ ra, họ đã quyết định tự sát.

Nemmersdorf và những câu chuyện tàn bạo gần đây từ Đông Phổ đã thuyết phục họ rằng họ không nên để bị bắt. "*Đến lúc rồi*", Nam tước Jesko nói. "*Người Nga sẽ ở đây trong một hoặc hai giờ nữa*". Libussa đi theo họ ra ngoài, định tự sát giống như cha mẹ, nhưng vào phút cuối cô đột nhiên thay đổi ý kiến. "*Con muốn đi với cha mẹ, nhưng con không thể. Con đang có mang, đứa con của con. Nó đang đập rất mạnh. Nó muốn sống. Con không thể giết nó*". Mẹ cô hiểu và nói rằng bà sẽ ở lại với cô ấy. Nam tước, hoang mang và thất vọng, buộc phải cởi bỏ quân phục và bỏ khẩu súng lục của mình. Hy vọng sống sót duy nhất là họ không thể bị phân biệt với những người tị nạn khác khi Hồng quân đến. Họ phải không được phát hiện như là "*chủ đất*".

Dấu hiệu đầu tiên cho thấy quân đội Xô Viết đã đến là một phát đạn pháo sáng bắn ra từ một đồn điền trồng cây linh sam, tiếp theo một cách nhanh chóng là tiếng gầm rú của động cơ xe tăng. Cây cối nhỏ đã bị nghiền nát bằng phẳng khi những chiếc xe tăng xuất hiện như quái vật từ khu rừng. Một vài xe tăng khai hỏa những khẩu pháo tăng của họ để đe dọa dân làng, sau đó các xạ thủ tiểu liên tản ra lũng đục những ngôi nhà. Họ lia những loạt đạn ngắn khi tiến vào phòng để thị uy những người bên trong. Điều này

Làm rơi xuống một trận mưa thạch cao (từ các bức tường và trên trần-ND). Họ không phải là những kẻ chinh phục mà người Đức đã chờ đợi. Đồng phục màu nâu tối tàn của họ, cái bắn và rách rưới, những đôi ủng của họ tuồng chừng như sắp vỡ ra từng mảnh và độ dài của sợi dây, được sử dụng để thay cho dây đeo súng, hoàn toàn không giống như hình ảnh của đội quân Wehrmacht chiến thắng được chiếu trong phim thời sự trong chiến tranh trước đây.

Việc cướp bóc được thực hiện rất nhanh chóng với những tiếng hô "Lini Lini" khi lính Liên Xô đi vòng quanh giật lấy những chiếc đồng hồ. Pierre, một tù binh Pháp, đã phản đối vô ích rằng ông là một đồng minh của Hồng quân. Ông đã nhận được một báng súng vào bụng. Sau đó, họ lục soát hành lý và đồ đạc của những người tị nạn cho đến khi họ nghe thấy mệnh lệnh, do sĩ quan của họ từ bên ngoài hét lên. Những người lính nhồi nhét chiến lợi phẩm của mình vào trong áo choàng và chạy ra ngoài trở lại xe tăng.

Những người dân thường, run rẩy vì sợ hãi pha lẫn nỗi nhẹ nhõm vì còn sống sau cuộc gặp gỡ đầu tiên với kẻ thù đáng sợ, đột nhiên lại phải đối mặt với một làn sóng kẻ thù thứ hai, lần này là một phân đội kỵ binh. Họ có nhiều thời gian hơn, nghĩa là thời gian để cường hiếp. Cánh cửa đã mở toang và một nhóm nhỏ binh sĩ Hồng quân tiến vào để lựa chọn nạn nhân.

...

Hitler đã sa thải Tướng Weiss, tư lệnh Tập đoàn quân 2, vì đã cảnh báo Fuhrer rằng Elbing không thể giữ vững. Ông bổ nhiệm Tướng Von Saucken, cựu chỉ huy Quân Đoàn Grossdeutschland thay vị trí của ông ta.

Vào tháng Ba, Tướng Von Saucken được triệu tập đến Văn phòng Đế chế Đức để nghe thông báo về việc bổ nhiệm. Người cựu sĩ quan kỵ binh bước vào phòng, đeo kính một mắt và huân chương Chữ thập sắt với thanh kiếm và lá sồi trên cổ. Gầy và thanh lịch, Saucken là một mẫu người cực kỳ bảo thủ, công khai khinh miệt "*dải băng nâu - Braune Bande*" của Đức quốc xã.

Hitler bảo Guderian thông báo tóm tắt cho ông về tình hình Danzig. Sau khi Guderian thông báo xong, Hitler nói với Saucken rằng ông phải tuân theo mệnh lệnh của Gauleiter (*Toàn quyền Quốc Xã ở Danzig*), Albert Forster. Tướng Von Saucken nhìn Hitler chằm chằm. "*Tôi không có ý định*", ông trả lời: "*đặt mình dưới mệnh lệnh của một Gauleiter*". Saucken không chỉ mâu thuẫn thẳng thừng với Hitler, ông còn không gọi ông ta là "*Quốc trưởng của tôi*" - (*Mein Führer*). Thậm chí Guderian, người đã tranh cãi với Hitler nhiều hơn hầu hết mọi người, cũng bị sốc. Nhưng những người chứng kiến thậm chí còn ngạc nhiên hơn với thái độ phục tùng của Hitler. "*Rồi, Saucken*", ông trả lời một cách yếu ớt. "*Ông hãy tự mình chỉ huy*".

Saucken bay tới Danzig vào ngày hôm sau. Ông quyết tâm giữ hai bên cảng để dân thường thoát ra càng nhiều càng tốt. Theo ước tính, dân số của Danzig đã phình lên đến 1,5 triệu và có ít nhất 100.000 bị thương. Trong cơn hỗn loạn, lính SS bắt đầu bắt những kẻ lang thang một cách ngẫu nhiên và treo cổ họ lên cây như những kẻ đào ngũ. Thực phẩm rất ít ỏi.

Một tàu vận tải có tải trọng 20.000 tấn trúng mìn và chìm, mang theo lượng thực phẩm đủ cho sáu ngày cho Danzig và Gdynia.

Hải quân Đức không chỉ thể hiện sự kiên trì phi thường và dũng cảm trong việc di tản, nó cũng tiếp tục hỗ trợ đất liền bằng hải pháo từ ngoài khơi bất chấp các cuộc không kích liên tục và các mối đe dọa của ngư lôi từ tàu ngầm Hạm đội Baltic Liên Xô. Các tàu tuần dương Prinz Eugen và Leipzig và thiết giáp hạm cũ Schlesien khai hỏa ở ạt bằng các loại vũ khí chủ lực của họ trong vòng vây Hồng quân. Nhưng vào tháng ba, Hồng quân đã phá tan tuyến phòng thủ Danzig-Gdynia ở giữa, vị trí ở giữa hai bến cảng. Ngay sau đó cả hai cảng đã bị oanh tạc bởi hỏa lực pháo binh chính xác, ngoài các cuộc không kích bất tận của không quân Liên Xô.

Máy bay ném bom bắn phá các thị trấn và khu vực cảng. Những chiếc Shturmoviks Xô Viết coi mục tiêu dân sự và quân sự như nhau. Một nhà thờ cũng như một boong-ke quân sự, đặc biệt nếu mục đích của chúng là để san bằng mọi tòa nhà vẫn còn nhô lên trên mặt đất. Những người bị thương chờ đợi được đưa lên tàu tại cầu cảng bị súng máy trên máy bay bắn thủng lỗ chỗ khi đang nằm trên cáng. Hàng chục ngàn phụ nữ và trẻ em, do sợ bị mất chỗ khi đang xếp hàng đợi lên tàu để di tản, đã trở thành các mục tiêu không thể bắn trượt. Không có thời gian để giúp đỡ hay thương tiếc những người chết và bị thương. Chỉ có trẻ em, những đứa trẻ đã trở thành mồ côi chỉ trong một khoảnh khắc sau đó, được tập hợp lại. Và trong tiếng súng không ngừng của các khẩu pháo 88mm và pháo phòng không hạng nhẹ, không ai có thể nghe tiếng khóc của chúng.

Các ê kíp thủy thủ đoàn hỗn hợp của Hải quân Đức, sử dụng bất kỳ phương tiện nào có sẵn - Xuồng tiếp liệu, sà lan, xuồng máy, tàu kéo và tàu phóng ngư lôi - di chuyển như con thoi, vớt và chất thường dân và những người bị thương lên tàu, đưa họ đến một cảng nhỏ của Hela ở mũi của bán đảo gần đó. Những chiếc tàu khu trục ở ngoài khơi hỗ trợ các xuồng nhỏ cũng như hỏa lực phòng không tối đa. Các thủy thủ gần như không bao giờ chùn bước, ngay cả khi một sự cố suýt nữa làm lật đổ một số xuồng nhỏ. Ngày 25 tháng Ba, một phụ nữ trẻ của phong trào kháng chiến Ba Lan mang đến cho tướng Katukov một kế hoạch về hệ thống phòng thủ của Gdynia. Lúc đầu, ông nghĩ rằng nó có thể là sự lừa bịp, nhưng nó đã chứng tỏ tính xác thực. Khi quân đội Xô Viết tiến đến khu vực ngoại ô Gdynia, Hải quân Đức đẩy nhanh tiến độ thực hiện để cứu nhiều người tị nạn nhất có thể trước khi kết thúc. Tàu thuyền của họ bây giờ phải chiến đấu với loại vũ khí khác. Lính xe tăng của Katukov đã học được cách điều chỉnh pháo của họ vào các mục tiêu trên biển, làm cho nhiệm vụ của nó thậm chí còn nguy hiểm hơn.

Một nhóm quân của một trung đội của quân đoàn Grossdeutschland (Đại Đức), đã trốn thoát trong khung cảnh kinh hoàng từ cuộc di tản cuối cùng ở Memel tại điểm cực đông bắc của Đông Phổ, thấy họ giống như lại đang trải qua cảnh tượng tương tự. Quyết định trú ẩn trong một hầm rượu mái vòm khi quân đội Xô Viết đang tiến về phía cảng, họ nhìn thấy một bác sĩ đang đỡ đỡ trong ánh sáng của một vài ngọn nến. "*Nếu sự ra đời của một đứa trẻ thường là một sự kiện hạnh phúc*", một người lính đã viết, "*việc nó sinh ra trong hoàn cảnh đặc biệt này dường như chỉ làm tô đậm thêm vào tấn thảm kịch lớn. Tiếng la hét của người mẹ không còn bất kỳ ý nghĩa*

nào trong một thế giới đầy những tiếng gào thét, và tiếng khóc của đứa trẻ dường như đang hối hận vì cuộc sống bắt đầu của nó". Những người lính hy vọng cho số phận của đứa trẻ, khi họ tìm cách đi xuống bên cảng, niềm hi vọng đó đã bị dập tắt. Cuộc tiến công của quân đội Liên Xô vào Gdynia được ghi nhận bởi một màn lửa đỏ rực ở chân trời với khói đen cuộn cuộn. Cuộc tấn công cuối cùng đã bắt đầu, và vào buổi tối 26 tháng Ba, Hồng quân chiếm thành phố và bến cảng.

Hành vi cướp bóc tại Gdynia và đối xử với những người sống sót đã gây chấn động mạnh thậm chí đối với giới chức quân sự của Liên Xô. "*Các sự cố bất thường đang gia tăng*", các bộ phận chính trị báo cáo theo cách nói né tránh như thường lệ, "*cũng như hiện tượng vô đạo đức và tội ác quân sự. Trong quân đội của chúng ta có những hiện tượng đáng hổ thẹn và có hại về mặt chính trị khi, với khẩu hiệu của sự trả thù, một số sĩ quan, binh sĩ đã xúc phạm và cướp bóc thay vì lòng trung thực và vị tha để hoàn thành nhiệm vụ đối với Đất mẹ*".

Ngay về phía nam, trong khi đó, Danzig đang bị tấn công dữ dội ở phía tây. Các đơn vị phòng thủ buộc phải rút lui dần dần, và ngày 28 tháng 3, Danzig cũng thất thủ, với các hậu quả khôn lường cho các thường dân còn ở lại. Phần còn lại của quân đội của Saucken rút lui về phía đông vào cửa sông Vistula, nơi họ bị bao vây cho đến khi chiến tranh kết thúc.

Đối với các sĩ quan Đức, đặc biệt là người Pomerania và Phổ, sự thất thủ của thành phố Hanseatic ở Danzig, với các tòa nhà cổ kính nổi bật với mặt tiền hình bậc thang là một thảm họa. Nó biểu thị cuộc sống Đức ở Baltic đã kết thúc vĩnh viễn. Tuy nhiên, trong khi đau buồn về cái chết của

một nền văn hóa lâu đời, họ nhắm mắt làm ngơ trước những nỗi kinh hoàng của chế độ mà họ đã phục vụ rất đắc lực với mục đích chiến tranh. Họ có thể không biết về việc sản xuất xà phòng và da từ xác chết ở Viện giải phẫu Y khoa Danzig, nhưng chắc chắn biết về Trại tập trung Stutthof ở cửa sông Vistula, bởi vì quân đội Wehrmacht, không chỉ SS, đã tham gia vào vụ thảm sát tù nhân khi Hồng quân tiến đến gần.

Tây Phổ và Pomerania có thể không phải chịu đựng nhiều như Đông Phổ, nhưng số phận của người dân vẫn rất khủng khiếp. Văn hóa của họ bị huỷ diệt với các nhà thờ và các ngôi nhà cổ chìm trong lửa. Chỉ huy Liên Xô ở Lauenburg phàn nàn với Đại úy Agranenko rằng *"hoàn toàn không thể chấm dứt bạo lực"*.

Agranenko phát hiện ra rằng những người lính Hồng quân không quan tâm với cách nói tránh né chính thức để mô tả nạn cưỡng hiếp, như là *"bạo lực chống lại thường dân"* hay *"vô đạo đức"*. Họ chỉ đơn giản sử dụng một từ gần nghĩa với từ - fuck. Một sĩ quan Cossack nói với ông rằng phụ nữ Đức *"quá kiêu ngạo"* và bạn phải *"cưỡi lên"* họ. Những người khác phàn nàn rằng phụ nữ Đức trông giống như *"những con ngựa kéo xe"*. Tại Głowitz, ông lưu ý rằng phụ nữ *"sử dụng trẻ em như một tấm bình phong"*. Binh sĩ Liên Xô một lần nữa cho thấy cách hành xử lúng túng với sự pha trộn giữa sự bạo lực mất nhân tính, ham muốn do say rượu và sự tốt bụng bản năng đối với trẻ em.

Các cô gái trẻ, với cố gắng tuyệt vọng để thoát khỏi sự chú ý của những người lính, đã xát tro củi và bồ hóng lên khuôn mặt của họ. Họ đội khăn trùm đầu kiểu nông dân sùm sụp trên trán, bó mình trong một mớ

quần áo để che giấu đường cong cơ thể và đi khắp khiêng dọc theo con đường như các bà già thời xưa.

Tuy nhiên, việc che giấu tuổi tác này không tuyệt đối an toàn. Nhiều phụ nữ cao tuổi cũng bị hăm hiếp. Phụ nữ Đức đã sử dụng một kiểu nói không chính thức để kể về những gì họ đã trải qua. Nhiều người thường nói "*Tôi đã cho*". Một người kể lại rằng cô đã phải "*cho*" tới mười ba lần. "*Trong nỗi khủng khiếp của cô ấy dường như ẩn chứa một chút tự hào về những gì cô đã phải chịu đựng*". Libussa von Oldershausen lưu ý một cách ngạc nhiên. Nhưng hậu quả để lại lớn hơn nhiều cho phụ nữ với những sự việc khủng khiếp mà họ phải chịu đựng. Một số bị rối loạn tâm lý, những người khác tự sát.

Nhưng với Libussa von Oldershausen, phụ nữ mang thai thường từ chối giải

thoát theo cách này. Trách nhiệm bản năng đối với đứa con chưa ra đời của họ trở thành một điều tối quan trọng.

Một số phụ nữ có ý tưởng chấm lên khuôn mặt họ những chấm màu đỏ để chứng tỏ họ bị sốt phát ban. Những người khác tìm được từ tiếng Nga của bệnh sốt phát ban và mẫu tự Kirin của nó để viết những thông báo cảnh báo trên cửa nhà của họ ngụ ý rằng gia đình đã bị nhiễm bệnh. Tại các khu vực xa hơn, toàn bộ dân cư ẩn náu trong trang trại ở cách xa các tuyến đường chính. Một người canh gác ở gần đường, với một cái đèn pin vào ban đêm hoặc một chiếc áo sơ mi để vấy vào ban ngày để cảnh báo khi quân đội Xô Viết đi vào nơi ẩn náu của họ. Phụ nữ sau đó vội vã đi ẩn nấp, gia

cầm và Lợn đã bị đẩy vào chuồng giấu trong rừng. Các biện pháp phòng ngừa để tồn tại như vậy đã được sử dụng trong thời kỳ chiến tranh Ba Mươi Năm. Chúng cũng cổ xưa như chính bản thân cuộc chiến.

Trong tất cả các dấu hiệu của cuộc chiến mà người tị nạn tìm thấy khi bị buộc phải trở về nhà sau khi Danzig sụp đổ, điều tồi tệ nhất là "*con hẻm treo cổ*" nơi SS và quân cảnh (*Feldgendarmarie*) đã treo cổ những kẻ đào ngũ. Những tấm bảng được cột dưới cổ, chẳng hạn như, "*tôi bị treo cổ vì tôi không tin tưởng vào Führer*". Libussa Von Oldershausen và gia đình của cô, buộc phải trở về nhà do hai bến cảng đã bị quân Liên Xô chiếm, cũng thấy một vài quân cảnh đã bị bắt và bị treo cổ bởi quân đội Liên Xô. Tuyến đường trở về nhà rải rác những chiếc xe bị hỏng, được đẩy xuống nương bằng xe tăng Liên Xô, với hành lý bị cướp phá rải rác xung quanh, khăn trải giường, đồ sành sứ, va li và đồ chơi. Những xác ngựa và gia súc trong con nương bên đường đã bị xẻ thịt ở mạn sườn.

Nhiều người Pomerania đã bị sát hại trong tuần đầu tiên của cuộc chiếm đóng. Gần ngôi làng Puttkamers, một cặp vợ chồng già bị lừa xuống cái ao làng lạnh giá nơi họ đã chết ở đó. Một người đàn ông đã bị buộc vào một cái cây, và ông ta đã bị buộc phải kéo cây cho đến khi quỵ xuống. Những kẻ hành hạ ông ta sau đó kết liễu cuộc đời ông ta bằng một tràng đạn tiểu liên. Herr Von Livonius, chủ sở hữu một bất động sản tại Grumbkow, bị chặt chân tay và ném cho Lợn. Ngay cả những người chủ đất đã tham gia phong trào kháng chiến chống Đức Quốc xã cũng không khá hơn.

Eberhard Von Braunschweig và gia đình của mình, cho rằng họ không có gì nhiều để sợ hãi, chờ đợi sự xuất hiện của Hồng quân tại trang viên tại Lubzow, gần Karzin. Nhưng tiếng tăm của ông ta và nhiều vụ bắt giữ của Gestapo đã làm ông ta bị để ý. Cả gia đình bị lôi ra ngoài và bị bắn. Dân làng và tù binh Pháp đôi khi mạnh dạn bảo vệ một người chủ đất được nhiều người quý mến, nhưng nhiều người khác lại bỏ mặc số phận của họ.

Không dự đoán được điều gì. Tại Karzin, người phụ nữ già Frau von Puttkamer đang ngủ khi nghe tiếng súng nổ và động cơ xe tăng. Không lâu sau đó, một người lính trẻ Liên Xô mở cửa phòng ngủ của bà ta, say khướt sau khi chiếm được ngôi làng kế bên. Anh ta ra hiệu cho bà ra khỏi giường để anh ta ngủ ở đó. Bà từ chối, nói rằng đó là giường của bà, nhưng bà sẽ cho anh ta một cái gối và anh có thể ngủ trên tấm thảm cạnh giường ngủ. Sau đó, bà chấp hai tay vào nhau và bắt đầu cầu nguyện. Quá mệt mỏi và say để tranh luận, người lính trẻ nằm xuống và ngủ tại nơi anh ta được chỉ chỗ.

Ngay sau khi chiếm được Pomerania, Đại úy Agranenko, luôn thu thập tài liệu thông tin để viết kịch, đi xung quanh để khám phá và ghi chép. Ông nhận thấy rằng khi ông viết nguệch ngoạc trong cuốn sổ ghi chép nhỏ của mình, người dân nhìn ông sợ hãi, nghĩ rằng ông là một nhân viên của NKVD.

Ngày 23 tháng Ba, khi ở tại Kolberg, ông hân hoan mô tả khi thời tiết mùa xuân đến đột ngột. *"Chim hót véo von, những nụ hoa đâm chồi nảy lộc. Thiên nhiên không quan tâm đến chiến tranh"*. Ông quan sát những người lính Hồng quân đang tập đi trên những chiếc xe đạp cướp được. Họ di chuyển trên xe đạp ở mọi nơi, lắc lư một cách nguy hiểm. Trong thực tế,

Phương diện quân đã ban hành lệnh cấm binh sĩ đi xe đạp trên đường vì nhiều người trong số họ đã bị đánh và bị giết.

Cuộc xâm chiếm Pomerania nhanh chóng đã giải phóng hàng ngàn lao động nước ngoài và tù binh. Vào ban đêm, những con đường được đốt đầy lửa trại. Ban ngày, họ bắt đầu chuyển hành trình về nhà xa xôi và cực nhọc. Phần lớn họ đều có những lá cờ hiển thị quốc gia của họ, để phân biệt rằng họ không phải người Đức. Agranenko và một số sĩ quan khác gặp một số người Lithuania hiển thị lá cờ của họ. "*Chúng tôi giải thích cho họ*", ông viết, "*bây giờ lá cờ quốc gia của họ là màu đỏ*". Rõ ràng Agranenko, giống như hầu hết người Nga, coi việc các nước Baltic bị sáp nhập vào Liên Xô là điều hoàn toàn tự nhiên, ngay cả khi họ không nhận ra rằng nó là một phần bí mật của Hiệp ước Xô - Đức.

Trong khi người lao động nước ngoài được giải phóng và các tù binh hiển thị lá cờ của họ, người Đức đeo băng tay màu trắng và treo cờ trắng trong nhà để nhận mệnh sự đầu hàng của họ. Họ biết rằng bất kỳ dấu hiệu kháng cự nào hoặc thậm chí oán giận sẽ không đem lại điều gì tốt đẹp.

Viên thị trưởng (*Burgermeister*) Koslin do Liên Xô chỉ định, một người thợ kim hoàn người Do Thái năm mươi lăm tuổi tên Usef Ludinsky, đội một chiếc mũ quả dưa và một chiếc băng đỏ khi ông đọc lời tuyên bố của chính quyền quân sự trên bậc thang tiền sảnh tòa thị chính. Người dân Đức nghe trong im lặng.

Tại Leba, các toán kỵ binh chiếm nó đã cướp đi tất cả các đồng hồ treo tường và đồng hồ đeo tay, vì vậy mỗi buổi sáng, viên Thị trưởng đã

phải đi bộ dọc các con đường, rung mạnh cái chuông lớn và hét "*Nach Arbeit!* - *Dậy đi!*" đánh thức dân chúng để huy động họ làm việc cho chính quyền Xô Viết. Tại Stargard, Agranenko quan sát thấy một lính xe tăng đội mũ bảo hiểm bằng da tiếp cận các ngôi mộ mới ở quảng trường đối diện tòa án của thẩm phán. Người lính trẻ đọc tên trên mỗi ngôi mộ, rõ ràng đang tìm kiếm ai đó. Anh ta dừng lại trước một ngôi mộ, bỏ mũ lái xe tăng của mình và cúi đầu. Sau đó, anh ta đột nhiên chĩa tiểu liên lên trời và bắn một loạt dài. Anh ta chào chỉ huy của anh, đã được chôn cất dưới chân mình.

Agranenko cũng trò chuyện với những nữ quân nhân trẻ điều khiển giao thông. "*Đám cưới của chúng tôi sẽ không xảy ra sớm đâu*", họ nói với ông. "*Chúng tôi đã quên mất chúng tôi là phụ nữ. Chúng tôi chỉ là những người lính*". Họ dường như cảm nhận rằng họ sẽ là một phần của cái thế hệ bị buộc phải sống độc thân sau chiến tranh do 9 triệu thương vong của Hồng quân.

...

Trong khi quân đội của Zhukov đã phá hủy "*ban công Baltic*", Nguyên soái Konev của Phương diện quân Ukraina I vẫn bị kẹt ở Silesia. Trở ngại chính của ông là thành phố pháo đài Breslau, chắn ngang Oder, được bảo vệ dưới sự lãnh đạo cường tín của Gauleiter (*Toàn quyền Quốc Xã*) Karl Hanke.

Nhưng Konev không muốn bỏ lỡ chiến dịch quân sự ở Berlin, vì vậy ông bao vây thành phố, như Zhukov làm với Poznan, và tiến công Oder từ đầu cầu Steinau và Ohlau. Mục tiêu của ông là Neisse, nhánh sông phía

nam của Oder, mà từ đó, ông sẽ khởi động cuộc tấn công của mình vào phía nam Berlin.

Vào ngày 8 tháng 2, quân đội của Konev tấn công từ phía hai đầu cầu ở hai bên sườn Breslau. Mũi tấn công chính là ở đầu cầu Steinau đánh vào cái gọi là tập đoàn quân Panzer 4, nơi mà tuyến phòng thủ của nó đã nhanh chóng sụp đổ. Để tăng tốc độ tấn công ở đầu cầu Ohlau, Konev sau đó chuyển Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 của Rybalko sang. Breslau đã bị được bao vây. Hơn 80.000 thường dân bị mắc kẹt trong thành phố.

Tập đoàn quân xe tăng 4 của Lelyushenko tiến công về hướng Neisse, và đã đến đó trong vòng sáu ngày. Trong suốt thời gian tiến công, các đơn vị xe tăng nhận thấy chỉ có một số ít dân ở lại.

Đôi khi các cha xứ địa phương đến gặp họ với một lá thư của dân làng "để đảm bảo với người Nga về sự thân thiện của họ", và Phương diện quân Ukraina 1 lưu ý rằng trong một số trường hợp, các bác sĩ dân sự Đức "đã hỗ trợ các binh sĩ bị thương của chúng ta".

Lelyushenko sau đó đã có một bất ngờ khó chịu. Ông phát hiện thấy các nhóm tàn quân còn lại của Quân Đoàn Grossdeutschland (Đại Đức) và quân đoàn Panzer Nehring XXIV tấn công tuyến giao thông liên lạc và các khu vực hậu phương của ông ta. Sau hai ngày chiến đấu, tuy nhiên, quân Đức đã bị đẩy lui. Kết quả là Konev vẫn duy trì sự kiểm soát chặt chẽ trong khu vực Neisse. Việc khởi động cho chiến dịch quân sự Berlin đã được bảo đảm và Breslau đã bị bao vây.

Nhưng những cuộc giao chiến với Tập đoàn quân 17 Đức vẫn còn tiếp tục ở phía nam đầu cầu Ohlau trong thời gian còn lại của tháng Hai và tháng Ba Đức quốc xã nghĩ rằng việc chiến đấu trên đất Đức sẽ làm tự động gia tăng những sự kháng cự cuồng tín, nhưng điều này không phải lúc nào cũng xảy ra. *"Tinh thần chiến đấu bị sụp đổ hoàn toàn bởi chiến tranh đang xảy ra trên lãnh thổ Đức"*, một tù binh của Sư đoàn bộ binh 359 đã nói với viên sĩ quan thẩm vấn Liên Xô. *"Chúng tôi được yêu cầu chiến đấu đến cùng, nhưng nó là một ngõ cụt hoàn toàn"*.

Tướng Schorner đã có ý tưởng về một cuộc phản công chiếm lại thị trấn Lauban, bắt đầu từ những ngày đầu tiên của tháng Ba. Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 3 bị tấn công bất ngờ và thị trấn đã được tái chiếm. Goebbels ngây ngất vì chiến thắng. Vào ngày 8 tháng 3, ông lái xe xuống Gorlitz để gặp Schorner, đi cùng là các tay nhiếp ảnh của Bộ tuyên truyền. Họ cùng lái xe đến Lauban, nơi mà họ đã có bài phát biểu chúc mừng lẫn nhau ở quảng trường chợ với một cuộc diễu hành của quân đội, Volksturm và Thanh niên Hitler. Goebbels trao huân chương Chữ Thập sắt cho một số thành viên Thanh niên Hitler để chụp ảnh, và sau đó đi thăm các xe tăng Liên Xô bị phá hủy trong chiến dịch phản công.

Ngày hôm sau, chiến dịch quân sự tiếp theo của Schorner để lấy lại một thị trấn được tiếp tục. Lần này là Striegau, bốn mươi cây số từ Pomerania và đầu cầu sông Older phía tây Breslau.

Các lực lượng Đức tái chiếm thị trấn tuyên bố rằng họ chỉ tìm thấy vài người dân còn sống sót lang thang, bị sụp đổ tâm lý bởi những tội ác của quân đội của Konev. Họ thề rằng họ sẽ giết tất cả các người lính

Hồng quân nào rơi vào tay họ. Nhưng hành vi của quân đội Đức vào thời điểm này chắc chắn là còn xa hơn cả sự ô nhục. Chính quyền quốc xã đã không bận tâm với các báo cáo của họ về việc giết chết tù binh Liên Xô bằng cái thuổng, nhưng họ bị sốc bởi ngày càng nhiều các báo cáo về những gì Bormann gọi là "*tình trạng cướp bóc của các binh sĩ Đức trong khu vực di tản*". Ông ta ra lệnh thông qua Thống chế Keitel rằng các sĩ quan phải nói chuyện với các binh sĩ của họ ít nhất mỗi tuần một lần về trách nhiệm của họ đối với thường dân Đức.

Cuộc giao tranh ở Silesia rất tàn bạo, với việc cả hai bên đều áp đặt kỷ luật quân sự cứng rắn với các binh sĩ của họ. Tướng Schorner tuyên chiến với những kẻ giả ốm và lang thang, những kẻ bị treo cổ bên vệ đường mà thậm chí không cần giả vờ thiết lập tòa án quân sự để xét xử. Theo binh lính của Tiểu đoàn tình nguyện 85 bị bắt làm tù binh, hai mươi hai án tử hình được thực hiện chỉ riêng tại thị trấn Neisse nửa cuối tháng Ba. "*Số lượng án tử hình cho việc chạy trốn khỏi chiến trường, đào ngũ, tự thương v.v. đã tăng lên hàng tuần*", Phương diện quân Ukraina I báo cáo về kết quả thẩm vấn tù binh. "*Các bản án tử hình được đọc cho tất cả những người lính*".

Các chuyên viên tuyên truyền của Liên Xô trong Phòng 7 của trụ sở Phương diện quân sớm phát hiện ra thông qua việc thẩm vấn tù binh, rằng có thể khai thác sự oán giận trong hàng ngũ binh sĩ chống lại chỉ huy. Với việc thông tin nghèo nàn và rút lui đột ngột, binh sĩ Đức dễ tin rằng chỉ huy của họ đã chạy trốn và bỏ mặc họ lại phía sau. Ví dụ, sư đoàn Panzer 10, khi bị bao vây gần Oppeln, đã nhận được tờ rơi nói rằng, "*Thượng tướng Schorner đã rời khỏi quân đội của ông ở Oppeln khi nó*

đang trong cơn hấp hối! Ông ta đi bằng xe chỉ huy bọc thép và phóng như điên hướng tới Neisse".

Lính Đức cũng đang phải chịu đựng bệnh chấy rận nặng nề. Họ đã không được thay quần áo lót hoặc được tắm ở mặt trận từ tháng Mười Hai. Những gì họ nhận được là *"một loại bột chống rận hoàn toàn vô dụng"*. Họ cũng không được trả lương trong tháng Giêng, tháng Hai và tháng Ba và hầu hết binh sĩ không nhận được thu nhà tù trước Lễ Giáng sinh.

Kỷ luật cũng trở nên khắc nghiệt hơn về phía Liên Xô. Thất bại quân sự được coi là không thi hành Mệnh Lệnh số 5 của Stalin về việc cảnh giác. Đại tá V..., chỉ huy Liên Xô tại Striegau, bị buộc tội *"bất cẩn"* vì trung đoàn của ông đã mất cảnh giác. Mặc dù binh lính của ông chiến đấu tốt, thị trấn đã bị bỏ lại. *"Sự kiện đáng xấu hổ này đã được Hội đồng quân sự Phương diện quân điều tra kỹ lưỡng và những kẻ phạm tội đã bị trừng phạt nghiêm khắc"*. Đại tá V... không bị kết án, nhưng để xét xử một trường hợp khác, nó phải là một thời gian lao động lâu dài ở trại tù Gulag. Cả hai Trung tá M. và Đại lý D. đã bị xét xử trước một tòa án quân sự sau khi viên Đại úy bố trí khẩu đội pháo của mình gần các ngôi nhà, mà không chiếm lĩnh vị trí thích hợp. Sau đó ông *"đi nghỉ ngơi"*, cách mô tả né tránh thường lệ của Liên Xô về việc *"mất khả năng do say rượu"*. Khi quân Đức bắt ngờ phản công, các khẩu súng không thể sử dụng và kẻ thù *"gây ra thiệt hại nghiêm trọng"*. Viên đại úy đã bị khai trừ khỏi Đảng và bị kết án mười năm tại trại Gulag.

Đối với các sĩ quan và chiến sĩ, thiên thần của nỗi sợ hãi dưới hình thức các phân đội SMERSH bay lượn lờn vờn ngay sau lưng họ. Sau tất cả

những gì họ phải chịu đựng, bị thương, mất mát đồng đội, họ cảm nhận một nỗi căm phẫn lớn đối với các đặc vụ SMERSH, những người luôn mong muốn buộc họ tội phản quốc hay hèn nhát mà bản thân lại không bao giờ phải đối mặt với sự nguy hiểm của chiến trường.

Có một bài hát được lên lút lưu truyền về SMERSH, thường được biết đến với cái tên *Cục Đặc biệt* thời kỳ trước năm 1943:

Mảnh đạn pháo đầu tiên khoan một cái lỗ

trên thùng nhiên liệu xe tăng.

Tôi phóng ra khỏi chiếc T-34, tôi không biết làm

thế nào tôi phóng ra được.

Và sau đó họ gọi tôi đến Cục đặc biệt.

"Tại sao người không bị cháy,

cùng với xe tăng, đồ khốn?"

"Tôi chắc chắn sẽ bị chết cháy

trong cuộc tấn công tiếp theo," tôi trả lời.

Những người lính của Mặt trận Ukraina I không chỉ bị kiệt sức sau tất cả các trận đánh và tiến công, họ cũng dơ bẩn, nhiễm bệnh chấy rận và ngày càng bị bệnh lỵ. Một phần lớn vấn đề là do thực tế là sức khỏe và an toàn tại chiến trường không phải là ưu tiên lớn trong Hồng Quân. Quần áo

Lớt không bao giờ được giặt sạch. Nước uống hiếm khi được nấu chín và clo không được cho vào, mặc dù đã có hướng dẫn. Trên hết, thực phẩm được chuẩn bị trong điều kiện mất vệ sinh đáng sợ. "*Gia súc bị giết chết không đúng cách trên các ụ rơm bên vệ đường*", một báo cáo cho biết, "*sau đó được đưa đến căng tin. Xúc xích được làm trên một cái bàn dơ bẩn và những binh sĩ làm xúc xích mặc những chiếc áo khoác bẩn thỉu*".

Đến tuần thứ hai của tháng Ba, các nhà chức trách đã báo động về sự nguy hiểm của bệnh sốt phát ban, mặc dù ba loại sốt phát ban đã được xác định ở Ba Lan trong mùa đông. Ngay cả binh lính NKVD cũng đang ở trong một tình trạng tồi tệ. Giữa một phần ba và hai phần ba quân số bị chảy rạn hành hạ. Các con số của lính tiền tuyến phải cao hơn nhiều. Mọi thứ chỉ bắt đầu cải thiện khi tuyến mặt trận ở Silesia trở nên ổn định và mỗi trung đoàn thiết lập nhà tắm (*Banya*), đằng sau chiến tuyến, tắm ba lần một tháng được coi là hoàn toàn phù hợp. Đồ lớt đã được xử lý bằng một chất lỏng đặc biệt được gọi là "*SK*", mà không nghi ngờ gì, nó chứa một loại hóa chất đáng sợ. Một mệnh lệnh được ban hành rằng tất cả binh sĩ phải được tiêm chủng ngừa bệnh sốt phát ban và bại liệt, nhưng có lẽ không đủ thời gian. Ngày 15 tháng Ba, Konev, dưới áp lực của Stalin, đã bắt đầu cuộc tấn công về phía nam Silesia.

Cánh trái của Mặt trận Phương diện quân Ukraina I đã cắt rời 30.000 quân Đức xung quanh Oppeln với một mũi đột kích về phía nam hướng tới Neustadt ngoài đầu cầu Ohlau. Mũi đột kích này được kết hợp với một cuộc tấn công qua sông Oder giữa Oppeln và Ratibor để hoàn thành vòng vây. Chỉ trong thời gian rất ngắn, các tập đoàn quân 59 và 21 đã bao

vây sư đoàn SS 20 toàn người Estonia và Sư đoàn bộ binh 168. Các chuyên viên tuyên truyền thuộc Phòng 7 của các tập đoàn quân Xô Viết đã cử những tù binh Đức "*chống phát xít*" đến để thuyết phục các đơn vị quân đội bị bao vây rằng nhà tù Liên Xô không tệ như họ được nghe nói, nhưng nhiều phái viên đã bị bắn theo mệnh lệnh của sĩ quan.

Điều duy nhất mà quân Đức thấy khôi hài vào thời điểm này là câu chuyện những người Estonia và Ukraine trong lực lượng SS lượm những tờ rơi của Liên Xô được in bằng tiếng Đức, đưa cho binh lính Đức xem, và hỏi họ nó nói gì. Các Landsers nghĩ rằng nó buồn cười bởi vì chỉ cần sở hữu một trong những tờ rơi này, thậm chí dùng để vắn một điều thuốc hoặc để chui đất, cũng có nguy cơ bị kết án tử hình. Ngày 20 tháng 3, gần làng Rinkwitz, binh sĩ Hồng quân đã bắt và bắn chết những sĩ quan tham mưu của Sư đoàn SS 20 người Estonia, khi họ đang vội vã đốt bỏ tài liệu. Một số giấy tờ bị cháy dở bay trong gió, thu được ở sân sau của một nông dân. Các báo cáo này bao gồm các mệnh lệnh và bản án tử hình được thực hiện bởi các tòa án quân sự SS.

Những nỗ lực của quân Đức từ bên ngoài để phá vỡ vòng vây của Xô Viết xung quanh Oppeln Kessel (*Vòng vây*) bị đẩy lui và một nửa trong số 30.000 quân Đức bị mắc kẹt trong vòng vây đã bị thiệt mạng. Konev được hỗ trợ bởi một cuộc tấn công xa hơn về phía đông nam của Phương diện quân Ukraina IV Láng giềng.

Ngày 30 tháng Ba, Tập đoàn quân 60 và Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 4 chiếm được Ratibor. Phương diện quân Ukraina I bây giờ kiểm soát hầu như tất cả Silesia Thượng.

o o o

Mặc dù lãnh thổ Đức bị mất liên tục, lãnh đạo Đức Quốc xã vẫn không thay đổi cách thức của mình. Cái tên "*Cụm tập đoàn quân Vistula*" đao to búa lớn đã trở thành không chỉ đơn thuần là thiếu thuyết phục, mà còn là lỗi bịch. Ngay cả điều này, tuy nhiên, cũng không khôi hài như sở chỉ huy mới của Tư lệnh (*Cụm tập đoàn quân Vistula*) ở phía Tây Oder.

Trụ sở chính của Himmler được thiết lập chín mươi km về phía bắc Berlin trong một khu rừng gần Hassleben, một ngôi làng ở phía đông của Prenzlau.

Khoảng cách này từ thủ đô đã trấn an Thống chế SS rằng có rất ít rủi ro từ các cuộc không kích. Căn cứ chủ yếu là các khối doanh trại bằng gỗ tiêu chuẩn bao quanh bởi hàng rào dây thép gai cao. Ngoại lệ duy nhất là "*ngôi nhà của Thống chế*".

"*Reichsfuhrerbaracke*", một toà nhà được xây dựng đặc biệt và lớn hơn nhiều, với nội thất đắt tiền. "*Phòng ngủ*", một sĩ quan tham mưu của ông ta lưu ý, "*rất thanh lịch bằng gỗ đỏ, với đồ nội thất và thảm màu xanh lá cây nhạt. Nó giống khuê phòng của một phụ nữ sang trọng hơn là một người đàn ông đang chỉ huy quân đội trong thời chiến*". Lối vào hội trường thậm chí còn có một tấm thảm lớn giả kiểu Gobelins với chủ đề "*Bắc Âu*". Tất cả mọi thứ được đưa đến từ các nhà máy SS, thậm chí đồ sứ đắt tiền. Quá nhiều, các sĩ quan quân đội nghĩ, cho một lãnh tụ Đức Quốc xã đang thực hiện "*chiến tranh tổng lực*", như Goebbels đã ca tụng.

Công việc thường ngày của Himmler là không mấy ấn tượng đối với một tư lệnh chiến trường. Sau khi tắm, được nhân viên xoa bóp riêng massage và ăn sáng, ông cuối cùng cũng đã sẵn sàng làm việc lúc 10.30am. Cho dù chuyện gì xảy ra, không được quấy rầy giấc ngủ của Himmler, cho dù là một quyết định khẩn cấp cần được ban hành. Tất cả những gì ông ta thực sự muốn làm là trao huy chương. Ông rất thích những nghi lễ như vậy, vì nó khẳng định sự xuất sắc của bản thân

ông ta.

Theo Guderian, một trong những giấc mơ của ông ta là nhận được Huân chương chữ thập sắt của chính mình. Biểu hiện của Himmler tại các cuộc họp hội nghị tình hình ở Văn phòng Đế chế (*Chancellery Reich*), ngược lại, lại không tương xứng một cách thảm hại.

Theo sĩ quan hành quân của ông ta, Đại tá Eismann, Himmler ngày càng lặp đi lặp lại tại Văn phòng Đế chế các từ "*Kriegsgericht*" và "*Standgericht*", tòa án quân sự, như một loại thần chú chết người. Rút lui có nghĩa là thiếu ý chí và chỉ có thể được tránh khỏi bằng các biện pháp khắc nghiệt nhất. Ông cũng nói liên tục về "*những tướng lĩnh không đủ năng lực và hèn nhát*". Nhưng cho dù các tướng lĩnh phạm bất cứ lỗi lầm gì, họ chỉ về hưu hoặc chuyển sang vị trí khác. Chỉ có những người lính rút lui bị xử bắn.

Standgericht, tòa án quân sự, là phương pháp tự nhiên được Tổng hành dinh Fuhrer ủng hộ. Nó đã được phác thảo về mặt nguyên tắc. Chỉ sau khi Hồng quân tiến đến Oder vào đầu tháng hai, Hitler đã sao chép mệnh

lệnh "*Không lùi một bước*" của Stalin năm 1942, với việc hình thành các toán chặn hậu. Nó bao gồm, như khoản 5 đã hướng dẫn, "*Tòa án quân sự nên sử dụng các biện pháp nghiêm khắc nhất có thể dựa trên nguyên tắc rằng những kẻ sợ cái chết danh dự trong trận chiến xứng đáng nhận lãnh cái chết ti tiện của những kẻ hèn nhất*".

Điều này sau đó đã được xây dựng theo mệnh lệnh của Fuhrer ngày 09 tháng 3 ra lệnh thiết lập *Standgericht Fliegende*, tòa án quân sự di động. Nó gồm ba sĩ quan cao cấp, với hai nhân viên thư ký và đánh máy các tài liệu văn phòng, và quan trọng nhất, "*Unteroffizier*" và "*8 Mann als Exekutionskommando*" - 8 binh sĩ của đội hành quyết. Nguyên tắc chỉ đạo các hành động rất đơn giản: "*Sự thương xót không được áp dụng*". Tòa án bắt đầu làm việc vào ngày hôm sau, sẵn sàng xét xử tất cả các thành viên của *Wehrmacht* và *Waffen SS*.

Cuộc chiến tranh chớp nhoáng của Hitler chống lại binh lính của ông ta cũng được mở rộng sang Không quân và Hải quân Đức trong một mệnh lệnh có chữ ký của Tướng Burgdorf. Ông hướng dẫn họ để đảm bảo rằng lãnh tụ trong mọi trường hợp đã được "*neo vững chắc trong tư tưởng của đế chế chúng ta*". Martin Bormann, không muốn Đảng Quốc xã chịu thua kém, cũng đã ban hành một mệnh lệnh với các *Gauleiters* (Toàn quyền Quốc Xã) để ngăn chặn "*sự hèn nhất và chiến bại*" với án tử hình của tòa án quân sự.

Bốn ngày sau mệnh lệnh của Fuhrer thiết lập tòa án quân sự lưu động (*Standgericht Fliegende*), Hitler ban hành thêm một mệnh lệnh, có thể do Bormann soạn thảo, về tư tưởng Quốc Xã trong quân đội. "*Lưu tiên*

hàng đầu trong các nhiệm vụ của một nhà lãnh đạo quân đội là kích động và làm cho binh sĩ cuồng tín về mặt chính trị và ông ta hoàn toàn chịu trách nhiệm với tôi về các hành vi Quốc Xã của họ".

Đối với Himmler, người đã rao giảng về sự tàn nhẫn dành cho những kẻ dao động, mệnh lệnh là quá căng thẳng. Không thông báo với Guderian, ông đến viện điều dưỡng của Hohenlychen, khoảng bốn mươi km về phía tây của Hassleben để nghỉ ngơi do bệnh cúm và được chăm sóc bởi bác sĩ riêng của mình. Guderian, khi nghe nói về tình hình hỗn loạn tại trụ sở chính của Himmler, đã lái xe đến Hassleben. Thậm chí Lammerding, tham mưu trưởng SS của Himmler, đã khẩn cầu ông làm điều gì đó. Biết rằng Thống chế SS đang ở Hohenlychen, Guderian đã đi đến đó thăm ông ta, dự đoán được chiến thuật nào sẽ được sử dụng. Ông nói rằng Himmler rõ ràng đã làm việc quá sức với tất cả các trách nhiệm trên các cương vị - Thống chế SS, tư lệnh Cảnh sát Đức, bộ trưởng nội vụ, chỉ huy trưởng quân dự bị và chỉ huy trưởng Cụm tập đoàn quân Vistula. Guderian cho rằng ông nên từ chức tư lệnh Cụm tập đoàn quân Vistula.

Bởi vì rõ ràng rằng Himmler muốn vậy, nhưng không dám tự mình nói với Hitler, Guderian thấy được cơ hội của ông ta. "*Vậy thì, ông sẽ cho phép tôi nói thay ông nhé?*", ông nói. Himmler không thể từ chối.

Đêm đó Guderian nói với Hitler và đề nghị Thượng tướng Gotthardt Heinrici thay thế. Heinrici là chỉ huy của tập đoàn quân Panzer I, sau đó tham gia vào các trận đánh chống lại Konev ở khu vực đối diện Ratibor. Hitler, bất đắc dĩ phải thừa nhận rằng Himmler đã là một sự lựa chọn tai hại, đồng ý rất miễn cưỡng.

Heinrici đến Hassleben để nhận bàn giao. Himmler, khi nghe ông ta đến, đã quay trở lại để bàn giao với thông báo vắn tắt về tình hình một cách đầy phô trương và tự biện hộ. Heinrici phải nghe bài phát biểu vô tận này cho đến khi chuông điện thoại reo.

Himmler nghe điện thoại. Đó là Tướng Busse, người chỉ huy của Tập đoàn quân 9. Một sai lầm khủng khiếp đã diễn ra tại Kustrin. Hành lang dẫn tới pháo đài đã bị mất. Himmler kịp thời đưa điện thoại cho Heinrici. "*Anh là người chỉ huy trưởng mới của cụm tập đoàn quân*", ông ta nói: "*Anh hãy ra các mệnh lệnh có liên quan*". Và Thống chế SS rời khỏi căn phòng với một sự vội vàng khiêm nhã.

Cuộc chiến đấu tại các đầu cầu Oder hai bên Kizstrin rất khốc liệt và tàn bạo. Nếu quân đội Liên Xô chiếm một ngôi làng và tìm thấy bất kỳ đồng phục SA Đức Quốc xã hoặc hình chữ thập ngoặc trong một căn nhà nào, họ thường giết chết tất cả mọi người bên trong. Và các cư dân của một ngôi làng đã bị Hồng Quân chiếm và sau đó được giải phóng bởi một cuộc phản công của quân Đức "*không có gì để nói về quân đội Nga*".

Ngày càng nhiều binh sĩ Đức và lính nghĩa vụ trẻ cho thấy rằng họ không muốn chết một cách vô ích. Một người Thụy Điển từ Kustrin đến Berlin bằng xe hơi báo cáo cho tùy viên quân sự của Thụy Điển, Tướng Juhlin-Dannfel, rằng ông đã đi qua "*hai mươi trạm kiểm soát của quân cảnh có nhiệm vụ bắt lính đào ngũ từ mặt trận*". Một người Thụy Điển khác đi qua khu vực báo cáo rằng có rất ít quân đội Đức và các "*binh lính trông thờ ơ do kiệt sức*".

Các điều kiện rất tồi tệ. Oderbruch là một vùng đất bán canh tác ngập nước, với một số đê điều. Đào chiến hào để tránh pháo binh và các cuộc không kích là một công việc chán ngán, vì hầu hết các nơi bạn đào xuống chưa được một mét đều gặp nước. Tháng hai không lạnh như thường lệ, nhưng điều đó chẳng làm giảm được tình trạng ngập nước ở đáy chiến hào. Ngoài việc thiếu binh lính có kinh nghiệm, một vấn đề chính của quân đội Đức là tình trạng thiếu đạn dược và nhiên liệu cho xe của họ. Ví dụ, tại Sư đoàn Januar SS 30, trụ sở chính tại Kubelwagen chỉ có thể được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Và pháo chỉ bắn khi được phép. Số lượng hàng ngày là hai trái đạn pháo cho mỗi khẩu.

Hồng quân đào các ụ hoả lực theo hình dạng xúc xích hơi tròn, các hố cá nhân cũng được đào giống như vậy. Các tay súng bắn tỉa của họ chiếm lĩnh vị trí trong các bụi cây hoặc trên xà nhà của một ngôi nhà đổ nát. Sử dụng các phương pháp ngụy trang thành thảo, họ sẽ ở một chỗ từ sáu đến tám giờ mà không cần di chuyển. Mục tiêu hàng đầu của họ là sĩ quan và sau đó là lính mang thực phẩm. Lính Đức không thể di chuyển trong ánh sáng ban ngày. Và bằng cách hạn chế những sự di chuyển, các nhóm trinh sát của Liên Xô có thể thâm nhập vào tuyến phòng thủ mỏng yếu của Đức và bắt một người lính không may, một "*cái Lưỡi*", về phục vụ cho công tác tình báo thu thập thông tin. Các sĩ quan tiền sát pháo binh cũng giấu mình đi như những tay bắn tỉa, trong thực tế họ thích nghĩ về bản thân như những tay súng bắn tỉa theo một cách khác biệt, nhưng với loại súng lớn hơn.

Một trong những khả năng ấn tượng nhất của Hồng quân, rất hữu ích tại các đầu cầu Oder, là xây dựng những cây cầu ngầm dưới mặt nước từ

25 tới 30 cm. Các phi công Đức, bay bằng Focke-Wulfs và Stukas, rất khó phát hiện những chỗ cạn nhân tạo được dựng trên cột này.

...

Trong khi đó Goebbels, Bộ trưởng tuyên truyền, vẫn rao giảng về chiến thắng cuối cùng. Goebbels với cương vị chỉ huy Quốc Xã, và Lý viên Phòng vệ Đế chế phụ trách phòng thủ Berlin lại ra Lệnh xây dựng các chướng ngại vật trong và xung quanh thành phố. Hàng chục ngàn dân thường bị suy dinh dưỡng, chủ yếu là phụ nữ, đã bị huy động vắt kiệt những năng lượng ít ỏi còn sót lại để đào hào chống tăng.

Sự bất bình về nạn quan liêu, thiếu năng lực, lãng phí thời gian cho các biện pháp phòng thủ vô ích của Đức quốc xã bắt đầu lan truyền, bắt chập sự trừng phạt dành cho kẻ chủ bại. "*Trong toàn bộ cuộc chiến tranh*", một sĩ quan tham mưu đã viết một cách cay độc "*Tôi chưa bao giờ thấy một cái hào chống tăng nào, của chúng ta hoặc của đối phương, có thể ngăn cản được một cuộc tấn công bằng xe tăng*". Quân đội phản đối xây dựng những rào cản vô nghĩa như vậy theo Lệnh Đảng Quốc xã, bởi vì nó cản trở các tuyến giao thông quân sự về phía cao điểm Seelow và gây ra sự hỗn loạn ùn tắc với các dòng người tị nạn bây giờ mới vào thành phố từ những làng mạc phía tây của Oder.

Trong khi đó, những người nông dân ở Brandenburger đã phải ở lại vì họ có thể bị gọi vào lực lượng Volkssturm, thấy ngày càng khó khăn khi làm nông. Chủ trang trại là lãnh đạo địa phương của Đức Quốc xã, *Ortsbauernführer*, đã ra lệnh trưng dụng xe và ngựa của họ để vận chuyển

binh lính bị thương và đạn dược. Ngay cả xe đạp cũng bị trưng dụng để trang bị cho cái gọi là sư đoàn sắt xe tăng. Nhưng mức độ mất mát trang thiết bị đáng kể nhất của Wehrmacht trong thời kỳ rút lui đầy thảm họa từ sông Vistula là tình trạng phải chiếm dụng vũ khí từ Volkssturm.

Tiểu đoàn Volkssturm 16/69 tập trung tại Vriezen, ở rìa Oderbruch, gần tiền tuyến. Nó có không quá 113 người, trong đó có ba mươi hai người phụ trách phòng thủ ở phía sau và mười bốn người bị bệnh hoặc bị thương. Phần còn lại bảo vệ hàng rào chống xe tăng và các cây cầu. Họ có ba loại súng máy khác nhau, trong đó có vài khẩu của Nga, một khẩu súng phun lửa thiếu các bộ phận thiết yếu, ba khẩu súng ngắn Tây Ban Nha và 228 súng trường từ sáu quốc gia khác nhau. Người ta phải giả định rằng báo cáo về tình trạng vũ khí này là chính xác kể từ khi chính quyền huyện ở Potsdam ban hành một cảnh báo rằng, báo cáo sai về vấn đề này sẽ được coi là *"tương đương với tội ác chiến tranh"*. Nhưng trong nhiều trường hợp thậm chí vũ khí vô dụng như vậy cũng không được chuyển giao vì chỉ huy Đức quốc xã (*Gauleiters*) đã nói với lực lượng Volkssturm chỉ từ bỏ những vũ khí đã được Wehrmacht cho mượn lúc đầu.

Các nhà lãnh đạo Đảng Quốc xã đã nghe từ các báo cáo của Gestapo rằng dân chúng ngày càng thể hiện sự khinh miệt với cái cách mà họ ra lệnh cho những người khác phải chết nhưng bản thân lại không làm gì.

Những người tị nạn đặc biệt dường như *"rất cay đắng về sự hành xử của những nhân vật có tiếng tăm"*. Để ngăn ngừa điều này, một cách thức tuyên truyền mị dân được tiến hành. Chỉ huy Quốc xã vùng Brandenburg kêu gọi Đảng viên tham gia tình nguyện chiến đấu nhiều hơn với khẩu hiệu, *"Không*

khí trong lành ở mặt trận còn hơn một căn phòng ẩm áp!'. Tiến sĩ Ley, người đứng đầu Tổ chức đảng Quốc xã, xuất hiện tại trụ sở Fuhrer với kế hoạch để nâng cao tinh thần của Freikorps Adolf Hitler với "40.000 người tình nguyện viên cuồng tín". Ông yêu cầu Guderian cho quân đội chuyển giao hơn 80.000 súng tiểu liên ngay lập tức. Guderian hứa với ông ta vũ khí sẽ sẵn sàng khi họ tuyển quân, vì biết rõ rằng đây thuần túy chỉ là sự khoe khoang rỗng tuếch. Thậm chí Hitler cũng chẳng có ấn tượng gì.

Trong vài tháng qua, Goebbels đã bị báo động về việc Hitler không xuất hiện trước công chúng. Cuối cùng ông đã thuyết phục ông ta đồng ý đến thăm chiến tuyến Oder, chủ yếu là để quay phim tuyên truyền. Chuyến viếng thăm của Hitler, vào ngày 13 tháng Ba, đã được giữ rất bí mật. Lính tuần tra SS xem xét tất cả các tuyến đường trước đó, sau đó đứng vào hàng ngay trước khi đoàn xe của Hitler đến. Trong thực tế Hitler đã không gặp một người lính nào. Chỉ huy các đơn vị được triệu tập không có lý do tới một trang viên cũ gần Wriezen, trước đây là của Blucher.

Họ đã rất kinh ngạc khi thấy vẻ suy sụp của Fuhrer. Một sĩ quan đã viết về khuôn mặt "trắng bệch như phấn và đôi mắt lấp lánh của ông ta, làm tôi nhớ đến đôi mắt của một con rắn". Tướng Busse, đội mũ trận và đeo kính, đã thuyết trình về tình hình quân đội của mình ở mặt trận. Khi Hitler nói về sự cần thiết phải giữ tuyến phòng thủ Oder, ông đã nói rõ ràng, một sĩ quan khác ghi lại, "rằng những gì chúng ta có là những vũ khí cuối cùng và thiết bị có sẵn".

Cuộc nói chuyện đã làm Hitler kiệt sức. Trên cuộc hành trình trở lại Berlin, ông không nói một lời. Theo lời người lái xe của ông ta, ông ngồi đó

"chìm đắm trong suy nghĩ của mình". Đó là cuộc hành trình cuối cùng của ông. Ông ta không còn bao giờ rời khỏi Văn phòng Đế chế một lần nữa lúc còn sống.....

CHƯƠNG IX

MỤC TIÊU BERLIN

Vào ngày 8 tháng Ba, ngay khi chiến dịch quân sự ở Pomerania lên đến đỉnh điểm, Stalin bất ngờ triệu tập Zhukov trở lại Moscow. Đây là điều rất lạ khi lời một chỉ huy Phương diện quân ra khỏi trụ sở chính của mình vào lúc này. Zhukov lái xe thẳng từ sân bay trung tâm đến ngôi nhà ở nông thôn của Stalin, nơi lãnh tụ Liên Xô dùng để nghỉ ngơi khi kiệt sức và căng thẳng.

Sau khi Zhukov báo cáo về chiến dịch quân sự ở Pomerania và các trận đánh tại các đầu cầu Oder, Stalin dẫn ông ra ngoài đi dạo xung quanh. Ông ta kể về thời thơ ấu của mình. Khi họ quay về nhà để uống trà, Zhukov hỏi Stalin có nghe thông tin gì về về con trai của ông, Yakov Djugashvili, người bị quân Đức bắt làm tù binh từ năm 1941. Stalin đã từ bỏ

con trai mình sau đó vì cho rằng anh ta đã tự cho phép mình bị bắt, nhưng bây giờ thái độ của ông dường như đã thay đổi.

Ông không trả lời câu hỏi Zhukov ngay lúc đó. "*Yakov sẽ không bao giờ được ra khỏi tù nếu khi nó còn sống*", cuối cùng ông nói, "*bạn giết người sẽ xử bắn nó. Theo những thông tin mà chúng ta điều tra được, bạn chúng đang cách ly nó và cố thuyết phục nó phản bội Tổ quốc*". Ông im lặng một lúc lâu. "*Không*", rồi ông nói chắc chắn. "*Yakov chấp nhận hy sinh trong bất kỳ tình huống nào chứ không phản bội Tổ quốc*".

Khi Stalin đề cập đến "*những thông tin mà chúng ta điều tra được*", tất nhiên đó là thông tin do Abakumov cung cấp. Những tin tức mới nhất của Yakov đến từ Tướng Stepanovic, một chỉ huy của lực lượng hiến binh Nam Tư. Stepanovic được quân đội của Zhukov trả tự do vào cuối tháng Giêng, nhưng sau đó bị SMERSH bắt lại để thẩm vấn. Stepanovic trước đó đã ở tại Straflager XC ở Lubeck với Thượng úy Djughashvili. Theo Stepanovic, Yakov đã cư xử "*độc lập và kiêu hãnh*". Anh đã từ chối đứng dậy nếu một sĩ quan Đức bước vào phòng của anh và quay lưng lại khi họ nói chuyện với anh. Quân Đức đã giam anh trong một xà lim kỷ luật. Mặc dù có một cuộc phỏng vấn in trên báo chí Đức, Yakov Djughashvili khẳng định rằng anh chưa bao giờ trả lời bất kỳ câu hỏi nào của bất cứ ai. Sau một cuộc đào thoát khỏi trại giam, anh đã bị đưa đến một địa điểm không rõ. Cho đến ngày nay, cái chết của anh là không rõ ràng, mặc dù câu chuyện phổ biến nhất là anh đã lao mình vào hàng rào trại giam để buộc các lính gác nổ súng. Stalin có thể thay đổi thái độ đối với con trai của mình, nhưng ông vẫn không tha thứ cho hàng trăm ngàn tù binh Xô viết khác, những

người trong nhiều trường hợp đã phải chịu đựng một số phận còn tồi tệ hơn Yakov.

Stalin thay đổi chủ đề cuộc nói chuyện. Ông nói rằng ông đã "rất hài lòng" với kết quả của hội nghị Yalta. Roosevelt đã tỏ ra rất thân thiện. Thư ký của Stalin, Poskrebyshev, sau đó đi vào đưa giấy tờ cho Stalin ký.

Đây là một tín hiệu cho Zhukov ra đi, nhưng đó cũng là lúc Stalin giải thích lý do về việc triệu tập Zhukov khẩn cấp đến Moscow. "*Hãy đến Stavka - Tổng hành dinh Hồng quân*", ông nói với Zhukov, "*và nghiên cứu các công tác chuẩn bị cho chiến dịch Berlin với Antonov. Chúng ta sẽ họp ở đây vào ngày mai lúc 13.00*".

Antonov và Zhukov, rõ ràng cảm nhận được rằng có lý do để gấp rút, đã làm việc suốt đêm. Sáng hôm sau, Stalin thay đổi cả thời gian và địa điểm. Ông đi đến Moscow, mặc dù tình trạng sức khỏe yếu, do đó một cuộc họp đầy đủ được diễn ra tại Stavka với Malenkov, Molotov và các thành viên khác của Ủy ban Quốc phòng Nhà nước. Antonov đã trình bày kế hoạch của mình. Khi ông trình bày xong, Stalin đã phê duyệt và nói ông ra các mệnh lệnh về kế hoạch chi tiết.

Zhukov nhìn nhận trong hồi ký của mình rằng "*khi chúng tôi lập kế hoạch về chiến dịch Berlin, chúng tôi đã tính đến hành động của các nước đồng minh*". Ông thậm chí còn thừa nhận mối lo ngại rằng "*người Anh vẫn ấp ủ giấc mơ chiếm lấy Berlin trước Hồng quân*".

Tuy nhiên những gì ông không đề cập đến, là vào ngày 7 tháng 3, một ngày trước khi Stalin triệu tập ông khẩn trương đến Moscow, *quân đội Mỹ đã chiếm giữ cây cầu ở Remagen*. Stalin đã ngay lập tức nhìn thấy đằng sau hành động của các Đồng minh phương Tây, là ý định tràn đến tuyến phòng thủ sông Rhine một cách nhanh chóng.

Mong muốn tiến đến Berlin của người Anh đã không che dấu được Stalin. Trong chuyến viếng thăm của Churchill đến Moscow vào tháng Mười năm 1944, Thống chế Sir Alan Brooke nói với Stalin rằng sau cuộc bao vây ở vùng Ruhr, "*trục chính trên hướng tiến công của quân Đồng Minh sẽ dẫn đến Berlin*". Churchill đã nhấn mạnh lại quan điểm. Họ hy vọng cắt rời khoảng 150.000 quân Đức ở Hà Lan, "*sau đó tiến vững chắc tới Berlin*". Stalin đã không bình luận gì.

Stalin có một lý do rất mạnh mẽ khi muốn Hồng Quân chiếm Berlin đầu tiên. Trong tháng 5 năm 1942, ba tháng trước khi bắt đầu trận đánh Stalingrad, ông đã triệu tập Beria và các các nhà vật lý nguyên tử hàng đầu tới Dacha (*ngôi nhà ở nông thôn*) của mình. Ông đã rất tức giận khi nghe báo cáo từ các điệp viên rằng Hoa Kỳ và Anh đang chế tạo một quả bom hạt nhân. Stalin đổ lỗi cho các nhà khoa học Liên Xô vì đã không nhận thức được những mối đe dọa nghiêm trọng, nhưng ông là người đã gạt bỏ thông tin tình báo đầu tiên về vấn đề này như một "*sự khiêu khích*". Thông tin này đến từ kẻ phản bội người Anh John Cairncross vào tháng 11 năm 1941. Việc gạt bỏ thông tin một cách giận dữ của Stalin là hành động lặp lại cách mà ông ta phản ứng khi được cảnh báo về cuộc xâm lược của Đức sáu tháng trước đó.

Trong hơn ba năm kế tiếp, chương trình nghiên cứu hạt nhân của Liên Xô, có mật danh là chiến dịch *Borodino*, đã được tăng tốc đáng kể với những thông tin nghiên cứu chi tiết của dự án Manhattan do những người có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản, chẳng hạn như Klaus Fuchs cung cấp. Beria đích thân giám sát công việc và cuối cùng đã đặt đội ngũ các nhà khoa học của giáo sư Igor Kurchatov dưới sự kiểm soát hoàn toàn của NKVD.

Điều cản trở chính của chương trình Liên Xô, tuy nhiên, là vấn đề thiếu *uranium*. Chưa có mỏ *uranium* nào được tìm thấy ở Liên Xô. Các nguồn dự trữ chính ở châu Âu nằm ở Saxony và Tiệp Khắc, dưới sự kiểm soát của Đức Quốc xã, nhưng trước khi Hồng quân tiến đến Berlin, chỉ có các thông tin sơ sài về các mỏ *uranium* ở đó. Theo chỉ thị của Beria, Ủy ban Thương mại của Liên Xô tại Mỹ đã yêu cầu Hội đồng quản trị công việc sản xuất thời chiến của Mỹ bán tám tấn *uranium oxide*. Sau khi tham khảo ý kiến với Thiếu tướng Groves, người đứng đầu Dự án Manhattan, chính phủ Mỹ cho phép cung cấp hoàn toàn, chủ yếu là hy vọng tìm hiểu những gì Liên Xô định làm.

Mỏ urani đã được phát hiện tại Kazakhstan vào năm 1945, nhưng vẫn không đủ số lượng. Do đó hy vọng lớn nhất của Stalin và Beria trong việc thúc đẩy dự án phát triển nhanh chóng nằm ở việc chiếm lấy các nguồn cung cấp *uranium* của Đức trước quân Đồng minh phương Tây. Beria được biết từ các nhà khoa học Liên Xô làm việc ở đó rằng Viện Vật lý Kaiser Wilhelm tại Dahlem, vùng ngoại ô phía tây nam của Berlin, là trung tâm nghiên cứu nguyên tử của Đức. Công việc được thực hiện dưới một boongke

được gọi là "*Virus House*", mật mã được đặt để ngăn ngừa việc tìm hiểu. Bên cạnh boongke này là Blitzturm, hoặc "*tháp thu lôi*", là nơi đặt một máy gia tốc có khả năng tạo ra 1,5 triệu volt. Beria, tuy nhiên, không biết rằng hầu hết các nhà khoa học, thiết bị và vật liệu của Viện Kaiser Wilhelm, bao gồm bảy tấn uranium oxide, đã được sơ tán đến Haigerloch trong Rừng Đen. Nhưng sự sơ sót của một tay quan liêu người Đức đã dẫn đến việc một chuyến hàng nữa được gửi đến Dahlem thay vì Haigerloch. Việc tiến đến Dahlem vội vã không phải là hoàn toàn vô ích.

...

Chưa hề có bất kỳ sự nghi ngờ nào trong tâm trí của các nhà lãnh đạo Đức Quốc xã rằng trận đánh Berlin sẽ là đỉnh cao của cuộc chiến. "*Chủ Nghĩa Quốc Xã*", Goebbels luôn nhấn mạnh, "*hoặc sẽ giành chiến thắng tại Berlin hoặc chết tại Berlin*". Có lẽ không nhận thức rằng ông ta đang trích dẫn Karl Marx, ông đã từng tuyên bố rằng "*bất cứ ai sở hữu Berlin sẽ sở hữu nước Đức*". Stalin, mặt khác, chắc chắn biết phần trích dẫn còn lại của Karl Marx: "*Và bất cứ ai kiểm soát nước Đức, sẽ kiểm soát châu Âu*".

Các nhà lãnh đạo chiến tranh của Mỹ, tuy nhiên, rõ ràng là không quen thuộc với châm ngôn kiểu châu Âu như vậy. Có lẽ sự thiếu hiểu biết về chính trị của châu Âu đã kích động Brooke với nhận xét khắc nghiệt của mình sau một buổi vừa ăn sáng vừa làm việc với Eisenhower tại London ngày 6 tháng 3: "*Không nghi ngờ rằng ông [Eisenhower] là một nhân cách hấp dẫn nhất và đồng thời [có] một bộ não rất, rất hạn chế từ một quan điểm chiến lược*".

Vấn đề cơ bản, mà Brooke không hoàn toàn nhận thấy, là người Mỹ ở giai đoạn đó chỉ đơn giản là không đặt châu Âu trong các vấn đề chiến lược. Họ có một mục tiêu đơn giản và hạn chế: Giành chiến thắng trong cuộc chiến chống Đức một cách nhanh chóng, với càng ít thương vong càng tốt, và sau đó tập trung chống Nhật Bản. Eisenhower - như Tổng thống của mình, Tổng tham mưu trưởng, và các quan chức cấp cao - đã không nhìn xa và hoàn toàn hiểu sai tính cách của Stalin. Điều này làm các đồng nghiệp Anh bức tức và dẫn đến việc rạn nứt trong liên minh phương Tây. Một số sĩ quan Anh thậm chí còn gọi sự kính trọng của Eisenhower dành cho Stalin như là "*Have a Go, Joe - Làm một cú đi, Joe-ND*", một câu chào mời của gái mại dâm London khi gạ gãm lính Mỹ.

Ngày 2 tháng 3, Eisenhower đánh điện cho Thiếu Tướng John R. Deane, sĩ quan liên lạc Mỹ ở Moscow "*Với đà tiến triển mạnh mẽ các chiến dịch tấn công của Liên Xô, có khả năng có sự thay đổi lớn nào trong kế hoạch của Liên Xô từ những gì đã được trình bày cho Tedder [vào ngày 15 tháng 1]?*". Sau đó ông hỏi liệu sẽ có "*việc tạm lắng các hoạt động quân sự từ giữa tháng Ba đến giữa tháng Năm*" hay không. Nhưng Deane không thể moi được bất kỳ thông tin đáng tin cậy nào từ Tướng Antonov. Và khi cuối cùng họ tuyên bố ý định, họ đã cố tình đánh lừa Eisenhower để che giấu quyết tâm chiếm Berlin trước của họ.

Trong sự khác biệt trong quan điểm về chiến lược, tính cách không tránh khỏi đóng một vai trò lớn. Eisenhower nghi ngờ rằng những yêu cầu của Montgomery được chỉ huy một cuộc đột kích riêng lẻ đẫm máu nhằm vào Berlin được thúc đẩy chỉ bởi tham vọng kiêu căng khó chịu (*donna*

prima). Montgomery không che giấu niềm tin của mình rằng ông nên là tư lệnh chiến trường trong khi Eisenhower được đặt ở vị trí bù nhìn. Trên tất cả, sự khoác lác không dung thứ được của Montgomery sau trận chiến Ardennes rõ ràng đã củng cố những nhận xét xấu của Eisenhower về ông ta. "*Quan hệ của ông với Monty khá là không hòa hợp*". Thống chế Sir Alan Brooke đã viết trong nhật ký của mình sau cuộc họp trong lúc ăn sáng ngày 6 tháng Ba. "*Ông chỉ nhìn thấy mặt tối tệ nhất của Monty*".

Tuy nhiên, người Mỹ, với một số biện minh, đã cảm thấy rằng trong mọi trường hợp Montgomery sẽ là sự lựa chọn tồi tệ nhất để chỉ huy một cuộc đột kích nhanh. Ông nổi tiếng về sự mô phạm trong các chi tiết tham mưu đến mức ông đã mất thời gian nhiều hơn bất kỳ một tướng lĩnh nào để phát động một cuộc tấn công.

Tập đoàn quân Zest của Montgomery ở phía bắc tại Wesel phải đối mặt với đội hình tập trung lớn nhất của quân đội Đức. Vì thế, ông lên kế hoạch vượt qua sông Rhine bằng những cuộc đổ bộ quy mô lớn và các chiến dịch không vận. Nhưng việc thực hiện được chuẩn bị tỉ mỉ của ông lại bị ưu tiên bởi những sự cố xa hơn về phía nam. Phản ứng điên cuồng của Hitler đối với việc tăng viện nhanh chóng của Tập đoàn quân I Hoa Kỳ tại đầu cầu sông Remagen là mệnh lệnh tung ra những cuộc phản công mạnh mẽ. Điều này làm giảm sự phòng thủ ở các khu vực khác của sông Rhine. Ngay sau đó, Tập đoàn quân 3 của Patton, vốn đã càn quét khu vực Palatinate với một sự trình diễn gợi nhớ tới chỉ huy kỵ binh địa phương Prince Rupert, đã vượt qua sông tại một số điểm phía nam của Koblenz.

Sau khi tập đoàn quân 21 của Montgomery cũng vượt qua sông Rhine vào buổi sáng ngày 24 tháng 3, Eisenhower, Churchill và Brooke gặp nhau trên bờ sông trong tâm trạng phấn khích. Montgomery tin rằng Eisenhower sẽ cho phép ông tấn công về hướng Đông Bắc, phía bờ biển Baltic ở Lubeck và thậm chí Berlin. Ông đã sớm tỉnh ngộ.

Tướng Hodges đã xây dựng đầu cầu Remagen và Patton, trong một thời gian khá ngắn, đã thiết lập đầu cầu chính của mình ở phía nam của Mainz. Eisenhower ra lệnh cho họ hợp quân tấn công về phía đông trước khi Tập đoàn quân I của Hodges ngoặt sang trái bao vây Ruhr từ phía nam. Sau đó ông, với việc mất tinh thần hoàn toàn của Montgomery, tách tập đoàn quân 9 của Simpson từ cụm tập đoàn quân 21 của ông ta, và ra lệnh cho Montgomery tiến công đến Hamburg và Đan Mạch, không phải Berlin.

Tập đoàn quân 9 Mỹ được bố trí ở mạn bắc của chiến dịch Ruhr để bao vây Cụm Tập đoàn quân của Thống chế Model đang bảo vệ khu vực công nghiệp cuối cùng của Đức. Cú đánh lớn nhất vào niềm hy vọng của người Anh trong việc đột kích về hướng Đông Bắc nhằm vào Berlin là quyết định của Eisenhower ngày 30 tháng 3 tập trung các nỗ lực vào miền Trung và miền Nam nước Đức.

Cụm tập đoàn quân 12 của Bradley, được tăng cường thêm tập đoàn quân 9, băng qua trung tâm nước Đức ngay sau khi nó chiếm Ruhr để tiến đến Leipzig và Dresden. Ở phía Nam, Cụm tập đoàn quân số 6 của Tướng Devers tiến đến Bayern và phía Bắc Áo. Sau đó, đối với sự tức giận của vị Tổng tham mưu Trưởng Anh, người đã không được tư vấn về tầm quan trọng của sự thay đổi quan trọng trong kế hoạch tổng thể, Eisenhower

thông báo chi tiết kế hoạch của mình cho Stalin vào cuối tháng 3 mà không nói cho họ, hay người Phó Tư Lệnh người Anh của mình, Thống chế tham mưu trưởng Không quân Tedder biết. Vấn đề này, được gọi là SCAF-252, đã trở thành một vấn đề gay gắt giữa hai đồng minh.

Eisenhower đẩy mạnh cuộc tấn công của mình ở phía nam một phần vì ông tin rằng Hitler sẽ rút quân đội của mình về Bavaria và Tây Bắc Áo để thiết lập tuyến phòng thủ cuối cùng tại Alpenfestung, hoặc Pháo đài Alpine. Ông thừa nhận sau này trong hồi ký của mình rằng Berlin là "*biểu tượng chính trị và tâm lý quan trọng còn lại của quyền lực Đức*", nhưng ông tin rằng "*đó là điều không hợp lý và cũng không phải là mục tiêu mong muốn nhất của các lực lượng đồng minh phương Tây*". Ông biện minh cho quyết định này với lý do Hồng quân ở sông Oder gần (Berlin) hơn nhiều và các nỗ lực hậu cần sẽ có nghĩa là ngăn chặn các tập đoàn quân ở trung tâm và miền Nam của mình, và mục tiêu của ông trong việc gặp gỡ với Hồng quân là để chia cắt nước Đức ra làm hai.

Trên bờ sông Rhine chỉ sáu ngày trước, Churchill đã hy vọng rằng "*quân đội của chúng ta sẽ tấn công mà không gặp sự kháng cự hoặc kháng cự yếu ớt và sẽ tiến đến Elbe, hoặc thậm chí Berlin, trước con Gấu (Nga)*". Ông bây giờ hoàn toàn xuống tinh thần.

Dường như Eisenhower và Marshall đã quá quan tâm đến việc xoa dịu Stalin. Chính quyền Xô Viết rõ ràng đã tức giận về việc máy bay chiến đấu của Mỹ đã bắn hạ một số máy bay của họ trong không chiến. Phản ứng của họ tương phản mạnh mẽ với những nhận xét của Stalin với Tedder vào tháng Giêng rằng những tai nạn như vậy thường xảy ra trong chiến tranh.

Vụ việc đã xảy ra vào ngày 18 tháng ba ở khu vực giữa Berlin và Kustrin. Phi công chiến đấu không quân Mỹ nghĩ rằng họ đã giao chiến với tám máy bay Đức và tuyên bố phá hủy hai Force-Wulf. Không quân Liên Xô, mặt khác, khẳng định rằng tám chiếc máy bay đó là của Liên Xô và sáu máy bay đã bị bắn rơi, với hai phi công chết và một bị thương nặng. Những sai lầm đã được đổ lỗi cho "những hành động tội phạm của các cá nhân trong lực lượng không quân Mỹ".

Trở trêu thay, người gây ra sự khiêu khích lớn nhất với Liên Xô vào thời điểm này lại là người Mỹ. Allen Dulles của OSS (*Office of Strategic Services-Văn Phòng Dịch Vụ Chiến Lược-Tình báo Mỹ-ND*) tại Berne. Dulles đã được Thiếu tướng SS Karl Wolff tiếp cận để bàn về một hiệp ước đình chiến ở phía bắc Italy. Yêu cầu của các nhà lãnh đạo Liên Xô trong việc tham gia vào các cuộc đàm phán đã bị từ chối do họ e ngại Wolff có thể phá vỡ đàm phán. Đây là một sai lầm.

Churchill thừa nhận rằng Liên Xô đã bị báo động theo cách có thể hiểu được. Stalin rõ ràng lo sợ về một nền hòa bình riêng rẽ trên mặt trận phía Tây. Con ác mộng định kỳ của ông ta là một quân đội Wehrmacht hồi sinh được hỗ trợ bởi người Mỹ, thậm chí kể cả điều này là một nỗi sợ hãi vô lý. Đại đa số các đơn vị thiện chiến nhất của Đức hoặc đã bị nghiền nát, bị bắt hoặc bị bao vây, và ngay cả khi người Mỹ có cung cấp tất cả các loại vũ khí trên thế giới, quân Đức trong năm 1945 đã không còn là cỗ máy chiến tranh của năm 1941 - khi quân đội Đức tấn công Nga.

Stalin cũng nghi ngờ rằng việc một số lượng rất lớn quân đội Wehrmacht đầu hàng người Mỹ và người Anh ở phía tây Đức đã cho thấy

đó không chỉ là nỗi sợ hãi của họ khi phải trở thành tù binh của Hồng quân. Ông nghĩ rằng nó là một phần của một nỗ lực cố ý bỏ ngỏ mặt trận phía Tây cho phép người Mỹ và Anh chiếm Berlin trước. Trong thực tế, lý do của việc đầu hàng hàng loạt tại thời điểm đó là do Hitler từ chối cho phép bất kỳ một sự rút lui nào. Nếu ông ta rút quân đội của mình về để bảo vệ sông Rhine sau sự sụp đổ Ardennes, quân Đồng minh sẽ phải đối mặt với một nhiệm vụ rất khó khăn. Nhưng ông đã không làm vậy, và điều này cho phép họ sập bẫy rất nhiều sư đoàn Đức phía tây của sông Rhine. Tương tự như vậy, tuyến phòng thủ cố định của Thống chế Model ở Ruhr tất nhiên bị tiêu diệt. "*Chúng tôi nhờ vào Hitler rất nhiều*" Eisenhower nhận xét sau đó.

Trong mọi trường hợp, Churchill cảm nhận một cách mạnh mẽ rằng cho đến khi ý định về thời hậu chiến của Stalin đối với trung tâm châu Âu rõ ràng hơn, phương Tây sẽ phải dùng tất cả những quân bài tốt có sẵn để mặc cả với ông ta. Báo cáo gần đây về những gì đã xảy ra ở Ba Lan, với bất cứ hàng loạt các nhân vật nổi bật, những người có thể không ủng hộ chế độ Xô Viết, cho thấy một cách mạnh mẽ rằng Stalin không có ý định cho phép một chính phủ độc lập để phát triển. Molotov cũng đã trở nên rất hung hăng. Ông ta đã từ chối cho phép bất kỳ đại diện phương Tây nào vào Ba Lan. Trong thực tế, cách diễn giải tổng quát của ông ta về thỏa thuận tại Hội nghị Yalta rất khác so với những gì mà cả người Anh và người Mỹ hiểu về "*từ ngữ và tinh thần*" phù hợp của họ.

Sự tự tin trước đây của Churchill dựa trên việc Stalin không can thiệp vào Hy Lạp giờ đây đã bắt đầu tan rã. Ông nghi ngờ rằng cả ông và

Roosevelt đã là nạn nhân của một vụ lừa đảo lớn. Churchill vẫn dường như không nhận ra rằng Stalin luôn đích thân đánh giá người khác. Ông ta đã hành động theo nguyên tắc mà Churchill, sau tất cả các ý kiến của mình tại Hội nghị Yalta về việc phải đối mặt với Hạ Viện (*House of Commons*) về chủ đề Ba Lan, chỉ đơn giản là cần một chút hào nhoáng dân chủ giả tạo để làm im lặng bất kỳ nhà phê bình nào cho đến khi mọi thứ đã được giải quyết và không thể thay đổi. Stalin dường như tức giận với những khiếu nại được nhắc lại của Churchill về hành vi của Liên Xô tại Ba Lan.

Chính quyền Xô Viết đã nhận thức rõ về những bất đồng về quân sự và chính trị chủ yếu giữa các nước đồng minh phương Tây, ngay cả khi họ không biết tất cả các chi tiết ngay lập tức. Sự rạn nứt thậm chí còn lớn hơn sau khi Eisenhower gửi thông tin SCAF-252 cho Stalin. Eisenhower, bị cản rút bởi các phản ứng giận dữ của người Anh, sau đó đã viết rằng Bộ Tổng tham mưu hỗn hợp, sau chuyến thăm của Tedder đến Moscow vào tháng Giêng, đã cho phép ông nói chuyện trực tiếp với Moscow "về các vấn đề thuần túy quân sự". "Trong chiến dịch sau đó", ông viết, "giải thích của tôi về việc uỷ quyền này bị ông Churchill chất vấn một cách gay gắt. Khó khăn phát sinh từ sự thật rất đời thường rằng chính trị và các hoạt động quân sự không bao giờ bị tách rời hoàn toàn". Trong mọi trường hợp, quan điểm của Eisenhower cho rằng Berlin chính nó đã "không còn là một mục tiêu đặc biệt quan trọng" đã chứng minh một sự ngây thơ đáng ngạc nhiên.

Tuy nhiên sự trở trêu là quyết định của Eisenhower bỏ qua Berlin gần như chắc chắn là một quyết định đúng, mặc dù với những lý do hoàn

toàn sai lầm. Đối với Stalin, việc Hồng quân chiếm Berlin không phải để mặc cả về vị trí, địa vị trong trò chơi thời hậu chiến.

Ông xem tầm quan trọng của nó còn xa hơn vậy nữa. Nếu bất kỳ đơn vị nào

của lực lượng đồng minh phương Tây vượt qua sông Elbe và tiến đến Berlin, họ sẽ gần như chắc chắn bị cảnh cáo bởi các lực lượng không quân Liên Xô, và pháo binh, nếu trong tầm bắn. Stalin sẽ không hối tiếc trong việc lên án các đồng minh phương Tây và buộc họ tội phiêu lưu. Trong khi Eisenhower nghiêm trọng đánh giá thấp tầm quan trọng của Berlin, Churchill, mặt khác, lại đánh giá thấp quyết tâm của Stalin để chiếm lấy thành phố với bất cứ giá nào và sự vi phạm trắng trợn đạo đức đích thực, sẵn sàng đương đầu với bất kỳ nỗ lực nào của phương Tây nhằm cướp đi phần thưởng của Hồng quân ngay trước mũi của nó.

...

Vào cuối tháng ba, trong khi các sĩ quan tham mưu Anh và Mỹ bắt đầu về kế hoạch của Eisenhower, Stavka tại Moscow đã chỉnh sửa lần cuối "*Chiến dịch Berlin*". Zhukov rời trụ sở của mình vào sáng 21 tháng ba để bay trở lại Moscow, nhưng thời tiết xấu buộc ông hạ cánh ở Minsk ngay sau buổi trưa. Ông đã nói chuyện với Ponomarenko, thư ký của Đảng Cộng sản Belorussia vào buổi chiều, và khi thời tiết vẫn chưa được cải thiện, ông đi tàu đến Moscow.

Bầu không khí trong điện Kremlin là vô cùng căng thẳng. Stalin tin rằng người Đức sẽ làm mọi thứ có thể để thương lượng với các nước đồng minh phương Tây nhằm ngăn chặn Hồng quân ở phía đông. Các cuộc đàm phán của Mỹ tại Berne với Tướng Wolff về một khả năng ngừng bắn ở miền Bắc nước Ý dường như xác nhận nỗi lo sợ tồi tệ nhất của ông. Tuy nhiên, sự nghi ngờ mạnh mẽ của lãnh đạo Liên Xô đã không tính đến sự cuồng tín của Hitler. Hoàn cảnh xung quanh ông ta có thể dẫn đến việc đàm phán hoà bình, nhưng bản thân Hitler biết rằng đầu hàng dưới mọi hình thức, kể cả đầu hàng đồng minh phương Tây, chỉ đem lại cho ông ta không lối thoát, sự nhục nhã và giá treo cổ. Sẽ không có vấn đề thương lượng nếu không có một số hành động đảo chính táo bạo chống lại Hitler.

Zhukov, người chịu trách nhiệm chiếm Berlin, cũng chia sẻ nỗi lo sợ của Stalin rằng quân Đức sẽ bỏ ngỏ mặt trận của họ cho người Anh và người Mỹ. Ngày 27 tháng Ba, hai ngày trước khi ông đến Moscow, phóng viên Reuters tại Cụm tập đoàn quân 21 đã viết rằng Quân đội Mỹ và Anh tiến đến trung tâm của nước Đức đã không gặp phải kháng cự. Các báo cáo của Reuters đã rung chuông báo động Moscow.

"Mặt trận Đức ở phía tây đã hoàn toàn sụp đổ", là điều đầu tiên Stalin nói với Zhukov khi cuối cùng ông ta đến được Moscow. "Có vẻ như binh lính của Hitler không muốn thực hiện bất kỳ biện pháp nào để ngăn chặn đồng minh tiến công. Đồng thời họ tăng cường lực lượng trên các hướng chính chống lại chúng ta". Stalin chỉ vào bản đồ, sau đó gõ tàn thuốc từ ống tẩu của mình. "Tôi nghĩ chúng ta sẽ có một trận chiến nghiêm trọng".

Zhukov đưa ra sơ đồ thông tin tình báo của Phương diện quân của ông và Stalin nghiên cứu nó. "*Khi nào thì quân đội của chúng ta có thể bắt đầu tiến công trên hướng Berlin?*" ông hỏi. "*Phương diện quân Byelorussia I sẽ có thể tiến công trong hai tuần nữa*", Zhukov trả lời. "*Liên nhiên là Phương diện quân Ukraina I cũng sẽ sẵn sàng tiến công cùng thời điểm. Và theo thông tin của chúng tôi, Phương diện quân Byelorussia II sẽ thanh toán hết quân địch ở Danzig và Gdynia vào giữa tháng tư*".

"Được", Stalin trả lời. "*Chúng ta sẽ phải bắt đầu mà không cần chờ đợi Phương diện quân của Rokossovsky*". Ông đi đến bàn làm việc và đọc lướt qua một số giấy tờ, sau đó chuyển cho Zhukov một lá thư. "*Đây, đọc cái này*" - Stalin nói. Theo Zhukov, đó là lá thư của "*một người nước ngoài có thiện chí*" cảnh báo lãnh đạo Xô viết về cuộc đàm phán bí mật giữa các đồng minh phương Tây và Đức Quốc Xã. Tuy nhiên, nó cho thấy rằng người Mỹ và Anh đã từ chối đề nghị của Đức về một nền hòa bình riêng rẽ, nhưng các khả năng của người Đức bỏ ngỏ các tuyến đường đến Berlin là "*không thể loại trừ*".

"*Vậy thì, anh có thể nói gì nào?*" - Stalin nói. Không đợi câu trả lời, ông nói tiếp, "*tôi nghĩ rằng Roosevelt sẽ không vi phạm các thỏa thuận Yalta, nhưng đối với Churchill... con người này có khả năng làm bất cứ điều gì*".

Lúc 8 giờ tối ngày 31 tháng Ba, đại sứ Mỹ Averell Harriman, và người đồng cấp Anh, Sir Archibald, thư Ký Kerr, đi đến Điện Kremlin, có Tướng Deane đi kèm. Họ gặp Stalin, Tướng Antonov và Molotov. "*Stalin đã được cung cấp một văn bản tiếng Anh và tiếng Nga với thông tin về*

SCAF-252 [của Eisenhower] - Deane báo cáo khuya hôm đó. "Sau khi Stalin đã đọc thông tin của Eisenhower, chúng tôi chỉ vào bản đồ mô tả những chiến dịch quân sự trong thông tin của Eisenhower. Stalin ngay lập tức phản ứng và nói rằng kế hoạch này dường như là hoàn hảo, nhưng ông tất nhiên không thể tự mình cam kết chắc chắn cho đến khi ông tham khảo ý kiến cấp dưới của mình. Ông ta nói rằng ông sẽ cho chúng tôi một câu trả lời vào ngày mai. Dường như ông có ấn tượng tốt đẹp với hướng tấn công ở trung tâm Đức và cũng có thể về cuộc tấn công thứ hai ở phía nam. Chúng tôi nhấn mạnh việc cần có quan điểm của Stalin gấp để kế hoạch có thể được phối hợp đúng cách....Stalin ấn tượng mạnh với số lượng tù binh bị bắt trong tháng Ba và nói điều này chắc chắn sẽ giúp kết thúc chiến tranh rất sớm".

Stalin sau đó nói về tất cả các mặt trận ngoại trừ mặt trận sông Oder cực kỳ quan trọng. Ông ước tính rằng "chỉ có khoảng một phần ba quân Đức muốn chiến đấu". Ông một lần nữa trở lại với thông tin của Eisenhower. Ông nói rằng kế hoạch "cho nỗ lực chính của Eisenhower là tốt vì nó thực hiện được mục tiêu quan trọng nhất là cắt rời nước Đức ra làm hai...". Ông cảm thấy rằng "chiến tuyến cuối cùng của Đức sẽ có lẽ là trong vùng núi phía tây Tiệp Khắc và Bayern". Lãnh tụ Liên Xô rõ ràng đã mãnh liệt khuyến khích các ý tưởng của một quốc gia Đức nhỏ bé ở phía nam.

Sáng hôm sau, ngày 1 Tháng Tư, Stalin triệu tập Nguyên soái Zhukov và Konev tại thư viện lớn của ông trong điện Kremlin, với dãy bàn hội nghị dài và những bức chân dung của Suvorov và Kutuzov trên tường.

Tướng Antonov, Tổng tham mưu trưởng và Tướng Shtemenko, Cục trưởng Cục tác chiến cũng có mặt. "Các anh có nhận thức được diễn tiến của tình hình hiện nay không?" - Stalin hỏi hai Nguyên soái Zhukov và Konev trả lời một cách thận trọng rằng họ có biết, như những thông tin mà họ đã nhận được.

"*Đọc cho họ nghe bức điện tín*" Stalin nói với Tướng Shtemenko. Bức điện này, có lẽ là từ một trong những sĩ quan liên lạc của Hồng quân tại Trụ sở SHAEF, thông báo rằng Montgomery sẽ tiến đến Berlin và rằng Tập đoàn quân 3 của Patton cũng sẽ chuyển hướng từ hướng tấn công nhằm vào Leipzig và Dresden để tấn công Berlin từ phía nam. Stavka cũng đã nghe nói về các kế hoạch dự phòng để nhảy dù các sư đoàn xuống Berlin trong trường hợp chế độ Quốc xã sụp đổ bất ngờ. Tất cả điều này rõ ràng là một âm mưu của Đồng minh để chiếm Berlin trước dưới chiêu bài hỗ trợ Hồng quân. Tất nhiên người ta có thể không loại trừ khả năng rằng Stalin dùng bức điện tín giả để tạo áp lực lên cả hai Zhukov và Konev.

"*Vậy, bây giờ*", Stalin nói, nhìn hai Nguyên soái của mình. "*Ai sẽ là người chiếm Berlin: chúng ta hay là đồng minh?*".

"*Chúng ta phải chiếm Berlin*", Konev trả lời ngay lập tức. "*và chúng ta sẽ chiếm nó trước quân Đồng minh*".

"*Vậy đó là tính cách của đồng chí*". Stalin trả lời với một nụ cười nhẹ. "*Và làm thế nào đồng chí có thể tổ chức lực lượng? Lực lượng chính của đồng chí đang ở trên sườn phía nam [sau chiến dịch Silesian] và đồng chí sẽ phải nỗ lực rất lớn để tập hợp lại*".

"Đồng chí không cần phải lo lắng, đồng chí Stalin", Konev nói. "Phương diện quân sẽ thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết". Mong muốn của Konev để đánh bại Zhukov tại Berlin là không thể nhầm lẫn và Stalin, người thích tạo ra sự cạnh tranh giữa các cấp dưới của mình, rõ ràng là rất hài lòng.

Antonov trình bày kế hoạch tổng thể, sau đó Zhukov và Konev trình bày kế hoạch của họ. Stalin chỉ có một sửa đổi. Ông không đồng ý với đường ranh giới do Stavka vạch ra giữa hai phương diện quân. Ông nghiêng người về phía trước dùng bút chì vạch ra đường ranh giới phía tây Lübben, sáu mươi cây số phía đông nam của Berlin. "Trong trường hợp", ông nói, quay sang Konev, "có kháng cự mạnh trên các hướng tiếp cận phía đông Berlin, mà chắc chắn sẽ xảy ra... Phương diện quân Ukraina I nên sẵn sàng tấn công với các tập đoàn quân xe tăng ở phía nam". Stalin đã phê duyệt bản kế hoạch và ra lệnh cho chiến dịch sẵn sàng "trong thời gian ngắn nhất có thể và trong mọi trường hợp không muộn hơn ngày 16 tháng tư".

"Stavka", như lịch sử chính thống của Nga đã viết, "làm việc rất vội vã, sợ rằng quân Đồng minh sẽ nhanh chân hơn quân đội Xô Viết trong việc chiếm Berlin. Họ đã có nhiều công việc phối hợp. Chiến dịch Berlin liên quan đến 2.5 triệu binh lính, 41.600 pháo và súng cối, 6.250 xe tăng và pháo tự hành và 7.500 máy bay".

Không nghi ngờ gì Stalin đã rất hài lòng với thực tế rằng, ông đang tập trung một lực lượng cơ giới mạnh mẽ để đánh chiếm thủ đô của đế chế Đức hùng hậu hơn lực lượng mà Hitler đã triển khai để xâm lăng toàn bộ Liên Bang Xô Viết.

Sau hội nghị ngày 1 tháng Tư, Stalin đã trả lời thông tin của Eisenhower, thông tin đó đã cung cấp chi tiết chính xác về các hoạt động quân sự sắp tới của Mỹ và Anh. Nhà lãnh đạo Liên Xô đã thông báo cho chỉ huy tối cao Mỹ rằng kế hoạch của ông ta *"hoàn toàn trùng hợp"* với kế hoạch của Hồng quân. Stalin sau đó đảm bảo với đồng minh tin cậy của ông rằng *"Berlin đã mất tầm quan trọng chiến lược trước đây của nó"* và rằng Tư lệnh Liên Xô sẽ chỉ gửi các lực lượng hạng hai để chiếm nó. Đòn đánh chính của Hồng quân sẽ là về phía nam, để gặp quân đội các nước đồng minh phương Tây. Việc tiến công của các lực lượng chính sẽ bắt đầu trong khoảng nửa thứ hai của tháng 5. *"Tuy nhiên, kế hoạch này có thể có những thay đổi nhất định, tùy theo hoàn cảnh"*.

Đó là ngày Cá tháng Tư vĩ đại nhất trong lịch sử hiện đại....

CHƯƠNG X

NHÓM CẬN THẦN VÀ BỘ TỔNG THAM MƯU

Trong giai đoạn cuối cùng của cuộc tấn công vào Pomerania của Liên Xô, Tướng Von Tippelskirch tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi cho các tùy viên quân sự nước ngoài tại Mellensee. Họ đi dự chủ yếu là bởi vì nó là một cơ hội tốt để nghe được một điều gì đó khác hơn so với thông báo chính thức về các sự kiện, mà hầu như không ai tin. Thủ đô đã bị ám ảnh với những tin đồn. Một số tin rằng Hitler đã chết vì ung thư và chiến tranh sẽ sớm kết thúc. Nhiều lời thì thầm, hơn là biện minh rằng những người Cộng sản Đức đã nhanh chóng đẩy mạnh hoạt động của họ khi Hồng quân tiến đến. Cũng có nói về một cuộc nổi loạn trong lực lượng Volkssturm.

Những viên sĩ quan Đức có mặt tối hôm đó thảo luận về thảm họa Pomerania. Họ đổ lỗi cho việc thiếu dự trữ. Theo lời tùy viên quân sự của Thụy Điển, Tướng Juhlin-Dannfel, cuộc trò chuyện kết thúc sau khi các sĩ

quan Đức nói họ hy vọng các cuộc đàm phán nghiêm túc sẽ bắt đầu với người Anh nhiều như thế nào. "*Người Anh phải chịu một phần trách nhiệm cho số phận của châu Âu*", ông được nghe. "*Và đó là nhiệm vụ của họ để ngăn chặn nền văn hóa Đức bị tiêu diệt bởi một cơn bão táp đồ*". Có vẻ các sĩ quan Đức vẫn tin rằng nếu nước Anh đã không kiên trì chịu đựng một mối trong năm 1940 và quân Đức đã tập trung toàn bộ sức mạnh vào Liên Xô năm 1941, kết quả dứt khoát sẽ là khác biệt. "*Một số những người hiện diện*", Juhlin-Dannfel kết luận, "*trở nên rất ủ rũ và không khí có vẻ khá buồn*".

Những ảo tưởng của giai cấp sĩ quan Đức, mặc dù khác với những người thuộc giới thân cận của Hitler, là rất hồi hộp. Sự hối tiếc thực sự của họ về cuộc xâm lược Liên Xô là nó đã không thành công. Đối với sự xấu hổ của quân đội Đức, chỉ có một số ít sĩ quan cảm thấy bị sỉ nhục thực sự do các hoạt động của lực lượng SS *Einsatzgruppen* và các lực lượng bán quân sự khác.

Trong chín tháng qua, thái độ chống Đức Quốc xã đã phát triển trong giới quân đội một phần là do sự đàn áp tàn bạo những người tham gia vụ âm mưu tháng bảy, nhưng chủ yếu là do kết quả của sự vô ơn trắng trợn và thành kiến chống lại quân đội của Hitler. Sự chán ghét hoàn toàn của ông ta đối với các sĩ quan tham mưu, và những nỗ lực của ông ta trút hết trách nhiệm về việc can thiệp đầy thảm họa của bản thân lên vai các tư lệnh chiến trường đã gây phẫn nộ sâu sắc. Ngoài ra, việc ưu tiên vũ khí, nhân lực, và thăng tiến cho lực lượng Waffen SS đã khuấy động mạnh mẽ cảm xúc oán giận đối với lực lượng cận vệ của Đế chế Đức.

Một sĩ quan Hải quân Đức cao cấp nói với Juhlin-Dannfel về một hội nghị gần đây nơi các sĩ quan quân đội cấp cao đã thảo luận về khả năng của một cuộc tấn công cuối cùng trên mặt trận phía Đông để buộc Hồng quân triệt thoái trở lại biên giới năm 1939. *"Nếu các nỗ lực này thành công",* các sĩ quan hải quân cho biết, *"thì nó sẽ đem lại cơ hội tốt để đàm phán. Để làm được điều này, Hitler phải được loại bỏ. Himmler sẽ thay thế và là người bảo lãnh giữ gìn trật tự".* Ý tưởng này không chỉ cho thấy sự thiếu tưởng tượng một cách kỳ lạ. Nó cũng cho thấy rằng các sĩ quan Wehrmacht ở Berlin dường như không có sự hiểu biết về tình hình tại mặt trận. Chiến dịch *Vistula-Oder* đã đập nát khả năng quân đội Đức có thể khởi động một cuộc tấn công kéo dài. Câu hỏi duy nhất vẫn là bao nhiêu ngày nữa Hồng quân sẽ tiến tới Berlin từ chiến tuyến dọc theo sông Oder, chiến tuyến đó - bây giờ họ nghe với nỗi kinh hoàng - có thể trở thành biên giới tương lai của Ba Lan.

...

Các sự kiện đã gây ra các cuộc xung đột giữa Hitler và Guderian có liên quan đến thành phố pháo đài khá ác liệt của Kustrin, giữa hai đầu cầu chính của Liên Xô trên sông Oder. Kustrin được gọi là cửa ngõ vào Berlin. Nó nằm trên ngã ba sông Oder và Warthe, tám mươi km về phía đông của Berlin và chắn ngang Reichstrasse I, con đường chính từ thủ đô đến Königsberg.

Kustrin là tâm điểm của các hoạt động cho cả hai bên. Zhukov muốn hợp nhất hai đầu cầu - Tập đoàn quân xung kích 5 của Berzarin ở đầu cầu phía bắc và Tập đoàn quân Cận vệ 8 của Chuikov ở đầu cầu phía Nam - để

chuẩn bị một khu vực tập trung quân lớn cho cuộc tấn công Berlin sắp tới. Hitler, trong khi đó, vẫn kiên quyết cho một cuộc phản công với năm sư đoàn đến từ Frankfurt an der Oder, để bao vây Tập đoàn quân của Chuikov từ phía nam. Guderian cố gắng để ngăn cản kế hoạch của Hitler, biết rằng họ không có sự hỗ trợ của không quân và pháo binh cũng như không có các đơn vị xe tăng cần thiết cho một cuộc phản công như vậy. Thất bại đã xảy ra vào tháng ba, ngày mà Heinrich bị Himmler lên lớp tại trụ sở chính của Cụm tập đoàn quân Vistula, đã diễn ra khi các sư đoàn được tái triển khai để tấn công. Sư đoàn Panzergrenadier (*Bộ binh cơ giới*) 25 rút khỏi hành lang Kustrin trước khi đơn vị thay thế nó được sẵn sàng. Tập đoàn quân xung kích 5 của Berzarin và Tập đoàn quân Cận vệ 8 của Chuikov đã phản ứng một cách nhanh chóng và tước mất cơ hội của họ. Kustrin bây giờ đã bị cô lập.

Guderian, tuy nhiên, vẫn còn hy vọng rằng các cuộc đàm phán hòa bình sẽ cứu vãn được quân đội Wehrmacht không bị hủy diệt toàn bộ. Vào ngày 21 tháng 3, một ngày trước khi hành lang Kustrin thất thủ, ông đã tiếp cận Himmler trong khu vườn Văn phòng Đế chế (*Reich Chancellery*), nơi ông đã được "đi dạo với Hitler trong đồng cỏ nát". Hitler để hai người nói chuyện. Guderian nói thẳng ra rằng chiến tranh không còn có thể chiến thắng. "*Vấn đề duy nhất là làm thế nào để chấm dứt cuộc tàn sát vô nghĩa và các vụ không kích một cách nhanh chóng nhất. Ngoài Ribbentrop, ông là người duy nhất vẫn còn các địa chỉ liên lạc ở các nước trung lập. Kể từ khi bộ trưởng ngoại giao miễn cưỡng đề xuất với Hitler rằng các cuộc đàm phán nên được bắt đầu, tôi phải yêu cầu ông sử dụng các đầu mối liên*

Lạc và đi với tôi đến gặp Hitler thúc giục ông ta thu xếp một hiệp ước đình chiến".

"Đại tướng của tôi", Himmler trả lời. "Lấy còn quá sớm để làm việc đó". Guderian kiên trì giữ ý kiến của mình, nhưng Guderian suy nghĩ, hoặc là Himmler vẫn sợ Hitler, hoặc ông ta đang chơi các quân bài của mình một cách cẩn trọng. Một trong những người bạn tâm giao của ông trong lực lượng SS, Gruppenfuhrer von Alvensleben, thăm dò Đại tá Eismann tại Cụm tập đoàn quân Vistula, và nói riêng với ông ta rằng Himmler muốn tiếp cận các nước đồng minh phương Tây thông qua Bá tước Folke Bernadotte của Hội Chữ thập đỏ Thụy Điển. Eismann trả lời điều trước tiên ông ta nghĩ đến là nó đã quá trễ cho bất kỳ nhà lãnh đạo phương Tây nào để xem xét các điều khoản, và điều thứ hai là Himmler coi ông ta như "người đàn ông ít phù hợp nhất trong cả nước Đức cho các cuộc đàm phán như vậy".

Trong buổi tối ngày 21 tháng ba, ngay sau khi Guderian tiếp cận Himmler, Hitler nói với Tổng tham mưu Trưởng quân đội rằng ông ta nên nghỉ ốm vì trái tim của ông có vấn đề. Guderian trả lời rằng với Tướng Wenck vẫn đang phục hồi từ tai nạn xe hơi, và Tướng Krebs bị thương trong cuộc không kích dữ dội ở Zossen sáu ngày trước đây, ông không thể từ bỏ vị trí.

Guderian kể rằng trong khi họ đang nói, một phụ tá đi vào nói với Hitler rằng Speer muốn gặp ông. (Antony chắc hẳn đã nhầm lẫn thời gian, vì Speer đã không ở Berlin tại thời điểm này). Hitler đã nổi giận và cự tuyệt. "Luôn luôn có một người nào đó yêu cầu gặp riêng tôi", ông phàn

nàn với Guderian, "đó là vì anh ta có một điều gì đó khó chịu để nói với tôi. Tôi không thể chịu được các tay vú em trong công việc này nữa. Biên bản ghi nhớ của anh ta bắt đầu với dòng chữ (Chiến tranh đã mất!). Và đó là những gì anh ta muốn nói với tôi bây giờ. Tôi luôn luôn chỉ cần quăng biên bản ghi nhớ vào tủ an toàn của mình và không đọc nó".

Theo phụ tá của ông, Nicolaus Von Below, điều này là không đúng sự thật. Hitler đã đọc chúng. Nhưng như phản ứng của Hitler đối với việc cây cầu ở Remagen bị mất đã cho thấy, ông ta chỉ có một kiểu phản ứng với thảm họa. Đó là đổ lỗi cho những người khác. Vào ngày đó, 8 tháng 3, Jodl đã đích thân đến hội nghị nói với Hitler về thất bại trong việc phá hủy cầu. "Hitler rất im lặng sau đó", rồi một sĩ quan tham mưu có mặt đã nói, "nhưng ngày hôm sau ông giận điên lên". Ông đã ra lệnh xử bắn năm sĩ quan, một quyết định làm kinh hoàng Wehrmacht.

Ngay cả lực lượng Waffen SS cũng sớm phát hiện ra rằng không có sự miễn trừ đối với cơn giận của Quốc Trưởng. Hitler nghe được từ một trong hai người, Bormann hoặc Fegelein, cả hai đang mong muốn làm suy yếu quyền lực của Himmler, rằng các sư đoàn Waffen SS ở Hungary được rút lui mà không có lệnh. Như một hình phạt nhục nhã, Hitler quyết định tước bỏ danh hiệu của các sư đoàn này, bao gồm cả lính cận vệ cá nhân của ông ta, sư đoàn *Leibstandarte Adolf Hitler*, vốn được đánh giá cao với dải băng có danh hiệu sư đoàn trên tay áo của họ. Himmler bị buộc phải đích thân thi hành mệnh lệnh. "Nhiệm vụ của ông ta ở Hungary", Guderian ghi nhận với đôi chút hối tiếc, "đã không chiếm được nhiều tình cảm từ lực lượng Waffen SS của ông ta".

Các cuộc tấn công từ Frankfurt an der Oder mà Hitler vẫn từ chối huỷ bỏ đã diễn ra vào ngày 27 tháng Ba. Tướng Busse, chỉ huy của Tập đoàn quân 9 là người chỉ huy bất đắc dĩ cuộc tiến công. Chiến dịch đã thất bại với một giá đắt, mặc dù ban đầu nó đã làm Tập đoàn quân Cận vệ bất ngờ. Xe tăng và các đơn vị bộ binh Đức đã bị tàn sát bởi Pháo binh và không quân Liên Xô.

Ngày hôm sau, trong chín mươi phút lái xe từ Zossen vào Berlin để họp hội nghị về tình hình, Guderian đã nói rõ ràng ý định của ông với người trợ lý, Tướng Freytag von Loringhoven. "*Hôm nay tôi sẽ thông báo thắng với ông ta*", ông nói từ khoang sau của chiếc xe Mercedes tham mưu khổng lồ.

Bầu không khí trong căn hầm Văn phòng Đế chế (*Reich Chancellery*) là căng thẳng thậm chí trước khi Tướng Burgdorf thông báo Hitler đến với câu nói như thường lệ của mình - "*Meine Herren, der Führer kommt!*". Đây là tín hiệu để tất cả mọi người chú ý và chào theo kiểu Quốc xã. Keitel và Jodl đã có mặt, cũng như Tướng Busse, người mà Hitler đã triệu tập cùng với Guderian để giải thích về sự thất bại ở Kustrin.

Trong khi Jodl hiển thị sự "*lạnh lùng thiếu cảm xúc*" như thường lệ, Guderian rõ ràng đang ở trong tâm trạng giận dữ. Tâm trạng của Hitler rõ ràng không được cải thiện khi được nghe nói rằng xe tăng của Tướng Patton đã tiến đến ngoại ô Frankfurt am Main. Tướng Busse được yêu cầu trình bày báo cáo của mình. Khi Busse nói, Hitler đã cho thấy sự thiếu kiên nhẫn. Ông đột nhiên hỏi lý do tại sao cuộc tấn công thất bại. Và trước khi Busse hay bất cứ ai có cơ hội để trả lời, ông bắt đầu một tràng

chửi rủa khác lên án sự kém cỏi bất tài của các sĩ quan và sĩ quan tham mưu. Trong trường hợp này, ông đổ lỗi cho Busse đã không sử dụng pháo binh của mình.

Guderian bước lên nói với Hitler rằng Tướng Busse đã sử dụng tất cả đạn pháo mà ông ta có. "*Vậy thì anh nên cung cấp cho ông ta nhiều hơn nữa!*" Hitler hét lại với Guderian. Freytag von Loringhoven quan sát khuôn mặt chuyển sang màu đỏ của Guderian với sự thịnh nộ khi ông bảo vệ Busse. Tổng tham mưu trưởng chuyển chủ đề sang việc Hitler từ chối rút các sư đoàn từ Courland về để bảo vệ thủ đô Berlin. Cuộc tranh cãi leo thang nhanh chóng với một cường độ khủng khiếp. "*khuôn mặt Hitler càng lúc càng trở nên tái ngắt*" Freytag von Loringhoven lưu ý, "*trong khi đó Guderian càng lúc càng trở nên đỏ hơn*".

Các nhân chứng cho vụ tranh chấp này đã được cảnh báo sâu sắc. Freytag von Loringhoven chuồn ra khỏi phòng hội nghị và gọi điện khẩn cấp cho Tướng Krebs tại Zossen. Ông giải thích tình hình và đề nghị ông ta làm gián đoạn cuộc họp với một số lý do. Krebs đồng ý và Freytag von Loringhoven trở lại phòng nói với Guderian rằng Krebs cần nói chuyện với ông rất gấp. Krebs đã nói chuyện với Guderian trong mười phút, trong thời gian đó Tổng tham mưu trưởng đã bình tĩnh lại. Khi ông trở lại phòng họp, Jodl đang báo cáo về tình hình ở phía Tây. Hitler nhấn mạnh rằng tất cả mọi người nên rời khỏi phòng trừ Thống chế Keitel và Tướng Guderian. Ông nói với Guderian rằng ông ta phải đi khỏi Berlin để hồi phục sức khỏe. "*Trong sáu tuần tới tình hình sẽ rất quan trọng. Sau đó, tôi sẽ cần ông*

rất gấp". Keitel hỏi ông nơi nào ông sẽ đi nghỉ. Guderian, nghi ngờ động cơ của ông ta, trả lời rằng ông chưa có kế hoạch.

Các sĩ quan tham mưu tại Zossen và tại trụ sở chính của Cụm tập đoàn quân Vistula bị sốc bởi các sự kiện trong ngày. Việc Hitler miễn nhiệm Guderian đã ném họ vào một vực sâu thẳm của bóng tối. Họ đã đang chịu đựng như những gì viên Đại tá de Maiziere mô tả là *"một hỗn hợp của trạng thái suy nhược thần kinh và mê muội"* và một cảm giác *"phải làm nhiệm vụ của bạn trong khi đồng thời thấy rằng nhiệm vụ này là hoàn toàn vô nghĩa"*. Sự thách thức các logic quân sự của Hitler nhấn chìm họ trong tuyệt vọng. Uly tin của nhà độc tài, họ cuối cùng nhận ra, dựa trên một *"kriminelle Energie - Năng lực cá nhân-ND"* là sự coi thường hoàn toàn cái thiện và cái ác. Sự rối loạn nhân cách nghiêm trọng của mình, thậm chí nếu nó có thể không hoàn toàn được định nghĩa là bệnh tâm thần, chắc chắn đã làm ông ta loạn trí. Hitler đã hoàn toàn chứng tỏ bản thân với người dân Đức rằng ông tin rằng bất cứ ai chống đối ông thì đều chống lại dân tộc Đức, và rằng nếu ông ta chết, dân tộc Đức không thể tồn tại mà không có ông ta.

Tướng Hans Krebs, người phó của Guderian, được bổ nhiệm làm Tổng tham mưu trưởng. *"Người đàn ông thấp, đeo kính, chân vòng kiềng này"*, một sĩ quan tham mưu đã viết, *"có một nụ cười thường xuyên và không khí đồng quê xung quanh ông ta"*.

Ông sắc sảo, thường xuyên châm biếm, hài hước và luôn luôn có trò đùa đúng lúc hoặc giai thoại cho bất cứ lúc nào. Krebs là một sĩ quan tham mưu và không phải là một tư lệnh chiến trường, là vị phó tư lệnh

nguyên mẫu, chính xác những gì Hitler muốn. Krebs đã là tùy viên quân sự tại Moscow vào năm 1941 ngay trước khi cuộc xâm lược của Đức vào Liên Xô. Và là một sĩ quan của Wehrmacht, ông rất thích sự khác biệt bất thường của việc bị vỗ vào lưng của Stalin. "*Chúng ta luôn luôn vẫn là bạn, cho dù bất cứ điều gì sẽ xảy ra*", lãnh tụ Liên Xô sau đó đã nói với ông ta, khi nói lời tạm biệt với Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản trên sân ga Moscow đầu năm 1941. "*Tôi tin vào điều đó*", Krebs trả lời, nhanh chóng phục hồi từ sự ngạc nhiên của mình. Các Tư Lệnh chiến trường, tuy nhiên, lại có ít sự tôn trọng đối với chủ nghĩa cơ hội của Krebs. Ông được biết đến như "*người đàn ông có thể đổi trắng thay đen*".

Vào ngày khởi hành của Guderian, Freytag von Loringhoven yêu cầu được đưa đến một sư đoàn tiên tuyến nhưng Krebs khẳng định rằng ông ta sẽ ở lại với ông. "*Cuộc chiến tranh dù sao cũng đã kết thúc*", ông nói. "*Tôi muốn anh giúp tôi trong giai đoạn cuối cùng này*". Freytag von Loringhoven cảm thấy bắt buộc phải đồng ý. Ông nghĩ rằng Krebs không phải "*Quốc Xã*" và rằng ông đã từ chối tham gia Âm mưu Tháng Bảy chỉ vì ông tin rằng các nỗ lực sẽ thất bại. Nhưng những người khác đã nhận thấy Tướng Burgdorf, một người bạn cùng lớp học viện, đã thuyết phục Krebs tham gia ê kíp Bormann - Fegelein như thế nào. Có lẽ trong kế hoạch của Bormann, một Krebs trung thành sẽ đảm bảo sự tuân phục của quân đội. Bormann với cái cổ bò mộng và khuôn mặt không cảm xúc đang tập hợp những người ủng hộ cho ngày đang gần kề khi ông hy vọng sẽ lột vào mắt xanh của ông chủ ông ta. Ông ta đã cùng với Fegelein, đồng sự yêu thích của mình ở trong phòng tắm hơi riêng, nơi họ chắc chắn khoe khoang với nhau về nhiều kế hoạch khác của họ, như vị trí Thống chế SS tương lai.

Các sĩ quan tham mưu tại Zossen và Cụm tập đoàn quân Vistula quan sát giới triều thần của Đế chế thứ ba với sự mê hoặc kinh khiếp. Họ cũng theo dõi việc Hitler đối xử với kẻ tùy tùng của ông ta trong trường hợp nó biểu thị một sự thay đổi có lợi và do đó trong cuộc đấu tranh quyền lực. Hitler giải quyết sự mất uy tín của Göring như "*Herr Reichsmarschall*" trong một nỗ lực để chống đỡ những gì ít ỏi của phẩm giá ông đã để lại. Mặc dù ông vẫn gọi Himmler bằng từ xưng hô quen thuộc "*du*" (giống như từ "*you*" trong tiếng Anh nhưng chỉ dùng để gọi những người thân cận như gia đình, bạn thân...-ND). Thống chế SS đã bị mất quyền lực kể từ thời điểm vinh quang của mình sau âm mưu tháng Bảy.

Tại thời điểm đó, Himmler, chỉ huy của Waffen SS và Gestapo, đã xuất hiện như là đối trọng duy nhất cho quân đội. Goebbels, mặc dù tài năng tuyên truyền của mình rất cần thiết đối với sự nghiệp Đức Quốc xã trong thời kỳ lu mờ của nó, vẫn chưa được chấp nhận trở lại cùng một mức độ thân mật ông đã được hưởng trước khi ông ta yêu một nữ diễn viên Séc. Hitler, kinh hoàng khi thấy một thành viên hàng đầu của Đảng Quốc xã lại có thể cân nhắc việc ly hôn, đã đứng về phía Magda Goebbels. Bộ trưởng tuyên truyền Đế chế đã bị buộc phải duy trì các giá trị gia đình của chế độ.

Đô đốc Dönitz được sủng ái hoàn toàn vì lòng trung thành của ông và vì Hitler thấy thể hệ mới của tàu ngầm như là loại vũ khí hứa hẹn nhất cho việc báo thù. Trong giới hải quân Đức, Dönitz được gọi là "*Hitlerjunge Quex*" - một thanh niên Đức Quốc xã tận tụy trong một bộ phim tuyên truyền nổi tiếng - bởi vì ông là người "*phát ngôn của Führer*". Nhưng Bormann dường như là ứng cử viên hàng đầu của "*Kamarilla* - nhóm cận

thần". Hitler gọi người trợ lý không thể thiếu của ông ta là giám đốc quản trị (hoặc ta có thể hiểu là Chánh văn phòng-ND) là "*Martin thân mến*".

Giới sĩ quan cũng quan sát sự cạnh tranh chết người của những người thừa kế, hiển nhiên là trong "*Kamarilla - nhóm cận thần*". Himmler và Bormann gọi nhau là "*dù*", nhưng "*sự tôn trọng lẫn nhau là rất ít ỏi*". Họ cũng quan sát Fegelein, "*với ngón tay bắn thủ dịnh vào tất cả mọi thứ của hắn, làm hết sức mình để làm suy yếu Himmler, một người mà hắn đã tìm kiếm và đạt được quan hệ bằng hữu*".

Himmler có vẻ như là không biết gì về những sự phản bội. Ông hào phóng cho phép cấp dưới của mình, không có nghi ngờ gì như người anh vợ của Fuhrer giả định, gọi ông là "*dù*".

Eva Braun đã trở về Berlin để ở lại bên cạnh Fuhrer yêu quý của cô cho đến phút cuối cùng. Quan điểm phổ biến cho rằng việc cô trở về từ Bavaria là mãi về sau này, hoàn toàn bất ngờ bị đánh đổ bởi nhật ký thứ Tư ngày 7 Tháng Ba của Bormann: "*Vào buổi tối Eva Braun đến Berlin trên một đoàn tàu chuyển phát nhanh*". Nếu như Bormann biết trước sự di chuyển của cô thì có lẽ Hitler cũng vậy.

...

Vào ngày 13 tháng Ba, cái ngày mà 2500 cư dân Berlin đã chết trong các cuộc không kích và 120.000 người khác mất nhà cửa, Bormann ra lệnh "*vì lý do an ninh*" rằng các tù binh phải được di chuyển từ khu vực gần chiến tuyến vào sâu trong nội địa để chế Đức. Nó không hoàn toàn rõ

ràng liệu chỉ thị này có đẩy mạnh các chương trình hiện tại của SS sơ tán các trại tập trung, vốn bị đe dọa bởi các đơn vị tiến công hay không. Việc giết hại tù binh bị bệnh và các cuộc đi bộ đến chết của những người sống sót trong trại tập trung có lẽ là sự việc khủng khiếp nhất trong sự sụp đổ của Đế chế thứ ba.

Những người quá yếu để đi bộ và những người được coi là nguy hiểm về mặt chính trị thường bị treo cổ hoặc bị bắn bởi SS hoặc Gestapo. Một số trường hợp, thậm chí lực lượng Volkssturm địa phương cũng được sử dụng làm các đội hành quyết. Tuy nhiên, những người đàn ông và phụ nữ bị kết án nghe đài phát thanh nước ngoài dường như là nhóm lớn nhất trong số những người được xác định là "nguy hiểm".

Gestapo và SS cũng phản ứng một cách tàn bạo với các báo cáo về tình trạng cướp bóc, đặc biệt là khi nó liên quan đến lao động nước ngoài. Công dân Đức thường không bị ảnh hưởng. Trong cơn trả thù và trả thù điên cuồng này, lao động cưỡng bức người Ý phải chịu đựng nhiều hơn hầu hết bất kỳ nhóm quốc gia nào khác. Những gì họ phải chịu đựng có thể là do Đức Quốc xã muốn trả thù một đồng minh cũ, nay đã chuyển sang bên đối phương.

Ngay sau khi ra lệnh sơ tán các tù nhân, Bormann bay đến Salzburg vào ngày 15 tháng Ba. Trong ba ngày sau đó, ông ta đã đến thăm khu mỏ. Mục đích của việc này chắc hẳn là để lựa chọn địa điểm giấu các chiến lợi phẩm cướp được của Đức Quốc xã và của cải riêng tư của Hitler. Ông ta trở lại Berlin ngày 19 tháng 3, sau một chuyến hành trình suốt đêm trên tàu. Sau ngày hôm đó, Hitler đã ban hành mệnh lệnh, được biết đến như là

"*Nero*" hoặc mệnh lệnh "*tiêu thổ*". Tất cả mọi thứ có thể được đối phương sử dụng phải bị phá hủy trong lúc rút lui. Về mặt thời gian, chỉ sau cuộc hành trình của Bormann để giấu chiến lợi phẩm của Đức Quốc xã, là một sự trùng hợp trở trêu.

Đó chính là biên bản ghi nhớ mới nhất của Albert Speer, cái đã đột nhiên kích hoạt sự kiên quyết của Hitler trong chính sách tiêu thổ đến cùng. Khi Speer cố gắng thuyết phục Hitler trong những giờ đầu của buổi sáng hôm đó rằng những cây cầu không nên bị phá hủy một cách không cần thiết, bởi vì tiêu hủy có nghĩa là "*Loại bỏ tất cả khả năng hơn nữa để dân tộc Đức tồn tại*". Câu trả lời của Hitler tiết lộ tất cả sự khinh thường của ông ta đối với họ. "*Thời gian tới anh sẽ nhận được một văn bản trả lời về biên bản ghi nhớ của anh*", Hitler nói với ông. "*Nếu chúng ta thua cuộc chiến, người dân cũng sẽ bị tổn thất [và] không cần thiết để lo lắng về nhu cầu tồn tại cơ bản của họ. Ngược lại, nó là điều tốt nhất cho chúng ta để phá hủy tất cả những điều này. Đối với các quốc gia bị chúng tôi là yếu, và tương lai phụ thuộc hoàn toàn về những dân tộc mạnh mẽ ở phương Đông. Bất cứ điều gì còn lại sau trận chiến này, trong mọi trường hợp, chỉ là những kẻ không tương xứng, bởi vì những người tốt sẽ chết*".

Speer, người đã đi thẳng tới trụ sở của Thống chế Model tại Ruhr để thuyết phục ông ta không phá hỏng hệ thống đường sắt, đã nhận được văn bản trả lời của Hitler vào sáng 20 tháng Ba. "*Tất cả các phương tiện quân sự, giao thông vận tải, thông tin liên lạc và hậu cần, cũng như tất cả các nguyên vật liệu trên lãnh thổ của Đế chế Đức*" phải được phá hủy. Bộ trưởng Vũ khí của Đế chế Speer đã được giải phóng khỏi tất cả các

trách nhiệm của mình trong lĩnh vực này và các mệnh lệnh của ông nhằm giữ gìn các nhà máy phải được hủy bỏ ngay lập tức. Speer đã khéo léo sử dụng một lập luận chống lại những kẻ chủ bại, nói rằng các nhà máy và các hạ tầng cơ sở khác không nên bị phá hủy vì chúng sẽ được tái chiếm trong một cuộc phản công, nhưng bây giờ Hitler đã nhìn thấu được chiến thuật của ông.

Một trong những khía cạnh nổi bật nhất của cuộc trao đổi này là Speer cuối cùng nhận ra rằng Hitler là một "tội phạm" chỉ sau khi nhận được trả lời của người bảo trợ ông. Speer đã đi thăm mặt trận từ trụ sở chính của Thống chế Model, trở về Berlin vào ngày 26 tháng Ba. Ông đã được triệu tập đến Văn phòng Đế chế. "*Tôi có các báo cáo cho biết anh không còn phù hợp với tôi*", Hitler nói với người được bảo trợ cũ của mình. "*Rõ ràng là anh không còn tin rằng cuộc chiến có thể giành chiến thắng*". Ông muốn cho Speer đi nghỉ. Speer đề nghị từ chức thay vào đó, nhưng Hitler từ chối.

Speer, mặc dù chính thức bị hạ bệ, vẫn cố gắng ngăn chặn những viên Toàn quyền - chỉ huy Quốc Xã (*Gauleiters*), những người muốn thực hiện mệnh lệnh của Hitler, bởi vì ông ta giữ quyền kiểm soát việc cung cấp chất nổ. Nhưng vào ngày 27 tháng Ba, Hitler ban hành một mệnh lệnh khác, nhân mạnh về "*sự hủy diệt toàn bộ bằng chất nổ, thiêu huỷ hoặc tháo dỡ toàn bộ đường sắt, các phương tiện giao thông khác và tất cả các hệ thống thông tin liên lạc, bao gồm điện thoại, điện báo và truyền thanh*". Speer, người trở về Berlin vào sáng sớm ngày 26 tháng 3, đã liên lạc với một số tướng lĩnh có ít nhiều đồng cảm với ông ta, bao gồm cả

Guderian, người gần đây bị thất sủng, cũng như những viên Chỉ huy Quốc Xã (Gauleiters) ít cuồng tín, để xem họ có hỗ trợ kế hoạch của mình trong việc tiếp tục ngăn cản sự điên cuồng phá hoại của Hitler. Guderian, với "nụ cười ảm đạm", cảnh báo ông "coi chừng mất đầu".

Hitler bắt đầu buổi tối hôm đó bằng việc cảnh cáo Speer rằng hành vi của ông ta là một sự phản bội. Ông lại hỏi Speer liệu ông ta vẫn còn tin vào chiến thắng trong cuộc chiến. Speer nói rằng ông đã không còn niềm tin. Hitler tuyên bố rằng điều đó là *"không thể chấp nhận được khi phủ nhận niềm hy vọng vào chiến thắng cuối cùng"*. Ông ấy nói về sự thất vọng trong sự nghiệp của mình, một điệp khúc yêu thích đánh đồng số phận của ông ta với số phận của nước Đức. Ông ra lệnh và khuyên Speer *"phải ăn năn và có niềm tin"*. Speer được cho hai mươi bốn giờ để xem liệu ông có thể lấy lại niềm tin vào chiến thắng hay không.

Hitler, rõ ràng lo lắng về việc mất người bộ trưởng có năng lực nhất của mình, đã không chờ đợi tới hạn thư hết hạn. Ông ta gọi đến văn phòng của Speer tại Bộ vũ khí ở Pariserplatz. Speer trở lại căn hầm Văn phòng Đế chế. "Sao rồi?" Hitler hỏi. *"Führer của tôi, tôi sẽ đứng phía sau ông vô điều kiện"*. Speer trả lời, đột nhiên quyết định nói dối. Hitler trở nên xúc động. Mặt ông ta đỏ bừng và ông bắt tay Speer nồng nhiệt. *"Nhưng sẽ tốt"*, Speer tiếp tục, *"nếu ông ngay lập tức xác nhận lại quyền hạn của tôi trong việc thực hiện mệnh lệnh ngày 20 tháng 3 của ông"*.

Hitler đồng ý ngay lập tức, và nói với ông lập một văn bản ủy quyền mà ông ta sẽ ký. Trong văn bản, Speer dành riêng gần như tất cả các quyết định phá dỡ thuộc về quyền hạn của bộ trưởng vũ khí và sản xuất

phương tiện chiến tranh, tức là bản thân ông ta. Hitler có cảm giác rằng mình đang bị lừa dối, nhưng nhu cầu lớn nhất của ông ta dường như là có được người bộ trưởng mà mình yêu thích trở lại bên cạnh.

Bormann, trong khi đó, ban hành mệnh lệnh thông qua những viên Chỉ huy Quốc Xã (*Gauleiters*) về một loạt các vấn đề. Ông ta nhận thấy, ví dụ, các bác sĩ đã thực hiện việc phá thai cho nhiều nạn nhân bị cưỡng hiếp trong số những người tị nạn đến từ các tỉnh phía đông. Vào ngày 28 tháng Ba, ông quyết định rằng công việc phải được thực hiện theo đúng quy trình và ban hành một hướng dẫn được phân loại "*Tối mật!*" Bất kỳ người phụ nữ nào yêu cầu được phá thai trong những trường hợp này đầu tiên phải được một sĩ quan của "*Kriminalpolizei - Cảnh sát hình sự*" thẩm vấn để xem xét những khả năng liệu cô ta có thực sự bị lính Hồng quân hãm hiếp như cô ta nói. Việc phá thai chỉ được cho phép sau đó.

Speer, trong nỗ lực của mình để ngăn chặn sự phá hủy không cần thiết, thường xuyên lui tới trụ sở Cụm tập đoàn quân Vistula tại Hassleben. Ông thấy rằng Tướng Heinrici hoàn toàn đồng ý với mục đích của ông ta. Speer khai khi bị người Mỹ thẩm vấn sau khi Berlin sụp đổ, rằng ông đã đề nghị Tham mưu trưởng của Heinrici, Tướng Kinzel, về khả năng triệt thoái Cụm tập đoàn quân Vistula về phía tây của Berlin để cứu thành phố khỏi bị phá hủy hơn nữa.

Heinrici bây giờ được trao trách nhiệm phòng thủ Berlin, vì vậy ông và Speer làm việc với nhau về cách tốt nhất để giữ càng nhiều cây cầu không bị phá hủy càng tốt. Điều này là quan trọng gấp đôi vì ống dẫn nước, và ống dẫn nước thải là một phần tích hợp của các công trình xây dựng. Heinrici,

năm mười tám tuổi, theo một trong nhiều người ngưỡng mộ ông ta về công tác tham mưu, là "*ví dụ hoàn hảo của một sĩ quan Phổ truyền thống trong mắt của chúng tôi*". Gần đây ông lại được nhận huân chương Chữ Thập sắt với Thanh kiếm và Lá Sồi. "*Người lính tóc hoa râm*" này là một người ăn mặc xuề xòa, người thích mặc một chiếc áo khoác da cừu kiểu ở mặt trận và đi đôi giày ống da kiểu chiến tranh thế giới lần thứ I hơn là quân phục sĩ quan tham mưu thanh nhã. Phụ tá của ông đã cố gắng trong vô vọng để thuyết phục ông đặt may ít nhất một chiếc áo sĩ quan mới.

Tướng Helmuth Reymann, một sĩ quan không mấy sáng tạo được chỉ định chỉ huy phòng thủ Berlin đã lập kế hoạch để phá hủy tất cả các cây cầu của thành phố. Vì vậy, Speer, với sự hỗ trợ của Heinrici, sử dụng quân bài chống lại những kẻ chủ bại của mình một lần nữa và hỏi Reymann liệu ông có tin vào chiến thắng.

Reymann, tất nhiên, không thể nói không. Speer sau đó thuyết phục ông ta chấp nhận công thức thỏa hiệp của Heinrici: Hạn chế phá hủy các cây cầu ngoài cùng trên đường tiến công của Hồng quân và để các cây cầu ở trung tâm của thủ đô còn nguyên vẹn. Sau cuộc họp với Reymann, Heinrici nói với Speer rằng ông không có ý định có một trận chiến kéo dài cho Berlin. Ông chỉ hy vọng rằng Hồng quân sẽ đến đó một cách nhanh chóng và làm Hitler và các lãnh đạo Đức Quốc xã bất ngờ.

...

Các sĩ quan tham mưu tại trụ sở chính Hassleben đã bị gián đoạn công việc bởi một dòng khách viếng thăm không ngớt, những vị khách không mong đợi.

Toàn quyền Greiser, người đã tuyên bố có nhiệm vụ khẩn cấp ở Berlin khi bỏ mặc số phận của các cư dân Poznan bị vây khốn, đã xuất hiện tại trụ sở chính của Cụm tập đoàn quân Vistula và nhìn ngó xung quanh với vẻ bơ phờ. Ông nói rằng ông muốn làm việc như một trợ lý tham mưu.

Toàn quyền Hildebrandt của Mecklenburg và Toàn quyền Stiirz của Brandenburg cũng xuất hiện, yêu cầu báo cáo về tình hình. Chỉ có một câu hỏi mà họ thực sự muốn hỏi - "*Wann kommt der Russe?*" - *Khi nào thì người Nga đến?* - Nhưng họ không dám hỏi, bởi vì nó là tư tưởng chủ bại.

Goring cũng là một vị khách thường xuyên của trụ sở Cụm tập đoàn quân Vistula, đến từ biệt thự xa hoa của mình tại Karinhall. Ông đã nỗ lực nhiều để thành lập *Sonderstaffel* - nhóm kế hoạch đặc biệt do Stuka (*Những con át chủ bài của không quân*) nổi tiếng do Trung tá Baumbach chỉ huy để không kích các cây cầu của Liên Xô và các điểm vượt sông tại những đầu cầu sông Oder của họ, bằng những trái bom điều khiển bằng radio mới được phát triển.

Hải quân Đức cũng đã tổ chức "*Sprengboote*", một phiên bản bằng chất nổ của những chiếc tàu buồm xưa kiểu Elizabeth, thả trôi xuống phía hạ lưu. Các cuộc tấn công từ trên không cũng như trên sông không đạt được bất kỳ thiệt hại lâu dài nào. Các kỹ sư công binh Liên Xô đã làm việc trên dòng nước đóng băng để sửa chữa với sự hy sinh rất lớn. Nhiều người

trong số họ đã chết vì lạnh hoặc rơi xuống nước. Đại tá Baumbach thừa nhận với các sĩ quan tham mưu quân đội rằng sẽ là vô ích để tiếp tục một công việc như vậy.

Tốt hơn là nên phân phối nhiên liệu sử dụng của không quân cho các đơn vị thiết giáp. Baumbach, người mà theo Đại tá Eismann nói, đã không có tính cách "*Primadonnalluren* - kiêu căng ngạo mạn" như nhiều tay át chủ bài không quân khác, là một người thực tế, không giống như "*Reichs Marschall* - Thống chế của Đế chế".

Thói kiêu căng của Göring cũng lộ bịch như thái độ thiếu trách nhiệm của ông ta. Theo một sĩ quan tham mưu tại Cụm tập đoàn quân Vistula, đôi mắt lấp lánh của ông và sự chải chuốt của bộ quân phục được thiết kế đặc biệt làm cho ông giống như "*một người phụ nữ hơn hơ*" hơn là Thống chế của đế chế Đức. Göring, đeo tất cả các huy chương của mình và cầu vai viền vàng dày, khẳng định các chuyến kiểm tra vẫn tiếp tục, và sau đó dành thời gian của mình gửi điện tín đến các chỉ huy quân đội phàn nàn rằng ông đã không được binh sĩ của họ chào ông đúng cách.

Trong một phiên họp lập kế hoạch tại Hassleben, ông mô tả hai sư đoàn nhảy dù của mình tại mặt trận Oder như là "*Libermenschen* - Ví dân". "*Các anh phải tấn công với cả hai đơn vị nhảy dù của tôi*", ông tuyên bố, "*và vì vậy các anh có thể đưa cả quân đội Nga đi gặp Diêm vương*". Göring không thừa nhận rằng thậm chí nhiều sĩ quan chưa bao giờ nhảy dù, nhưng phòng nhân lực không quân Đức chuyển giao họ cho các nhiệm vụ chiến đấu mặt đất mà họ không hề có kinh nghiệm. Sư đoàn dù 9 mà ông hằng ấp ủ hy vọng, sẽ là đơn vị đầu tiên tan vỡ khi cuộc tấn công xảy đến.

Göring và Dönitz dự định huy động ít nhất 30.000 người từ Không quân Đức và các đơn vị cơ sở Hải quân Đức để ném họ vào trận chiến. Họ không quan tâm đến thực tế là những người này hầu như không được huấn luyện. Một sư đoàn thủy quân lục chiến được thành lập, với một đô đốc chỉ huy sư đoàn và chỉ có một sĩ quan tham mưu quân đội để tư vấn cho họ về chiến thuật và quy trình tham mưu. Không chịu thua kém trong cuộc cạnh tranh giữa các lực lượng vũ trang, SS đã thành lập thêm nhiều tiểu đoàn cảnh sát và một lữ đoàn cơ giới Waffen SS. Nó được đặt tên theo kiểu "*Nghìn Lễ một đêm*". Những mật danh của SS kỳ quặc một cách lạ lùng khi ngày tàn của đế chế thứ ba đến gần: Phân đội diệt tăng của lữ đoàn có mật danh là Suleika và tiểu đoàn trinh sát là Harem.

Ngày 2 tháng 4, một trong những sĩ quan tham mưu của Himmler đề xuất trên con tàu lửa đặc biệt của Thống chế SS rằng 4.000 người "*trợ giúp ở mặt trận - front helper*" khác có thể được đưa thêm vào con số 25.000 người đến từ các vị trí đóng quân của Đế chế.

Giới lãnh đạo Quốc xã cố gắng thực hiện mục tiêu "*Kế hoạch Der Boo, Mann*". Trụ sở chính Cụm Tập đoàn quân Vistula lập luận rằng nếu đã không có vũ khí để cung cấp cho tất cả những người chưa qua đào tạo này, thì họ còn tệ hơn là vô dụng. Tuy nhiên, các quan chức Đức Quốc xã khá sẵn sàng trang bị một vài khẩu súng chống tăng Panzerfausts cho họ và cung cấp cho họ mỗi người một quả lựu đạn để họ có thể mang theo một vài kẻ thù đi cùng. "*Khá đơn giản đó là*", Đại tá Eismann đã viết, "*Lệnh giết người hàng loạt có tổ chức, không hơn không kém*".

Bản thân Đảng Quốc xã đã cố gắng để làm sống lại ý tưởng của Freikorps Adolf Hitler. Bormann vẫn còn thảo luận về nó vào Thứ Tư 28 Tháng Ba "với Tiến sĩ Kaltenbrunner". Các thành viên của SS rõ ràng là rất kỹ tính và câu nệ về trình độ học vấn của họ. Họ cũng quan tâm đến việc phô ra kiến thức lịch sử của họ tại thời điểm khi Tiến sĩ Goebbels khơi dậy tất cả các ví dụ về sự đảo ngược vận mệnh quân sự cho việc tuyên truyền của mình. Frederick Đại đế và Blucher đã bị lạm dụng, vì vậy Kaltenbrunner đề nghị với Bộ tuyên truyền về sự thất bại của vua Darius Ba Tư.

...

Hai tập đoàn quân của Cụm Tập đoàn quân Vistula đã nhận được những Lời hứa hẹn phần lớn là không thể thực hiện được từ các nhà Lãnh đạo Đức Quốc xã. Cái gọi là Tập đoàn quân Panzer 3 của Tướng Hasso Von Manteuffel, trên mặt trận Oder phía bắc của Tập đoàn quân IX, chỉ có một sư đoàn xe tăng duy nhất hoặc nhiều hơn một chút. Phần lớn các sư đoàn của ông ta bao gồm các tiểu đoàn hỗn hợp và học viên.

Tập đoàn quân 9 của Tướng Busse là một mơ hồ lớn tương tự. Nó thậm chí còn bao gồm một đại đội mặc đồng phục Li-boat (tàu ngầm).

Khu vực mặt trận Oderbruch gần như hoàn toàn được bố trí bởi những đơn vị học viên, được đưa ra phía trước với một khẩu phần nhỏ gồm bánh mì, xúc xích khô và thuốc lá. Một số binh sĩ còn quá trẻ đến nỗi họ được cung cấp đồ ngọt thay vì thuốc lá. Bếp dã chiến đã được thiết lập trong các ngôi làng chỉ ngay sau chiến tuyến và các học viên tiến về phía trước để

bắt đầu đào chiến hào. Một đồng đội, một trong số họ đã viết, là "người bạn đồng hành trong đau khổ". Họ không phải là một đơn vị quân đội trong bất kỳ định nghĩa quân sự bình thường nào của thế giới. Không một ai, kể cả chỉ huy của họ, biết nhiệm vụ của họ là gì hoặc những gì họ phải làm. Họ chỉ cần đào hào và chờ đợi. Những câu nói đùa phản ánh tâm trạng của họ. Một trong những tâm trạng hiện tại, một người lính khi bị bắt đã nói với sĩ quan thẩm vấn Liên Xô là, "*Cuộc sống giống như chiếc áo sơ mi của một đứa trẻ - ngắn và xấu xí*".

Lính Đức có kinh nghiệm chiến trường đều biết rằng bất cứ kẻ ngốc nào cũng có thể rất tự hào trong việc tạo ra "một nơi ẩn nấp", một "nơi trú ẩn trong lòng đất", thường là khoảng hai, ba mét, với các thân cây nhỏ chống đỡ khoảng một mét đất che phía trên. "*Căn hầm chính của tôi thực sự là ẩm cứng*", một người lính đã viết. "*Tôi biến nó thành một căn phòng nhỏ với một cái bàn và ghế gỗ*". Nệm và chăn nhồi lông được cướp đi từ những căn nhà gần đó mang lại các tiện nghi cuối cùng như ở nhà.

Vì ánh lửa hoặc khói thu hút sự chú ý của các tay súng bắn tỉa, binh lính ngay sau đó bỏ cạo râu và tắm giặt. Khẩu phần bắt đầu trở nên tồi tệ vào cuối tháng Ba. Hầu hết các ngày, mỗi người lính nhận được một nửa *Kommissbrot*, một ổ bánh mì quân đội cứng như đá, và một số thức ăn hầm hoặc súp được đưa đến mặt trận vào ban đêm, lạnh và đông cứng, từ một nhà bếp dã chiến ở phía sau. Nếu người lính may mắn, họ sẽ nhận được một chai ¼ lít rượu schnapps cho mỗi người và đôi khi là "*Frontkampferpöckchen*" - những gói nhỏ dành cho các chiến binh ở tiền tuyến có chứa bánh, kẹo và sô cô la. Vấn đề chính, tuy nhiên, là thiếu nước

uống sạch. Kết quả là nhiều người lính bị bệnh lỵ và chiến hào của họ trở nên bẩn thỉu.

Khuôn mặt của các học viên trẻ đã nhanh chóng gầy xẹp đi do mệt mỏi và căng thẳng. Cuộc tấn công của các máy bay ném bom Shturmovik trong thời tiết quang đãng, "cuộc hoà nhạc buổi trưa" của pháo binh và súng cối, và pháo bắn bất chợt vào ban đêm đã lấy đi một phần lớn số người. Tuy theo thời điểm, pháo binh Liên Xô bắn hiệu chỉnh vào bất kỳ tòa nhà nào, trong trường hợp họ thiết lập được một trạm quan sát, họ sẽ bắn đạn phốt pho sau đó. Nhưng đối với giới trẻ và thiếu kinh nghiệm, kinh nghiệm đáng sợ nhất là thời gian bốn giờ làm nhiệm vụ canh gác vào ban đêm. Tất cả mọi người đều lo sợ những toán trinh sát của Liên Xô đến bắt họ như "tóm lấy một cái lưới".

Không ai di chuyển vào ban ngày. Một lính bắn tỉa Liên Xô bắn trúng Pohlmeier, một trong những đồng đội của Gerhard Tillery trong Trung đoàn học viên sĩ quan "Potsdam", xuyên qua đầu khi anh ta trèo ra khỏi con hào của mình. Otterstedt, người cố gắng đến giúp anh ta, cũng đã lần lượt bị bắn gục. Họ không bao giờ phát hiện ra vết sáng trên nòng súng, vì vậy họ không biết những phát bắn đến từ đâu. Quân Đức tại khu vực này, tuy nhiên, cũng có lính bắn tỉa của mình.

Anh ta thuộc tuýp người "thực sự điên", người ăn mặc khi đi làm nhiệm vụ với cái mũ đen của một tay nhà đờn và áo đuôi tôm, trên đó anh ta gắn một huân chương chữ thập ngoặc bằng vàng, một sự trang trí thô tục được gọi là "trúng chiến". Sự lập dị của anh ta được chấp nhận vì 130 chiến công.

Tay bắn tỉa này thường chiếm lĩnh vị trí ngay phía sau chiến tuyến trong một nhà kho. Những người quan sát bằng ống nhòm trong các chiến hào sau đó báo hiệu mục tiêu cho anh ta. Một ngày nọ, người quan sát nói với ông về một con chó chạy xung quanh các vị trí của quân Nga. Con chó đã bị giết chết với một phát đạn duy nhất.

Đạn dược thiếu trầm trọng đến nỗi số lượng chính xác phải được báo cáo vào mỗi buổi sáng. Các chỉ huy đại đội có kinh nghiệm báo cáo số lượng sử dụng nhiều hơn thực tế để dự trữ đạn dược cho cuộc tấn công lớn, mà họ biết sẽ sớm xảy ra. Chỉ huy các đơn vị Đức ngày càng lo lắng trong suốt thời điểm cuối cùng của tháng Ba. Họ cảm thấy rằng Liên Xô đang chơi trò chơi "mèo vờn chuột" với họ, cố tình để đạt được hai mục tiêu cùng một lúc. Trận chiến tại các đầu cầu ở bờ phía tây sông Oder không chỉ để chuẩn bị bàn đạp cho Hồng quân tiến đánh Berlin, nó còn là để nghiền nát Tập đoàn quân 9, buộc họ phải sử dụng hết lượng đạn dược ít ỏi trước cuộc tấn công lớn. Pháo binh Đức, với số lượng ít hơn vài quả đạn mỗi khẩu một ngày, không thể phản pháo hiệu quả, do đó các pháo thủ của Liên Xô đã có thể bắn tùy ý vào các mục tiêu cụ thể, sẵn sàng cho cuộc pháo kích mở màn của họ. Cuộc tấn công lớn vào cao điểm Seelow hướng tới Berlin chỉ là vấn đề thời gian.

Binh lính giết thời gian bằng cách ngủ vùi hoặc viết thư về nhà, mặc dù buu điện đã làm việc rất ít từ cuối tháng hai. Các sĩ quan cảm thấy rằng sự sụp đổ của hệ thống buu chính ít nhất đã mang lại một lợi thế. Đã có một số vụ tự tử khi các binh sĩ nhận được tin dữ từ nhà, cho dù là thiệt hại do không kích hoặc các thành viên trong gia đình thiệt mạng. Lính Đức bị bắt

đã nói với sĩ quan thẩm vấn Liên Xô, và không thể biết liệu họ có nói sự thật hay chỉ cố gắng để van xin ân huệ, rằng pháo binh Đức bắn vào phía sau chiến hào của họ như một lời cảnh cáo không được rút lui.

Binh lính biết rằng họ sẽ bị tràn ngập và họ chỉ chờ đợi một điều, lệnh rút lui. Khi một trung đội trưởng gọi về sở chỉ huy đại đội bằng điện thoại và không được nghe máy, đã gần như hoảng loạn. Hầu hết giả định là họ đã bị bỏ rơi bởi các chỉ huy, những người đã ra lệnh cho họ chiến đấu đến cùng, nhưng họ không muốn mạo hiểm với Quân cảnh. Giải pháp tốt nhất là chui sâu vào một căn hầm và cầu nguyện cho những binh sĩ Liên Xô tấn công sẽ cho họ một cơ hội để đầu hàng trước khi ném một quả lựu đạn vào trong.

Nhưng ngay cả khi sự đầu hàng của họ được chấp nhận, luôn có nguy cơ của một đợt phản công của Đức ngay lập tức. Bất kỳ người lính nào bị phát hiện đã đầu hàng sẽ bị hành quyết tại chỗ không cần xét xử.

Bất chấp tất cả các điểm yếu về việc binh lính không được đào tạo và đạn dược ít ỏi, Quân đội Đức bị dồn vào bước đường cùng vẫn có thể chứng minh họ là một đối thủ nguy hiểm. Vào tháng 3, Tập đoàn quân Cận vệ 8 của Chuikov tấn công tại cửa sông Hattenow, trên vùng đất bằng phẳng ngập nước không có cây cối gần Spur Reitwein. Lữ đoàn học viên pháo tự hành số 9 với Sư Đoàn bộ binh Doberitz 303 được báo động. Họ triển khai nhanh chóng khi nhìn thấy xe tăng T-34. Oberfeldwebel Weinheimer thét lệnh khai hỏa: "*Tầm bắn - Xuyên giáp - Mục tiêu - Bắn!*". Gerhard Laudan nạp lại đạn ngay sau khi khẩu súng lùi lại. Các pháo thủ đã phối hợp nhịp nhàng. Họ bắn trúng bốn xe T-34 trong vài phút, nhưng sau đó có

một vết sáng chói mắt loé lên và họ cảm thấy cú va chạm rất lớn làm chiếc xe bọc thép của họ lắc lư rất mạnh. Đầu của Laudan va vào tấm thép. Ông nghe thấy tiếng hét của chỉ huy của họ, "*Raus! - Ra khỏi xe*", Laudan mở cửa để phóng mình ra ngoài, nhưng bị kéo mạnh trở lại do vướng tai nghe và microphone mà ông đã quên tháo ra. Sau đó ông ra khỏi xe chỉ với những vết thương nhỏ, ông tìm thấy các pháo thủ còn lại đang trú ẩn bên cạnh lườn xe. Trong cơn hỗn loạn của xe tăng kẻ thù gầm rú xung quanh, họ dường như không có cơ hội được cứu thoát. Nhưng sau đó lái xe của họ, Soldat Klein, chui vào xe qua cái cửa dưới gầm.

Trước sự ngạc nhiên của họ, họ nghe thấy tiếng động cơ khởi động lại. Họ trườn vào bên trong xe và chiếc xe quay đầu từ từ.

Họ nhận thấy rằng đạn của kẻ thù đã bắn trúng mảnh giáp gần tháp pháo, nhưng may mắn thay có một khoảng cách giữa lớp giáp bên ngoài và tấm thép bên trong của thân xe. Điều này đã cứu họ. "*Một lần, sự may mắn của người lính đã ở về phía chúng tôi*" Laudan nhận xét. Họ thậm chí còn có thể lái xe trở về căn cứ sửa chữa của lữ đoàn tại Rehfelde, phía nam Strausberg.

Tại mặt trận Oder và tại Neisse đối diện với Phương diện quân Ukraina I, các sĩ quan trải qua những cảm xúc lẫn lộn. "*Các sĩ quan có hai quan điểm về tình hình*", sĩ quan thẩm vấn của Liên Xô báo cáo, "*quan điểm chính thức và quan điểm của riêng họ, mà họ chỉ chia sẻ với bạn bè rất thân*". Họ tin tưởng chắc chắn rằng họ đã bảo vệ Tổ quốc và gia đình của họ, tuy nhiên họ cũng nhận thức rõ rằng tình hình là vô vọng. "*Có sự khác biệt giữa các trung đoàn*", một Thượng úy bị bắt nói với sĩ quan Bộ phận 7

thăm vấn tại trụ sở tập đoàn quân 21. "Các đơn vị chính quy rất mạnh. Kỷ luật và tinh thần chiến đấu rất tốt. Nhưng với các nhóm bị ném vãi vàng vào trận chiến, tình hình hoàn toàn khác hẳn. Kỷ luật rất tồi tệ và ngay khi quân Nga xuất hiện, những người lính hoảng sợ và bỏ chạy từ vị trí của họ".

Tình cảnh của các sĩ quan Đức - "Là một sĩ quan", một trung úy Đức đã viết thư cho vị hôn thê của mình, "có nghĩa là luôn luôn phải lẩn lút qua lại như một con lắt giữa huân chương Thập tự Sắt, thánh giá bằng gỗ (nghĩa trang-ND) và tòa án quân sự.....

CHƯƠNG XI

CHUẨN BỊ ĐÒN KẾT LIỄU (COUP DE GRACE)

Ngày 3 Tháng Tư, Nguyên soái Zhukov đã bay trở lại trụ sở chính của mình từ sân bay trung tâm Moscow. Konev cũng cất cánh gần như cùng thời điểm. Cuộc tranh đua bắt đầu. Kế hoạch là phát động cuộc tấn công vào ngày 16 tháng 4 và chiếm Berlin vào ngày 22 tháng Tư, ngày sinh nhật của Lenin. Zhukov liên tục liên lạc với Stavka, nhưng tất cả các thông tin giữa ông với Moscow được NKVD kiểm soát thông qua Đại đội thông tin đặc biệt 108 đi cùng với trụ sở chính của ông.

"Chiến dịch Berlin...do vị Tổng tư lệnh thiên tài, đồng chí Stalin lập kế hoạch" như cách bộ phận chính trị của Phương diện quân Ukraina I diễn đạt, không phải là một kế hoạch tồi. Vấn đề là đầu cầu chính bị Phương diện quân Byelorussia I chiếm giữ được đặt ngay dưới vị trí phòng thủ tốt nhất trong toàn khu vực: cao điểm Seelow. Zhukov thừa nhận sau đó rằng ông

đánh giá thấp sức mạnh của vị trí này. Nhiệm vụ mà hai Phương diện quân phải đối mặt liên quan đến chiến dịch là rất lớn. Hệ thống đường sắt kiểu Nga đã được thiết lập nhanh chóng trên khắp Ba Lan và những cây cầu tạm qua sông Vistula đem đến hàng triệu tấn vật tư cần thiết - bao gồm cả đạn pháo và hỏa tiễn, đạn dược, nhiên liệu và thực phẩm.

Nguồn cung cấp chủ yếu của Hồng quân, nguồn nhân lực, cũng cần thiết được bổ sung và tái trang bị. Thương vong trong chiến dịch Vistula-Oder và Pomerania là không lớn xét theo tiêu chuẩn Hồng quân, đặc biệt là khi xem xét đến những cuộc tiến công rất lớn đã được thực hiện. Nhưng các sư đoàn bộ binh của Zhukov và Konev, trung bình 4.000 người mỗi sư đoàn, chưa bao giờ thực sự có cơ hội bổ sung đủ quân số. Vào ngày 5 tháng 9 năm 1944, 1.030.494 tội phạm từ các trại tù Gulag đã được chuyển giao cho Hồng quân, thuật ngữ tội phạm cũng bao gồm những người bị kết án vì không đến vị trí làm việc. Tù nhân chính trị bị cáo buộc tội phản quốc hay các hoạt động chống Xô Viết, được coi là quá nguy hiểm để chuyển giao ngay cả khi vào các đại đội trùng giới.

Có thêm nhiều chuyển chuyển giao tù nhân từ Gulag đã được thực hiện vào đầu mùa xuân năm 1945, một lần nữa với lời hứa rằng một tù nhân có thể xóa sạch tội lỗi với máu của mình. Trong thực tế, nhu cầu tiếp viện được coi là lớn đến nỗi vào cuối tháng Ba, chỉ hơn hai tuần trước cuộc tấn công vào Berlin, một nghị định của Ủy ban Quốc phòng Nhà nước chỉ thị về một phạm vi rộng của việc phân loại tù nhân được thi hành ở mỗi vùng, bộ phận NKVD và những trường hợp bị treo chưa xét xử của các Kiểm sát viên.

Người ta nghi ngờ liệu cái ý tưởng về việc đổi một cái chết ở Gulag - "*cái chết của một con chó dành cho những con chó*", như nó được định nghĩa như vậy - lấy cái chết của một anh hùng có phải là động lực thúc đẩy phần lớn tù nhân, ngay cả khi năm người trong số họ đã trở thành anh hùng Liên Xô, trong đó có một trong những anh hùng nổi tiếng nhất của chiến tranh, Aleksandr Matrosov, người nổi tiếng vì đã lấy thân mình bịt lỗ châu mai.

Cuộc sống trong các trại đã dạy cho họ rằng không nên suy nghĩ xa hơn một ngày. Điều duy nhất có khả năng kích thích họ là một sự thay đổi hoàn toàn thói quen và cơ hội cho những hành vi sai trái. Một số những người lính cựu tù Gulag đã thực sự "*chuộc tội lỗi với máu của họ*", trong các đại đội trừng giới hoặc trong những đơn vị quét mìn. Những người được đưa vào các đại đội công binh, không ngạc nhiên, đã chiến đấu tốt hơn nhiều so với những người được đưa đến các đại đội trừng giới.

Tù binh chiến tranh được giải phóng, những người đã sống sót qua những điều kiện kinh khủng của trại tập trung Đức, đã được đối xử tốt hơn một chút.

Tháng 10 năm 1944, Ủy ban Quốc phòng Nhà nước đã ra lệnh rằng, sau khi giải phóng, họ cần được chuyển giao cho các đơn vị dự bị đặc biệt của quân khu để NKVD và SMERSH sàng lọc. Những người được bổ sung trực tiếp cho các đơn vị tiền tuyến từ các tiểu đoàn dự bị thường rất thiếu sức khỏe sau những thử thách khắc nghiệt mà họ đã trải qua. Họ luôn luôn bị đối xử với sự nghi ngờ cao độ. Các chỉ huy tiền tuyến đã không che giấu sự khó chịu của họ khi phải sáp nhập trở lại "*những binh sĩ là công dân Liên Xô được giải phóng khỏi chế độ nô lệ phát xít*". "*Tinh thần*" của họ đã

bị suy giảm đáng kể bởi "*sự tuyên truyền sai sự thật của phát xít*" trong thời gian bị giam cầm lâu dài.

Tuy nhiên, các phương pháp của các cán bộ chính trị đã cải tạo họ đáng kể. Cán bộ chính trị đọc cho họ nghe những mệnh lệnh của đồng chí Stalin, cho họ xem các bộ phim của Liên Xô và phim về cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, khuyến khích họ kể lại "*những tội ác khủng khiếp của bọn Đức*". "*Những người này rất quan trọng đối với quân đội*", bộ phận chính trị của Phương diện quân Ukraina I đã viết, "*bởi vì họ ngập tràn sự căm thù đối với kẻ thù, và bởi vì họ mong muốn trả thù cho tất cả các hành động tàn bạo và sỉ nhục mà họ phải chịu đựng. Đồng thời họ chưa quen với kỷ luật quân sự nghiêm khắc*". Điều này thừa nhận rằng những tù binh được giải phóng có xu hướng cường hiếp, giết người, cướp bóc, say rượu và đào ngũ. Như nhiều tù nhân Gulag, họ rất tàn bạo sau những gì họ đã trải qua.

Trong Tập đoàn quân xung kích 5, Sư đoàn Cận vệ 94 nhận được bốn mươi lăm cựu tù binh chiến tranh chỉ năm ngày trước khi chiến dịch Oder diễn ra. Các sĩ quan chính trị rõ ràng đã không tin tưởng họ. "*Mỗi ngày*", một trong số sĩ quan chính trị đã viết, "*Tôi đã dành hai giờ nói chuyện với họ về quê hương, về sự tàn bạo của Đức, và hình phạt về tội phản bội Tổ quốc. Chúng tôi chia họ ra trong các trung đoàn khác nhau để loại trừ khả năng có hai người trong cùng một đại đội, người cùng ở Đức hoặc người cùng vùng miền. Mỗi ngày và mỗi giờ chúng tôi được báo cáo về tinh thần và hành vi của họ. Để làm cho họ căm thù người Đức chúng tôi sử dụng những hình ảnh quân Đức hành hạ sỉ nhục dân thường Liên Xô, bao gồm*

cả trẻ em, và chúng tôi cho họ thấy xác chết bị cắt xẻo của một trong những binh sĩ của chúng tôi.

Việc các cựu tù binh chiến tranh không được tin cậy bắt nguồn từ nỗi lo ngại của những người theo chủ nghĩa Stalin, rằng bất cứ ai đã có thời gian sống bên ngoài Liên Xô, trong bất cứ trường hợp nào, đã tiếp xúc với những thế lực chống Liên Xô. Việc ở trong một trại tù binh Đức có nghĩa là họ đã *"liên tục bị ảnh hưởng bởi tuyên truyền của Goebbels"*. *"Họ không biết tình hình thực tế về Liên Xô và Hồng quân"*. Điều này cho thấy sự lo ngại của chính quyền rằng những ký ức về thảm họa năm 1941 và bất kỳ sự liên quan nào với nó dưới sự lãnh đạo của đồng chí Stalin phải được loại bỏ bằng mọi giá. Các sĩ quan chính trị cũng thật sự kinh hoàng bởi một câu hỏi rõ ràng là *"thường được hỏi"* của các cựu tù binh: *"Có đúng là tất cả các trang bị Hồng quân đang sử dụng đã được mua từ Mỹ và Anh và đó là nhiệm vụ của đồng chí Stalin"*

NKVD cũng lo ngại. *"Việc thiếu giám sát và thiếu quan tâm theo dõi của các chỉ huy"* đã dẫn đến việc thất bại trong việc kiểm soát các trường hợp vô kỷ luật, các vi phạm pháp luật nhà nước và *"các hành vi vô đạo đức"*. Thậm chí các sĩ quan cũng có dính líu:

"Các lãnh thổ được quân đội Liên Xô giải phóng đầy rẫy kẻ thù, những kẻ phá hoại và các nhân viên đặc vụ tình báo". Thái độ không nghiêm túc của các chỉ huy mở rộng đến việc treo rèm cửa bên trong cửa kính xe hơi sĩ quan tham mưu. Điều này có lẽ được thực hiện để che giấu sự hiện diện của một *"người vợ chiến trường"* của một sĩ quan cao cấp, một tình nhân thường được chọn từ các đơn vị quân y hoặc thông tin trực thuộc trụ sở chính của

họ. Mặc dù Stalin đã mặc nhiên cho phép việc có "vợ chiến trường", NKVD đã ra lệnh "*những [chiếc rèm cửa này] phải được tháo ra bởi các trạm kiểm soát*".

• • •

Tuyên truyền là ưu tiên cao nhất, đối với các sĩ quan chính trị và NKVD phụ trách việc "*Kiểm tra việc sẵn sàng chiến đấu*". "*Giáo dục tư tưởng chính trị*", theo tiêu chí này, là điều quan trọng nhất. Những buổi hội nghị tuyên truyền đặc biệt được tổ chức cho những binh sĩ ở các quốc gia không nổi tiếng Nga trong Phương diện quân Byelorussia I, sau khi một đội biệt phái đến vào cuối tháng ba. Họ bao gồm những người Ba Lan từ "*vùng tây Ukraina*" và "*Tây Belorussia*" và người Moldavia. Tuy nhiên trong số những người bị bắt gia nhập quân đội thuộc các vùng này, nhiều người đã thấy các vụ bắt giữ hàng loạt và trục xuất trong năm 1939-1941 bởi NKVD, đã chống đối những sự tuyên truyền của họ, trong đó tập trung vào sự hy sinh quên mình kiểu Cộng sản của binh sĩ Hồng quân. "*Họ nghi ngờ điều đó*", một bộ phận chính trị đã báo cáo với sự cảnh báo. "*Sau khi nói chuyện về chiến công của Anh hùng Liên Xô Trung sĩ Varlamov, người đã lấy thân mình lấp lỗ châu mai của kẻ thù, có ý kiến cho rằng điều này không thể thực hiện được*".

Chất lượng huấn luyện quân sự rõ ràng còn xa mới đạt yêu cầu. "*Một số lượng lớn thương vong không phải do chiến đấu xảy ra do sự thiếu hiểu biết của các sĩ quan, và tình trạng huấn luyện quân sự tồi tệ*", một báo cáo của NKVD đã viết. Chỉ riêng trong một sư đoàn, hai mươi ba binh sĩ đã thiệt mạng và sáu mươi bảy người bị thương chỉ trong một tháng hoàn toàn

do cách quản lý súng tiểu liên: "*Điều này xảy ra bởi vì chúng được chất đống hoặc treo lên trong khi chốt an toàn đạn không khoả*". Những người lính khác bị thương khi đi lòng vòng với vũ khí không quen sử dụng và lựu đạn chống tăng. Binh sĩ đặt sai kíp nổ vào lựu đạn, và một số "*đập mìn và đạn pháo để lấy thuốc nổ bằng những vật cứng*".

Lính công binh Hồng quân, mặt khác, chấp nhận rủi ro khi cần thiết, thường làm như vậy để bù đắp cho sự thiếu hụt nguồn cung cấp. Họ tự hào về việc tái chế những trái đạn pháo không nổ và những quả mìn còn sót lại của Đức được đào lên vào ban đêm. Phương châm của họ vẫn là "*Một sai lầm và bữa ăn tối không còn nữa*". Họ thường chiết lấy thuốc nổ, sau đó làm âm nó lên và trải ra giữa hai đùi, giống như những cô gái trong nhà máy sản xuất xì gà Cuba, và cuối cùng cho nó vào những vỏ mìn bằng gỗ, để máy dò mìn Đức không phát hiện được. Mức độ nguy hiểm phụ thuộc vào sự ổn định của thuốc nổ mà họ chiết xuất. Sự can đảm và kỹ năng của họ được cả các đơn vị bộ binh và lính tăng đánh giá cao, những người không bao giờ nhận bất cứ điều gì để đổi lấy một cánh tay hoặc sinh mạng.

Chương trình tuyên truyền về sự căm thù kẻ thù đã bắt đầu vào cuối mùa hè năm 1942, vào thời kỳ rút lui ở Stalingrad và mệnh lệnh của Stalin "*Không lùi một bước*". Đó cũng là lúc mà bài thơ của Anna Akhmatova "*Thời khắc của lòng dũng cảm đã điếm*" được phổ biến. Nhưng vào tháng Hai năm 1945, chính quyền Liên Xô đã sửa lại những lời của cô cho phù hợp: "*Các binh sĩ Hồng quân - Các bạn đang ở trên đất Đức. Thời khắc báo thù đã điếm!*". Thực ra, Ilya Ehrenburg là người đầu tiên đã thay đổi những câu nói của Anna Akhmatova, ông ta đã viết vào năm 1942,

"Không đếm số ngày, đừng đếm số dặm. Chỉ đếm số lượng bọn Đức bạn đã giết. Giết chết bọn Đức - là lời cầu nguyện của Đất mẹ. Giết chết bọn Đức - là tiếng kêu gọi của mảnh đất Nga. Không lay chuyển. Không chuyển hướng. Giết".

Mọi cơ hội đã được tận dụng để lặp đi lặp lại về quy mô của sự tàn bạo mà quân Đức đã gây ra trên đất Liên Xô. Theo một người Pháp cung cấp tin tức, giới chức Hồng quân đã cho khai quật một số thi thể của 65.000 người Do Thái bị tàn sát gần Nikolayev và Odessa, ra lệnh đặt họ dọc theo con đường mà quân đội sử dụng nhiều nhất. Cứ mỗi 100 mét, có một tấm bảng với nội dung *"Hãy nhìn cách bọn Đức đối xử với người dân Liên Xô"*.

Những người bị bắt làm lao động nô dịch được giải phóng đã được sử dụng như một ví dụ khác về sự tàn bạo của Đức. Những người phụ nữ chủ yếu là người Ukraina và Belarút đã nói với các binh sĩ họ đã bị hành hạ tồi tệ như thế nào. *" Binh sĩ của chúng tôi đã rất tức giận"*, một chính trị viên nhớ lại. Nhưng sau đó ông nói thêm, *"để công bằng, một số người Đức đối xử với các công nhân lao động của họ khá tốt, nhưng họ chỉ là thiểu số và trong thời điểm đó, chúng tôi chỉ nhớ tới những trường hợp tồi tệ nhất"*.

"Chúng tôi đã không ngừng cố gắng đẩy mạnh sự hận thù đối với bọn Đức", bộ phận chính trị của Phương diện quân Ukraina I báo cáo, *"và kích động sự khao khát trả thù"*. Thư từ của những người bị lao động cưỡng bách tìm thấy trong làng được in và lưu hành trong các đơn vị quân đội. *"Chúng tôi đưa chúng tôi vào trại"*, một lá thư đã được đọc, *"trong những khối nhà xám xịt và buộc chúng tôi phải làm việc từ sáng đến tối, chỉ cho chúng tôi ăn"*

canh củ cải và một mẩu bánh mì nhỏ. Chúng liên tục hành hạ chúng tôi. Đây là cách mà chúng tôi đã trải qua thời tuổi trẻ. Chúng bắt tất cả những thanh niên trong làng - ngay cả các cậu bé chỉ mới mười ba tuổi - đưa đến nước Đức đáng nguyên rủa của chúng và tất cả chúng tôi phải chịu đựng đau khổ ở đây, với đôi chân trần và đói khát. Có những tin đồn rằng (người của chúng ta) đang tiến đến gần. Chúng tôi sẽ chờ đợi. Có lẽ chúng tôi sẽ sớm gặp lại những người anh của chúng tôi và những nỗi thống khổ của chúng tôi sẽ kết thúc. Các cô gái đến gặp tôi. Tất cả chúng tôi ngồi với nhau để thảo luận. Liệu chúng tôi sẽ sống sót qua thời kỳ khủng khiếp này? Liệu chúng tôi có được gặp lại gia đình? Chúng tôi không thể chịu đựng được nữa. Ở Đức thật là khủng khiếp. Zhenya Kovakchuk". Một lá thư khác từ cô ấy với những lời lẽ mà cô ấy gọi là "bài ca của những người nữ nô lệ".

Mùa xuân đã qua,

mùa hè đã đến

Hoa của chúng tôi

đang nở trong vườn

Và một,

một cô gái trẻ như vậy,

Tôi đã trải qua

những ngày trong một trại tù Đức.

° ° °

Một phương pháp khác để kích động hận thù được các sĩ quan chính trị sử dụng là "số liệu trả thù". Trong mỗi trung đoàn, sĩ quan và binh sĩ được phỏng vấn và dữ kiện về sự tàn ác, "cuộc bóc và bạo lực bởi bầy ác thú *Hitler*", được thành lập.

Ví dụ, trong một tiểu đoàn, một bảng số liệu trả thù đáng sợ đã được biên soạn và được ghi trên một tấm áp phích: "*Chúng tôi đang trả thù cho 775 thân nhân của chúng tôi đã bị giết, cho những người có người thân bị đưa đi làm nô lệ lao động ở Đức, cho 478 ngôi nhà bị đốt cháy và cho 303 nông trang bị phá hủy*"... Trong tất cả các trung đoàn của Phương diện quân [Byelorussia I], những "cuộc họp báo thù" đã được tổ chức và kích động sự cuồng nhiệt. "Các đơn vị của Phương diện quân cũng như toàn thể binh sĩ Hồng quân là những người báo thù nghiêm khắc trừng phạt những kẻ chiếm đóng phát xít vì tất cả những tội ác và hành động tàn ác của chúng".

"Có một khẩu hiệu lớn được viết trong căng tin của chúng tôi", một (cypherene - nhân viên mật mã ?) tại Tổng hành dinh Phương diện quân Byelorussia I nhớ lại. "*Bạn đã giết một tên Đức chưa? Vậy thì hãy giết hắn đi*". Chúng tôi đã bị ảnh hưởng rất mạnh bởi lời kêu gọi của Ehrenburg và chúng tôi đã có rất nhiều lý do để trả thù. Cha mẹ cô đã bị giết tại Sevastopol. "Lòng căm thù lớn đến nỗi rất khó để kiểm soát những người lính".

Trong khi giới chức quân sự Liên Xô nuôi dưỡng sự căm giận của binh sĩ để sẵn sàng cho cuộc tấn công cuối cùng, Cục 7, để tuyên truyền, đã cố gắng thuyết phục những người lính Đức rằng họ sẽ được đối xử tốt nếu họ đầu hàng.

Thỉnh thoảng các toán đột kích của các đại đội trinh sát mang về một bao đầy thư từ được gửi từ nhà. Những lá thư này sẽ được đọc và phân tích bởi những người Cộng sản Đức hoặc "*antifas*" - *các tù binh (Đức-ND)* chống phát-xít đi cùng với bộ phận chính trị.

Những lá thư tịch thu từ những tù binh bị bắt cũng được phân tích. Họ quan tâm đến tâm trạng của dân thường, hậu quả của các vụ không kích của Mỹ và Anh và bất kỳ thông tin nào về tình trạng thiếu thực phẩm ở nhà, đặc biệt là thiếu sữa cho trẻ em. Thông tin này sẽ được báo cáo lên trên, nhưng cũng sẽ được đưa vào các tờ rơi tuyên truyền, được in tại các trung tâm báo chí di động đi cùng Trụ sở chính quân đội.

Một trong những ưu tiên cao nhất trong việc thẩm vấn "*cái Lưỡi*", những kẻ đào ngũ và các tù binh khác là chủ đề về vũ khí hóa học. Giới chức quân sự Liên Xô quan ngại rằng Hitler có thể sử dụng vũ khí hóa học như một biện pháp phòng thủ cuối cùng, đặc biệt là sau tất cả các tuyên bố của các lãnh đạo Đức Quốc xã về "*vũ khí kỳ diệu*". Báo cáo từ Thụy Điển cho thấy rằng vũ khí hóa học đã được phân phối đến các đơn vị quân đội đặc biệt trong những cái hộp dài, với dòng chữ "*chỉ được sử dụng theo mệnh lệnh trực tiếp của Fuhrer*". Tùy viên quân sự của Thụy Điển nghe nói rằng chỉ vì nỗi sợ giết chết tất cả mọi người trong khu vực lân cận đã ngăn cản họ không sử dụng. Nếu đúng như vậy, điều này có nghĩa là nguồn cung

cấp Sarin và khí độc thần kinh Tabun từ các trung tâm nghiên cứu vũ khí hóa học của Wehrmacht trong pháo đài Spandau đã được phân phối. Thống chế Kesselring rõ ràng đã nói với Thiếu tướng SS Wolff rằng các cố vấn của Hitler đã thúc giục ông sử dụng "*Verzweiflungsmaffen* - vũ khí của sự tuyệt vọng".

Albert Speer, khi được người Mỹ thẩm vấn một vài tuần sau đó, thừa nhận rằng những kẻ cuồng tín của Đức Quốc xã trong thời kỳ này đã "*sẵn sàng cho chiến tranh hóa học*".

Nhưng mặc dù nguồn tin Liên Xô cáo buộc rằng có một cuộc tấn công bằng khí độc bằng máy bay và đạn cối nhắm vào quân đội của họ vào tháng 2 gần Gleiwitz, việc không cung cấp thông tin chi tiết cho thấy rằng việc này hoặc là một mối lo ngại không có cơ sở hoặc là một nỗ lực nhằm thu hút sự chú ý về một mối đe dọa. Binh sĩ được lệnh mang mặt nạ phòng độc bốn giờ một ngày và ngủ khi đeo mặt nạ ít nhất một đêm. Đồ mặc ngoài quần áo bằng giấy và vớ bảo vệ đã được cung cấp, cũng như mặt nạ vải cho ngựa. Mệnh lệnh cũng được đưa ra để bảo vệ nguồn nước và thực phẩm, chuẩn bị tăng hầm và hầm trú ẩn tại các sở chỉ huy để chống lại các cuộc tấn công bằng khí độc. Nhưng việc binh sĩ Hồng quân chú ý đến các chỉ thị này nhiều như thế nào vẫn còn là câu hỏi bỏ ngỏ, đặc biệt là kể từ khi các trung đoàn NKVD chịu trách nhiệm về "*kỷ luật trong vấn đề phòng chống hóa học*".

Việc huấn luyện chống bắn súng Panzerfaust của Đức đã được thực hiện nghiêm túc hơn nhiều. Số lượng lớn vũ khí tịch thu được và các nhóm "*xạ thủ huấn luyện*" đã được tổ chức trong mỗi tiểu đoàn bộ binh. Sĩ quan

chính trị đặt ra khẩu hiệu có thể đoán trước được, "*đánh bại kẻ thù với vũ khí của chúng*". Việc huấn luyện bao gồm việc bắn vào một chiếc xe tăng bị cháy hoặc vào tường ở khoảng cách khoảng ba mươi mét. Trong tập đoàn quân xung kích 3, Komsomol ban hành các hướng dẫn về chúng và dạy các xạ thủ cách nhắm bắn. Trung sĩ Belyaev, trong Quân đoàn bộ binh 3, bắn vào một bức tường ở khoảng cách năm mươi mét. Khi bụi tan hết, ông thấy rằng nó đã thổi một lỗ đủ lớn để bò qua và đập vào bức tường ngoài. Hầu hết những người thử qua đều có ấn tượng tương tự. Họ đã nhìn thấy lợi thế của họ trong cuộc chiến phía trước ở Berlin, không phải bằng vai trò chống tăng chính thức của vũ khí, nhưng bằng việc nổ tung các bức tường để đi xuyên từ nhà này sang nhà khác....

CHƯƠNG XII

CHỜ ĐỢI CUỘC TẤN CÔNG DỮ DỘI

Đầu tháng tư, Berlin chờ đợi cuộc tấn công dữ dội sau cùng của Xô Viết dọc theo sông Oder, bầu không khí trong thành phố là một sự tổng hợp của tình trạng kiệt sức, linh cảm khủng khiếp và tuyệt vọng.

"*Hôm qua*", Tùy viên quân sự Thụy Điển báo cáo về Stockholm, "*Von Tippelskirch có thiện chí mời chúng tôi đến một buổi tiệc tối khác tại Mellensee, và tôi đã đi vì tò mò hơn bất cứ lý do gì khác. Khả năng có thể nghe được điều gì thú vị là không cao, kể cả từ bây giờ tất cả mọi thứ xảy ra quá nhanh. Buổi tiệc tối khá buồn thảm. Bầu không khí là một sự tuyệt vọng. Hầu hết trong số họ thậm chí còn không giả vờ che giấu cho thấy tình hình là tuyệt vọng thực sự. Một số trở nên ủ rũ, tìm quên trong men rượu*".

Sự cương quyết cuồng tín chỉ tồn tại trong số những tay Đức quốc xã tin rằng đầu hàng dưới mọi hình thức có nghĩa là bị xử bắn. Chúng, giống như Hitler, đã xác định rằng tất cả mọi người sẽ phải chia sẻ số phận giống như mình.

Vào tháng Chín năm 1944, khi quân Đồng minh phương Tây và Hồng quân tiến về phía biên giới Đức với tốc độ đáng kinh ngạc, giới lãnh đạo Đức Quốc xã muốn chiến đấu chống lại kẻ thù mà họ đã thề, thậm chí sau khi bị đánh bại. Họ quyết định thành lập một phong trào kháng chiến được biết đến bởi mật danh *Wermof*.

Cái tên *Wermof* lấy cảm hứng từ bộ tiểu thuyết Chiến tranh ba mươi năm của Hermann Lons, một kẻ theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan thiệt mạng trong năm 1914 và được Đức quốc xã kính trọng. Tháng 10 năm 1944, khi ý tưởng bắt đầu được thực hiện, Thiếu tướng SS Hans Prutzmann được bổ nhiệm làm *Genera-linspekteur für Spezialabwehr - Tổng Thanh tra Quốc phòng đặc biệt*. Prutzmann, người đã dày công nghiên cứu chiến thuật du kích của Liên Xô trong thời gian hãm ta ở Ukraine, đã được triệu tập trở lại từ Königsberg để thiết lập một sở chỉ huy. Nhưng, như nhiều dự án của Đức Quốc xã, các phe phái đối thủ muốn thiết lập lực lượng của riêng mình hoặc đặt những lực lượng hiện có dưới sự kiểm soát của họ. Thậm chí trong SS, đã có hai tổ chức, *Wermof* và *SS Jagdverbände* của Otto Skorzeny. Con số này tăng lên đến ba nếu bao gồm cả tổ chức mô phỏng phiên bản Gestapo và SD không hoạt động được biết đến với mật danh là *Bundschuh*.

Về lý thuyết, chương trình huấn luyện bao gồm việc phá hoại sử dụng hộp súp đuôi bò Heinz chứa chất nổ dẻo và kíp nổ với thiết bị hẹn giờ tịch thu được của Anh. Một loạt các mặt hàng và thậm chí cả những trang phục làm bằng chất nổ Nipolit được thiết kế, bao gồm cả áo mưa với vải lót làm bằng chất nổ. Tân binh Vermolf được huấn luyện giết lính gác bằng một sợi dây thắt cổ dài khoảng một mét hoặc một khẩu súng lục Valther giảm thanh. Tài liệu tịch thu được cho thấy khẩu hiệu của họ là *"Biến ngày thành đêm, đêm thành ngày! tấn công kẻ thù bất cứ nơi nào gặp chúng. Hãy ranh mãnh! Ăn cắp vũ khí, đạn dược và thực phẩm! Phụ nữ là người giúp đỡ, hỗ trợ cuộc chiến của Vermolf bất cứ nơi nào bạn có thể"*. Họ hoạt động trong các nhóm 3-6 người, và nhận khẩu phần cho sáu mươi ngày. *"Mục tiêu được nhấn mạnh đặc biệt là các nguồn cung cấp xăng dầu"*. Chính quyền quốc xã đã ra lệnh sản xuất 2.000 radio và 5.000 bộ dụng cụ chất nổ, nhưng chỉ có ít số lượng sẵn sàng đúng thời điểm. Những trái bom cháy Mỹ ném xuống trong các cuộc không kích đã được thu thập và tù nhân trong trại tập trung bị buộc phải kiểm tra và trích xuất các nguyên liệu để tái sử dụng.

Ngày 1 tháng tư lúc 8 giờ tối, một lời kêu gọi người dân Đức tham gia Vermolf đã được phát sóng. *"Mỗi tên Bolshevik, mỗi người Anh, mỗi người Mỹ trên đất của chúng ta phải là một mục tiêu cho phong trào của chúng ta... Bất kỳ người Đức với bất cứ nghề nghiệp hoặc giai cấp nào đã phục vụ và hợp tác với kẻ thù sẽ nhận được hậu quả của bàn tay báo thù của chúng ta... Phương châm duy nhất còn lại cho chúng ta: Chinh phục hoặc chết"*. Một vài ngày sau đó, Himmler đã đưa ra một mệnh lệnh mới: *"Mọi người đàn ông trong ngôi nhà có treo cờ trắng đều bị bắn. Không một thời khắc nào"*

được bỏ phí trong việc thực hiện các biện pháp này. Bởi vì nam giới phải được xem xét chịu trách nhiệm cho hành động của họ. Điều này có nghĩa cho tất cả mọi nam giới từ mười bốn tuổi trở lên..."

Mục tiêu thực sự của *Wermolf*, như một tài liệu ngày 4 tháng 4 khẳng định, đến từ nỗi ám ảnh của Đức Quốc xã vào năm 1918. "*Chúng ta biết kế hoạch của kẻ thù và chúng ta biết rằng sau thất bại, sẽ không có cơ hội để nước Đức phục hưng trở lại như sau năm 1918*". Việc đe dọa giết chết bất cứ ai cộng tác với Đồng minh là để ngăn chặn một "*Stresemann - Politik*", đề cập đến chữ ký của *Gustav Stresemann* trên Hiệp ước *Versailles* năm 1919. Việc hình thành Đảng Quốc xã bắt nguồn từ sự sỉ nhục của thất bại đó, và nó đã mang nước Đức trở lại thời kỳ đó một lần nữa với món nợ lãi suất khủng khiếp.

Lực lượng thanh niên Hitler được đưa đến các khu vực họ lựa chọn, nơi họ được yêu cầu chôn giấu chất nổ, sau đó liên hệ với các *Kreisleiter* Đức Quốc xã địa phương về vấn đề nhà ở và khẩu phần. Họ đều được giao những nhiệm vụ riêng lẻ không cụ thể, sau đó được yêu cầu về nhà như không có chuyện gì xảy ra. Về sau, việc huấn luyện rất vội vã, đến nỗi rất nhiều người trong số họ đã có khả năng tự cho nổ tung bản thân mình hơn là kẻ thù.

Cuối cùng, *Wermolf* đạt được rất ít kết quả, ngoài một vài vụ ám sát - thị

trường của Aachen và *Krankenhagen* - và đe dọa thường dân. Lực lượng thanh niên Hitler viết các khẩu hiệu bằng phấn lên tường như, "*Kẻ*

phản bội coi chừng. Vermolf đang theo dõi. Cả hai Skorzeny và Prutzmann dường như ít say sưa với dự án này khi quân đồng minh tiến đến gần - nếu như điều này có thể tin được trong lời khai của Skorzeny khi bị thẩm vấn. (Prutzmann thì tự tử sau một cuộc thẩm vấn ngắn). Trong bất kỳ trường hợp nào, Himmler cũng đã có một sự thay đổi trong tâm trí vào giữa tháng tư, ngay khi ông ta nghĩ đến các cuộc đàm phán thông qua Thụy Điển. Ông ta chỉ thị cho Prutzmann thay đổi đường lối hoạt động của Vermolf sang "mục đích duy nhất là tuyên truyền". Chỉ có vấn đề là các đài truyền tin của Vermolf, dưới sự kiểm soát của Goebbels, vẫn tiếp tục ra các mệnh lệnh kháng chiến du kích.

...

Trên mặt trận phía Đông, những cuộc tiến công nhanh chóng của Hồng quân từ Tháng Một đến Tháng Ba có nghĩa là hầu như không có các nhóm nào được đào tạo hoặc trang bị đúng thời điểm, và các nhóm ở lại phía sau chiến tuyến thường là các thành viên Volkssturm, những người đã bị cắt rời. Công tác tuyên truyền của Vermolf chỉ đơn giản là hướng trọng tâm cấp bách của SMERSH và các trung đoàn NKVD đến sự hoang tưởng như thường lệ của họ. Ở phía tây, quân Đồng minh thấy rằng Vermolf đã thất bại. Hàm trú ẩn chuẩn bị cho các hoạt động Vermolf có nguồn dự trữ "chỉ cho 10-15 ngày" và sự cuồng tín của các thành viên Đoàn Thanh niên Hitler khi bị bắt đã hoàn toàn biến mất. Họ "không khác hơn là những đứa trẻ sợ hãi, buồn bã". Một số sử dụng những viên thuốc độc họ được cung cấp để "thoát khỏi sự căng thẳng của cuộc thẩm vấn, và trên tất cả nỗi sợ bị xử giục phản quốc". Nhiều người, khi được những người

kiểm soát họ đưa đi để chuẩn bị các hành động khủng bố, đã lên trốn về nhà.

Một số người đã chỉ ra rằng dự án *Wermolf* hoàn toàn không phù hợp với tính cách của dân tộc. "*Chúng ta những người Đức không phải là một dân tộc đánh du kích*", nhật ký một người phụ nữ vô danh ở Berlin đã viết. "*Chúng ta đợi lãnh đạo, đợi các mệnh lệnh*". Cô đã đi du lịch ở Liên Xô trước khi Đức quốc xã lên nắm quyền và trong các cuộc thảo luận dài trên xe lửa, người Nga kể câu chuyện cười về việc thiếu tinh thần cách mạng của người Đức. "*Các đồng chí Đức sẽ ập vào một nhà ga xe lửa*", một người nói, "*chỉ khi họ có thể là người đầu tiên mua vé vào ga*".

Báo cáo cũng chỉ ra rằng, mặc dù không phải là một phần của chương trình *Wermolf*, những thành viên *Gestapo* được chuyển giao cho *Kriminalpolizei* (Cảnh sát Hình sự) với lý do các nước đồng minh phương Tây chắc chắn sẽ khôi phục chúng lại sau này một khi chính quyền quân sự được thiết lập. Khi thực tế về việc sụp đổ cuối cùng đang diễn ra, những kẻ được cho là cuồng tín chuyển nhanh chóng sang việc tự bảo vệ bản thân. Một số thành viên *SS*, để tránh bị truy tố, chỉ cần xoáy những giấy tờ giả mạo chuẩn bị cho thành viên *Wermolf*, để trang bị cho mình. Những người khác mua đồng phục *Wehrmacht* và số trả lương của binh sĩ chết trận để cung cấp danh tính mới cho bản thân.

Lính Đức đã rất giận dữ rằng trong khi *SS* xử bắn ngẫu nhiên những kẻ đào ngũ, nhiều sĩ quan của chúng lại đang chuẩn bị tẩu thoát. Tù binh Đức nói với sĩ quan thẩm vấn Mỹ là họ may đã được lệnh phải khâu chữ *P*

Lớn trên áo để những binh sĩ SS muốn trốn thoát có thể cải trang như những công nhân Ba Lan.

Giới lãnh đạo Đức Quốc xã đã không chỉ dựa vào "tòa án quân sự di động" và các đội hành quyết SS để khủng bố những người lính tiếp tục cuộc chiến. Những câu chuyện về sự tàn ác từ Bộ tuyên truyền không bao giờ chấm dứt. Ví dụ, những câu chuyện về những nữ chính uỷ thiên thương binh đã được lan truyền. Bộ cũng có những biệt đội riêng của mình cả ở Berlin và gần chiến tuyến Oder, vẽ các khẩu hiệu trên tường như thể chúng là biểu hiện tự phát của dân chúng, chẳng hạn như: "*Chúng ta tin vào chiến thắng!*", "*Chúng ta sẽ không bao giờ đầu hàng*" và "*bảo vệ phụ nữ và trẻ em của chúng ta khỏi tay những con quái vật đê!*". Tuy nhiên, có một nhóm người có thể phô bày tình cảm của mình về cuộc chiến mà không sợ bị trả thù. Binh sĩ Đức bị thương, người đã bị mất 1 bàn tay hoặc cánh tay có thể nói "*Heil Hitler!*" và "*Đưa máu tay cắt của họ lên với vẻ phờ phạc*".

...

Người có nhiệm vụ ít bị thêm muốn nhất vào thời điểm này là Trung Tướng Reymann, sĩ quan được bổ nhiệm là Tư Lệnh khu vực phòng thủ Berlin. Ông phải đối mặt với đỉnh điểm của sự hỗn loạn của chế độ Đức quốc xã. Tướng Halder, Tổng tham mưu trưởng quân đội bị sa thải năm 1942, rất gay gắt về vấn đề này. Cả Hitler và Goebbels, ủy viên phòng vệ Thủ đô Đế chế, ông viết sau này, đã từ chối đưa ra bất cứ "*ý tưởng nào để bảo vệ thành phố cho đến khi nó quá muộn*". Vì vậy, đặc trưng của việc phòng thủ thành phố là có một khối lượng lớn các công việc để đối phó tùy hứng theo các tình huống sắp xảy ra.

Reymann là người thứ ba giữ chức vụ từ khi Hitler tuyên bố Berlin là một pháo đài vào đầu tháng Hai. Ông thấy rằng ông đã phải đối phó với Hitler, Goebbels, quân dự bị dưới sự chỉ huy của Himmler, không quân Đức, Cụm tập đoàn quân trụ sở tại Vistula, SS, Đoàn Thanh niên Hitler cũng như tổ chức Đảng Quốc xã địa phương kiểm soát Volkssturm. Hitler, đã ra lệnh Berlin nên chuẩn bị phòng thủ, sau đó từ chối cấp bất kỳ đơn vị quân đội nào cho nhiệm vụ. Ông chỉ đơn giản đảm bảo Reymann rằng lực lượng đầy đủ sẽ được cung cấp nếu kẻ thù đến thủ đô. Kể cả Hitler cũng như Goebbels không hề đối mặt với thực tế của sự thất bại. Goebbels đặc biệt đã tự thuyết phục mình rằng Hồng quân có thể bị chặn lại ở Oder. Cư dân Berlin vào đầu tháng tư có từ 3-3,5 triệu người, trong đó có khoảng 120.000 trẻ em dưới 7 tuổi. khi Tướng Reymann nêu lên vấn đề nuôi những đứa trẻ này tại một cuộc họp trong hầm trú ẩn Văn phòng Đề chế, Hitler nhìn ông ta chăm chăm. "*Không có trẻ em ở độ tuổi này còn lại trong Berlin,*" ông ta đã nói như vậy.

Reymann cuối cùng cũng đã hiểu chỉ huy tối cao của mình không tiếp xúc với thực tế của con người. Goebbels, trong khi đó, khẳng định rằng có lượng dự trữ lớn sữa đóng hộp và rằng, nếu thành phố đã bị bao vây, bò vẫn có thể được đưa vào trung tâm. Reymann hỏi những con bò sẽ được cho ăn bằng gì. Goebbels đã không có ý kiến. Để làm cho vấn đề tồi tệ hơn, các kho lương thực đều nằm trên vùng ngoại ô của thành phố và rất dễ bị chiếm lấy. Không có hành động nào được thực hiện để di chuyển nguồn cung cấp hoặc cho Wehrmacht hay cho dân sự tiếp cận gần hơn.

Reymann và sĩ quan tham mưu của ông ta, đại tá Hans Refior, biết rằng Berlin không có hy vọng giữ được với các lực lượng mà họ bố trí, vì vậy họ đề nghị với Goebbels rằng thường dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, nên được phép ra đi. "*Di tản*", Goebbels trả lời, "*được SS và chỉ huy cảnh sát khu vực Spree tổ chức tốt nhất, tôi sẽ ra lệnh sơ tán vào đúng thời điểm*".

Khá rõ ràng rằng ông ta đã không xem xét một cách nghiêm túc dù chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, các mối liên quan đến công việc hậu cần của việc di tản một số lượng người như vậy bằng đường bộ và đường sắt, nói gì đến việc cho họ ăn trên đường. Số xe lửa vẫn còn hoạt động không đủ, và vài xe với nhiên liệu có khả năng vận chuyển người yếu đuối và bệnh tật. Phần lớn số người sẽ phải đi bộ. Người ta nghi ngờ rằng Goebbels, cũng như Stalin khi bắt đầu trận Stalingrad, không muốn di tản thường dân với hy vọng rằng điều đó sẽ buộc những người lính bảo vệ thành phố mạnh mẽ hơn.

Từ trụ sở khu vực quận Berlin, trong một tòa nhà vững chắc trên đường Hohenzollerndamm, Reymann và nhân viên của ông đã cố gắng tính toán có bao nhiêu binh sĩ và bao nhiêu vũ khí. Đại tá Refior nhanh chóng phát hiện ra rằng "*Khu vực phòng thủ Berlin*" không có nhiều ý nghĩa. Nó chỉ là một cụm từ khác, như "*Pháo đài*", được đặt ra trong tổng hành dinh Fuhrer mà người ta vẫn cho là để bảo vệ cho đến chết. Ông thấy rằng đối phó với bốn người "*thiếu cận, quan liêu, cuồng sát*" đó là đủ để biến bất cứ tóc của ai thành bạc trắng.

Chỉ riêng việc bảo vệ chu vi bên ngoài, cần có mười sư đoàn. Trên thực tế, khu vực phòng thủ Berlin sở hữu trong lý thuyết chỉ có một sư đoàn pháo phòng không, chín đại đội của trung đoàn cận vệ *Grossdeutschland* (Đại Đức), một vài tiểu đoàn cảnh sát, một vài tiểu đoàn xung kích và hai mươi tiểu đoàn *Volkssturm* đã được gọi nhập ngũ, nhưng không được huấn luyện. Hai mươi tiểu đoàn khác sẽ được gọi nhập ngũ nếu thành phố bị bao vây. Nhưng mặc dù lực lượng *Volkssturm* của Berlin lên tới 60.000 người trên giấy tờ, nó bao gồm cả "*Volkssturm* I", những người có một vài vũ khí, và "*Volkssturm* II", những người không có vũ khí nào cả. Trong nhiều trường hợp, một cựu sĩ quan chính quy sẽ đưa những người lính *Volkssturm* không có vũ khí về nhà khi Hồng quân tiến đến thành phố, nhưng những chỉ huy, những viên chức của Đảng hiểm khi cho thấy ngay cả những bản chất cơ bản nhất của con người. Một trong những *Kreisleiters* Đức Quốc xã tin rằng điều duy nhất phải làm là giữ những binh lính khỏi tầm ảnh hưởng từ những người vợ của họ, từ "*Muttis*", những người có thể làm suy yếu tinh thần kháng cự của họ. Nhưng điều này đã thất bại. Khẩu phần đã không được phân bổ cho các *Volkssturm*, do đó họ đã được gia đình của họ cho ăn. Trong tất cả mọi trường hợp, chỉ huy phụ trách việc phòng thủ sớm phát hiện ra rằng chỉ những cựu chiến binh chiến tranh thế giới thứ nhất cho thấy "*ý thức trách nhiệm*". Hầu hết những người còn lại chuẩn bị bất cứ khi nào có cơ hội.

Lực lượng được trang bị mạnh nhất ở Berlin là sư đoàn phòng không I, nhưng nó đã không được đặt dưới sự chỉ huy của Reymann cho đến khi cuộc chiến bắt đầu. Bố trí trên ba tháp pháo phòng không bê tông rộng lớn - hàm trú ẩn trong Sở thú Tiergarten, Humboldthain và Friedrichshain - Sư

đoàn Không quân Đức này có một kho vũ khí ấn tượng với súng 128mm, 88mm và 20mm, cũng như mọi loại đạn được cần thiết. Các lực lượng pháo binh khác của Reymann bao gồm các khẩu súng đã lỗi thời với nhiều kích cỡ khác nhau tịch thu được trong cuộc chiến tranh trước đó với Pháp, Bỉ và Tiệp Khắc. Hiếm khi có hơn nửa tá đạn mỗi khẩu súng, thường ít hơn. Hướng dẫn duy nhất về việc phòng thủ thành phố là một hướng dẫn trước chiến tranh, mà Reifor mô tả như là một *"kiệt tác của nghệ thuật quan liêu Đức"*.

Đảng Quốc xã ở Berlin nói về việc huy động các tập đoàn quân thường dân vào công tác phòng thủ - gồm cả một *"vòng chương ngại vật"* ngoài phạm vi ba mươi cây số và vòng chu vi phòng thủ. Nhưng lực lượng lao động tối đa có thể huy động được trong một ngày là 70.000 người, còn thông thường không hơn 30.000 người. Giao thông và thiếu dụng cụ là những vấn đề chính, ngoại trừ thực tế rằng hầu hết các nhà máy và văn phòng ở Berlin vẫn tiếp tục làm việc như không có gì là không ổn.

Reymann bổ nhiệm Đại tá Lohbeck, một sĩ quan kỹ sư, để tiếp quản cái đồng lõa xộn được lãnh đạo bởi Đảng trong công việc phòng thủ và ông kêu gọi trường kỹ thuật quân sự ở Karlshorst cung cấp các đội phá hủy. Các sĩ quan quân đội rất lo lắng về các nỗ lực của Speer để giữ những cây cầu trong phạm vi Berlin. Họ không thể quên việc các sĩ quan bị hành quyết vì không phá hủy cây cầu tại Remagen. Công binh của Reymann được giám sát bởi tổ chức Todt và Văn phòng Dịch vụ Lao động Đế chế, cả hai đều được trang bị tốt hơn nhiều so với dân sự, nhưng họ không thể kiếm được nhiên liệu và phụ tùng cho những người đào bằng máy móc. Hầu

hết trong số 17.000 tù nhân Pháp từ Stalag III D được đưa vào làm việc trong thành phố, thiết lập rào chắn và đào hố cá nhân trên vỉa hè ở góc phố. Họ đã làm được gì là một câu hỏi, tuy nhiên, câu hỏi này đặc biệt từ khi các tù binh Pháp xung quanh Berlin thường xuyên bị cáo buộc là "*Arbeitsunlust*" - Miễn cưỡng để làm việc - và trốn trại, thường xuyên ghé thăm phụ nữ Đức.

Những cố gắng liên lạc với các chỉ huy chiến trường, những người được cho là sẽ phải cung cấp các đơn vị quân đội chiến đấu để bảo vệ thành phố, còn xa mới thành công. Khi Refior đến thăm tham mưu trưởng của Tướng Heinrici, Trung tướng Kinzel, tại sở chỉ huy cụm tập đoàn quân Vistula, Kinzel chỉ đơn giản liếc nhìn kế hoạch bảo vệ Berlin mà ông trình bày và nói: "*Những kẻ điên ở Berlin nên bị hãm trong nước hãm của mình*". Tham mưu trưởng tập đoàn quân IX, Thiếu tướng Holz, coi kế hoạch là không thích hợp vì những lý do khác, "*tập đoàn quân IX*", Holz cho biết, theo một cách mà Refior thấy quá kịch, "*sẽ đứng vững và ở lại Oder. Nếu cần thiết, chúng tôi sẽ ngã xuống ở đó, nhưng chúng tôi sẽ không rút lui*".

...

Cả Reymann cũng như Refior hoàn toàn không nhận thức được vào thời điểm đó, Tướng Heinrici và bộ tham mưu của ông ta tại cụm tập đoàn quân Vistula đã có một kế hoạch rất khác từ giới lãnh đạo Đức Quốc xã. Họ hy vọng sẽ ngăn chặn được một cuộc phòng thủ cuối cùng của thủ đô vì lợi ích của thường dân. Albert Speer đã đề nghị Heinrici rằng tập đoàn quân IX nên rút khỏi Oder, đi vòng qua Berlin. Heinrici đã đồng ý về nguyên tắc. Theo quan điểm của ông ta, cách tốt nhất để tránh chiến đấu trong

thành phố là ra lệnh Reymann đưa tất cả quân đội của ông ta về phía trước Oder vào phút cuối để tước Berlin khỏi việc phòng thủ.

Một lý do mạnh mẽ khác để tránh một trận chiến trong thành phố là việc Đức quốc xã sử dụng những đứa trẻ 14 tuổi làm bia đỡ đạn. Quá nhiều nhà có treo ảnh một người con thiệt mạng tại Nga trên tường đến nỗi, một lời cầu nguyện câm lặng trỗi lên rằng chế độ sẽ sụp đổ trước khi những đứa bé bị đưa vào trận chiến. Một số người đã không chùn bước trong việc công khai gọi đó là "*kẻ giết trẻ con*", cho dù điều đó khai thác khía cạnh cuồng tín của Đoàn Thanh niên Hitler bị lừa dối, hoặc ép buộc những đứa bé sợ hãi mặc quân phục thông qua sự đe dọa hành quyết.

Các giáo viên lớn tuổi trong trường mạo hiểm phản đối bằng việc tư vấn học sinh của mình làm thế nào để tránh bị gọi nhập ngũ. Ý nghĩa của sự cay đắng thậm chí còn lớn hơn sau bài phát biểu của Goebbels một vài tuần trước. "*Fuhrer một lần đặt ra cụm từ*", ông nhắc nhở họ, "*Mỗi người mẹ sinh ra một đứa trẻ, tức là đã đấu tranh cho tương lai của dân tộc ta*".

Nhưng bây giờ rõ ràng là Hitler và Goebbels đã thí mạng sống của những đứa trẻ này vì một nguyên nhân không hề có tương lai.

Erich Schmidtke mười bốn tuổi tại Prenzlauerberg đã bị gọi nhập ngũ làm "*trợ giúp cho pháo thủ*" súng phòng không và được lệnh báo cáo tại doanh trại Hermann Goering tại Reinickendorf. Mẹ của cậu ta, có chồng bị mắc kẹt với quân đội ở Courland, rất bức mình và đi cùng cậu đến trại lính với chiếc vali nhỏ của cậu. Cậu cảm thấy kinh ngạc hơn là sợ hãi. Sau ba ngày ở doanh trại, họ được lệnh gia nhập một sư đoàn được thành lập tại

Reichssportsfeld ở phía tây của thành phố, bên cạnh sân vận động Olympic. Nhưng trên đường đến đó, cậu nghĩ đến lời của cha mình khi đang nghỉ phép từ mặt trận phía Đông, nói với cậu rằng cậu bây giờ chịu trách nhiệm về gia đình. Cậu quyết định đào ngũ và bỏ trốn cho đến khi chiến tranh kết thúc. Phần lớn những người cùng tuổi cậu tham gia sư đoàn đã bị giết.

Cái gọi là Sư đoàn thanh niên Hitler đưa ra bởi lãnh tụ thanh niên Reich, Artur Axmann, cũng đang được huấn luyện tại Reichssportsfeld về việc sử dụng súng chống tăng Panzerfaust. Axmann dạy họ về chủ nghĩa anh hùng của Sparta và cố gắng truyền cảm hứng về sự hận thù không lay chuyển đối với kẻ thù và lòng trung thành kiên định với Adolf Hitler. "*Chỉ có chiến thắng hay thất bại*", ông nói với họ. Một số đứa trẻ thấy được các nhiệm vụ tự sát của chúng phía trước bị kích động dữ dội. Reinhard Appel nghĩ về cuộc tấn công kỳ binh của Rilke chống lại sự nổi dậy của người Thổ Nhĩ Kỳ, cũng như thế hệ đã mất năm 1914 khi họ tình nguyện. Thực tế là việc một phân đội các cô gái cũng đóng quân tại Reichssportsfeld không nghi ngờ gì đã nâng cao sự lẫm liệt hấp dẫn.

Giới lãnh đạo Đức Quốc xã cũng đang chuẩn bị vào thời gian này một '*Wehrmachthelferinnenkorps*', sự hỗ trợ của các nữ quân nhân. Các phụ nữ trẻ đã phải thề Lời thề trung thành bắt đầu bằng, "*Tôi thề rằng tôi sẽ trung thành và tuân lệnh Adolf Hitler, Quốc trưởng và tổng tư lệnh quân đội Đức*". Những lời lẽ nghe như là một cuộc hôn nhân tập thể. Đối với một người đã chuyển đổi xu hướng tình dục của mình lấy việc theo đuổi quyền lực, có thể điều này đã đem lại một hình ảnh quái dị theo một cách riêng.

...

Ở quận Wilhelmstraße nơi đặt trụ sở các Bộ, các quan chức chính phủ đã cố gắng thuyết phục bất kỳ nhà ngoại giao nào còn lại trong thành phố rằng họ đã *"giải mã được điện tín giữa Roosevelt và Churchill trong vòng hai giờ điện đàm của họ"*. Trong khi đó, có những tin đồn lan truyền về các đội quân xung kích Cộng sản được thành lập ở phần "đỏ" phía đông của thành phố để thanh toán các thành viên Đức Quốc xã. *"Một bầu không khí tuyệt vọng hoàn toàn"*, tùy viên quân sự của Thụy Điển đã báo cáo về Stockholm. *"Một quyết tâm bán mạng sống của họ với giá đắt"*. Trong thực tế, chỉ có những nhóm phá hoại đến từ bên kia chiến tuyến, khi các thành viên của Freies Deutschland do Liên Xô kiểm soát trong quân phục Wehrmacht lên qua các vị trí Đức và di chuyển về phía Berlin. Họ cắt những sợi dây cáp, nhưng không có gì hơn nữa. Freies Deutschland sau đó tuyên bố rằng nhóm kháng chiến Osthafen của họ đã làm nổ tung một kho đạn ở Berlin, nhưng điều này còn xa mới là sự thật.

Ngày 9 tháng tư, một số người chống đối chế độ nổi tiếng bị SS tàn sát trong các trại tập trung. Mệnh lệnh được đưa ra để đảm bảo cái chết của họ trước khi kẻ thù có thể giải phóng họ. Tại Dachau, Johann Georg Elser, một người Cộng Sản, người đã cố gắng ám sát Hitler tại Burger Brau ngày 08 tháng 11 năm 1939, đã bị giết chết. Dietrich Bonhoeffer, Đô đốc Canaris và Tướng Oster đã bị hành quyết tại Flossenburg và Hans von Dohnanyi tại Sachsenhausen.

"Sự trả thù đang đến! - Die Vergeltung kommt!" - Là khẩu hiệu tuyên truyền của Đức Quốc xã cho vũ khí V1 và V2. Nhưng bây giờ điều

này như một tiếng vang rỗng tuếch đối với những sĩ quan ở mặt trận Oder khi họ chờ đợi cuộc tấn công. Đó là sự trả thù của Liên Xô đã tới và họ biết rằng không có vũ khí kỳ diệu nào để cứu họ. Nhiều người trong số họ, dưới áp lực nặng nề của cấp trên, đã nới dỗi binh lính của mình thậm chí còn nhiều hơn trước những thất bại tương tự khác, với lời hứa hẹn của vũ khí kỳ diệu, của những rạn nứt trong liên minh đối phương và quân tiếp viện. Điều này đã góp phần vào sự tan vỡ kỷ luật vào cuối cuộc chiến.

Ngay cả lực lượng Waffen SS cũng bắt đầu chịu đựng sự phẫn nộ chưa từng có giữa binh sĩ và sĩ quan. Eberhard Baumgart, thư ký của Sư đoàn SS 30. Januar, trở về sở chỉ huy để giải quyết một báo cáo, nhưng các lính gác không để cho ông ta bước vào. Một cái nhìn qua cửa sổ sớm giải thích lý do tại sao. "*Tôi nghĩ tôi đang nằm mơ*", ông viết sau đó. "*Những bộ quân phục lộng lẫy được xoay quanh bởi những người phụ nữ Lãng Lơ, âm nhạc, tiếng ồn ào, tiếng cười, la hét, khói thuốc lá và tiếng chạm cốc lạnh canh*".

Tâm trạng ngày hôm sau của Baumgart không khá hơn khi Georg, thông dịch viên người Đức vùng Volga, cho anh ta xem một bộ phim hoạt hình của Pravda về một cuộc chèn chén truy hoan của Hitler, Göring và Goebbels trong văn phòng Đế chế. Phụ đề ghi "*Mỗi ngày binh lính Đức kéo dài cuộc sống của chúng tôi*".

Thay vì vũ khí kỳ diệu, nhiều đơn vị Volksturm và đơn vị lắp ghép với vãi khác nhận được những vũ khí vô dụng, chẳng hạn như các Volkshandgranate 45. Loại "*lựu đạn của người dân*" này chỉ đơn giản là một cục bê tông xung quanh một khối thuốc nổ nhỏ và một kíp nổ số 8.

Nó nguy hiểm cho người ném hơn là đến mục tiêu. Một phân đội học viên sĩ quan phải đối mặt với một tập đoàn quân xe tăng cận vệ được trang bị súng trường thu được từ quân đội Pháp trong 1940 và chỉ có năm viên đạn mỗi khẩu súng. Đó là điển hình của sự khoác lác kiểu Đức Quốc xã khi họ vẫn tiếp tục thành lập những đơn vị nghe rất ấn tượng - từ *Sturmzug* (con bão), mà thiếu các loại vũ khí để gây ra "bão táp" cho bất cứ điều gì, đến *Panzerjagdkompanie* (đại đội diệt tăng), đơn vị được cho là săn xe tăng bằng đôi chân.

...

Một đơn vị khác, có nhiều lý do hơn so với hầu hết các đơn vị khác để sợ hãi về hậu quả của việc bị bắt làm tù binh, là sư đoàn I của Tướng Vlasov của Quân đội giải phóng Nga. Đó là ý tưởng của Himmler khi đưa sư đoàn Vlasov tới mặt trận Oder. Ông gặp khó khăn khi thuyết phục Hitler, người vẫn không thích ý tưởng sử dụng quân đội Slav. Các tướng tham mưu Đức đã ủng hộ ý tưởng trước đó trong chiến tranh về việc xây dựng quân đội một triệu người của Ukraina, nhưng Hitler đã phủ quyết kế hoạch, xác định duy trì sự tách biệt của "*Herrenmensch* và *das Sklavenvolk*". (Chủng tộc thượng đẳng và dân Slav hạ đẳng-ND) và sau đó việc người dân Ukraina bị đối xử khủng khiếp bởi Rosenberg và Gauleiter (Toàn quyền Quốc xã) Koch ở Ukraine đã chấm dứt hy vọng của quân đội *Wehrmacht*.

Đầu tháng Tư, Tướng Vlasov, đi cùng một sĩ quan liên lạc và một thông dịch viên, đã đến sở chỉ huy Cụm tập đoàn quân Vistula để thảo luận các vấn đề với Tướng Heinrici. Vlasov là một người đàn ông cao, đúng hơn

Là gầy gò hốc hác, với "*đôi mắt thông minh*" trên khuôn mặt xanh xao, với cái cằm trông màu xám ngay cả khi vừa mới cạo. Sau một vài biểu hiện lạc quan với Vlasov, Heinrici hỏi thẳng thừng một sư đoàn mới được hình thành này sẽ chiến đấu như thế nào.

Các sĩ quan Đức Lo ngại rằng những tình nguyện viên Nga sẽ từ chối chống lại những người đồng hương của họ vào giây phút cuối cùng. Bây giờ khi mà Đế chế thứ ba đã bị tiêu diệt đến tận cùng, có ít động cơ, và sự tuyệt vọng, cho các lính tình nguyện của Vlasov. Vlasov đã không cố gắng đánh lừa Heinrici.

Ông giải thích kế hoạch của mình về việc tuyển mộ ít nhất sáu sư đoàn, hy vọng là mười, từ các tù binh trong các trại tập trung. Vấn đề là chính quyền quốc xã đã không chú ý đến ý tưởng cho đến khi nó quá muộn. Ông đã nhận thức được nguy cơ về việc tuyên truyền của Liên Xô nhằm vào những binh sĩ của mình. Tuy nhiên, ông cảm thấy rằng họ nên được phép chứng minh bản thân bằng một cuộc tấn công vào một trong những đầu cầu Oder.

Tướng Busse chọn cho họ một khu vực quan trọng tại Erlenhof, phía nam Frankfurt an der Oder. Các đơn vị trinh sát Liên Xô từ tập đoàn quân 33 xác định sự hiện diện của họ gần như ngay lập tức và một loạt hoạt động bằng loa phóng thanh bắt đầu. Cuộc tấn công của các *Vlasovtsy* (binh lính của Vlasov) bắt đầu ngày 13 tháng 4. Trong hai tiếng rưỡi đồng hồ chiến đấu, sư đoàn 1 tạo ra một cái nê sâu 500 mét, nhưng hỏa lực pháo binh Liên Xô rất mạnh buộc họ phải nằm xuống. Tướng Bunyachenko, chỉ huy của họ, không nhìn thấy dấu hiệu nào của việc yểm trợ không quân

hoặc pháo binh mà ông nghĩ rằng người Đức đã hứa, đã cho rút quân, bắt chấp lệnh của Busse. Sư đoàn Vlasov mất 370 người, trong đó có bốn sĩ quan. Busse rất tức giận, và theo đề nghị của ông, Tướng Krebs đã ra lệnh cho sư đoàn triệt thoái khỏi mặt trận và tước vũ khí của nó, để sử dụng cho mục đích "tốt hơn". Các Vlasovtsy đã rất cay đắng. Họ đổ lỗi ngược lại về việc thiếu sự hỗ trợ pháo binh, nhưng có lẽ không ai cảnh báo họ rằng pháo binh Đức đã giữ lại những viên đạn cuối cùng cho cuộc tấn công lớn.

Trong hai tuần đầu tiên của tháng tư, giao chiến lẻ tẻ vẫn tiếp tục tại các đầu cầu. Các cuộc tấn công của Liên Xô nhằm mục đích mở rộng thêm đầu cầu. Phía sau Oder, hoạt động thậm chí diễn ra còn dữ dội hơn.

Nhìn chung, hai mươi tám Tập đoàn quân Liên Xô đã tập kết và bố trí lại trong mười lăm ngày. Tư lệnh tập đoàn quân 10, Thượng tướng Popov, đã ra lệnh cho các chỉ huy quân đoàn ngay cả trước khi ông nhận chỉ thị từ cấp trên.

Một số Tập đoàn quân có khoảng cách lớn để hành quân và có rất ít thời gian. Theo quy định chiến trường của Liên Xô, một đội hình cơ giới được cho là phải di chuyển 150 cây số một ngày, nhưng Sư đoàn bộ binh 200th của Tập đoàn quân 49 đã cố gắng vượt qua 358 km chỉ trong hai mươi lăm giờ.

Trong tập đoàn quân xung kích 3, vốn đã được chuyển cho chiến dịch Pomerania, binh sĩ sợ rằng họ sẽ không bao giờ trở lại đúng giờ và "*chỉ sẽ đến Berlin khi tất cả mọi người khác đã cầm mũ lên [về nhà]*". Không

một lính chiến trường (*frontovik*) thực sự nào muốn bỏ lỡ đỉnh điểm của cuộc chiến. Anh ta biết sự ganh tị mà các đơn vị của Phương diện quân Byelorussia I gây ra cho phần còn lại của Hồng quân.

Mặc dù lính chiến trường (*frontovik*) thực sự xác định muốn nhìn thấy chiến thắng ở Berlin, nhưng nạn đào ngũ gia tăng khi cuộc tấn công đến gần. Hầu hết những người biến mất bị bắt lính từ các phân đội tăng cường gần đây, đặc biệt là người Ba Lan, Ukraine và Romania. Nạn đào ngũ gia tăng cũng có nghĩa là mức độ ngày càng tăng của thổ phỉ, cướp bóc và bạo lực đối với dân thường: *"Một số kẻ đào ngũ cướp xe ngựa chở hàng của dân địa phương, chất lên đó các loại hàng hoá khác nhau và giả vờ là xe chở hàng thuộc quân đội, di chuyển từ khu vực mặt trận phía trước đến các khu vực hậu phương phía sau"*.

Trung đoàn NKVD phía sau Phương diện quân Ukraina I bắt giữ 355 trường hợp đào ngũ trong phần đầu tiên của tháng tư. Phương diện quân Byelorussia I thậm chí còn quan ngại nhiều hơn về tình trạng kỷ luật, như một báo cáo ngày 8 tháng 4 cho thấy. Nhiều *"binh lính vẫn lảng vảng xung quanh khu vực phía sau mặt trận và nói rằng họ bị tách rời khỏi đơn vị. Họ thực tế là những kẻ đào ngũ. Họ cướp bóc và bạo hành. Đến 600 người đã bị bắt giữ gần đây trong khu vực của tập đoàn quân 61. Tất cả các con đường chật ních xe cộ và các xe ngựa chở hàng được sử dụng bởi các nhân viên quân sự cho cả hai nhiệm vụ hợp pháp và nhiệm vụ cướp bóc. Họ rời khỏi xe trên đường phố và trong sân và đi lang thang xung quanh các nhà kho và căn hộ tìm kiếm đồ vật. Nhiều sĩ quan, chiến sĩ, hạ sĩ quan không còn trông giống như đang phục vụ trong Hồng quân. Một số ăn mặc hoàn toàn*

sai tiêu chuẩn về quân phục. Điều này trở nên khó khăn để có thể phân biệt giữa một người lính và một sĩ quan và giữa binh sĩ và dân thường. Những trường hợp bất tuân lệnh sĩ quan cao cấp một cách nguy hiểm đã diễn ra".

Các trung đoàn NKVD và SMERSH cũng đang tiếp tục công việc lùng bắt những kẻ tình nghi. Cả hai lực lượng này, theo quan điểm của Beria, đều không thẩm tra kỹ lưỡng và quá hăng say. Họ đã đưa 148.540 tù nhân đến các trại tù NKVD ở Liên Xô nhưng *"chỉ một nửa đủ điều kiện lao động chân tay"*. Họ chỉ đơn giản là tổng khứ *"những kẻ bị bắt giữ do việc dọn dẹp khu vực hậu phương của Hồng quân"*. Có một số ưu tiên, tuy nhiên, không thay đổi. Những người yêu nước Ba Lan vẫn bị coi là nguy hiểm như Đức quốc xã. Và các trung đoàn NKVD vẫn tiếp tục gặp phải các nhóm lính Đức nhỏ lang thang, cố gắng chèo qua chiến tuyến Hồng quân sau khi chiến đấu tại Pomerania và Silesia. Các nhóm lính Đức nhỏ này thường phục kích những chiếc xe đi lẻ trên đường để lấy thực phẩm, và phản ứng của các chỉ huy quân sự Liên Xô là, cũng như những gì người Đức đã làm ở Liên Xô, phá hủy ngôi làng gần nhất và xử bắn dân làng.

Tâm trạng của các sĩ quan, binh sĩ Hồng quân là căng thẳng nhưng tự tin. Pyotr Mitrofanovich Sebelev, phó tư lệnh một lữ đoàn công binh, vừa được thăng trung tá ở tuổi hai mươi hai. *"Chào ba mẹ, Shura và Taya"*, ông đã viết thư về nhà ngày 10 tháng tư. *"Tại thời điểm này, tình hình là bất thường và do đó con sợ sự yên tĩnh ở đây. Con đã dự một buổi hòa nhạc hôm qua. Vâng, không ngạc nhiên là, tại buổi hòa nhạc do các nghệ sĩ từ Moscow biểu diễn. Điều đó cổ vũ bọn con. Chúng con không thể ngừng suy nghĩ rằng chiến tranh nên kết thúc càng sớm càng tốt, nhưng con nghĩ rằng*

điều này phụ thuộc chủ yếu vào chúng con. Có hai chuyện xảy ra ngày hôm qua mà con phải kể cho gia đình nghe. Con đi ra chiến tuyến với một người nữa từ khu vực hậu phương phía sau. Chúng con bước ra khỏi rừng và đi lên một gò cát, nằm xuống. Sông Oder ở trước mặt chúng con với một mũi cát dài nhô ra. Mũi cát đang bị chiếm đóng bởi bọn Đức. Phía sau Oder, là thị trấn Kustrin, một thị trấn bình thường. Đột nhiên cát uớt bay rào rào xung quanh con và ngay lập tức con nghe một tiếng súng. Bọn Đức đã phát hiện ra chúng con và đã bắt đầu bắn từ mũi cát này.

Hai giờ trước, những tay trình sát của bọn con đem đến cho con một hạ sĩ Đức bị bắt. Hắn đập gót giày chào con và ngay lập tức hỏi con qua thông dịch, "Tôi đang ở đâu, thưa ông Sĩ quan? Trong quân đội của Zhukov, hay trong băng đảng của Rokossovsky?". Con phá lên cười và nói với tên Đức - anh đang ở tại Phương diện quân Byelorussia I, do Nguyên soái Zhukov chỉ huy. Nhưng tại sao anh gọi đạo quân của Nguyên soái Rokossovsky là băng đảng? - Tên hạ sĩ trả lời - Bọn họ không tuân theo các quy tắc khi chiến đấu. Đây là lý do tại sao những người lính Đức gọi họ là băng đảng".

"Một tin tức khác. Trợ lý của con, Kolya Kovalenko, bị thương vào cánh tay

nhưng anh ta đã trốn khỏi bệnh viện. Con khiển trách cậu ta về điều này và cậu ta chửi rủa và nói - Đồng chí đang lấy đi của tôi vinh dự được là một trong những người đầu tiên tiến vào Berlin với các chàng trai của chúng ta.... Tạm biệt, gửi những nụ hôn đến tất cả mọi người. Pyotr của cha mẹ".

Đối với phần lớn những người thực sự quan tâm, mối quan tâm lớn nhất là tốc độ tiến công nhanh chóng của các nước đồng minh phương Tây. Trong tập đoàn quân 69, bộ phận chính trị báo cáo những người lính nói rằng *"cuộc tấn công của chúng ta quá chậm và quân Đức sẽ giao nộp thủ đô cho người Anh và người Mỹ"*

Thành viên Komsomol trong Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 4 chuẩn bị cho cuộc tấn công bằng cách mời những người lính có kinh nghiệm đến nói chuyện với những lính mới về thực tế trong chiến đấu. Thành viên Komsomol cũng giúp những người hầu như không biết chữ viết thư về nhà. Họ đặc biệt tự hào về việc mua một chiếc xe tăng T-34 bằng tiền của mình. Chiếc tăng *"Komsomolets"* của họ đã *"phá hủy một số xe tăng địch và các loại xe bọc thép khác và nghiền nát nhiều tên Fritz (lính Đức-ND) dưới xích sắt của mình"*. Tại những cuộc họp chi bộ Đảng, các thành viên đã được nhắc nhở rằng *"tất cả những người Cộng Sản có trách nhiệm lên tiếng phản đối việc cướp bóc và nạn say sưa"*.

Các trung đoàn pháo binh, trong khi đó, đặc biệt chú ý đến việc bổ sung quân số cho các thương vong. Họ đã nhìn thấy trước rằng thiệt hại sẽ tăng nhanh một khi họ tiến vào Berlin, bởi vì các pháo thủ sẽ phải bắn các mục tiêu trong tầm nhìn. Do đó các ê kíp pháo thủ đã phải tập luyện chăm chỉ để có thể làm được công việc của nhau. Và mỗi trung đoàn đã chuẩn bị một lớp pháo thủ dự bị được huấn luyện, sẵn sàng thay thế các thương vong.

Để bảo vệ bí mật, *"người dân địa phương đã được sơ tán trong phạm vi hai mươi cây số từ mặt trận"*.

Radio ngừng phát sóng và các bảng cảnh báo được đặt tại mỗi bàn điện thoại dã chiến: "*Đừng nói về những điều anh không nên nói*".

Sự chuẩn bị của Đức, mặt khác, nhấn mạnh về sự trả thù đối với tất cả những người không thi hành nhiệm vụ, và đối với gia đình của họ, bất kể cấp bậc.

Một thông báo được đưa ra rằng Tướng Lasch, chỉ huy Königsberg, đã bị kết án tử hình treo cổ vắng mặt và cả gia đình của ông bị bắt giữ theo luật Sippenhaft, đạo luật đàn áp những người thân nhất của những kẻ phản bội Đức Quốc xã.

Sự khốn khổ chung cuộc của Đông Phổ đã gây ảnh hưởng lớn đến tinh thần ở Berlin giống như các mối đe dọa từ Oder. Ngày 2 tháng 4, pháo binh Liên Xô bắt đầu dội hỏa lực làm mềm tuyến phòng thủ vào trung tâm Königsberg. Thượng úy Inozemstev, sĩ quan pháo binh Liên Xô ghi lại trong nhật ký của ông ngày 04 Tháng Tư rằng sáu mươi viên đạn pháo từ khẩu đội của ông đã biến một tòa nhà kiên cố thành "*một đồng gạch đá*". NKVD cho rằng không một ai thoát được khỏi đó. "*Binh sĩ bị bao vây trong Königsberg đang mặc quần áo dân sự để trốn thoát. Giấy tờ phải được kiểm tra cẩn thận hơn ở Đông Phổ*".

"*Không quân hoạt động rất hiệu quả*", Inozemstev đã viết ngày 07 Tháng 4. "*Chúng tôi sử dụng súng phun lửa trên quy mô lớn. Nếu chỉ có một lính Đức trong một tòa nhà, hắn sẽ bị lửa lửa ra ngoài. Không có các trận chiến trên tầng gác hoặc cầu thang. Điều rõ ràng cho tất cả mọi người bây giờ là việc tấn công Königsberg ở ạt bằng các trận mưa bom*

đạn là một ví dụ điển hình của việc dội hoả lực vào một thành phố Lớn. Ngày hôm sau, khi người đồng đội Safonov của ông bị giết chết, trung đoàn khai hoả vào pháo đài như loạt súng chào vĩnh biệt.

Sự tàn phá rất khủng khiếp. Hàng ngàn binh sĩ và thường dân bị chôn vùi trong các cuộc oanh kích. "*Mùi của tử thần lảng vảng trong không khí.*" Inozemstev đã viết, "*theo nghĩa đen - vì hàng ngàn xác chết đã bị phân hủy dưới đống đổ nát*". Khi những người bị thương được chất đầy nghẹt trong mỗi căn hầm có thể sử dụng, Tướng Lasch biết rằng đã không còn hy vọng. Tập đoàn quân cận vệ II và Tập đoàn quân 43 đã chiến đấu trong thành phố. Thậm chí Phó chỉ huy của *Gauleiter Koch* đã kêu gọi từ bỏ thành phố, nhưng tất cả các con đường tới bán đảo Samland đã bị cắt đứt. Một cuộc phản công đã được tung ra để tìm đường phá vây, nhưng đã bị sụp đổ trong hỗn loạn vào đêm ngày 08 tháng 4.

Các vụ bắn phá của Xô Viết đã khoá chặt nhiều tuyến đường dẫn đến điểm khởi hành. Lãnh đạo Đảng Quốc Xã địa phương, không thông báo cho Lasch, đã nhấn thường dân tập hợp để sẵn sàng chạy trốn, nhưng việc tập trung họ lại đã thu hút sự chú ý của những sĩ quan tiền sát pháo binh Liên Xô và họ đã bị tàn sát.

Thành phố ngập chìm trong khói vào ngày hôm sau dày đặc đến nỗi chỉ có những vết lửa của hoả tiễn Katyusha là có thể nhìn thấy. Những người dân còn sống sót treo những mảnh khăn trải giường trên cửa sổ như một tín hiệu đầu hàng và thậm chí cố gắng tước súng của lính Đức. Lasch biết rằng thời khắc cuối cùng đã đến. Ông không mong đợi sự giúp đỡ của Đức quốc xã và không muốn những người tị nạn và dân trong thành phố chịu

thêm bất kỳ những đau khổ vô ích nào nữa. Chỉ có lực lượng SS còn muốn chiến đấu, nhưng những nỗ lực của họ là vô vọng. Vào buổi sáng 10 tháng Tư, Lasch và các sĩ quan Đức khác đến sở chỉ huy của Nguyên Soái Vasilevsky. Các đơn vị đồn trú chỉ còn hơn 30.000 quân sống sót bị bắt cầm tù. Đồng hồ của họ và bất kỳ các đồ vật hữu ích nào đã bị các binh sĩ Hồng quân nhanh chóng tịch thu, nhiều người đang cố tìm các kho chứa rượu. Tình trạng hăm hiếp phụ nữ và thiếu nữ đã lan tràn không thể kiểm soát được trong thành phố đổ nát.

Inozemstev đi thăm thủ đô mịt mù khói lửa của Đông Phổ. *"Một tượng đồng của Bismarck đang nhìn chăm chăm với một con mắt - một phần đầu của ông đã bị vỡ do một viên đạn pháo - vào một nữ quân nhân Liên Xô đang điều phối giao thông, vào dòng xe cộ của quân đội Hồng quân đi ngang qua, và nhìn chăm chăm vào các đội tuần tra. Cái nhìn đó trông như thể ông đang đặt câu hỏi - Tại sao có người Nga ở đây? Ai đã cho phép điều đó?"*

Sự kết thúc của Đông Phổ và Pomerania đã được nhấn mạnh trong một sự kiện khủng khiếp. Vào đêm ngày 16 tháng 4, tàu bệnh viện Goya, lèn chặt hơn 7.000 người tị nạn, bị đánh chìm bởi một tàu ngầm Liên Xô. Đó là thảm họa lớn nhất

trong lịch sử hàng hải. Chỉ có 65 người được cứu.

Cuộc tấn công vào Berlin được chờ đợi xảy ra vào bất cứ lúc nào. Ngày 6 tháng 4, sở chỉ huy Cụm tập đoàn quân Vistula ghi nhận trong nhật ký chiến trường: *"Tại chiến tuyến Tập đoàn quân 9, hoạt động của kẻ*

thù khá lộ liễu- âm thanh của động cơ và xích xe tăng trên cả hai khu vực Reitwein phía tây nam của Ktlstrin và phía đông bắc gần Kienitz". Họ ước tính rằng cuộc tấn công sẽ đến trong hai ngày nữa.

Tuy nhiên năm ngày sau họ vẫn đang chờ đợi. Tướng Krebs tại Zossen gửi điện tín cho Heinrici ngày 12 tháng Tư, "*Fuhrer cho rằng cuộc tấn công của Nga nhằm vào Cụm tập đoàn quân Vistula là vào ngày 12 hoặc 13 tháng Tư*". Ngày hôm sau, Hitler nói Krebs điện thoại cho Heinrici nhân mạnh "*Fuhrer theo bản năng tin rằng cuộc tấn công sẽ thực sự xảy ra trong một đến hai ngày nữa, tức là 13 hoặc 14 tháng tư*".

Hitler đã cố gắng dự đoán chính xác ngày cuộc xâm lược Normandy năm ngoái, nhưng đã không thành công. Bây giờ ông lại muốn làm những người ngưỡng mộ mình ngạc nhiên với một show diễn của một tầm nhìn kỳ lạ. Đường như nó chỉ là một trong số ít những phương cách mà theo đó ông cố chứng minh rằng ông ta đang kiểm soát một số các sự kiện.

Vào tối 13 tháng Tư, cuộc hoà nhạc Philharmonich ở Berlin trình diễn lần cuối cùng. Albert Speer, người tổ chức, đã mời Đô đốc Dönitz cũng như người trợ lý của Hitler, Đại tá Von Below. Hội trường được bật đèn sáng đúng cách trong dịp này, bắt chấp việc điện bị cắt giảm. "*Các buổi hòa nhạc đã đưa chúng tôi trở lại một thế giới khác*", Von Below đã viết. Chương trình bao gồm Violin Concerto của Beethoven, Bản giao hưởng số 8 của Bruckner - (Speer sau đó nói rằng đây là tín hiệu cảnh báo của mình để dàn nhạc trốn thoát khỏi Berlin ngay lập tức sau khi trình diễn để tránh bị gọi vào lực lượng Volkssturm) - và cuối cùng là bản Götterdämmerung của Wagner.

Ngay cả khi Wagner đã không mang khán giả trở lại với thực tại, khoảnh khắc lúc thoát ly khỏi thực tại đó không kéo dài lâu. Người ta nói rằng, sau buổi trình diễn, Đảng Quốc xã đã cho thành viên Đoàn Thanh niên Hitler đứng mặc quân phục với những giỏ chứa các viên thuốc Cyanua và đưa cho khán giả khi họ ra về.

Vào ngày 14 tháng 4, khi cuộc tấn công vẫn chưa diễn ra, Hitler ban hành "*mệnh lệnh trong ngày*" đến cụm tập đoàn quân Vistula. Theo dự đoán, nó nhấn mạnh rằng "*Những ai không hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ bị đối xử như một kẻ phản bội lại nhân dân*". Văn bản tiếp nối với một sự bóp méo lịch sử dài dòng, và một tài liệu về việc đẩy lùi người Thổ Nhĩ Kỳ trước thành Vienna: "*Bọn Bolshevik lần này sẽ ném trái số phận cổ xưa của bọn người Châu Á*". Vienna trong thực tế bị sụp đổ bởi các bộ lạc du mục phương đông và không có hy vọng nào chiếm lại nó.

Ngày hôm sau, một cư dân Berlin mười sáu tuổi tên là Dieter Borkovsky mô tả những gì cậu ta chứng kiến trong một chuyến tàu S-Bahn đông đúc từ Anhalter Bahnhof. "*Sự kinh hoàng thể hiện trên khuôn mặt của mọi người. Họ đầy tức giận và tuyệt vọng. Tôi chưa bao giờ nghe những lời nguyện rủa như vậy trước đây. Đột nhiên một người nào đó hét lên át tiếng ồn ào, "Im Lặng!". Chúng tôi thấy một người lính bé nhỏ và bẩn thỉu với hai huân chương Chữ Thập sắt và một huy hiệu Chữ Thập Ngạc bằng vàng. Trên tay áo của mình, anh ta có một phù hiệu với hình bốn chiếc xe tăng bằng kim loại, điều này có nghĩa là anh ta đã phá hủy được bốn xe tăng trong cận chiến. "Tôi có lời nói với các bạn", anh hét lên, và cả toa tàu rơi vào im lặng. "Thậm chí nếu các bạn không muốn nghe tôi, đừng rên rĩ*

nữa. Chúng ta phải giành chiến thắng trong cuộc chiến này. Chúng ta không được mất can đảm. Nếu những kẻ khác giành chiến thắng trong cuộc chiến, và nếu những gì chúng gây ra cho chúng ta, dù chỉ là một phần nhỏ của những gì chúng ta đã làm trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, nước Đức sẽ không còn tồn tại trong một vài tuần nữa". Mọi thứ trở nên yên tĩnh đến nỗi trong toa tàu đó người ta có thể nghe được một cái kẹp rơi xuống.....

CHƯƠNG XIII

LÍNH MỸ TRÊN BỜ SÔNG ELBE

Khi quân đội đồng minh tiến đến gần trung tâm nước Đức từ cả hai phía, cư dân Berlin cho rằng người lạc quan thì "*học tiếng Anh và bị quan học tiếng Nga*". Ngoại trưởng Đức quốc xã, Joachim von Ribbentrop, người không có khiếu hài hước, tuyên bố tại bữa tiệc chiêu đãi ngoại giao rằng "*nước Đức đã thua trận nhưng vẫn có quyền quyết định thua vào tay ai*". Chính ý tưởng này đã làm Stalin lo ngại sâu sắc vào đầu tháng tư.

Sau khi Cụm tập đoàn quân B của Model với hơn 300.000 người bị bao vây tại Ruhr ngày 2 tháng tư, các sư đoàn tập đoàn quân 9 Hoa Kỳ của Simpson bắt đầu chạy đua đến bờ sông Elbe đối diện Berlin. Họ và chỉ huy tập đoàn quân của họ tin rằng mục tiêu là thủ đô Đức quốc xã. Sau khi tranh cãi với người Anh, Eisenhower đã bỏ ngỏ khả năng chiếm Berlin một cách riêng biệt. Trong phần thứ hai của mệnh lệnh gửi Simpson, tư

Lệnh tập đoàn quân 9 Hoa Kỳ được lệnh "*khai thác bất kỳ cơ hội nào để chiếm lấy một đầu cầu trên sông Elbe và chuẩn bị tiếp tục tiến về Berlin hoặc phía đông bắc*".

Sư đoàn Thiết giáp số 2 của ông ta - gọi là "*Hell on Wheels - Sự khủng khiếp trên bánh xích*" - là sư đoàn mạnh nhất trong quân đội Mỹ. Nó gồm một số lượng lớn những binh sĩ người miền nam dữ dằn, những người đã gia nhập quân đội trong cuộc Đại suy thoái. Chỉ huy sư đoàn, Thiếu tướng Isaac D. White, đã lên kế hoạch chiếm Berlin trong hành tiến. Ý định của ông là vượt qua sông Elbe gần Magdeburg. Tập đoàn quân 9 Hoa Kỳ sẽ sử dụng xa lộ nối với thủ đô là tuyến đường trung tâm.

Đội thủ sát nách họ trong cuộc chạy đua là Sư đoàn Bộ binh 83, được gọi là "*Ragtag Circus - gánh xiếc rong Ragtag*" vì sự phân loại bất thường các loại xe cộ tịch thu được và thiết bị phun màu xanh ô liu với một ngôi sao màu trắng. Cả hai sư đoàn đã tiến đến sông Weser ngày 05 Tháng Tư. Về phía bắc của họ, Sư đoàn thiết giáp số 5 tiến đến Tangermünde, và trên hướng xa nhất phía trái của chiến tuyến của Simpson, các sư đoàn bộ binh 84 và 102 tấn công về phía sông Elbe ở cả hai bên bờ hợp lưu của nó với sông Havel. Tốc độ tiến công chậm lại trong một thời điểm do những "*cái túi*" kháng cự, thường là các phân đội SS, nhưng các đơn vị quân Đức thường nhanh chóng đầu hàng. Các kíp lái Mỹ chỉ dừng lại để bổ sung nhiên liệu hoặc sửa chữa xe của họ. Họ vẫn dơ bản và không cạo râu. Họ phản kích vì cuộc tiến công đến nỗi họ không cần ngủ. Sư đoàn 84 bị chặn lại khi nhận được lệnh chiếm Hanover, nhưng bốn mươi tám giờ sau đó, nó đã sẵn sàng để tiến lên. Eisenhower đã đến

thăm chỉ huy sư đoàn, Thiếu tướng Alexander Bolling, tại Hanover vào ngày Chủ nhật ngày 8 tháng 4.

- "*Alex, anh sẽ làm gì tiếp theo?*" - Eisenhower nói với ông ta.

- "*Thưa tướng quân, chúng tôi sẽ đẩy mạnh tiến công. Chúng tôi có mục tiêu rõ ràng ở Berlin và không có gì có thể ngăn cản chúng tôi.*"

- "*Làm tới đi. Chỉ huy tối cao nói với ông, đặt tay trên vai ông. "Tôi cầu chúc mọi may mắn trên thế giới này sẽ đến với anh và đừng để bất cứ ai ngăn anh lại.*"

Bolling xem lời nói này là sự xác nhận rõ ràng rằng mục tiêu của họ là Berlin.

Bên trái Tập đoàn quân IX của Mỹ, Tập đoàn quân 2 của Tướng Anh Dempsey đã tiến đến Celle và đã tiếp cận giải phóng trại tập trung Belsen. Trong khi đó, bên phải Simpson, Tập đoàn quân 1 của Tướng Hodges tiến về Dessau và Leipzig. Tập đoàn quân 3 của Tướng George Patton buộc phải tiến về hướng xa nhất, đến núi Harz, bỏ qua Leipzig ở phía nam. Hôm thứ Năm ngày 5 tháng 4, Martin Bormann ghi nhanh trong nhật ký của mình, "*Bolshevik đến gần Vienna. Mỹ đang ở tại Thuringerwald*". Không cần thiết để bình luận thêm về sự tan rã của Đế chế Đại Đức.

Tốc độ tiến công của Patton đã có một tác dụng phụ ngoài ý muốn. Các lực lượng SS, trong nhiều trường hợp được hỗ trợ bởi các lực lượng Volksturm địa phương, đã thực hiện một số vụ thảm sát tù nhân trong

trại tập trung và lao động cường bức. Tại nhà máy Thekla sản xuất cánh máy bay cách ba cây số về phía đông bắc của Leipzig, 300 tù nhân bị giam vào một tòa nhà bị bao vây bởi SS và lực lượng Volksturm hỗ trợ. Tất cả các cửa sổ bị đóng chặt, sau đó SS ném bom cháy vào. Những người cố gắng thoát ra khỏi tòa nhà bị bắn bằng súng máy. Chỉ có ba người Pháp sống sót. Hơn 100 tù nhân đồng minh - chủ yếu là tù nhân chính trị Pháp - đã bị hành quyết trong sân nhà tù tại Leipzig. Và một đoàn dài 6.500 phụ nữ nhiều quốc tịch từ các nhà máy Hasag cách hai cây số về phía đông bắc của Leipzig đi bộ về phía Dresden. Không quân Đồng minh bay trinh sát nhìn thấy họ trên đường. Tù nhân quá yếu để đi bộ đã bị bắn bởi các lính gác SS và bị lăn xác vào trong cái rãnh bên lề đường. Những bộ quần áo tù nhân trại tập trung với sọc xanh và trắng "*làm nổi bật con đường và nổi khổ hình của những người phụ nữ bất hạnh*".

...

Ở miền Nam nước Đức, trong khi đó, Cụm Tập đoàn quân 6 của Tướng Devers - Bao gồm Tập đoàn quân 7 của Tướng Patch và Tập đoàn quân I Pháp của tướng De Lattre de Tassigny - tiến công qua Rừng Đen (Black Forest). Cánh trái của nó tiến vào Swabia. Sau khi chiếm Karlsruhe, họ hành quân về phía Stuttgart. Eisenhower, vẫn còn lo ngại về pháo đài Alpine, muốn hai tập đoàn quân tiến về phía đông nam khu vực Salzburg và gặp các lực lượng Liên Xô ở thung lũng sông Danube.

Thường dân Đức thường nhìn một cách ngạc nhiên khi thấy quân đội Mỹ. Binh lính nằm dài trong xe jeep, hút thuốc hoặc nhai kẹo cao su, không giống với hình ảnh lính Đức. Những chiếc xe sơn màu ô liu của họ, thậm chí

xe tăng, được dán nhãn với tên những cô gái. Nhưng một số thói quen của binh sĩ đã chứng minh một quy luật chung. Quân đội Wehrmacht khi rút lui đã cướp bóc trắng trợn, và bây giờ là quân giải phóng đang đến.

Sự cướp bóc của các lực lượng Đồng Minh dường như đã bắt đầu ngay cả trước khi vượt qua biên giới Đức. "*Ghi nhận về mặt cơ bản*", một báo cáo của Mỹ trên dãy Ardennes nói, "*là rõ ràng việc cướp bóc tài sản thường dân Bỉ bởi quân đội Mỹ trong thực tế đã xảy ra với một quy mô đáng kể*". Có vẻ như đã có một vụ làm nổ tung kết sắt bằng chất nổ. Khi quân đội Mỹ tiến vào trung tâm và miền nam nước Đức, quân cảnh Mỹ dựng lên những tấm bảng tại các lối vào làng, "*Không chạy quá tốc độ, không cướp bóc, không chửi rủa*", nhưng rất ít hiệu quả.

Xa hơn về phía bắc, một sĩ quan Vệ binh Scotland, về sau là một thẩm phán, viết rằng mặt danh của chiến dịch vượt sông Rhine nên đặt là chiến dịch Cướp Bóc là thích hợp nhất. Ông mô tả cách các cửa sổ của các cửa hàng bị vỡ vụn đã đem lại "*một thiên đường cho những kẻ ăn cướp*" như thế nào. "*Người ta không thể làm được gì nhiều để ngăn chặn việc cướp bóc kể cả những đồ vật nhỏ. Những chiếc xe tăng làm việc tốt nhất khi chúng có thể chở tất cả mọi thứ từ máy đánh chữ đến thiết bị không dây... Tôi đã chửi rủa trung đội của tôi vì đã cướp bóc thay vì tảo thanh ngôi nhà khi tôi phát hiện ra rằng tôi đang đeo hai cặp ống nhòm do tôi tịch thu được*".

Đối với những đơn vị hoạt động độc lập, chẳng hạn như các toán SAS, những hành động đó còn điên cuồng hơn nhiều. Một viên chức bình luận rằng "*Monty đã rất đau đầu về nạn cướp bóc*". Thống chế Alexander thì rõ ràng

là "thoải mái hơn nhiều". Trong một hoặc hai trường hợp, việc một số đồ trang sức rất quý giá trong các ngôi nhà ở thôn quê Đức bị cướp bằng cách chĩa súng uy hiếp thậm chí đã gây sốc về những tay rác rưởi huyền thoại. Một đơn vị SAS về sau phát hiện ra một kho tích trữ các bức tranh do vợ Goring thu thập được. Chỉ huy đội khẳng định mình là người đầu tiên lấy tranh, sau đó để cho các sĩ quan của anh ta lựa chọn. Các bức tranh sơn dầu được tháo khung, cuộn lại và cho vào nòng súng cối.

Thái độ đối với cuộc chiến là khác nhau giữa các quân đội. Những người Mỹ và Canada lý tưởng cảm thấy rằng họ có nhiệm vụ giải cứu thế giới, sau đó về nhà càng sớm càng tốt. Những đồng chí của họ với thái độ hoài nghi hơn quan tâm đến việc kinh doanh trong thị trường chợ đen. Sĩ quan quân đội chính quy Pháp đặc biệt tập trung vào việc trả thù cho sự sỉ nhục của năm 1940 và khôi phục niềm tự

hào dân tộc.

Trong quân đội Anh, tuy nhiên, một sĩ quan mới đến có thể tin rằng ông đã tham gia vào "cuộc đấu tranh sống còn cho dân chủ và tự do trên thế giới", nhưng thay vì vậy, ông ta lại thấy rằng chiến tranh đã bị "cơi như là một sự kiện trong lịch sử trung đoàn chống lại một đối thủ thể thao phù hợp". Không có gì, không cần phải nói, có thể tiếp tục được từ quan điểm của người Nga.

• • •

Việc tiến công bất ngờ của người Mỹ vào khu vực trung tâm nước Đức đã làm dấy lên một sự nghi ngờ và phẫn nộ trong điện Kremlin. Giới lãnh đạo Liên Xô, vốn đã thường xuyên phàn nàn về sự chậm trễ của quân Đồng minh phương Tây trong việc mở mặt trận thứ hai, bây giờ lại kinh hoàng bởi ý nghĩ rằng họ có thể chiếm Berlin trước tiên. Thực tế về sức mạnh không quân Đồng Minh, với việc quân đội Đức sợ hãi Typhoons và Mustang nhiều hơn so với Shturmoviks, đã hoàn toàn bị bỏ qua tại Moscow, có lẽ là do sự cố tình.

Stalin, không bao giờ tìm kiếm lời giải thích tự nhiên, nhận ra một thực tế rất khó nuốt rằng quân đội Đức thích đầu hàng quân Đồng minh phương Tây hơn là với Liên Xô, khi phải đối mặt với sự trả thù được báo trước trên quy mô lớn.

"Lính tăng Mỹ đang được hưởng chuyến du ngoạn tại vùng núi Harz đẹp như tranh vẽ", Ilya Ehrenburg viết cho Krasnaya Zvezda. Quân Đức đang đầu hàng, ông nói đùa một cách cay đắng, "với sự kiên trì cuồng tín". Cách họ đối xử với người Mỹ, ông tuyên bố, như thể họ đang thuộc về "một quốc gia trung lập nào đó". Cụm từ làm Averell Harriman giận dữ nhất là bình luận của ông rằng người Mỹ đã "đang chinh phục nước Đức với những chiếc máy ảnh".

Stalin, có lẽ đánh giá người khác bằng chính mình, nghi ngờ rằng các đồng minh phương Tây, hy vọng sẽ chiếm Berlin trước tiên, bị cám dỗ vào một thỏa thuận với Đức Quốc xã. Ông bắt được thông tin liên lạc giữa Allen Dulles tại Berne và SS - Thiếu tướng SS Wolff về một sự đầu hàng ở Ý làm bằng chứng cho việc ăn ở hai mặt của họ. Dulles trong thực

tế cũng đã liên lạc với một đại diện của Kaltenbrunner, người đã nói rằng SS muốn khởi động một cuộc đảo chính chống lại Đảng Quốc Xã và những kẻ cuồng tín SS muốn tiếp tục chiến tranh. Khi điều này được thực hiện, SS có thể "sắp xếp một cuộc chuyển giao có trật tự các cơ quan hành chính cho các cường quốc phương Tây".

Người của Kaltenbrunner cũng nói về việc bỏ ngỏ mặt trận phía Tây cho Mỹ và Anh, trong khi quân đội Đức được chuyển sang phía đông - kịch bản chính xác mà Stalin đã lo sợ. Stalin may mắn thay đã không biết về điều này cho đến sau này, nhưng ông đã nghe nói rằng lực lượng dù Mỹ và Anh đã sẵn sàng nhảy vào Berlin nếu chính quyền Đức Quốc xã bất ngờ sụp đổ.

Thật vậy, Sư Đoàn Dù 101 được chỉ định sân bay Tempelhof là khu vực nhảy dù của họ, trong khi Sư đoàn dù 82 sẽ nhảy xuống sân bay Gatow và người Anh nhảy xuống Oranienburg, nhưng từ khi có quyết định dừng lại ở sông Elbe, toàn bộ chiến dịch bị hoãn lại. Trong bất kỳ trường hợp nào, những phương án dự phòng như vậy không liên quan đến với bất kỳ sự thăm dò hòa bình nào của người Đức. Kể từ khi họ tuyên bố tại hội nghị Casablanca, nhấn mạnh về việc đầu hàng vô điều kiện của Đức, Roosevelt thậm chí cũng như Churchill đã không nghiêm túc xem xét bất kỳ thỏa thuận bí mật nào với giới lãnh đạo Đức Quốc xã.

Tất cả sự lạc quan của Roosevelt và Eisenhower trong tháng Hai và tháng Ba rằng họ có thể chiếm được lòng tin của Stalin, đã được chứng minh là được đặt không đúng chỗ trong tuần đầu tiên của tháng tư. Như đã đề cập, Eisenhower, trong thông tin gây tranh cãi gửi Stalin ngày 28

tháng ba, đã đưa ra 1 bản phác thảo chính xác và chi tiết về kế hoạch của mình nhưng đã không nhận được gì đổi lại. Trong thực tế, ngày 01 tháng tư, Stalin đã cố tình lừa ông khi ông ta nói rằng Berlin đã mất tầm quan trọng chiến lược trước đây của nó. Tại thời điểm đó, Stalin cho rằng cuộc tấn công của Liên Xô có lẽ sẽ tiến hành vào nửa thứ hai của tháng 5 (thay vì giữa tháng tư), rằng Hồng quân sẽ tập trung tấn công về phía nam để gặp quân đội của ông, và rằng chỉ có lực lượng hạng hai được đưa tới Berlin.

Eisenhower, không biết rằng ông đã bị lừa, cộc lốc thông báo với Montgomery rằng Berlin đã *"không còn là một thứ gì cả, chỉ là một vị trí địa lý"*. Ông cũng tiếp tục, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Thống chế, từ chối lập luận của Churchill rằng người Mỹ và Anh *"nên bắt tay với người Nga càng xa về phía đông càng tốt"*. Ông chỉ đơn giản là không thể chấp nhận quan điểm của Churchill rằng Berlin, trong khi nó vẫn còn dưới lá cờ Đức, được khoanh vùng như là *"vị trí quyết định nhất của nước Đức"*. Eisenhower ngoan cố cho rằng trục Leipzig - Dresden cắt rời nước Đức ra làm hai quan trọng hơn và ông tin rằng Stalin cũng nghĩ như vậy.

Eisenhower cũng từ chối thừa nhận không bị ảnh hưởng bởi các thủ đoạn gian trá của Stalin về vấn đề Ba Lan. Nỗi lo ngại lớn nhất của Churchill đã được chứng minh là đúng khi mười sáu nhà lãnh đạo của các đảng dân chủ Ba Lan đã được mời hội ý với Zhukov dưới một sự sắp xếp an toàn đã bị NKVD bắt giữ vào cuối tháng 3 và bị đưa đi Moscow. Tuy nhiên, mặc dù Eisenhower đã bị những lời nói dối của mình cho vào tròng, Stalin còn lâu mới cảm thấy thoải mái. Có lẽ ông tin rằng, với sự hoang tưởng đúng kiểu Stalinian rằng Eisenhower có thể chơi một trò bịp đôi.

Trong mọi trường hợp, ông đã xác định rõ ràng việc làm cho người Mỹ cảm thấy có lỗi.

Trong một điện tín gửi Roosevelt trên 7 Tháng Tư, Stalin làm âm lên về lời đề nghị của Đức thông qua Dulles ở Thụy Sĩ. Ông cũng nhấn mạnh rằng Hồng quân đã phải đối mặt với nhiều sư đoàn Đức hơn các nước đồng minh phương Tây nhiều. *"[Quân Đức] tiếp tục chiến đấu điên cuồng chống lại người Nga để giữ một số nhà ga đầu mối vô danh ở Tiệp Khắc nơi mà họ cần chúng như một người chết cần thuốc đắp"*, Stalin viết thư cho Tổng Thống *"nhưng [chúng] lại đầu hàng mà không có bất kỳ sự kháng cự nào như vậy tại các thị trấn quan trọng ở miền trung nước Đức như Osnabruck, Mannheim và Kassel. Ông không đồng ý rằng hành vi như vậy còn nhiều hơn là sự kỳ lạ không thể hiểu nổi không?"*.

Trớ trêu thay, quyết định ngu xuẩn của Hitler đưa tập đoàn quân SS Panzer 6 xuống gần Vienna khi Berlin bị đe dọa dường như hỗ trợ cho giả thuyết của Pháo đài Alpine. Ủy ban Tình báo hỗn hợp của SHAEF thừa nhận vào ngày 10 tháng Tư rằng *"không có bằng chứng cho thấy chiến lược của các chỉ huy cao cấp của Đức đang được tiến hành nhằm cuối cùng chiếm cái gọi là Vị trí cố thủ của quốc gia"*. Nhưng sau đó họ tiếp tục nói rằng mục tiêu của vị trí cố thủ của quốc gia là nhằm kéo dài cuộc chiến tranh đến mùa đông tới, với hy vọng rằng các nước Đồng minh phương Tây và Liên Xô sẽ không còn liên minh với nhau. Tuy nhiên, cùng ngày, một báo cáo khác lại nói ngược lại về ý tưởng cực kỳ sâu xa này. *"Các cuộc thẩm vấn nhiều tướng Đức và các sĩ quan cao cấp khác nhau bị bắt gần đây cho*

thấy rằng không ai trong số họ nghe nói về vị trí cố thủ của quốc gia. Tất cả bọn họ coi một kế hoạch như vậy là vô lý và không áp dụng được".

Cả Stalin cũng như Churchill không nhận ra rằng Tổng thống Mỹ không có điều kiện để đọc điện tín của họ. Vào ngày Thứ 6 tuần thánh 30 tháng 3, Roosevelt đã được đưa xuống bằng tàu hỏa đến Warm Springs, bang Georgia. Đó là cuộc hành trình cuối cùng của ông khi còn sống. Ông được đưa đến chiếc xe Limousine đang đợi trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Những người chứng kiến đã bị sốc nặng bởi tình trạng của ông. Trong vòng chưa đầy hai tuần Roosevelt sẽ chết và Harry Truman, Phó Tổng Thống, sẽ trở thành Tổng thống tiếp theo của Hoa Kỳ.

Ngày 11 tháng Tư, quân Mỹ đã tiến đến Magdeburg.

Ngày hôm sau họ vượt qua sông Elbe phía nam của Dessau. Kế hoạch đã được trình bày bằng máy chiếu (projector) rằng họ có thể tiếp cận Berlin trong vòng bốn mươi tám giờ. Điều này không phải là một ước tính không thể xảy ra. Chỉ còn lại vài đơn vị SS ở phía tây của thủ đô.

Cùng ngày, người dân Đức đã bị chấn động bởi thông điệp tàn bạo của một đài phát thanh chính phủ Pháp phát sóng từ Cologne. "*Deutschland, Dein Lebensraum ist jetzt Dein Sterbensraum - Nơi nước Đức, nơi các người sống bây giờ sẽ là nơi các người chết*". Đây là loại thông điệp mà họ vốn dĩ chờ đợi từ Ilya Ehrenburg.

...

Ehrenburg, vào ngày hôm đó, đã phát hành bài viết cuối cùng về cuộc chiến của ông cũng là bài gây tranh cãi nhiều nhất trên Krasnaya Zvezda. Nó có tiêu đề "*Khvatit*" hoặc là "*Đủ rồi*". "*Nước Đức đang hấp hối thê thảm, mất hết cảm giác và nhân phẩm*", ông đã viết. "*Nó làm chúng ta nhớ lại các cuộc diễu hành rầm rộ, Cung điện Thể thao tại Berlin, nơi mà Hitler đã từng gào thét rằng hắn sẽ chinh phục thế giới. Bây giờ hắn ở đâu? Đang chui rúc trong những xó xỉnh nào? Hắn đã dẫn dắt dân tộc Đức tới vách núi cheo leo, và bây giờ hắn không dám chường mặt ra*". Theo quan điểm của Ehrenburg thì, "*nước Đức không còn tồn tại, chỉ còn một nhóm băng đảng Lôi*".

Trong một bài viết tương tự, Ehrenburg cay đắng so sánh việc Đức kháng cự ở phía đông và đầu hàng ở phía tây. Ông gọi lại "*những vết thương khủng khiếp của nước Nga*" mà các nước đồng minh phương Tây không muốn biết. Sau đó ông đề cập đến số ít các hành động tàn bạo của Đức ở Pháp, chẳng hạn như vụ thảm sát Oradour. "*Có bốn ngôi làng như vậy ở Pháp. Và có bao nhiêu ngôi làng ở Belorussia? Hãy để tôi nhắc nhở các anh về những ngôi làng ở Leningrad...*".

Khả năng hùng biện nhằm kích động của Ehrenburg thường không phù hợp với quan điểm của ông ta. Trong bài viết của mình, ông đã kiên quyết bỏ qua cho nạn cướp bóc (của Hồng quân ở Đức-ND) - "*Vâng, phụ nữ Đức bị tước đoạt áo lông thú và những cái thìa đã bị đánh cắp*" - khi trong Hồng quân, cách nói thông thường về nạn cướp bóc thường ngầm ngụ ý bao gồm cả việc cưỡng hiếp.

Tuy nhiên, gần đây ông đã có một buổi nói chuyện với các sĩ quan tại học viện quân sự Frunze, chỉ trích việc cướp bóc và tàn phá của Hồng quân ở Đông Phổ và đổ lỗi cho "văn hóa rất thấp" của quân đội. Ông chỉ đề cập đến nạn cưỡng hiếp, tuy nhiên là để nói rằng binh sĩ Liên Xô "đã không từ chối quà tặng của phụ nữ Đức". Abakumov, người đứng đầu SMERSH đã báo cáo "những quan điểm không đúng đắn" của Ehrenburg cho Stalin, người đã coi chúng là "có hại về mặt chính trị". Điều này, kết hợp với các báo cáo tương tự về Đông Phổ do Bá tước Von Einsiedel của Ủy ban Quốc gia vì một nước Đức tự do, do NKVD kiểm soát, đã khởi động một làn sóng các sự kiện và thảo luận và chúng đã gây ra một sự xem xét lại lớn lao về các chính sách của Liên Xô.

Âm điệu và nội dung của bài viết của Ehrenburg ngày 12 Tháng Tư không khát máu hơn những lời lẽ công kích trước đây, nhưng nhà văn bị sốc khi bị công kích từ cấp cao, điều báo hiệu một sự thay đổi trong đường lối của Đảng. Một Ehrenburg cay đắng sau đó đã nhận ra rằng với vai trò là kẻ trừng phạt người Đức khiến ông trở thành vật hy sinh mang tính biểu tượng rõ ràng trong các trường hợp.

Giới lãnh đạo Liên Xô, đầu cho khá muộn, cuối cùng đã nhận ra rằng sự khủng bố gây ra do cuộc tấn công của Hồng quân nhằm vào thường dân sẽ làm tăng sự kháng cự của đối phương và sẽ làm phức tạp vấn đề chiếm đóng nước Đức sau chiến tranh của Liên Xô. Nói theo kiểu của Ehrenburg, họ muốn làm suy yếu ý chí chiến đấu của đối phương "bằng việc hứa tha cho các binh sĩ bình thường, những người đã làm theo các mệnh lệnh của Hitler".

Ngày 14 tháng Tư, Georgy Aleksandrov, nhà tư tưởng chính của ủy ban trung

ương và trưởng ban tuyên truyền của Liên Xô, trả lời trên Pravda với một bài viết tựa đề "*Sự đơn giản hoá vấn đề của đồng chí Ehrenburg*". Trong một đoạn quan trọng, mà không nghi ngờ gì đã được kiểm tra bởi Stalin nếu không phải gần như là những lời lẽ của ông, Aleksandrov bác bỏ lời giải thích của Ehrenburg về sự đầu hàng nhanh chóng ở phía tây và về mô tả "*nước Đức chỉ còn tồn tại một nhóm băng đảng lớn*" của ông. Trong khi một số sĩ quan Đức chiến đấu "*cho một chế độ tàn bạo, những người khác đặt bom ám sát Hitler và phe nhóm của ông ta [những kẻ âm mưu tháng bảy] hoặc thuyết phục quân Đức buông vũ khí [Tuống Von Seydlitz và Liên đoàn các sĩ quan Đức]. Gestapo truy tìm những người chống đối chế độ, và những lời kêu gọi người dân Đức tố cáo họ đã chứng minh rằng không phải tất cả người Đức đều như nhau. Đó là sự tuyệt vọng của chính phủ Đức Quốc xã trong việc kêu gọi đoàn kết dân tộc. Mức độ rất cao trong những lời kêu gọi đoàn kết dân tộc trong thực tế đã chứng minh nó ít đoàn kết như thế nào*". Aleksandrov cũng trích dẫn lời bình luận của Stalin, Hitler "*đến và đi, nhưng nước Đức và người dân Đức vẫn còn lại*" - một khẩu hiệu đầu tiên được đặt ra ngay từ ngày 23 tháng 2 năm 1942 nhưng chỉ thực sự được sử dụng trong năm 1945.

Đài phát thanh Moscow phát sóng bài viết của Aleksandrov và Krasnaya Zvezda in lại nó. Một Ehrenburg suy sụp thấy mình ở trong một tình trạng lập lũng về chính trị. Thư ông ta gửi Stalin van nài về sự bất công đã không bao giờ được trả lời. Nhưng Ehrenburg có lẽ đã không

nhận ra rằng ông đã bị đầu tố vì những lời chỉ trích khác của Hồng quân và sự bất lực của sĩ quan trong việc kiểm soát binh lính. Ông đã báo cáo về việc một vị tướng Liên Xô quở trách một người lính vì đã cắt một miếng da từ ghế sofa, nói rằng nó có thể được một số gia đình ở Liên Xô sử dụng, người lính đã vắn lại, "*vợ ông có thể có nó, nhưng chắc chắn không phải là vợ tôi*", và tiếp tục công việc.

Lời buộc tội nghiêm trọng nhất của Abakumov, tuy nhiên, là việc Ehrenburg cũng đã nói với các sĩ quan tại học viện Frunze, "*Những (lao động nô lệ) Nga trở về trông khá ổn. Phụ nữ được ăn mặc đầy đủ. Những bài viết của chúng ta về tình trạng nô dịch của những người được đưa tới Đức là không thuyết phục*". Nếu Ehrenburg không được ủng hộ cuồng nhiệt trong hàng ngũ Hồng quân, ông có thể dễ dàng biến mất trong một trại Gulag.

Ở mặt trận, trong khi đó, các bộ phận chính trị rõ ràng là không thoải mái về tình hình. Họ báo cáo về việc một số sĩ quan ủng hộ Ehrenburg và vẫn luôn tin rằng "*chúng ta nên tàn nhẫn với bọn Đức và các đồng minh phương Tây những kẻ bắt đầu đi đêm với chúng*". Quan điểm của Đảng tuy nhiên rất rõ ràng. "*Chúng ta không còn săn đuổi quân Đức trên đất nước của chúng ta, một tình huống trong đó khẩu hiệu (Giết một tên Đức bất cứ khi nào bạn nhìn thấy), dường như là hoàn toàn công bằng. Thay vào đó, đã đến lúc trừng phạt kẻ thù một cách đúng đắn vì tất cả những tội ác của chúng*". Tuy nhiên, mặc dù các sĩ quan chính trị trích dẫn câu châm ngôn của Stalin rằng "*Hitler đến và đi...*", điều này dường như không có nhiều trọng lượng với những người lính. "*Nhiều binh sĩ hỏi tôi*", một sĩ quan chính trị báo

cáo. "Là liệu Ehrenburg có còn tiếp tục viết bài và họ nói với tôi rằng họ đang tìm đọc tất cả các bài viết của ông ta trên mọi tờ báo mà họ thấy".

• • •

Sự thay đổi trong chính sách ngay trước khi cuộc tổng tấn công đã quá trễ đối với các binh sĩ vốn đã bị thấm nhuần hận thù cá nhân và do tuyên truyền trong ba năm qua. Một trong những lời nhận xét bị tiết lộ vô tình nhất là của một trong những chỉ huy sư đoàn của Zhukov, tướng Maslov. Ông mô tả các cảnh các trẻ em Đức gào khóc khi chúng tìm kiếm cha mẹ trong vô vọng trong một thị trấn rực lửa. "Điều đáng ngạc nhiên là", Maslov đã viết, "chúng đã khóc giống hệt như tiếng khóc của con cái chúng ta". Một số binh sĩ Liên Xô hoặc sĩ quan cho rằng người Đức là con người. Sau khi bộ máy tuyên truyền của Đức Quốc xã phân loại người Xla-vơ là chủng tộc hạ đẳng (*Untermenschen*) đã man, thì bộ máy tuyên truyền của Liên Xô, để trả thù nên đã thuyết phục công dân của mình rằng tất cả người Đức đều là bầy ác thú.

Chính quyền Xô Viết có một lý do khác để lo ngại về cuộc tấn công của các nước Đồng minh phương Tây. Họ sợ rằng phần lớn các tập đoàn quân Ba Lan sẽ muốn gia nhập các lực lượng Ba Lan trung thành với chính phủ lưu vong ở London. Ngày 14 tháng Tư, Beria đã chuyển đến Stalin báo cáo từ Tướng Serov, chỉ huy NKVD của Phương diện quân Byelorussia I của Zhukov. "Liên quan tới sự tiến công nhanh chóng của các nước đồng minh trên mặt trận phía Tây", Serov đã viết, "tâm trạng không lành mạnh đã nảy nở giữa các binh sĩ và sĩ quan của tập đoàn quân Ba Lan I. SMERSH đã tiến hành các biện pháp bắt giữ hàng loạt".

"Cơ quan tình báo của tập đoàn quân Ba Lan I", ông báo cáo, đã "phát hiện và kiểm soát gần 1.000 cựu chiến binh của quân đội Anders và các thành viên của Armia Krajowa, các binh sĩ có người thân trong quân đội của Anders". Các "thái độ thù địch" của những người Ba Lan này đối với Liên Xô được nhấn mạnh bởi việc họ đã che giấu chính quyền Xô Viết địa chỉ thực sự của họ để tránh việc gia đình họ bị trả thù.

Serov cũng không đề cập đến một thực tế là kể từ khi 43.000 thành viên của các lực lượng cộng sản Ba Lan được chuyển đến trực tiếp từ các trại Gulag, tình cảm của họ đối với Liên Xô khó có thể hoàn toàn gọi là huynh đệ. Và ở Ba Lan, các thành viên của Armia Krajowa bị bắt giữ bởi quân đội NKVD đã được đưa ra lựa chọn hoặc là một trại lao động ở Siberia hoặc quân đội Cộng sản - "*IV Sibir ili m Armiju?*"

Những tay chỉ điểm của SMERSH, đã cảnh báo cấp trên của họ rằng lính Ba Lan thường xuyên nghe "đài phát thanh London". Những tay chỉ điểm cũng báo cáo rằng quân đội Ba Lan đã tin rằng "quân đội của Anders đang tiến đến Berlin từ phía bên kia với quân đội Anh". "Khi các đơn vị quân đội Ba Lan gặp nhau", một sĩ quan vô tình nói với một người chỉ điểm, "phần lớn sĩ quan chiến sĩ của chúng tôi sẽ chạy sang hàng ngũ quân đội Anders. chúng tôi đã chịu đựng đủ ở Liên Xô tại Siberia rồi". Sau chiến tranh, khi nước Đức bị tiêu diệt, một tham mưu trưởng tiểu đoàn dường như nói với một tay chỉ điểm, "chúng tôi sẽ vẫn chiến đấu chống người Nga. Chúng tôi có 3 triệu binh sĩ của Anders với người Anh". Họ đang quăng (dân chủ) của họ vào mặt chúng tôi", một chỉ huy của Lữ đoàn pháo binh nói. "Ngay khi quân đội của chúng tôi gặp quân của Anders, bạn có thể nói lời

tạm biệt với chính phủ lâm thời [Liên Xô kiểm soát]. Chính phủ London sẽ nắm quyền lực một lần nữa và Ba Lan sẽ một lần nữa trở lại như trước đây trước năm 1939. Người Anh và Mỹ sẽ giúp Ba Lan thoát khỏi Nga". Serov đổ lỗi cho các chỉ huy của tập đoàn quân Ba Lan I "không tăng cường việc giáng giải chính trị của họ".

...

Trong khi các tập đoàn quân 3 và 9 của Mỹ tấn công hướng tới sông Elbe, Thống chế Model của Cụm tập đoàn quân B trong "cái túi - vòng vây.ND" Ruhr bị ghim chặt xuống mặt đất, chủ yếu là bởi các cuộc không kích. Model là một trong số rất ít tướng lĩnh quân đội được Hitler tin cậy hoàn toàn. Các tướng lĩnh khác tuy nhiên, coi ông ta là "vô cùng thô lỗ và vô đạo đức". Model được quân đội biết đến như là "der Katastrophengeneral" vì thói quen đến một khu vực khi mọi thứ đã trở nên rất tồi tệ ở đó. Ruhr, trong mọi trường hợp, là thảm họa cuối cùng của ông. Ông từ chối bay ra khỏi vòng vây. Ngày 21 tháng 4, khi quân đội của ông bắt đầu đầu hàng hàng loạt, ông đã tự sát, đó là chính xác những gì Hitler mong đợi về các chỉ huy của mình.

Ngay trước khi Ruhr bị kết liễu, Đại tá Günther Reichhelm, trưởng ban hành quân Cụm tập đoàn quân B, đã bay ra khỏi vòng vây Ruhr cùng với nhiều sĩ quan chủ chốt khác. Trong số mười bảy máy bay, chỉ có ba chiếc đến được Jüterbog, sân bay phía nam của Berlin.

Reichhelm được đưa đến Sở chỉ huy của OKH tại Zossen, nơi ông quy xuống vì kiệt sức. Ông chỉ thức dậy khi cựu Tổng Tham mưu phó của

Guderian, tướng Wenck, ngồi bên giường ông. Wenck, được đưa trở lại với công việc trước khi ông hoàn toàn bình phục từ tai nạn xe hơi trong chiến dịch Sonnenivende, đã được bổ nhiệm làm tư lệnh tập đoàn quân 12. Wenck nghi ngờ rằng tập đoàn quân mới này chỉ tồn tại trên giấy tờ hơn là thực tế, mặc dù nhiệm vụ của nó là phòng thủ chiến tuyến sông Elbe chống lại quân đội Mỹ.

"*Anh sẽ là tham mưu trưởng của tôi*", Wenck nói với ông ta. Nhưng trước hết Reichhelm phải báo cáo tình hình về Cụm tập đoàn quân B trong cái "túi" Ruhr. Jodl ra lệnh cho ông đến Văn phòng Đế chế. Ở đó, ông thấy Hitler với Göring và Đô đốc Dönitz. Ông nói với Hitler rằng cụm tập đoàn quân B đã không còn đạn dược, và những chiếc xe tăng còn lại của nó không thể di chuyển vì không có nhiên liệu. Hitler im lặng một lúc lâu. "*Thống chế Model là Thống chế giỏi nhất của tôi*", cuối cùng ông nói. Reichhelm nghĩ rằng Hitler cuối cùng đã hiểu mọi việc đã chấm dứt nhưng không phải vậy. Hitler nói, "*Anh là tham mưu trưởng của tập đoàn quân 12. Anh phải thoát ra khỏi những chỉ dẫn ngu ngốc của các tướng tham mưu. Anh phải học hỏi từ người Nga, những người với sức mạnh ý chí tuyệt đối đã chiến thắng quân Đức đang ở trước Moscow*".

Hitler sau đó tiếp tục nói rằng quân đội Đức phải đồn cây ở vùng núi Harz để chặn đứng cuộc tấn công của Patton và tiến hành chiến tranh du kích ở đó. Ông yêu cầu lấy ra tám bản đồ tỷ lệ 1:25.000, loại mà các chỉ huy đại đội đang sử dụng, để chứng minh quan điểm của mình. Jodl đã cố gắng thuyết phục ông thay đổi ý kiến, nhưng Hitler nhấn mạnh rằng ông biết rất rõ về vùng Harz. Jodl, người bình thường luôn rất điềm tĩnh, đã trả

Lời gay gắt. *"Tôi không biết gì về khu vực đó", ông nói, "nhưng tôi biết tình hình".*

Göring, Reichhelm nhận thấy, trong khi đó đang ngủ trên một chiếc ghế với một tấm bản đồ úp trên khuôn mặt ông ta. Ông tự hỏi liệu ông ta có uống quá nhiều thuốc.

Hitler cuối cùng nói Reichhelm đến tập đoàn quân 12, nhưng trước tiên ông phải đi qua doanh trại tại Doberitz, nơi ông có thể lấy 200 xe jeep Kubelwagen chạy địa hình của hãng Volkswagen cho tập đoàn quân 12.

Reichhelm rời khỏi đó với một cảm giác nhẹ nhõm khi thoát khỏi một nhà thương điên. Tại Doberitz ông thấy chỉ có khoảng 12 xe. Tìm Wenck và sở chỉ huy tập đoàn quân 12 thậm chí còn khó khăn hơn nữa. Cuối cùng, ông tìm thấy Wenck tại một trường công binh tại Roßlau trên bờ bên kia của sông Elbe từ Dessau. Ông vui mừng khi gặp sĩ quan chỉ huy hành quân là một người bạn cũ, Đại tá Baron Hubertus von Humboldt - Dachroeden.

Một phần tập đoàn quân 12, ông nghe nói, đã được thành lập với *"Những người lính trẻ tình nguyện một cách ngạc nhiên, được huấn luyện nửa năm trong trường sĩ quan"*, cũng như nhiều hạ sĩ quan với kinh nghiệm chiến trường, những người đã trở về từ bệnh viện. Cả hai sĩ quan rất ngưỡng mộ vị tư lệnh tập đoàn quân của họ. Wenck còn trẻ, mềm dẻo trong xử lý công việc và là một tư lệnh chiến trường tốt, người *"có thể nhìn những người lính bằng một con mắt"*.

Mặc dù thiết lập ngay được sở chỉ huy và đã có vài đài radio, họ thấy rằng họ có thể sử dụng mạng lưới điện thoại địa phương, vẫn hoạt động tốt. Tập đoàn quân được trang bị tốt hơn so với hầu hết các đơn vị khác nhờ vào kho đạn dược tại Altengrabow và một số sà lan và tàu bị mắc cạn ở Havelsee. Wenck từ chối tuân theo mệnh lệnh "Nero" của Hitler (*phá huỷ tất cả ND*). Và họ ngăn chặn sự tàn phá các nhà máy điện tại Golpa, phía đông nam của Dessau, một trong những điểm cung cấp điện chính cho Berlin. Theo mệnh lệnh của Wenck, Sư đoàn Bộ binh Lutten bảo vệ nó để ngăn chặn bất kỳ kẻ cuồng tín nào cố gắng thổi bay nó bằng

chất nổ.

Nhiệm vụ chủ yếu của tập đoàn quân 12 là chống lại cuộc tấn công của tập đoàn quân 9 Mỹ *"dọc theo hai bên xa lộ Hanover - Magdeburg"*. Quân Mỹ dự kiến sẽ phát triển một đầu cầu trên bờ phía đông của sông Elbe và sau đó tiến đến Berlin. Cuộc tấn công đầu tiên đã diễn ra sớm hơn dự kiến. *"Ngày 12 tháng Tư, đã có báo cáo đầu tiên về các nỗ lực của đối phương nhằm vượt qua chốt gần Schonebeck và Barby"*. Sư Đoàn bộ binh Scharnhorst đã cố gắng phản công với một tiểu đoàn và một vài pháo tự hành vào ngày hôm sau. Họ tấn công mãnh liệt vào ngày đầu tiên, nhưng sau đó họ gặp phải hỏa lực đối phương, đặc biệt là lực lượng không quân Mỹ quá mạnh. Reichhelm nhận ra rằng nếu người Mỹ vượt qua được sông Elbe, *"không còn cách nào khác ngoài việc đầu hàng"*. Tập đoàn quân 12 chỉ có thể tiếp tục chiến đấu trong *"một hoặc hai ngày nữa"*.

Humboldt có cùng một quan điểm. Quân Mỹ vượt qua sông Elbe ở một số nơi. Thứ Bảy ngày 14 tháng 4, SHAEF ghi lại, *"Tập đoàn quân*

Chín của Mỹ đã chiếm Wittenberge, 100 cây số về phía bắc Magdeburg. Ba tiểu đoàn của Sư đoàn bộ binh 83 đã vượt qua Elbe ở Kameritz về phía đông của Magdeburg". Sư đoàn thiết giáp số 5, trong khi đó, đã tiến đến Elbe trên chiều dài mặt trận hai mươi lăm cây số xung quanh Tangermünde. Vào ngày 15 tháng Tư, tập đoàn quân 12 của Venck tung ra một cuộc phản công mạnh mẽ chống lại sư đoàn bộ binh 83 gần Zerbst, nhưng đã bị đẩy lùi.

Các đầu cầu qua sông Elbe đem lại cho Eisenhower nhiều vấn đề hơn là cơ hội. Ông đã nói chuyện với Tướng Bradley, tư lệnh cụm tập đoàn quân, về quan điểm của ông ta trong việc tiến công vào Berlin. Ông muốn biết quan điểm của ông ta về những thương vong mà họ sẽ phải đối mặt với việc chiếm thành phố. Bradley ước tính rằng nó có thể lên đến 100.000 thương vong (một con số mà sau đó ông thừa nhận là quá cao). Sau đó ông nói thêm rằng nó sẽ là một giá đắt về uy tín khi họ phải rút khỏi thành phố một khi nước Đức đầu hàng. Điều này rõ ràng trùng hợp với suy nghĩ của Eisenhower, mặc dù ông tuyên bố sau đó " *Vấn đề phân chia nước Đức trong tương lai đã không ảnh hưởng đến các kế hoạch quân sự của chúng tôi cho việc chinh phục cuối cùng*".

Eisenhower cũng quan ngại về việc mở rộng mạng lưới thông tin liên lạc. Tập đoàn quân 2 của Anh đang ở rìa Bremen, Tập đoàn quân 1 Mỹ đã tiếp cận Leipzig và các đơn vị dẫn đầu của Patton đã gần đến biên giới Tiệp Khắc. Khoảng cách quá lớn đến nỗi các đơn vị phía trước phải được tiếp vận bằng máy bay vận tải Dakota. Số đông thường dân, bao gồm cả nhà tù và tù nhân trại tập trung, cũng phải được cho ăn. Các nguồn nhân lực

vật lực được yêu cầu huy động rất lớn. Giống như nhiều người khác, Eisenhower hoàn toàn không thể hình dung nổi cảnh tượng kinh hoàng của các trại tập trung. Việc nhìn thấy những sự thống khổ không thể tin được như vậy đã gây ra sự ám ảnh trong nhiều năm sau đó trong lời kể lại của một người lính về cảm giác tội lỗi vì đã sống sót.

Những chỉ huy quân đội trên mặt trận phía Tây biết rất ít về tình hình mặt trận phía Đông. Họ không đánh giá cao nỗ lực của quân Đức cho phép người Mỹ vào Berlin trước khi Hồng quân chiếm nó. *"Những người lính và sĩ quan"*, Đại tá de Maiziere của OKH quan sát, *"tin rằng tốt hơn là bị đánh bại ở mặt trận phía tây. Các đội quân Wehrmacht kiệt sức chiến đấu đến cùng hoàn toàn để buộc người Nga chiếm đóng càng ít lãnh thổ càng tốt"*. Bản năng của Simpson và các chỉ huy quân đội của ông trong tập đoàn quân 9 đã tỏ ra chính xác hơn nhiều so với những chỉ huy tối cao.

Họ tính rằng sẽ có những vị trí kháng cự nhưng những vị trí này có thể được bỏ qua trong một cuộc tấn công vào thủ đô của đế chế Đức, khoảng 100 cây số. Sư đoàn bộ binh 83 đã thiết lập một đầu cầu đủ tải trọng cho xe tăng thiết giáp của Sư đoàn 2 vượt qua và trong đêm Thứ Bảy 14 tháng Tư, các đội hình xe tăng thiết giáp vượt qua ổn định. Các lực lượng tại các đầu cầu, mà bây giờ kéo dài đến tận Zerbst, bắt đầu được xây dựng nhanh chóng. Sự phấn khích trong quân đội Mỹ đã lan truyền. Họ mong đợi nhận lệnh tiến lên. Nhưng vào sáng chủ nhật 15 tháng tư, tư lệnh tập đoàn quân, Tướng Simpson, đã được Tướng Bradley triệu tập đến sở chỉ huy cụm tập đoàn quân tại Wiesbaden. Bradley đón Simpson tại sân bay. Họ bắt tay nhau khi ông xuống máy bay. Bradley, không cần mào đầu, nói với

ông rằng tập đoàn quân 9 phải dừng lại ở sông Elbe. Không được tiến xa hơn nữa về hướng Berlin.

"Ông nhận được mệnh lệnh này từ cái chỗ quái quỷ nào thế?" - Simpson hỏi. "Từ Ike", Bradley trả lời. Simpson, choáng váng và thất vọng, bay trở lại sở chỉ huy của mình, tự hỏi ông sẽ nói với chỉ huy và binh lính của mình như thế nào đây.

Các mệnh lệnh dừng lại ở sông Elbe, đến với sự kiện Tổng thống Roosevelt qua đời đột ngột, tạo thành một cú đánh cực mạnh vào tinh thần quân Mỹ.

Roosevelt đã qua đời vào ngày 12 tháng 4, nhưng tin tức không được tiết lộ cho đến ngày hôm sau.

Goebbels ngây ngất khi được biết về sự kiện trên khi trở về từ một chuyến thị sát chiến trường gần Kustrin. Ông gọi điện thoại cho Hitler tại hầm văn phòng để chế Đức ngay lập tức. "*Fuhrer của tôi, tôi xin chúc mừng ông!* Ông cho biết. "*Roosevelt đã chết. Những ngôi sao đã cho thấy thời điểm nửa cuối Tháng tư sẽ là thời điểm bước ngoặt đối với chúng ta. Thứ sáu này, ngày 13 tháng 4 là thời điểm bước ngoặt!*"

Chỉ một vài ngày trước đó, Goebbels đã đọc to Lịch sử Carlyle của Friedrich. II. Phổ cho Hitler để làm ông thoát khỏi trầm cảm. Đoạn được đọc nói về việc Frederick Đại đế, khi phải đối mặt với thảm họa trong chiến tranh Bảy năm, đã nghĩ đến chuyện uống thuốc độc. Nhưng đột nhiên tin tức

về cái chết của Tsarina (*Nữ Sa hoàng*) Elizabeth đến. "*Phép màu của Nhà Brandenburg đã xảy ra*".

Đôi mắt của Hitler đắm lẹ ở những từ này. Goebbels không tin vào thuật chiêm tinh, nhưng ông đã chuẩn bị để sử dụng bất cứ điều gì để thúc đẩy tinh thần đang suy giảm của Fuhrer và ông đã thúc đẩy tinh thần của Hitler dần dần đến sự lạc quan điên cuồng.

Người sống ẩn dật trong hầm trú ẩn bây giờ nhìn đắm đuối ngưỡng mộ vào bức chân dung của Frederick Đại đế được mang xuống cho ông ta. Ngày hôm sau, 14 Tháng Tư, trong mệnh lệnh trong ngày cho quân đội, Hitler đã hoàn toàn khác hẳn. "*Tại thời điểm khi định mệnh đã loại bỏ tên tội phạm chiến tranh vĩ đại nhất của mọi thời đại khỏi trái đất này, bước ngoặt của cuộc chiến này đã được quyết định*".

Một sự kiện khác mang tính biểu tượng liên quan đến Frederick Đại đế đã diễn ra, nhưng Hitler không bao giờ đề cập đến nó. Trong một cuộc không kích lớn đêm đó, máy bay ném bom Đồng minh tấn công Potsdam. Một thành viên Đoàn thanh niên Hitler đêm đó trú ẩn trong một tầng hầm nhìn thấy các bức tường xung quanh anh ta "*rung chuyển như một con tàu*".

Những trái bom phá hủy phần lớn thị trấn cổ, trong đó có Garnisonkirche, ngôi nhà mang tính biểu tượng về tinh thần của giai cấp quân đội và tầng lớp quý tộc Phổ. Ursula Von Kardorff bật khóc trên đường phố sau khi nghe tin. "*Toàn bộ thế giới đã bị phá hủy cùng với nó*", cô viết trong nhật ký của mình. Tuy nhiên, nhiều sĩ quan vẫn từ chối thừa nhận trách nhiệm của giới lãnh đạo quân đội Đức khi ủng hộ Hitler. Nói về danh

dự của một sĩ quan Đức khi giải phóng các trại tập trung đã cho thấy bản chất của chế độ mà họ đã chiến đấu vì nó, khó có khả năng khơi dậy sự đồng cảm, ngay cả trong số đối thủ trung thực nhất của họ.....